

NĂM THỨ
81

15/5/2026
Số 28 (2483)

Điện thoại nóng
0866 594 498

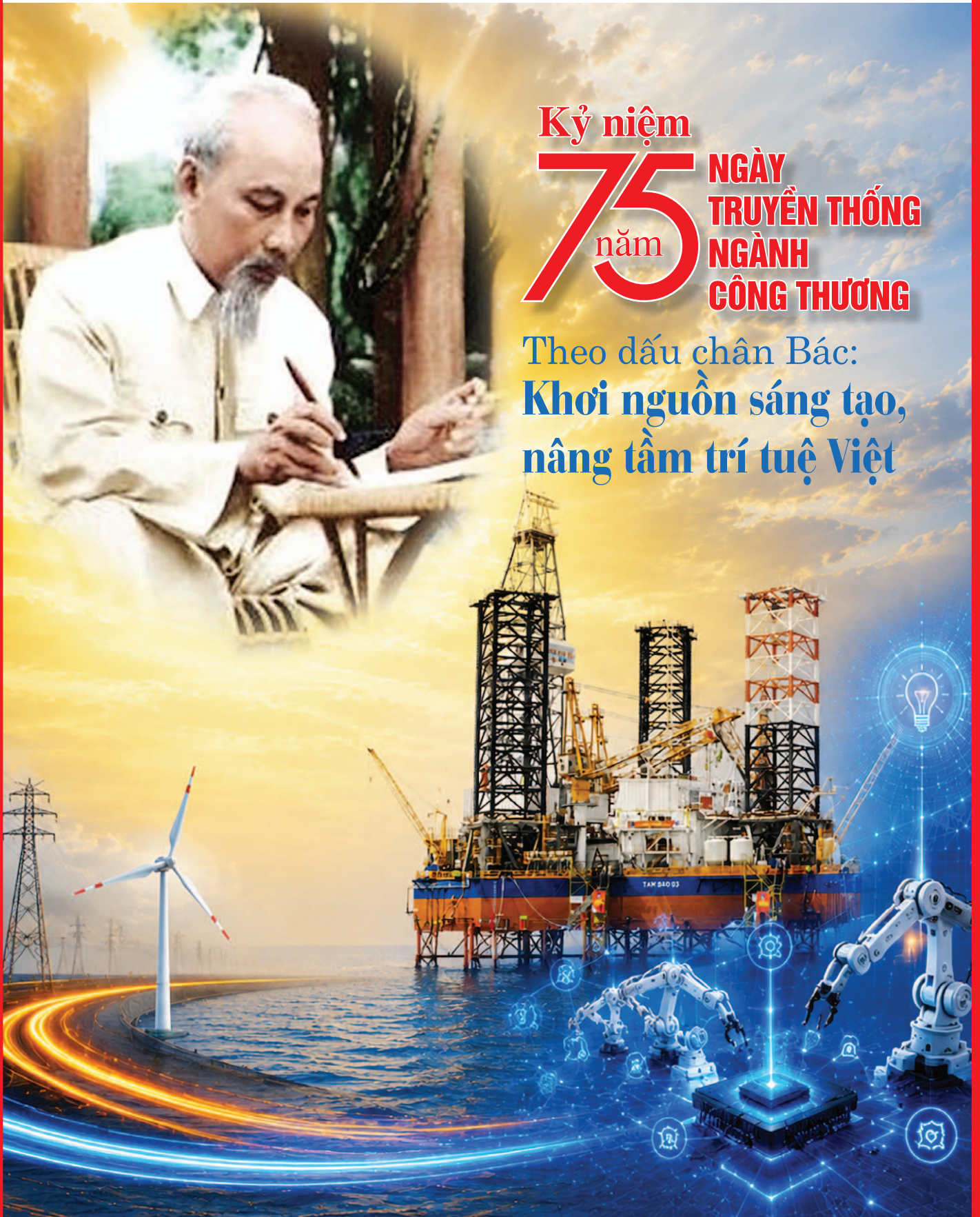
Công Thương

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG
Diễn đàn của giới công thương Việt Nam

www.congthuong.vn

Kỷ niệm
75
năm
NGÀY
TRUYỀN THỐNG
NGÀNH
CÔNG THƯƠNG

Theo dấu chân Bác:
Khơi nguồn sáng tạo,
nâng tầm trí tuệ Việt





Chúc mừng

75

NĂM

**NGÀY TRUYỀN THỐNG
NGÀNH CÔNG THƯƠNG**

14/5/1951 - 14/5/2026



TỔNG CÔNG TY MÁY ĐỘNG LỰC VÀ MÁY NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM - CTCP

TRỤ SỞ CHÍNH: Lô D, Khu D1, phường Tây Hồ, thành phố Hà Nội

CN Thanh Hoá: NHÀ MÁY Ô TÔ VEAM, Khu 6 - P. Bắc Sơn - Thanh Hoá; Hotline: 1900 886 816

Suốt chiều dài lịch sử cách mạng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ là lãnh tụ thiên tài của dân tộc mà còn là nhà tư tưởng lớn về phát triển kinh tế, công nghiệp và thương nghiệp. Trong di sản tư tưởng của Người, phát triển kinh tế luôn gắn chặt với mục tiêu cao nhất là phục vụ nhân dân, nâng cao đời sống nhân dân và xây dựng một đất nước độc lập, tự chủ, giàu mạnh. Đối với ngành Công Thương, tư tưởng Hồ Chí Minh không chỉ là nền tảng lý luận mà còn là kim chỉ nam xuyên suốt hành trình 75 năm xây dựng và phát triển.

75
năm

➤ ĐÌNH DUNG - QUANG LỘC

Xây dựng nền Công Thương và nhân dân

Ngay sau ngày thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định một chân lý mang giá trị trường tồn: "Nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì".

Từ rất sớm, Người đã xác định mọi chủ trương phát triển đất nước đều phải lấy người dân làm trung tâm. Người trực tiếp thành lập Bộ Quốc dân Kinh tế trong Chính phủ lâm thời (sau đó đổi thành Bộ Kinh tế), đặc biệt, ngày 14/5/1951, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký sắc lệnh đổi tên Bộ Kinh tế thành Bộ Công Thương. Đây không chỉ là dấu mốc lịch sử quan trọng đối với ngành Công Thương mà còn thể hiện tư duy chiến lược của Người về vai trò của công nghiệp và thương nghiệp trong công cuộc kiến thiết đất nước.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, công nghiệp, nông nghiệp và thương nghiệp là ba lĩnh vực có quan hệ hữu cơ với nhau. Người chỉ rõ: "Trong nền kinh tế quốc dân có ba mặt quan trọng: Nông nghiệp, công nghiệp, thương nghiệp. Ba mặt công tác quan hệ mật thiết với nhau. Thương nghiệp là cái khâu giữa nông nghiệp và công nghiệp. Thương nghiệp đưa hàng đến nông thôn phục vụ nông dân, thương nghiệp lại đưa nông sản, nguyên liệu cho thành thị tiêu dùng. Nếu khâu thương nghiệp bị đứt thì không liên kết được nông nghiệp với công nghiệp, không cùng có được công nông liên minh. Công tác thương nghiệp không chạy

thì hoạt động nông nghiệp, công nghiệp sẽ bị rời rạc".

Đối với việc phát triển kinh tế công nghiệp ở giai đoạn đầu của đất nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: "Muốn phát triển công nghiệp, phát triển kinh tế nói chung phải lấy việc phát triển nông nghiệp làm gốc, làm chính. Nếu không phát triển nông nghiệp thì không có cơ sở để phát triển công nghiệp". Và muốn có sản phẩm dồi dào khi mà dùng máy móc để sản xuất một cách thật rộng rãi, mà muốn có nhiều máy thì "phải mở mang các ngành công nghiệp làm ra máy, ra gang, thép, than, dầu... công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa vẫn là mục tiêu phấn đấu chung, là con đường no ấm thật sự của nhân dân ta".

Điểm đặc sắc trong tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển kinh tế, công nghiệp, thương nghiệp là tính nhân văn sâu sắc: tất cả vì Nhân dân. Chính vì thế, trong hoạt động thương nghiệp, Người phê phán nghiêm khắc các hành vi đầu cơ, buôn lậu, gian lận thương mại, nâng giá ép giá và những hành vi này làm tổn hại lợi ích của nhân dân và đi ngược đạo đức cách mạng.

Không chỉ quan tâm đến lưu thông hàng hóa, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn đặc biệt chú trọng phát triển sản xuất công nghiệp gắn với nâng cao chất lượng hàng hóa. Người yêu cầu các cơ sở sản xuất phải làm ra những sản phẩm "nhiều, nhanh, tốt, rẻ", phục vụ nhu cầu thiết thực của nhân dân; đồng thời phê phán tình trạng "hàng trung bày thì tốt mà hàng bán thì xấu", coi đó là hành vi "lừa dối người mua".



TU TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

Kim chỉ nam trong hành trình
Ngày Truyền thống
ngành Công Thương

Chủ tịch Hồ Chí Minh tham phân xưởng vẽ hoa, Nhà máy Sứ Hải Dương. Bác viết lưu niệm vào chiếc lọ hoa với 5 chữ "Phải cố gắng tiến bộ", ngày 26/7/1962
Ảnh tư liệu

Đấu án sâu đậm của Bác Hồ với các ngành sản xuất công nghiệp

Tư tưởng phát triển công nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ thể hiện qua lý luận mà còn được Người trực tiếp truyền đạt trong hàng chục chuyến thăm các nhà máy, công trường, vùng mỏ trên khắp cả nước. Trong tất cả các chuyến thăm, bài nói chuyện, bài viết, Người đều động viên cán bộ, công nhân, người lao động phải đoàn kết, hăng say, thi đua sản xuất vì mục tiêu chung.

Ngày 21/12/1954, chỉ hai tháng sau khi tiếp quản Thủ đô, Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm Nhà máy Đèn Bờ Hồ và đã căn dặn cán bộ, công nhân phải "đoàn kết, thi đua, tiết kiệm". Ngày 16/8/1956, khi tới thăm Nhà máy Diêm Thống Nhất, Người căn dặn: "Anh chị em phải nhận rõ ngày nay công nhân đã làm chủ nhà máy, phải làm sao xứng đáng với địa vị đó, phải ra sức làm cho nhà máy phát triển, thực hiện tăng gia sản xuất và tiết kiệm, chống lãng phí, triệt để tôn trọng kỷ luật lao động".

Đối với ngành Dệt May, Bác Hồ dành sự quan tâm đặc biệt với 7 lần về thăm các nhà máy lớn như

Dệt Nam Định, Dệt kim Đông Xuân, May 10 và Dệt 8/3.

Đối với ngành Than, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhiều lần về thăm Quảng Ninh và vùng Mỏ anh hùng. Ngày 30/3/1959, tại Mỏ than Đèo Nai, Người căn dặn công nhân: "Công nhân là giai cấp lãnh đạo, là chủ khu mỏ thì phải làm sao cho xứng đáng với vai trò làm chủ. Muốn làm những người chủ xứng đáng thì phải thi đua tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm". Ngày 15/11/1968, trong cuộc gặp đoàn đại biểu công nhân ngành Than, Người chỉ rõ nguyên nhân sản xuất trì trệ là "Tổ chức kém, quản lý kém" và nhấn mạnh: "Ngành sản xuất than cũng như quân đội đánh giặc".

Không chỉ với điện lực, than, dệt may, Bác Hồ còn dành sự quan tâm sâu sắc và đặt nền móng cho sự phát triển của các ngành luyện kim, cơ khí, hóa chất và dầu khí. Đơn cử như trong chuyến thăm Khu công nghiệp dầu khí Baku, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói với các nhà lãnh đạo nước Cộng hòa Azerbaijan thuộc Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết (Liên Xô) rằng: "Tôi nghĩ Việt Nam chúng tôi có biển,

nhất định sẽ có dầu, nhưng đang chiến tranh, chưa làm được. Tôi hy vọng và tin tưởng rằng, sau khi Việt Nam kháng chiến thắng lợi, các đồng chí sẽ giúp chúng tôi tìm ra dầu, khai thác và chế biến dầu, xây dựng được khu công nghiệp dầu khí như Baku".

Đưa tư tưởng Hồ Chí Minh thành động lực phát triển trong kỷ nguyên mới

Trên hành trình hơn tám thập kỷ đồng hành cùng đất nước, đặc biệt trong 75 năm mang tên Bộ Công Thương, ngành Công Thương luôn giữ vai trò mũi nhọn của tăng trưởng kinh tế và ổn định đất nước.

Những lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh về công nghiệp, thương nghiệp; về tiết kiệm, kỷ luật lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm, chống lãng phí, chăm lo đời sống người lao động và phục vụ nhân dân đến nay vẫn còn nguyên giá trị thời sự.

Kế thừa tư tưởng ấy, ngành Công Thương tiếp tục phát huy vai trò là ngành kinh tế mũi nhọn của đất nước; đẩy mạnh phát triển công nghiệp nền tảng, công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp xanh; nâng cao năng lực tự chủ sản xuất và tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng toàn cầu. Cùng với đó là phát triển mạnh thị trường trong nước, xây dựng hệ thống thương mại hiện đại, thúc đẩy chuyển đổi số trong thương mại và quản lý nhà nước; bảo đảm lưu thông hàng hóa thông suốt, minh bạch, hiệu quả và phục vụ tốt hơn nhu cầu của người dân... theo các chủ trương, đường lối của Đảng đã đề ra. ■

Nhìn lại chặng đường 75 năm, có thể khẳng định: tư tưởng Hồ Chí Minh chính là nền tảng tinh thần, là động lực và kim chỉ nam để ngành Công Thương không ngừng đổi mới, phát triển, đóng góp quan trọng vào mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam hùng cường, phồn vinh và hạnh phúc.

Tháng 5, nhớ về Bác qua những "đại sứ" của kỷ ức

Những "đại sứ" của kỷ ức giữa không gian linh thiêng

Một sáng tháng 5, khi phố phường Hà Nội còn chưa thức giấc, Khu Di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh đã bắt đầu nhịp làm việc mới. Từ sớm, cán bộ, nhân viên Phòng Bảo quản, Môi trường đi tích lạng le về sinh sân vườn, chăm sóc ao cá, cây xanh và bảo quản từng tài liệu, hiện vật phục vụ khách tham quan. Với họ, đó không chỉ là công việc thường ngày, mà còn là niềm tự hào khi được góp phần gìn giữ "di sản sống" về cuộc đời, tư tưởng và phong cách Hồ Chí Minh cho các thế hệ hôm nay và mai sau.

Chia sẻ với chúng tôi về công việc hàng ngày, chị Mai Lệ Huyền - Phòng Bảo quản, Môi trường đi tích xúc động: Các tài liệu đang được trưng bày tại nơi đây là những "nhân chứng trầm lặng" nhưng có sức thuyết phục mạnh mẽ nhất về cuộc đời, sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Chỉ tay về cây vú sữa đứng lặng bên ngôi nhà sàn của Bác, chị Lệ Huyền khe khẽ kể, đó là món quà đồng bào miền Nam gửi tặng Người trong những năm đất nước còn chia cắt. Khi còn sống, Bác vẫn thường tự tay chăm sóc, vun gốc, tưới cây như nâng niu tình cảm của đồng bào miền Nam ruột thịt gửi ra Thủ đô.

Không chỉ cây vú sữa, trong căn phòng nhỏ của Bác, chiếc radio cũ, béc cá nhỏ hay những cuốn sách đã phai màu theo năm tháng vẫn được gìn giữ nguyên vẹn. Mỗi kỷ vật đều lặng lẽ kể một câu chuyện về cuộc sống giản dị, thanh bạch và tình yêu thương bao la của Người đối với đất nước, nhân dân.

Theo chị Lệ Huyền, nơi đây không chỉ thuộc về quá khứ, mà mọi kỷ vật trong Khu Di tích vẫn đang "sống" cùng với hiện tại, qua những câu chuyện mà cán bộ nơi đây kể về Người và quan trọng hơn: "hàng ngày, điện trong nhà vẫn sáng, đồng hồ vẫn chạy, dường như Bác vẫn chỉ đâu đó quanh đây".

Được tiếp xúc với nhiều cán bộ, viên chức tại Khu Di tích, chúng tôi hiểu rằng, công tác bảo tồn, gìn giữ phát huy giá trị di sản nơi đây còn là một sự tiếp nối qua nhiều thế hệ. Chị Cù Thị Minh - Phó Giám đốc Khu Di tích lên lời từ những câu chuyện chia sẻ. Cha chị, cụ Cù Văn Chương từng là cận vệ của Bác trong những năm Người sống và làm việc tại Phủ Chủ tịch.

Điều in đậm nhất trong ký ức chị Cù Thị Minh là sự giản dị và nghiêm khắc với bản thân của Bác. Cha chị kể, mỗi bữa ăn, Bác chỉ yêu cầu ba món đơn giản: cơm, rau và món mặn. Chỉ khi có khách, Người mới dặn nhà bếp nấu thêm. Suốt 15

Khu Di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh là nơi lưu giữ những kỷ ức thiêng liêng về Bác Hồ. Ở đó, mỗi kỷ vật, mỗi câu chuyện về Người được "đánh thức" qua lời kể của những cán bộ thuyết minh, những "đại sứ kỷ ức" lặng thầm gìn giữ và lan tỏa giá trị tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

➤ HOÀNG HÒA - GIANG NAM



Du khách tham quan nhà sàn, ao cá Bác Hồ trong Khu Di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch

năm ở Phủ Chủ tịch, trên cương vị Chủ tịch nước, Bác cũng chỉ may vài bộ quần áo. Mỗi lần đi công tác về có bánh kẹo, Người đều chia cho anh em phục vụ cùng thưởng thức.

"Ở gần Bác, mọi người không thấy khoảng cách của một vị nguyên thủ, mà cảm nhận sự ấm áp của một người cha trong gia đình lớn", chị Cù Thị Minh xúc động kể. Những câu chuyện mộc mạc ấy đã nuôi dưỡng trong chị lòng kính yêu Bác từ thuở nhỏ và từ đó, lan tỏa hình ảnh Bác - người cha già của dân tộc đến du khách trong và ngoài nước.

Với chị Hồ Thị Quỳnh Trang - di sản viên Phòng Tuyên truyền, Giáo dục thì khác. Khi giới thiệu về Bác, đặc biệt với khách quốc tế, chị luôn ý thức rằng đó không chỉ là việc truyền tải thông tin lịch sử, mà còn là cách để bạn bè thế giới hiểu hơn về đất nước, con người và những giá trị nhân văn của Việt Nam. Vì vậy, từng câu chuyện đều phải chân thực, chính xác,

dựa trên tư liệu và hiện vật đã được kiểm chứng. "Điều khiến du khách xúc động thường không phải những điều quá lớn lao, mà chính là cuộc sống giản dị, lòng yêu thương con người và sự gắn gũi của Bác trong đời thường", chị Quỳnh Trang nói.

Nữ thuyết minh viên trẻ cho rằng, cảm xúc của người kể chuyện rất quan trọng. Chỉ khi bản thân thực sự hiểu và tin vào những điều mình nói, câu chuyện mới có sức lan tỏa tự nhiên. Với khách quốc tế, cô luôn lựa chọn cách diễn đạt gần gũi, nhấn mạnh những giá trị mang tính phổ quát trong tư tưởng Hồ Chí Minh như hòa bình, độc lập dân tộc, tình yêu thương con người và tinh thần đoàn kết quốc tế.

"Có những ánh mắt lặng đi, có những vị khách xin ở lại lâu hơn sau buổi tham quan. Những khoảnh khắc ấy khiến tôi hiểu rằng, những câu chuyện về Bác vẫn đang chạm tới trái tim của rất nhiều người", chị Quỳnh Trang xúc động chia sẻ.

"Điểm chạm" văn hóa, giáo dục

Khu Di tích Phủ Chủ tịch còn được định vị là "điểm chạm" văn hóa, giáo dục đầu tiên và sâu sắc nhất đối với các thế hệ học sinh trong nước; trở thành "không gian giáo dục trực quan đặc biệt" đối với các em nhỏ.

Dẫn đoàn học sinh từ Tuyên Quang về thăm Khu Di tích, cô Nguyễn Thị Gấm - Hiệu trưởng Trường Tiểu học và THCS Bằng Hành xúc động, qua những hiện vật, không gian sống và câu chuyện về Bác, các em nhỏ lần đầu được hình dung chân thực về cuộc đời giản dị của vị lãnh tụ kính yêu.

Trong chuyến đi này, một học sinh lớp 1 đã hỏi mẹ trước giờ khởi hành: "Mẹ ơi, khi vào thăm Bác, con có được khóc không?". Câu hỏi ngây thơ khiến nhiều người lặng đi. Với các em, Bác Hồ không còn là hình ảnh trong sách giáo khoa, mà hiện lên gần gũi qua từng kỷ vật, từng căn nhà nhỏ, từng câu chuyện đời thường.

Rời Khu Di tích, nhiều người không chỉ mang theo những bức ảnh hay câu chuyện về Bác, mà còn là cảm giác lặng đi trước một nhân cách lớn với lối sống giản dị, thanh bạch. Trong không gian ấy, tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh không nằm trên những khẩu hiệu to cùng, mà hiện hữu qua từng hiện vật, từng câu chuyện đời thường được kể lại bằng tất cả sự kính yêu. Và có lẽ, chính sự chân thành ấy đã khiến hình ảnh Bác vẫn luôn sống động, gắn gũi trong trái tim mỗi người Việt Nam và bạn bè quốc tế.

Bà Lê Thị Phương - Giám đốc Khu Di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch, cho biết, Khu Di tích mở cửa suốt 365 ngày trong năm. Có những cán bộ trực xuyên đêm để bảo vệ hiện vật, chăm sóc không gian tưởng niệm về Bác bằng tất cả sự kính yêu và trách nhiệm. "Với chúng tôi, kể chuyện về Bác không chỉ là nhắc lại lịch sử, mà là lan tỏa tư tưởng, nhân cách và phong cách sống của Người đến công chúng, đặc biệt là thế hệ trẻ", bà Phương chia sẻ.

Giám đốc Lê Thị Phương cho biết, để lan tỏa sâu sắc hơn tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, trong giai đoạn mới, Khu Di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh sẽ đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ trong công tác bảo tồn kết hợp với chuyển đổi số. Việc xây dựng hệ sinh thái di sản số sẽ giúp công chúng tiếp cận và trải nghiệm di tích từ xa chân thực và sống động.

Cùng với đó, đổi mới phương thức tuyên truyền theo hướng giáo dục di sản chủ động, chuyển từ trạng thái "cung cấp những gì di tích có" sang "cung cấp những gì công chúng cần". Ứng dụng công nghệ thực tế ảo tăng cường tái hiện những khoảnh khắc lịch sử. Điều này giúp khách tham quan không chỉ quan sát hiện vật mà còn cảm nhận sâu sắc tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh. ■

LÊ HỒNG THIÊN

Hoa nhớ Bác



Có gì vui đấy quê ta
Mà đắm nhen lửa sáng lòai mặt gương.
Đội mưa, gội nắng, tắm sương
Ngâm bùn, dầm nước dâng hương cho đời.
Mỗi bông một chiếc đèn soi
Lung linh mặt nước sáng trời quê hương.
Bốn mùa hoa lá trở bông
Riêng sen hồng thắm nở trong mùa hè.
Mừng ngày sinh nhật Bác về
Cánh hồng, lá biếc, sen khoe nhị vàng.
Vi sao con phải ngỡ ngàng
Nam Đàn lại có một làng tên Sen.
Quê chung của triệu con tim
Năm châu, bốn biển cũng tìm về đây!
Tháng Năm sen nở hồ đầy
Tháng Năm nhớ Bác hương bay ngạt ngào!

Tháng Năm nhớ Bác thăm nhà Bác

Đám sen đã thấp lửa đèn
Trên bờ phượng cũng sáng lên rực hồng
Lúa vàng chín hạt ngoài đồng
Hoa giăng đường phố cờ hồng tung bay
Tháng Năm, mười chín rồi đây
Ngày sinh nhật Bác kết đầy hoa thơm
Có gì mà dạ bồn chồn?
Ngày sinh nhật Bác chúng con ghi lòng
Bao ngày nhớ, bấy ngày mong
Hoa thơm dâng Bác kết vòng tỏa hương
Về quê thăm Bác - thăm vườn
Vỡng ru còn đó tấm giường đơn sơ
Bác đi xây dựng cơ đồ
Một manh áo vải đơn sơ lạ thường...

Chia tay nhà Bác nhớ thương
Đường về quê nhân còn vương nắng chiếu
Bác ơi, con nhớ Bác nhiều!



Ngành Công Thương nối dài nhịp cầu hội nhập từ lời dạy của Bác

➤ LÊ VĂN

Từ tầm nhìn vượt thời đại của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngành Công Thương đã hiện thực hóa bằng mạng lưới Hiệp định thương mại tự do (FTA) sâu rộng, đưa Việt Nam trở thành mắt xích quan trọng của kinh tế thế giới.

Từ tư tưởng Hồ Chí Minh về hội nhập...

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, hội nhập quốc tế là con đường để Việt Nam tiếp thu tinh hoa nhân loại, mở rộng hợp tác vì hòa bình và thịnh vượng chung. Ngay từ những ngày đầu lập nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sớm nhìn thấy vai trò của hợp tác quốc tế đối với công cuộc kiến thiết và phát triển đất nước. Người luôn khẳng định, Việt Nam sẵn sàng làm bạn với tất cả các quốc gia yêu chuộng hòa bình, không phân biệt chế độ chính trị - xã hội.

Trong bối cảnh giai đoạn 1930 - 1945, Việt Nam phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức khi nền kinh tế nghèo nàn, lạc hậu và chịu sự khai thác của chế độ thực dân nửa phong kiến. Hơn 90% dân số mù chữ, nông nghiệp chủ yếu sản xuất thủ công với năng suất thấp, bình quân giai đoạn 1930 - 1944 chỉ đạt khoảng 12 tạ lúa/ha, thấp hơn nhiều nước trong khu vực.

Đặc biệt, nạn đói năm 1945 khiến hơn 2 triệu người thiệt mạng, phản ánh tình trạng kiệt quệ của nền kinh tế và đời sống nhân dân thời kỳ đó. Chính trong hoàn cảnh đầy khó khăn ấy, tư tưởng mở cửa, hợp tác quốc tế và hội nhập kinh tế của Chủ tịch Hồ Chí Minh càng cho thấy tầm nhìn vượt trước thời đại.

Trong Lời kêu gọi Liên hợp quốc tháng 12/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ: "Đối với các nước dân chủ, nước Việt Nam sẵn sàng thực thi chính sách mở cửa và hợp tác trong mọi lĩnh vực: a. Nước Việt Nam dành sự tiếp nhận thuận lợi cho đầu tư của các nhà tư bản, nhà kỹ thuật nước ngoài trong tất cả các ngành kỹ nghệ của mình; b. Nước Việt Nam sẵn sàng mở rộng các cảng, sân bay và đường xá giao thông cho việc buôn bán và qua cảnh quốc tế; c. Nước Việt Nam chấp nhận tham gia mọi tổ chức hợp tác kinh tế quốc tế dưới sự lãnh đạo của Liên hợp quốc".



Ngành Công Thương giữ vai trò nòng cốt trong đàm phán, ký kết và triển khai các FTA thế hệ mới

Ảnh: Cán Dũng

Tinh thần đó tiếp tục được vận dụng xuyên suốt trong tiến trình đổi mới và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam. Từ chủ trương đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại, Việt Nam từng bước tham gia sâu hơn vào các thể chế kinh tế toàn cầu, mở rộng mạng lưới hợp tác kinh tế, thương mại với nhiều đối tác lớn.

Đấu mốc lịch sử là việc Việt Nam gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) vào năm 2007. Sự kiện này đã tạo nền tảng để nền kinh tế hội nhập sâu rộng hơn với thương mại toàn cầu, thu hút đầu tư nước ngoài và thúc đẩy cải cách thể chế kinh tế trong nước. Đây cũng là tiền đề để Việt Nam bước vào giai đoạn hội nhập sâu rộng hơn thông qua việc tham gia và thực thi các FTA thế hệ mới.

... đến dấu ấn ngành Công Thương qua các FTA thế hệ mới

Kế thừa và phát triển mạnh mẽ tinh thần "mở cửa" của Chủ tịch Hồ Chí Minh, suốt hành trình thuận lợi cho đầu tư của các nhà tư bản, nhà kỹ thuật nước ngoài trong tất cả các ngành kỹ nghệ của mình; b. Nước Việt Nam sẵn sàng mở rộng các cảng, sân bay và đường xá giao thông cho việc buôn bán và qua cảnh quốc tế; c. Nước Việt Nam chấp nhận tham gia mọi tổ chức hợp tác kinh tế quốc tế dưới sự lãnh đạo của Liên hợp quốc".

Tính đến nay, Việt Nam đã ký kết và thực thi 17 FTA với hơn 60 nền kinh tế, chiếm gần 90% GDP toàn cầu, đồng thời tiếp tục đàm phán các FTA mới như Việt Nam - EFTA và ASEAN - Canada.

Đặc biệt, việc tham gia các FTA thế hệ mới đã đánh dấu bước chuyển quan trọng trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam. Các FTA thế hệ mới có phạm vi cam kết rộng hơn và mức độ tự do hóa sâu hơn, vừa bao gồm thương mại hàng hóa, vừa bao gồm các lĩnh vực như dịch vụ, đầu tư, sở hữu trí tuệ, lao động, môi trường, mua sắm công và thương mại số... Qua đó, tạo động lực thúc đẩy cải cách thể chế, nâng cao năng lực cạnh tranh và vị thế của Việt Nam trong chuỗi giá trị toàn cầu.

Hiệu quả của tư duy hội nhập chủ động được phản ánh rõ nét qua những con số tăng trưởng ấn tượng. Tính đến cuối năm 2025, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam ước đạt khoảng 930,05 tỷ USD. Kết quả này chính thức đưa nước ta vào

nhóm 15 nền kinh tế có quy mô thương mại lớn nhất thế giới, khẳng định vai trò điều phối và thúc đẩy then chốt của ngành Công Thương.

GS.TS Tạ Văn Lợi - Hiệu trưởng Trường Kinh doanh, Viện trưởng Viện Thương mại và Kinh tế Quốc tế, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân khẳng định, những kết quả tích cực trên đã cho thấy vai trò nòng cốt của ngành Công Thương trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, từ đàm phán, ký kết đến triển khai thực thi các FTA thế hệ mới.

Theo ông, các FTA thế hệ mới không chỉ giúp Việt Nam mở rộng không gian thị trường mà còn tạo điều kiện để nền kinh tế tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị quốc tế. Trong bối cảnh cạnh tranh và tái định hình chuỗi cung ứng diễn ra mạnh mẽ giữa nhiều trung tâm kinh tế lớn trên thế giới, Việt Nam vừa có cơ hội mở rộng xuất khẩu, vừa phải thích ứng với những yêu cầu ngày càng cao về xuất xứ hàng hóa, minh bạch thương

mại và các biện pháp phòng vệ thương mại.

GS.TS Tạ Văn Lợi nhận định, thời gian qua, Bộ Công Thương đã chủ động tham gia xử lý nhiều vấn đề thương mại quốc tế phát sinh, nhất là các biện pháp phòng vệ thương mại từ những thị trường lớn. Việc phối hợp đàm phán, trao đổi với các đối tác có ý nghĩa quan trọng trong duy trì đã tăng cường thương mại và củng cố vị thế hàng hóa Việt Nam trên thị trường quốc tế.

Cùng với đó, ngành Công Thương tích cực triển khai các chương trình xúc tiến thương mại, hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận thị trường mới, đa dạng hóa thị trường xuất khẩu và mở rộng hệ thống phân phối hàng hóa Việt Nam ở nước ngoài.

"Đến nay, nền kinh tế Việt Nam được đánh giá có độ mở rất lớn, gần 200% GDP. Điều đó cho thấy tác động của các FTA đã lan tỏa từ tâm vị mở đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp", GS. TS Tạ Văn Lợi nhấn mạnh.

Có thể thấy, từ tầm nhìn vượt thời đại của Chủ tịch Hồ Chí Minh đến mạng lưới FTA thế hệ mới hôm nay là một hành trình xuyên suốt. Trong hành trình đó, ngành Công Thương luôn giữ vững vai trò tiên phong, không ngừng nâng cao vị thế và sức mạnh của nền kinh tế Việt Nam trên trường quốc tế. ■

Theo Cục Thống kê (Bộ Tài chính), trong 4 tháng đầu năm 2026, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa ước đạt 344,17 tỷ USD, tăng 24,2% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, xuất khẩu tăng 19,7%, nhập khẩu tăng 28,7%.

Trải qua 75 năm đồng hành cùng đất nước, ngành Công Thương đang chuyển mình mạnh mẽ với tư duy quản trị kiến tạo, văn hóa công vụ hiện đại và khát vọng vươn tầm, khẳng định vai trò đầu tàu trong kỷ nguyên phát triển mới của Việt Nam.

> LÊ AN



Bộ trưởng Bộ Công Thương Lê Mạnh Hùng chủ trì Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động năm 2025 diễn ra tháng 3/2026

Mốc son 75 năm và bước chuyển tư duy quản trị trong kỷ nguyên vươn mình

Vị thế “đầu tàu” kinh tế trong kỷ nguyên vươn mình

Lịch sử 75 năm của ngành Công Thương (14/5/1951 - 14/5/2026) là một hành trình kỳ vĩ, bắt đầu từ những bước chân sơ khai giữa chiến khu Việt Bắc để tiến tới vị thế đầu tàu, với quy mô nền kinh tế đạt hơn 500 tỷ USD. Ngày 14/5/1951, theo Sắc lệnh số 21/SL của Chủ tịch nước, Bộ Kinh tế được đổi tên thành Bộ Công Thương, đặt trụ sở tại thôn Đồng Don, xã Minh Thanh, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Từ mốc son đó, một trang sử vẻ vang đã mở ra, dẫn dắt dân tộc đi từ hy vọng “đủ ăn” trong khói lửa chiến tranh đến mục tiêu tự lực, tự cường và phát triển kinh tế giai đoạn mới.

Nhìn lại chặng đường phát triển, những thành tựu của ngành Công Thương được khẳng định bằng các dấu son quan trọng. Đó là xây dựng nền công nghiệp quốc gia từ con số gần như bằng không, nhất là những ngành công nghiệp nền tảng như điện, than, dầu khí, hàng chất, công nghiệp chế tạo, điện tử...; đó là đưa Việt Nam từ một nền kinh tế thiếu hụt hàng hóa trở thành cường quốc xuất khẩu nằm trong nhóm 15 nền kinh tế thương mại lớn nhất thế giới; đó là giữ vai trò nòng cốt trong đàm phán thương mại và khung khổ hội nhập kinh tế quốc tế; góp phần nâng vị thế kinh tế và ngoại giao của đất nước trên trường quốc tế; đó là bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia; phát triển mạnh thị trường trong nước với hệ thống phân phối hiện đại, phát triển thương mại điện tử; thúc đẩy chuyển đổi số, chuyển đổi xanh góp phần nâng cao năng lực tự chủ và sức cạnh tranh quốc gia.

Tuy nhiên, 75 năm sau ngày thành lập, ngành Công Thương hiện đang đứng trước một mệnh lệnh lịch sử mới không



Ngành Công Thương đang nỗ lực đổi mới tư duy quản lý, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức “tài, đức” phục vụ nhân dân
Ảnh minh họa

Nhìn Lại hành trình 75 năm, từ những ngày gian khó ở Sơn Dương, Tuyên Quang đến vị thế của một bộ đa ngành, đa lĩnh vực hôm nay, ngành Công Thương đã luôn đồng hành cùng vận mệnh dân tộc. Việc gắn kết chặt chẽ giữa tư duy quản trị kiến tạo với xây dựng văn hóa công vụ không chỉ là yêu cầu cấp thiết để vận hành hiệu quả “hệ tuần hoàn” kinh tế, mà còn là hành động thiết thực nhất để tri an các thế hệ đi trước. Với tinh thần “Chuẩn hóa - Nâng tầm - Phát triển”, ngành Công Thương tự tin bước vào kỷ nguyên mới, khẳng định vị thế “đầu tàu”, góp phần đưa Việt Nam vươn mình mạnh mẽ trên bản đồ kinh tế toàn cầu.

kém phần lớn lao, đó là đảm bảo tự chủ chiến lược trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Trong bài viết của TS. Nguyễn Sĩ Dũng được đăng tải trên Báo Chính phủ, ông nhận định, nếu ví nền kinh tế như một cơ thể sống, các lĩnh vực quản lý của Bộ Công Thương chính là hệ tuần hoàn, từ năng lượng đến vị thế kinh tế và ngoại giao của đất nước trên trường quốc tế; đó là bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia; phát triển mạnh thị trường trong nước với hệ thống phân phối hiện đại, phát triển thương mại điện tử; thúc đẩy chuyển đổi số, chuyển đổi xanh góp phần nâng cao năng lực tự chủ và sức cạnh tranh quốc gia.

Tuy nhiên, 75 năm sau ngày thành lập, ngành Công Thương hiện đang đứng trước một mệnh lệnh lịch sử mới không

chủ động ứng phó với những biến động phức tạp từ đầu năm 2026. Nổi bật trong thời gian qua, trước tình hình xung đột quân sự tại Trung Đông leo thang từ cuối tháng 2, tác động trực tiếp đến nguồn cung và giá năng lượng toàn cầu, Bộ Công Thương đã bám sát diễn biến thị trường để tham mưu Chính phủ ban hành các cơ chế điều hành phù hợp.

Tư duy kiến tạo và văn hóa công vụ tạo nền tảng phát triển bền vững

Bước sang giai đoạn phát triển mới, ngành Công Thương không chỉ tập trung vào các con số tăng trưởng mà còn chú trọng vào sự thay đổi từ bên trong. Phát biểu tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV, Bộ trưởng Bộ Công Thương Lê

Mạnh Hùng đã nhấn mạnh cam kết của ngành về việc chuyển đổi tư duy từ “quản lý” sang “kiến tạo”, đồng hành cùng doanh nghiệp. Đây là bước chuyển mình quan trọng nhằm chủ động khơi thông nguồn lực, biến những thách thức từ xu hướng xanh hóa và số hóa thành cơ hội bứt phá, đóng góp vào sự phát triển chung của đất nước. Tư duy kiến tạo này đòi hỏi cơ quan quản lý nhà nước phải chủ động tạo ra môi trường thuận lợi nhất cho sản xuất và giao thương phát triển.

Để hiện thực hóa tư duy kiến tạo, văn hóa công vụ được xác định là “gốc rễ” của mọi hành động. Trong bối cảnh thực tiễn đặt ra nhiều thử thách, văn hóa chính là “chất keo” gắn kết đủ mạnh để củng cố nền tảng và tạo đà phát triển bền vững cho

toàn ngành. Điều này có sự tương đồng sâu sắc với tư duy trong cuốn sách “7 thói quen của người thành đạt” (7 Habits) của Stephen Covey, khi nhấn mạnh vào việc rèn luyện bản thân và xây dựng niềm tin từ bên trong để đạt được hiệu quả bền vững. Đối với ngành Công Thương, văn hóa công vụ chính là thói quen làm việc trách nhiệm, kỷ cương và lấy hiệu quả phục vụ làm thước đo.

Bên cạnh đó, thông điệp về sự thay đổi này cũng được cụ thể hóa bằng chủ đề năm 2026: “Chuẩn hóa - Nâng tầm - Phát triển” (Standardization - Elevation - Development) tại Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động năm 2025 diễn ra trong tháng 3 năm nay.

Điểm cốt lõi nằm ở việc chuyển hóa từ nhận thức sang hành động của mỗi cá nhân trong hệ thống. Chuẩn hóa bắt đầu từ việc làm đúng, làm đủ trách nhiệm; nâng tầm từ tinh thần học hỏi, dám nghĩ dám làm, phát triển là kết quả từ những đóng góp bền bỉ của từng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động. Sự kết hợp giữa quy trình chuẩn và văn hóa ứng xử chuyên nghiệp sẽ loại bỏ những rào cản hành chính gây mất cơ hội của doanh nghiệp.

Song song với việc xây dựng nội lực, ngành cũng đang khẩn trương hoạch định tương lai thông qua Chiến lược phát triển ngành Công Thương. Theo đó, mục tiêu phải bám sát định hướng của Đại hội Đảng XIV với hai mốc trọng tâm là năm 2030 và 2045. Chiến lược tập trung phân tích các trụ cột công nghiệp, năng lượng, thương mại để xác định vai trò của từng lĩnh vực trong mô hình tăng trưởng nhằm đáp ứng yêu cầu tăng trưởng hai con số trong giai đoạn tới. Các bộ giải pháp trọng tâm bao gồm việc hoàn thiện thể chế, đổi mới mô hình quản trị và tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu quả. ■

75 NĂM NGÀNH CÔNG THƯƠNG:

Nỗ lực dựng xây nền kinh tế tự chủ

Từ một Bộ ra đời giữa chiến khu Việt Bắc đến vị thế đầu tàu của nền kinh tế hơn 500 tỷ USD, hành trình 75 năm của ngành Công Thương là bước chuyển từ mục tiêu “đủ ăn” đến khát vọng “làm chủ”, xây dựng nền kinh tế tự chủ bằng những con số cụ thể và mốc thời gian rõ ràng.

> THANH ĐOÀN

Vóc dáng nền kinh tế sau 75 năm

75 năm trước, ngày 14/5/1951, theo Sắc lệnh số 21/SL của Chủ tịch nước, Bộ Kinh tế đổi tên thành Bộ Công Thương. Cơ quan Bộ Công Thương đóng tại thôn Đồng Don, xã Minh Thanh, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Từ đó mở ra trang sử vẻ vang của ngành Công Thương Việt Nam. 75 năm sau, ngành đứng trước một mệnh lệnh lịch sử khác, không kém phần lớn lao là tự chủ chiến lược trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Năm 2025 khép lại với những kỷ lục chưa từng có trong lịch sử ngành. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 930,05 tỷ USD, trong đó xuất khẩu vượt 475 tỷ USD, cao gấp gần 500 lần so với mốc 1 tỷ USD xuất khẩu đầu tiên cách đây hơn 35 năm. Hệ thống điện Việt Nam đạt quy mô khoảng 90.000 MW, đứng đầu Đông Nam Á và nằm trong nhóm 20 hệ thống điện lớn nhất thế giới. Sản xuất công nghiệp tăng 9,2%, riêng công nghiệp chế biến, chế tạo, xương sống của tự chủ công nghiệp, tăng 10,5%. GDP Việt Nam vượt 514 tỷ USD, xếp khoảng thứ 32 thế giới.

Đà tăng trưởng tiếp tục được khẳng định ngay trong những tháng đầu năm 2026. Tính đến ngày 15/4, tổng trị giá xuất nhập khẩu hàng hóa cả nước đạt 297,06 tỷ USD, tăng tới 24,5% so với cùng kỳ năm trước. Kết quả này không chỉ gây ấn tượng về quy mô mà còn cho thấy những nỗ lực lớn của doanh nghiệp trong bối cảnh khó khăn bủa vây do tác động của xung đột Trung Đông. Trong cơ cấu xuất nhập khẩu, kim ngạch xuất khẩu đạt khoảng 144,6 tỷ USD, tăng 20,3%, còn nhập khẩu lên tới 152,5 tỷ USD, tăng 28,8%.

Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tăng 9,2%, cao hơn mức 8,6% của cùng kỳ năm 2025; ngành chế biến, chế tạo tiếp tục giữ vai trò “đầu tàu” với mức tăng 9,9%, đóng góp 7,8 điểm phần trăm vào mức tăng chung. Đặc biệt, sản xuất công nghiệp ghi nhận tăng trưởng tại toàn bộ 34/34 địa phương trên cả nước, cho thấy động lực phát triển đã lan tỏa đều khắp lãnh thổ. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 2,546 triệu tỷ đồng, tăng 11,1% (loại trừ yếu tố giá tăng 6,3%). Mức tăng thực phản ánh sức cầu nội địa đang phục hồi rõ nét.

Những lĩnh vực tiên phong

Kết luận Hội nghị Trung ương 2 khóa XIV ngày 2/4/2026 đạt mục



Hệ thống chân đế điện gió ngoài khơi do Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC) chế tạo cho đối tác nước ngoài. Ảnh: Thuà Ngọc

tiêu: đến năm 2030, Việt Nam trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao, thuộc nhóm 30 nền kinh tế có quy mô GDP hàng đầu thế giới. Trung ương yêu cầu xây dựng và hiện đại hóa nền công nghiệp quốc gia vững mạnh; tập trung nâng cao hiệu quả, sức cạnh tranh một số ngành công nghiệp nền tảng như năng lượng, hạt nhân, cơ khí chế tạo, luyện kim, vận tải đường sắt, đóng tàu, vật liệu mới, hóa chất, công nghệ số, sinh học, công nghiệp phụ trợ gắn với tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu...

Cụ thể hóa định hướng đó, ngành Công Thương đã vạch ra lộ trình ba mốc với những chỉ tiêu định lượng rõ ràng. Đến năm 2030: chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 12-12,5%/năm; tỷ trọng chế biến chế tạo trong GDP đạt khoảng 28%; xuất khẩu tăng bình quân 15-16%/năm; tổng mức bán lẻ tăng 14-15%/năm. Đến năm 2035: chế biến chế tạo đạt khoảng 30% GDP; Việt Nam bắt đầu xuất khẩu điện, hydrogen, amoniac. Tầm nhìn 2045: chế biến, chế tạo đạt khoảng 32% GDP; xuất khẩu điện gió ngoài khơi làm chủ lực.

Riêng lĩnh vực năng lượng, theo Nghị quyết 70-NQ/TW, đến năm 2030 tổng công suất các nguồn điện đạt 183-236 GW; tổng sản lượng điện 560-624 tỷ KWh; tỷ lệ năng lượng tái tạo trong tổng cung sơ cấp đạt 25-30%; cơ sở



Đệt may và da giày có tiềm năng lớn để đột phá nhờ tận dụng các FTA thế hệ mới, xu hướng xanh hóa và năng lực sản xuất đã được khẳng định trên thị trường quốc tế. Ảnh: Vinatex

lọc dầu đáp ứng tối thiểu 70% nhu cầu xăng dầu trong nước; dự trữ xăng dầu đạt khoảng 90 ngày nhập ròng. Một chỉ tiêu khác đáng chú ý: chi phí logistics so với GDP giảm xuống còn 12-15% vào năm 2030, từ mức 16-17% hiện tại, tương đương việc giải phóng hàng chục tỷ USD đang bị lãng phí mỗi năm.

Nhìn vào những lĩnh vực trên không khó để nhận thấy, quyết tâm tự chủ đã đột phá vào lõi giá trị, có dự đia trong những năm tới. Ngành đã xác định sáu trụ cột chiến lược: nông thủy sản; dệt may và da giày; điện tử, máy tính và quang học; cơ khí và chế tạo; lâm sản và gỗ; thực phẩm. Đặc biệt, Việt Nam quyết tâm làm chủ công nghệ lõi trong điện tử

với trọng tâm là chip bán dẫn và thiết bị 5G/6G, bước chuyển dịch chiến lược từ “gia công, lắp ráp” sang “tự thiết kế, sản xuất và xây dựng thương hiệu”, bước chuyển bản chất mà nền kinh tế đang chờ đợi. ■

Tự chủ dựa trên nội lực

Khát vọng tự chủ chỉ có ý nghĩa khi đưng trên nền tảng vật chất và thể chế cụ thể. TS. Nguyễn Văn Hội - Bí thư Đảng ủy, Viện trưởng Viện Nghiên cứu Chiến lược, Chính sách Công Thương phân tích, các ngành công nghiệp trọng điểm hiện đã hội tụ đủ điều kiện thực tế để bứt phá trong giai đoạn 2025 - 2030.

Thép và luyện kim có tiềm năng đột phá lớn từ năm 2026, chuyển mình từ quy mô sang chất lượng nhờ nhu cầu nội địa hồi phục,

đầu tư công tăng tốc và xu hướng chuyển đổi sang thép xanh. Điều kiện thực tế bao gồm năng lực sản xuất lớn đã được tích lũy, các quy chuẩn môi trường mới thúc đẩy công nghệ hiện đại và chiến lược phát triển đến năm 2030, tầm nhìn 2050 định hướng bền vững.

Cơ khí và chế tạo có tiềm năng đột phá nhờ nhu cầu cao về nội địa hóa và sự tích hợp công nghệ 4.0. Tiềm năng lớn tập trung vào sản xuất linh kiện, máy móc chuyên dụng cho nông nghiệp, ô tô và năng lượng tái tạo, những lĩnh vực Việt Nam có thị trường đủ lớn và doanh nghiệp đã tích lũy năng lực kỹ thuật.

Hóa chất có tiềm năng đột phá lớn nhờ nhu cầu nội địa cao, định hướng đổi mới công nghệ và lợi thế từ Luật Hóa chất sửa đổi năm 2025. Điều kiện thực tế bao gồm việc tập trung sản phẩm chủ lực: phân bón, hóa dầu, hóa chất cơ bản; phát triển nhân lực chất lượng cao và chuyên đổi số quy trình vận hành.

Đệt may và da giày có tiềm năng lớn để đột phá nhờ tận dụng các FTA thế hệ mới, xu hướng xanh hóa và năng lực sản xuất đã được khẳng định trên thị trường quốc tế. Các doanh nghiệp đang chuyển đổi số, phát triển công nghiệp hỗ trợ và đa dạng hóa thị trường để nâng cao năng lực cạnh tranh, hướng tới mục tiêu trở thành trung tâm sản xuất bền vững.

Những ngành trên là minh chứng: tự chủ không xuất phát từ ý chí chủ quan mà xuất phát từ một nền tảng vật chất đã được tích lũy qua 75 năm, kết hợp với hành lang pháp lý đang được hoàn thiện, mạng lưới FTA thế hệ mới (CPTPP, EVFTA, UKVFTA) cùng dòng vốn FDI chất lượng cao đang dịch chuyển. Đó là cơ sở để Việt Nam chuyển từ “gia công, lắp ráp” sang “tự thiết kế, sản xuất và xây dựng thương hiệu”, bước chuyển bản chất mà nền kinh tế đang chờ đợi. ■

75 năm trước, ngành Công Thương ra đời để bảo đảm “đủ ăn, đủ mặc” cho nhân dân kháng chiến. 75 năm sau, ngành đứng trước sự mệnh lớn hơn: nỗ lực góp phần xây dựng một nền kinh tế tự chủ, không thể bị tổn thương trước bất kỳ cú sốc nào từ bên ngoài.

NHÌN LẠI HÀNH TRÌNH



BỘ CÔNG THƯƠNG HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

CÁC MỐC SON LỊCH SỬ

<p>01 - NGÀY 28/8/1945: Thành lập Bộ Kinh tế quốc gia. Cùng thời điểm này, Bộ còn có tên là Bộ Quốc dân Kinh tế.</p> <p>02 - TỪ CUỐI NĂM 1946 ĐẾN ĐẦU NĂM 1951: Nhiều nghị định ghi tên Bộ Kinh tế.</p> <p>03 - NGÀY 14/5/1951: Đổi tên Bộ Kinh tế thành Bộ Công Thương</p> <p>04 - NGÀY 26/7/1960: Lệnh của Chủ tịch nước số 18 - LCT ghi danh sách các bộ và cơ quan ngang bộ, trong đó có: Bộ Thủy lợi và Điện lực, Bộ Công nghiệp nặng, Bộ Công nghiệp nhẹ, Bộ Nội thương, Bộ Ngoại thương.</p> <p>05 - NGÀY 11/8/1969: Chia Bộ Công nghiệp nặng thành hai bộ và một tổng cục thuộc Hội đồng Chính phủ: Bộ Điện và Than, Bộ Cơ khí và Luyện kim, Tổng cục Hoá chất.</p> <p>06 - NGÀY 22/1/1981: Chia Bộ Điện và Than thành hai bộ: Bộ Điện lực, Bộ Mỏ và Than; chia Bộ Lương thực và Thực phẩm thành hai bộ: Bộ Công nghiệp thực phẩm, Bộ Lương thực.</p> <p>07 - NGÀY 16/2/1987: Thành lập Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm trên cơ sở hợp nhất ba bộ: Bộ Nông nghiệp, Bộ Công nghiệp thực phẩm và Bộ Lương thực; thành lập Bộ Năng lượng trên cơ sở hợp nhất hai bộ: Bộ Điện lực, Bộ Mỏ và Than.</p> <p>08 - NGÀY 24/3/1988: Thành lập Bộ Kinh tế Đối ngoại trên cơ sở sáp nhập Bộ Ngoại thương và Ủy ban Kinh tế Đối ngoại.</p> <p>09 - NGÀY 31/3/1990: Thành lập Bộ Thương nghiệp trên cơ sở hợp nhất Bộ Kinh tế đối ngoại, Bộ Nội thương và Bộ Vật tư; đổi tên Bộ Cơ khí và Luyện kim thành Bộ Công nghiệp nặng.</p>	<p>10 - NGÀY 12/8/1991: Đổi tên Bộ Thương nghiệp thành Bộ Thương mại và Du lịch.</p> <p>11 - NGÀY 30/9/1992: Nghị quyết của Quốc hội quyết nghị danh sách các bộ và cơ quan ngang bộ, trong đó có: Bộ Thương mại, Bộ Công nghiệp nặng, Bộ Công nghiệp nhẹ, Bộ Năng lượng, Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm.</p> <p>12 - NGÀY 21/10/1995: Thành lập Bộ Công nghiệp trên cơ sở hợp nhất ba bộ: Công nghiệp nặng, Năng lượng, Công nghiệp nhẹ.</p> <p>13 - NGÀY 29/9/1997: Nghị quyết số 02/NQ/1997/QH10 của Quốc hội quyết nghị danh sách các bộ và cơ quan ngang bộ, trong đó có: Bộ Thương mại, Bộ Công nghiệp.</p> <p>14 - NGÀY 31/7/2007: Hợp nhất Bộ Công nghiệp với Bộ Thương mại thành Bộ Công Thương.</p> <p>15 - NGÀY 2/10/2008: Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1418/QĐ-TTg lấy ngày 14/5 hằng năm là "Ngày Truyền thống ngành Công Thương Việt Nam".</p>
---	---

THÀNH TỰU NỔI BẬT QUA CÁC THỜI KỲ

01	<p>GIAI ĐOẠN KHÁNG CHIẾN VÀ XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở MIỀN BẮC (1951 - 1975)</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Xây dựng nền móng: Phục vụ hậu phương lớn miền Bắc và chi viện cho tiến tuyến miền Nam trong điều kiện chiến tranh. • Phát triển các ngành công nghiệp, năng lượng: Chú trọng phát triển các ngành công nghiệp nặng trọng điểm, năng lượng (điện, than) và công nghiệp địa phương. • Đảm bảo cung ứng: Hệ thống nội thương và ngoại thương quản lý việc tiếp tế vận tải, mậu dịch quốc doanh để phục vụ đời sống nhân dân.
02	<p>GIAI ĐOẠN KHÔI PHỤC KINH TẾ SAU THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1975 - 1986)</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Tiếp quản và cải tạo: Thực hiện cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với công thương nghiệp tư doanh tại miền Nam sau năm 1975. • Hợp nhất quản lý: Từng bước thống nhất bộ máy quản lý công nghiệp và thương nghiệp trên phạm vi cả nước. • Duy trì sản xuất: Vượt qua giai đoạn bao vây cấm vận, duy trì các hoạt động sản xuất công nghiệp cơ bản và phân phối nhu yếu phẩm, đảm bảo an sinh xã hội cơ bản cho nhân dân.
03	<p>GIAI ĐOẠN ĐỔI MỚI VÀ ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA (1986 - 2006)</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Xóa bỏ bao cấp: Bãi bỏ hoàn toàn chế độ phân phối tem phiếu, chuyển sang cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước. • Chuyển dịch cơ cấu: Tỷ trọng công nghiệp trong GDP tăng mạnh từ 22% (năm 1990) lên 41% (năm 2005). • Công trình trọng điểm: Đầu tư và đưa vào vận hành các công trình quy mô lớn như: Thủy điện Hòa Bình, các trung tâm điện lực, hóa chất, dệt may, da giày.
04	<p>GIAI ĐOẠN HỘI NHẬP QUỐC TẾ SAU RỘNG (2007 ĐẾN NAY)</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Thương mại quốc tế: Việt Nam gia nhập WTO (năm 2007) và ký kết hàng loạt FTA thế hệ mới (CPTPP, EVFTA, RCEP...). Việt Nam vào nhóm 15 nền kinh tế có quy mô thương mại lớn nhất thế giới. • Đột phá xuất nhập khẩu: Năm 2025, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam lập đỉnh lịch sử đạt 930,05 tỷ USD, với tốc độ tăng trưởng bình quân 11,3%/năm. • Điểm sáng xuất siêu: Cán cân thương mại luôn duy trì trạng thái xuất siêu. Năm 2021, xuất siêu cả nước đạt 4,08 tỷ USD. Đến năm 2025, mức thặng dư thương mại đạt 20,03 tỷ USD. • Ha tăng hiện đại: Nhiều lĩnh vực như năng lượng (điện, khí...); hệ thống phân phối hiện đại, thương mại có quy mô và tốc độ tăng trưởng cao ở nhóm đầu ASEAN và xếp thứ hạng cao trên thế giới.

CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM BẢN LĨNH VƯƠN TẦM, KHẲNG ĐỊNH VỊ THẾ TRONG CHUỖI GIÁ TRỊ TOÀN CẦU

Nhìn lại quá trình phát triển công nghiệp của Việt Nam trong 75 năm qua cho thấy, ngành này đã đạt được những kết quả tương đối toàn diện, góp phần vào phát triển kinh tế - xã hội chung của cả nước, tạo dựng vị thế của Việt Nam trong chuỗi giá trị toàn cầu.

➤ LAN ANH

Công nghiệp có tốc độ tăng trưởng cao

Không thể phủ nhận công nghiệp là ngành đóng góp lớn nhất cho ngân sách nhà nước và trở thành ngành xuất khẩu chủ đạo với tốc độ tăng trưởng cao. Đến nay, Việt Nam đã hình thành một số ngành công nghiệp chủ lực của nền kinh tế như: Khai thác, chế biến dầu khí; điện tử, viễn thông, công nghệ thông tin; luyện kim, sắt thép; xi măng và vật liệu xây dựng; dệt may, da giày; cơ khí chế biến, chế tạo; ô tô, xe máy... tạo nền tảng quan trọng cho tăng trưởng dài hạn, cũng như thúc đẩy quá trình hiện đại hóa, công nghiệp hóa đất nước. Bên cạnh đó, quá trình tái cơ cấu ngành công nghiệp gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất lao động đã ngày càng hướng vào lối công nghiệp hóa.

Báo cáo của Bộ Công Thương cho thấy, cơ cấu nội ngành công nghiệp chuyển dịch tích cực. Tỷ trọng nhóm ngành khai khoáng trong GDP giảm xuống.

Đáng chú ý, năm 2025, chỉ số toàn ngành công nghiệp tăng 9,5% (năm 2024 tăng 8,2%), là mức tăng cao nhất kể từ khi xảy ra dịch Covid-19 đến nay (chỉ số IIP của các năm trong giai đoạn 2019-2025 đạt lần lượt là: 9,1%; 3,3%; 4,7%; 7,4%; 1,3%; 8,2%; 9,5%).

Công nghiệp chế biến, chế tạo trở thành động lực tăng trưởng của toàn ngành và toàn nền kinh tế với tốc độ tăng trưởng cao: Chỉ số sản xuất ngành chế biến, chế tạo năm 2025 tăng 10,6%, là mức tăng cao nhất kể từ khi xảy ra dịch Covid-19 đến nay (chỉ số IIP ngành công nghiệp chế biến, chế tạo của các năm trong giai đoạn 2019-2025 đạt lần lượt là: 4,4%; 4,8%; 5,9%; 7,7%; 1,5%; 9,5%; 10,6%).

Ngoài ra, 4 tháng năm 2026, chỉ số toàn ngành công nghiệp tăng 9,2%, cao hơn mức 8,6% của cùng kỳ năm 2025. Con số này đã phản ánh chất lượng phục hồi của khu vực sản xuất, khi động lực tăng trưởng không còn tập trung vào một vài ngành hay địa phương và lan tỏa rộng trên toàn nền công nghiệp. Trong đó, ngành chế biến, chế tạo tiếp tục giữ vai trò "đầu tàu" với mức tăng 9,9%, đóng góp tới 7,8 điểm phần trăm vào mức tăng chung.

Hướng tới năm 2030, Việt Nam là nước có công nghiệp hiện đại

Bộ Công Thương đặt ra mục tiêu đến năm 2030, Việt Nam là nước có công nghiệp hiện đại, thuộc nhóm quốc gia có năng lực cạnh tranh công nghiệp cao, nhóm 15 quốc gia xuất khẩu lớn nhất thế giới. Cụ thể, đạt mục tiêu phấn đấu nâng tỷ trọng công nghiệp trong GDP vào năm 2030 đạt trên 40%; tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GDP tăng lên khoảng 30%; tỷ trọng công



Công nghiệp chế biến, chế tạo được xác định là động lực tăng trưởng chủ lực



Cơ cấu ngành công nghiệp chuyển dịch tích cực theo hướng hiện đại, ứng dụng công nghệ cao, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững

nh nghiệp chế tạo trong GDP tăng lên khoảng 20%; giá trị gia tăng công nghiệp chế biến, chế tạo bình quân đầu người đạt trên 2.000 USD; tỷ trọng giá trị sản phẩm công nghiệp công nghệ cao trong các ngành chế biến, chế tạo đạt trên 45%.

Bộ Công Thương cũng kỳ vọng, có ít nhất 20 sản phẩm có lợi thế cạnh tranh xây dựng được thương hiệu trên trường quốc tế và cải thiện được vị trí trong chuỗi giá trị toàn cầu; công nghiệp hỗ trợ đáp ứng 70% nhu cầu nội địa; tỷ lệ nội địa hóa của các ngành công nghiệp đạt trên 45%.

Trao đổi với phóng viên Báo Công Thương, ông Phạm Văn Quân - Phó Cục trưởng Cục Công nghiệp (Bộ Công Thương) cho biết, để duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế, tránh bẫy thu nhập trung bình, Việt Nam cần tiếp tục theo đuổi mục tiêu công nghiệp hóa, lấy công nghiệp chế

biến, chế tạo làm trọng tâm. Vì vậy, nguồn lực xã hội cần tập trung vào việc xây dựng và nâng cao năng lực, năng suất cho các doanh nghiệp công nghiệp trong nước, hình thành và phát triển các doanh nghiệp công nghiệp mạnh, các chuỗi cung ứng và chuỗi giá trị có đủ năng lực cạnh tranh toàn cầu.

Theo Cục Công nghiệp, bên cạnh những thành tựu, quá trình công nghiệp hóa của Việt Nam còn nhiều hạn chế. Mặc dù được xác định là đầu tàu, động lực tăng trưởng của nền kinh tế nhưng trình độ đạt được của công nghiệp chế biến, chế tạo hiện nay còn thấp xa so với yêu cầu của một nước công nghiệp. Do độ mở kinh tế lớn, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo phụ thuộc nhiều vào nhập khẩu, thiếu chủ động và dễ tổn thương trước các biến động của thị trường thế giới.

Phó Cục trưởng Cục Công nghiệp thông tin thêm, về mặt chủ trương chúng ta đã có chiến lược tự lực, tự cường, với Nghị quyết 57-NQ/TW về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, mở đường cho một nền công nghiệp hiện đại, ít phát thải, sử dụng công nghệ sạch và số hóa toàn diện. Đặc biệt, khuyến khích các mô hình tăng trưởng dựa trên khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, đồng thời đặt mục tiêu tăng tỷ lệ đầu tư cho nghiên cứu và phát triển, cũng như thúc đẩy chuyển đổi số trong các lĩnh vực khác nhau.

Theo Bộ Công Thương, thời gian tới, tiếp tục đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp theo hướng tăng tỷ trọng các ngành chế biến, chế tạo và giảm tỷ trọng gia công, lắp ráp đối với các sản phẩm công nghiệp được sản xuất ở Việt Nam...

Trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, ngành công nghiệp văn kiên quyết phát triển theo con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đồng thời tiến thêm một bậc nữa là tăng trưởng xanh, toàn hoàn và bền vững thông qua đổi mới toàn diện về sản xuất, quản lý và nguồn nhân lực.

Trong xu hướng chuyển dịch năng lượng xanh, xe điện đang trở thành động lực tăng trưởng mới. Bộ Công Thương thúc đẩy hoàn thiện thể chế, phát triển hạ tầng và mở rộng thị trường nhằm nâng cao tự chủ năng lượng, giảm phát thải.

> DUY ANH

Hình thành ngành công nghiệp mới gắn với chuyển dịch năng lượng

Trong bối cảnh áp lực giảm phát thải ngày càng gia tăng, việc điện hóa giao thông được xem là xu hướng tất yếu. Tuy nhiên, tại Việt Nam, định hướng phát triển xe điện không dừng lại ở việc thay thế phương tiện chạy xăng dầu, mà được đặt trong tổng thể chiến lược năng lượng quốc gia.

Theo ông Phạm Văn Quân - Phó Cục trưởng Cục Công nghiệp (Bộ Công Thương), cách tiếp cận của cơ quan quản lý là coi xe điện như một ngành công nghiệp mới, thay vì chỉ là một sản phẩm tiêu dùng. "Xe điện không chỉ đơn thuần là một phương tiện hay thiết bị, mà là một ngành công nghiệp mới. Do đó, cần chuẩn bị đồng bộ về hạ tầng, hành lang pháp lý và thể chế để có thể vận hành, phát triển ngành công nghiệp này một cách hiệu quả" - ông Quân nhấn mạnh.

Hà Nội là địa phương đang thể hiện quyết tâm cao trong việc chuyển đổi phương tiện giao thông khi đạt mục tiêu đến năm 2030, toàn bộ taxi trên địa bàn sẽ chuyển sang sử dụng năng lượng điện và năng lượng xanh. Ông Nguyễn Quang Huy - Phó Trưởng phòng Quản lý vận tải, Sở Xây dựng Hà Nội, cho biết thành phố đang quản lý 14.375 xe taxi, trong đó 8.692 xe đã chuyển sang xe điện (60%). Mục tiêu đến năm 2030 chuyển đổi toàn bộ 27.975 xe taxi sang xe điện.

Để đạt mục tiêu, Hà Nội đang xây dựng nghị quyết về chuyển đổi phương tiện với nhiều giải pháp hỗ trợ: hỗ trợ lãi vay, lãi suất; hỗ trợ đơn vị kinh doanh trạm sạc; ưu đãi giá trông giữ xe điện; phát triển đồng bộ trạm sạc theo quy hoạch; xây dựng bộ tiêu chí xếp hạng taxi và hệ thống dữ liệu sử dụng chung.

Từ phía doanh nghiệp, đại diện VinFast cho biết, hiện doanh nghiệp đang xây dựng hệ sinh thái di chuyển xanh toàn diện với 150.000 cổng sạc phủ khắp Việt Nam, dự kiến thêm 99 siêu trạm sạc phục vụ cùng lúc 100 ô tô điện với thời gian sạc chỉ 15 phút. Khách hàng hiện được hỗ trợ 6-13% giá bán, mua trả góp 0 đồng, hỗ trợ 3-5% khi đổi xe xăng sang xe điện, miễn 100% lệ phí trước bạ xe máy điện, miễn phí sạc pin ô tô đến tháng 2/2029 và miễn phí đổi pin xe máy đến tháng 6/2028. Với hệ sinh thái



Công nghiệp xe điện trong xu hướng chuyển dịch năng lượng

Xe điện - bước tiến chiến lược trong chuyển dịch năng lượng quốc gia

toàn diện từ sản phẩm, hạ tầng, dịch vụ đến chính sách hỗ trợ, Việt Nam đang từng bước hiện thực hóa mục tiêu chuyển đổi xanh trong giao thông, góp phần bảo đảm an ninh năng lượng và phát triển bền vững.

Tăng tỷ lệ nội địa hóa, hoàn thiện thể chế

Một trong những vấn đề được quan tâm là tỷ lệ nội địa hóa trong ngành xe điện. Dù vẫn còn những ý kiến cho rằng mức nội địa hóa chưa cao, song theo đánh giá của cơ quan quản lý, thực tế đã có những chuyển biến tích cực.

Ông Phạm Văn Quân cho rằng, cần nhìn nhận vấn đề một cách toàn diện hơn, một số doanh nghiệp trong nước đã đạt tỷ lệ nội địa hóa khá cao, đặc biệt trong các lĩnh vực cốt lõi như động cơ và pin. Đây là những thành phần có giá trị gia tăng lớn, quyết định năng lực cạnh tranh của sản phẩm. Đáng chú ý, công nghệ

pin - yếu tố then chốt của xe điện đang được ưu tiên phát triển. Để nâng cao tỷ lệ nội địa hóa và phát triển hệ sinh thái công nghiệp xe điện, Bộ Công Thương đã triển khai nhiều chính sách hỗ trợ công nghiệp hỗ trợ.

Một trong những điểm đáng chú ý là việc gắn ưu đãi với điều kiện liên kết giữa doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp trong nước. Theo đó, các doanh nghiệp nước ngoài muốn hưởng ưu đãi phải có sự tham gia của ít nhất một doanh nghiệp Việt Nam trong chuỗi cung ứng. "Các sản phẩm được hưởng ưu đãi phải có hàm lượng khoa học, công nghệ nhất định, thay vì chỉ dừng ở lắp ráp đơn thuần" - ông Quân cho biết.

Song song với đó, Bộ Công Thương cũng triển khai các chương trình hỗ trợ kết nối thị trường, chuyển giao công nghệ và đào tạo doanh nghiệp. Đây được xem là giải pháp quan trọng để nâng cao năng lực cho doanh

nh nghiệp trong nước, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Một điểm đáng chú ý trong quá trình phát triển xe điện là sự tham gia ngày càng tích cực của doanh nghiệp. Theo thống kê, đã có hàng trăm doanh nghiệp tham gia vào chuỗi cung ứng của ngành này, tạo nền tảng cho một hệ sinh thái công nghiệp ngày càng hoàn thiện.

Trước xu hướng đó, Bộ Công Thương đang tiếp tục hoàn thiện chính sách theo hướng đồng hành cùng doanh nghiệp, vừa thúc đẩy thị trường, vừa đảm bảo cạnh tranh lành mạnh. Việc hoàn thiện hành lang pháp lý không chỉ nhằm tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp mà còn đảm bảo các yêu cầu về an toàn kỹ thuật và an ninh năng lượng trong quá trình phát triển.

Như vậy, phát triển xe điện tại Việt Nam đang được triển khai theo hướng tổng thể, gắn với các mục tiêu lớn của nền kinh

tế. Không chỉ góp phần giảm phát thải, xe điện còn mở ra cơ hội hình thành một ngành công nghiệp mới, có giá trị gia tăng cao và khả năng lan tỏa rộng.

Trong dài hạn, việc thúc đẩy xe điện sẽ giúp Việt Nam giảm phụ thuộc vào nhiên liệu nhập khẩu, tận dụng hiệu quả các nguồn năng lượng tái tạo và nâng cao khả năng điều tiết hệ thống điện. Đây là những yếu tố then chốt để đảm bảo an ninh năng lượng trong bối cảnh biến động toàn cầu.



VinFast đang là nhân tố thúc đẩy quá trình chuyển dịch sang phương tiện xanh

NGÀNH ĐIỆN BỨT PHÁ

Dấu ấn điều hành của Bộ Công Thương

Từ một quốc gia thiếu điện triền miên, hạ tầng điện nghèo nàn, hầu hết người dân không có điện để dùng, thế nhưng đến nay, Việt Nam đã sở hữu hệ thống điện đứng thứ hai Đông Nam Á, đáp ứng được nhu cầu năng lượng cho sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt của người dân. Đây là minh chứng sinh động cho vai trò lãnh đạo xuyên suốt của Đảng, Nhà nước, Chính phủ sự điều hành quyết liệt của ngành Công Thương cùng ý chí bền bỉ của nhiều thế hệ cán bộ, kỹ sư, công nhân ngành điện Việt Nam.

► Bài và ảnh: THU HƯƠNG

Từ bóng tối thiếu điện đến hệ thống điện hàng đầu khu vực

Ít ai hình dung rằng, cách đây hơn 70 năm, hệ thống điện Việt Nam gần như bắt đầu từ con số không. Sau ngày tiếp quản Thủ đô tháng 10/1954, toàn miền Bắc chỉ có 31,5 MW công suất nguồn điện với sản lượng khoảng 53 triệu kWh mỗi năm.

Trong bối cảnh chiến tranh kéo dài, đất nước bị chia cắt, cơ sở hạ tầng liên tục bị tàn phá, ngành điện vẫn được Đảng và Nhà nước xác định giữ vai trò mở đường cho phát triển kinh tế - xã hội với phương châm “điện đi trước một bước”.

Năm 1975, khi đất nước thống nhất, chỉ khoảng 2,5% hộ gia đình cả nước có điện. Hệ thống điện ba miền vận hành rời rạc, thiếu đồng bộ, nguồn điện nhỏ bé, lưới truyền tải yếu và thường xuyên quá tải. Thiếu điện từng là nỗi ám ảnh kéo dài nhiều năm đối với nền kinh tế Việt Nam thời kỳ đầu đổi mới.

Thế nhưng, bằng quyết tâm

chính trị lớn cùng chiến lược phát triển năng lượng bài bản, Việt Nam đã tạo nên bước chuyển ngoạn mục. Đến cuối năm 2025, tổng công suất lắp đặt nguồn điện cả nước đạt gần 90.000 MW, đứng thứ hai Đông Nam Á và thứ 22 thế giới; sản lượng điện đạt trên 280 tỷ kWh đáp ứng được nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và đời sống nhân dân.

Không chỉ tăng trưởng về quy mô, ngành điện còn ghi dấu ấn ở độ phủ điện năng rộng khắp. Đến nay, 100% số xã trên cả nước, bao gồm cả các xã đảo, đặc khu đều có điện; 99,85% hộ dân được sử dụng điện, trong đó khu vực nông thôn đạt 99,77%.

Ảnh hưởng điện không chỉ phục vụ sinh hoạt mà còn mở ra cơ hội phát triển sản xuất, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, xóa đói, giảm nghèo, nâng cao dân trí và bảo đảm quốc phòng - an ninh. Từ miền núi cao Tây Bắc đến các đảo tiền tiêu như Cò Tô, Lý Sơn, Phú Quốc hay Côn Đảo, dòng điện quốc gia đã trở thành biểu tượng



Bi thư Đảng ủy Đặc khu Côn Đảo cùng lãnh đạo EVNHCM và các đại biểu tham quan phòng điều hành lưới điện thông minh của đặc khu được đưa vào vận hành từ 1/2/2026

cho ý chí chinh phục và khát vọng phát triển của dân tộc.

Sự phát triển của ngành điện đã để lại nhiều dấu ấn, đó là các công trình nguồn điện nổi tiếng như Thủy điện Hòa Bình, Sơn La, Lai Châu; hệ thống đường dây 500 kV Bắc - Nam - trục “xương sống” của hệ thống điện Việt Nam gắn kết 3 miền. Hay những công trình điện vượt biển đưa điện lưới quốc gia ra Côn Đảo, Phú Quốc... khẳng định năng lực làm chủ khoa học - công nghệ của đội ngũ kỹ sư, công nhân ngành điện Việt Nam.

Không chỉ phát triển về quy mô, ngành điện Việt Nam còn trưởng thành mạnh mẽ về trình độ quản lý, vận hành, ứng dụng công nghệ toàn diện; cung cấp các dịch vụ điện tiên tiến...

Dấu ấn điều hành của Bộ Công Thương

Trong suốt hành trình phát triển ấy, vai trò điều hành của ngành Công Thương, đặc biệt là Bộ Công Thương, luôn mang tính then chốt trong tham mưu, tư vấn, hoạch định chiến lược (các đề án, quy hoạch), xây dựng cơ chế chính sách, chỉ đạo phát triển nguồn và lưới điện đồng bộ cũng như điều tiết, vận hành thị trường điện cạnh tranh...

Một dấu mốc quan trọng là việc tái cơ cấu ngành điện theo chủ

trương của Đảng và Nhà nước. Tháng 10/1994, Tổng công ty Điện lực Việt Nam được thành lập; đến năm 2006, Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) chính thức hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con.

Dưới sự chỉ đạo, điều hành của Bộ Công Thương, ngành điện từng bước chuyển từ cơ chế bao cấp sang hạch toán tự chủ, xây dựng lộ trình phát triển thị trường điện cạnh tranh theo từng cấp độ. Qua đó, giúp nâng cao năng lực quản trị, tạo môi trường thu hút mạnh mẽ nguồn lực xã hội đầu tư vào lĩnh vực điện năng.

Nếu trước đây, Nhà nước gần như đầu tư và quản lý toàn bộ hệ thống điện, thì đến năm 2025, khu vực ngoài Nhà nước đã chiếm gần 58% tổng công suất lắp đặt toàn hệ thống. Trong đó, năng lượng tái tạo, chuyển đổi số ngành điện, thúc đẩy sử dụng điện tiết kiệm hiệu quả, hoàn thiện cơ chế mua bán điện trực tiếp tiếp tục được đẩy mạnh. Đây là bước chuyển lớn, phản ánh hiệu quả của cơ chế điều hành và cải cách ngành điện dưới sự chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và sự quản lý của Bộ Công Thương.

Đặc biệt, trong những giai đoạn cao điểm thiếu điện, thiên tai, dịch bệnh hay biến động năng lượng toàn cầu, Bộ Công Thương đã thể hiện vai trò điều hành linh

hoạt, kịp thời cân đối cung - cầu điện năng, bảo đảm ổn định cho sản xuất và đời sống nhân dân.

Bước vào kỷ nguyên phát triển mới của đất nước, triển khai Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, ngành Công Thương đang tiếp tục làm tốt vai trò quản lý ngành đối với lĩnh vực điện để thực hiện sứ mệnh “đi trước mở đường”, một trong những trụ cột quan trọng nhất bảo đảm an ninh năng lượng, giữ nhịp phát triển cho nền kinh tế và thắp sáng niềm tin về Việt Nam hùng cường trong tương lai.

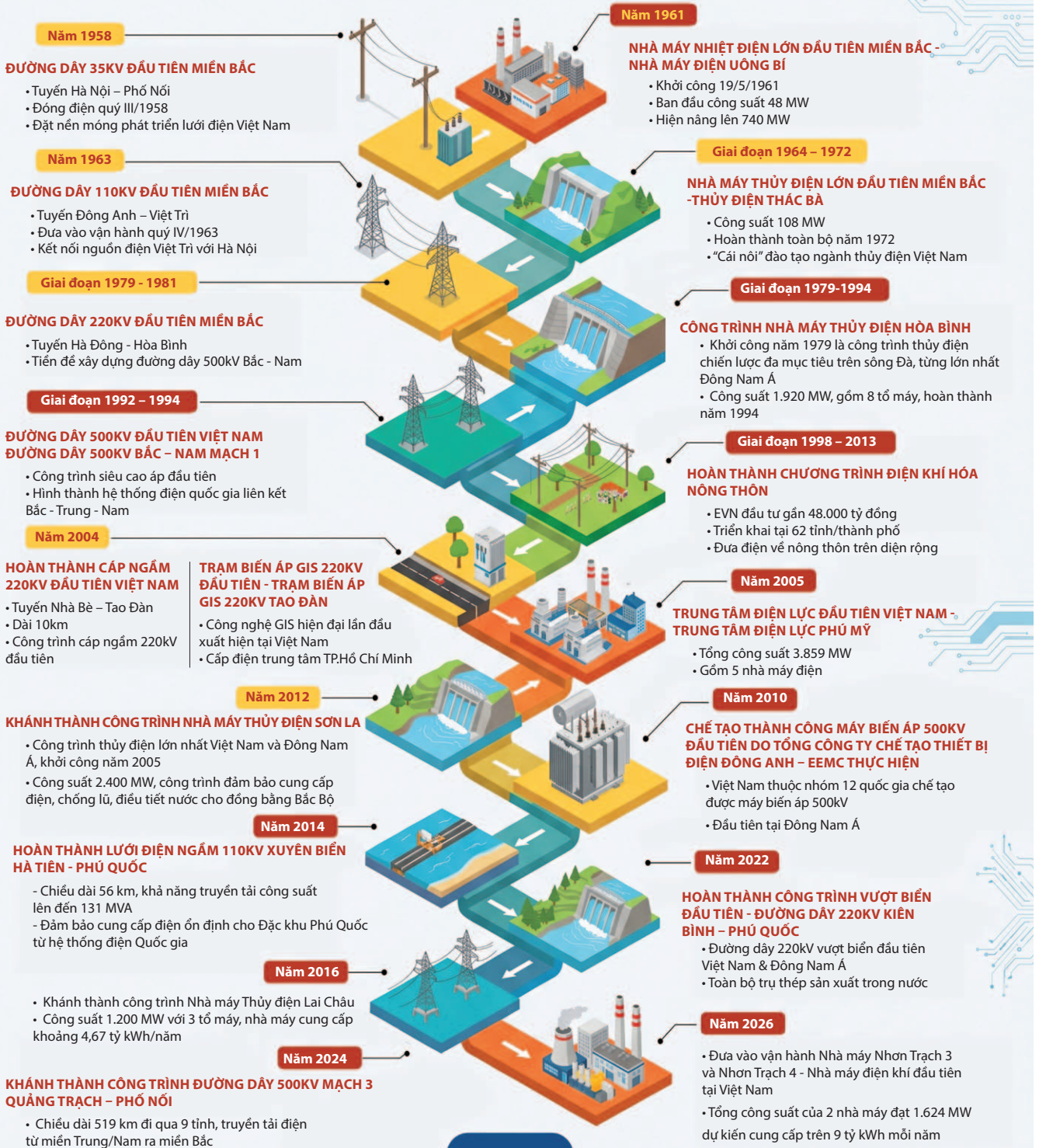
Để đảm bảo mục tiêu tăng trưởng 2 con số, năm 2026 và những năm tiếp theo, Bộ Công Thương đang quyết liệt chỉ đạo ngành điện đẩy nhanh thực hiện quy hoạch điện, quản lý vận hành hiệu quả, đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế - xã hội.



Công trình đưa điện lưới ra Côn Đảo

CÁC CÔNG TRÌNH ĐIỆN TRỌNG ĐIỂM MANG ĐẤU ẤN NGÀNH CÔNG THƯƠNG

“Ngành điện luôn phải đi trước một bước” - Sứ mệnh xuyên suốt 75 năm phát triển ngành Công Thương
 Trong lịch sử 75 năm của ngành Công Thương, lĩnh vực điện luôn đóng vai trò chủ đạo trong cung cấp điện cho phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia.
 Cùng nhìn lại những thành quả của ngành điện qua các công trình trọng điểm để nhìn thấy lịch sử và dấu ấn hơn 7 thập kỷ.



Bảo đảm an ninh năng lượng đang trở thành yêu cầu nền tảng cho mục tiêu tăng trưởng cao, đồng thời thúc đẩy Việt Nam đẩy nhanh chuyển dịch xanh, phát triển năng lượng tái tạo và mở rộng sử dụng xăng sinh học E10.

➤ PHƯƠNG CÚC

BỘ CÔNG THƯƠNG BẢO ĐẢM AN NINH NĂNG LƯỢNG GẮN VỚI MỤC TIÊU TĂNG TRƯỞNG BỀN VỮNG

Bảo đảm an ninh năng lượng để giữ đà tăng trưởng

Kinh tế thế giới tiếp tục đổi mới với nhiều biến động, xung đột địa chính trị kéo dài khiến thị trường năng lượng toàn cầu tiềm ẩn nhiều rủi ro về nguồn cung và giá cả. Cùng với xu hướng chuyển dịch năng lượng diễn ra mạnh mẽ, yêu cầu bảo đảm an ninh năng lượng đang trở thành vấn đề quan trọng đối với nhiều quốc gia, trong đó có Việt Nam. Đây không chỉ là điều kiện để duy trì nguồn cung điện, nhiên liệu ổn định cho sản xuất và đời sống, mà còn là nền tảng phục vụ mục tiêu tăng trưởng nhanh và bền vững trong thời gian tới.

Thời gian qua, Việt Nam đã đẩy mạnh hoàn thiện thể chế, chính sách năng lượng theo hướng tăng tính chủ động, giảm phụ thuộc và nâng cao khả năng chống chịu của hệ thống năng lượng quốc gia.

Trong đó, Nghị quyết 70-NQ/TW của Bộ Chính trị đã xác lập định hướng chiến lược cho bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Nghị quyết được ban hành trong bối cảnh ngành năng lượng Việt Nam đứng trước yêu cầu chuyển mình toàn diện. Áp lực bảo đảm đủ năng lượng cho tăng trưởng kinh tế, yêu cầu phát triển xanh, bền vững và nâng cao tính tự chủ của hệ thống đặt ra những bài toán lớn, không chỉ về nguồn lực mà còn về tự duy phát triển và mô hình vận hành.

Với tầm nhìn dài hạn, Nghị quyết 70-NQ/TW được xem là kim chỉ nam cho phát triển năng lượng quốc gia trong nhiều thập kỷ tới, khẳng định năng lượng phải "đi trước một bước," vừa đáp ứng phát triển kinh tế-xã hội, vừa bảo đảm độc lập, tự chủ, an toàn, hiệu quả và phù hợp xu thế chuyển dịch năng lượng xanh, sạch.

Cùng với đó, Nghị định 57/2025/NĐ-CP (ban hành ngày 3/3/2025) thiết lập cơ chế mua bán điện trực tiếp (DPPA) giữa các đơn vị phát điện tái tạo và khách hàng lớn, cho phép giao dịch qua lưới riêng hoặc lưới quốc gia. Nghị định 58/2025/NĐ-CP hướng dẫn chi tiết những điều của Luật Điện lực về phát triển điện tái tạo và năng lượng mới.

Bên cạnh đó, Quyết định điều chỉnh Quy hoạch điện VIII cũng đặt ra mục tiêu về chuyển đổi năng lượng công bằng. Cụ thể, kiểm soát mức phát thải khí nhà kính từ sản xuất điện, hướng tới đạt mức phát thải đỉnh không quá 170 triệu tấn vào năm 2030 và còn khoảng 27 triệu tấn vào năm 2050.

Những điều chỉnh này từng bước tạo môi trường pháp lý minh bạch hơn cho các dự án năng lượng tái tạo, đặc biệt là điện gió ngoài khơi. Đồng thời, cơ chế mua bán điện trực tiếp được xem là bước đi quan trọng nhằm huy động nguồn lực xã hội cho phát triển năng lượng sạch, giảm phụ thuộc vào cơ chế trung gian và nâng cao tính linh hoạt của thị trường điện.



Phát triển năng lượng tái tạo góp phần bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia

Ảnh: P.C

Chuyển dịch xanh và vai trò của xăng sinh học

Song song với yêu cầu bảo đảm an ninh năng lượng, chuyển dịch xanh và sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả đang trở thành xu hướng tất yếu tại nhiều quốc gia, trong đó có Việt Nam. Sau COP26, phần lớn các nước ASEAN đã cam kết đạt phát thải ròng bằng 0 vào giữa thế kỷ, mở ra dư địa lớn cho phát triển năng lượng tái tạo, công nghệ sạch và các giải pháp sử dụng năng lượng hiệu quả.

Tại Việt Nam, định hướng chuyển dịch năng lượng đang

được thúc đẩy mạnh hơn thông qua việc hoàn thiện khung pháp lý cho phát triển điện tái tạo, điện gió ngoài khơi và cơ chế mua bán điện trực tiếp. Việt Nam cũng đặt mục tiêu không chỉ bảo đảm an ninh năng lượng trong nước mà còn từng bước tham gia sâu hơn vào thị trường năng lượng khu vực.

Đáng chú ý, ngày 13/4, Bộ Công Thương ban hành Quyết định 824/QĐ-BCT về Kế hoạch hành động thực hiện Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 19/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường tiết kiệm năng lượng, thúc đẩy chuyển dịch năng lượng và phát triển phương tiện giao thông điện. Đây được xem là bước đi quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, giảm áp lực lên hệ thống cung ứng và hỗ trợ mục tiêu phát triển bền vững.

Theo các chuyên gia, tiết kiệm năng lượng không chỉ là giải pháp giảm chi phí mà còn là nguồn năng lượng quan trọng giúp giảm áp lực đầu tư nguồn điện mới, hạn chế rủi ro thiếu hụt năng lượng và nâng cao hiệu quả vận hành của nền kinh tế. Trong điều

kiện nhu cầu điện tiếp tục tăng cao, việc sử dụng năng lượng hiệu quả sẽ góp phần giảm cường độ năng lượng, tăng sức cạnh tranh của doanh nghiệp và giảm phụ thuộc vào nhiên liệu nhập khẩu.

Bên cạnh năng lượng tái tạo, xăng sinh học E10 đang được xem là một giải pháp quan trọng trong tiến trình chuyển dịch xanh và nâng cao tính tự chủ năng lượng.

Theo ông Mai Tuấn Đạt - Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Lọc hóa dầu Việt Nam (BSR), xăng E10 là "mắt xích" quan trọng để giữ an ninh năng lượng trong điều kiện chuỗi cung ứng nhiên liệu toàn cầu còn tiềm ẩn nhiều rủi ro.

Do ethanol dùng để phối trộn xăng E10 có nguồn gốc từ sản xuất nông nghiệp nên đây là nguồn cung bổ trợ quan trọng, ít phụ thuộc vào chuỗi cung ứng dầu khí quốc tế. Việt Nam cũng có lợi thế về nguyên liệu sản xuất ethanol nhờ điều kiện khí hậu nhiệt đới, trong khi công suất các nhà máy ethanol trong nước hiện đạt khoảng 600.000 m³/năm.

Theo ông Mai Tuấn Đạt, việc đưa xăng E10 vào lưu thông không chỉ góp phần giảm phụ thuộc vào nhiên liệu hóa thạch mà còn hỗ trợ phát triển kinh tế nông nghiệp, mở rộng chuỗi giá trị trong nước và nâng cao mức độ tự chủ năng lượng.

Ngoài ra, việc phát triển E10 cần gắn với quy hoạch vùng nguyên liệu, cơ chế bao tiêu ổn định cho nông dân và xây dựng chuỗi cung ứng khép kín theo hướng kinh tế tuần hoàn. ■



Xăng E10 là nhiên liệu sinh học pha trộn thân thiện với môi trường nhờ giảm phát thải khi nhà kinh

Ảnh: Nam Nguyễn

Phát triển năng lượng tái tạo, thúc đẩy tiết kiệm năng lượng, đẩy mạnh số hóa ngành năng lượng và mở rộng sử dụng nhiên liệu sinh học như E10 sẽ là những giải pháp quan trọng để Việt Nam vừa bảo đảm an ninh năng lượng, vừa thực hiện mục tiêu phát triển bền vững trong dài hạn.

Từ đói nghèo, cơm không đủ ăn, áo không đủ mặc, xuất khẩu gần như bằng 0, nhưng đến nay, Việt Nam đã trở thành một trong những quốc gia thương mại hàng đầu khu vực với kim ngạch xuất nhập khẩu dần tiến tới 1.000 tỷ USD. Trong hành trình chuyển mình ấy, suốt 75 năm qua, ngành Công Thương đã đóng vai trò nòng cốt trong tổ chức lưu thông hàng hóa, mở rộng thị trường, thúc đẩy sản xuất và đưa hàng Việt vươn ra thế giới.

TỪ "HỔ SÂU" ĐÓI NGHÈO ĐẾN HÀNH TRÌNH "HÓA RỒNG" XUẤT KHẨU

➤ PHUONG LAN

Giữ mạch lưu thông hàng hóa giữa khói lửa chiến tranh

Năm 1945, khi đất nước vừa giành được độc lập, Việt Nam đứng trước một thực tế khốc liệt: nền kinh tế kiệt quệ, sản xuất đình đốn, kho bạc trống rỗng và hơn 2 triệu người chết đói đã trở thành nỗi đau không thể nào nguôi. Càng xót xa hơn khi Việt Nam là một quốc gia nông nghiệp nhưng người dân phải vật lộn với bài toán sinh tồn hàng ngày vì thiếu lương thực. Hoạt động xuất khẩu gần như tê liệt sau nhiều năm bị thực dân, phát xít bóc lột và chiến tranh tàn phá; nhập siêu tăng cao.

Tiếp nối vai trò của Bộ Quốc dân kinh tế, Bộ Kinh tế, Bộ Công Thương không chỉ thúc đẩy sản xuất mà còn đồng hành giữ mạch lưu thông hàng hóa cung cấp cho người dân và phục vụ kháng chiến.

Theo cuốn sách Lịch sử ngành Công Thương Việt Nam 1945 - 2010, sau khi toàn quốc kháng chiến bùng nổ cuối năm 1946, đất nước tạm thời bị chia cắt giữa vùng tự do và vùng tạm chiếm. Bộ Kinh tế phải chuyển lên chiến khu Việt Bắc. Các cơ quan phụ trách công nghiệp, ngoại thương, khoáng chất phân tán tại nhiều địa phương để duy trì hoạt động điều hành kinh tế giữa hoàn cảnh chiến tranh ác liệt.

Ngày 14/5/1951, Bộ Công Thương chính thức được thành lập, được giao những nhiệm vụ chiến lược: quản lý công nghiệp, nội thương, ngoại thương; thúc đẩy sản xuất công - nông nghiệp; tổ chức trao đổi hàng hóa với nước ngoài; đấu tranh bình ổn thị trường và phục vụ kháng chiến lâu dài.

Cùng ngày, Sở Mậu dịch Quốc doanh được thành lập với nhiệm vụ tổ chức buôn bán trong nước, trao đổi hàng hóa với nước ngoài và đấu tranh kinh tế với địch. Một mạng lưới thương nghiệp quốc doanh nhanh chóng được hình thành từ liên khu đến các tỉnh, giữ vai trò huyết mạch lưu thông hàng hóa trong hoàn cảnh chiến tranh.

Điều đáng chú ý là phần lớn cán bộ thời kỳ ấy chưa từng được đào tạo bài bản về kinh doanh hay ngoại thương. Họ học làm thương mại giữa chiến khu, giữa những chuyến hàng vượt núi băng rừng, bằng tinh thần phụng sự đất nước



Xuất nhập khẩu là điểm sáng của nền kinh tế

Ảnh: Cán Dũng

và khát vọng xây dựng một nền kinh tế độc lập.

Sau Chiến thắng Biên giới năm 1950, Việt Nam mở được tuyến thông thương với Trung Quốc, từ đó từng bước thiết lập quan hệ thương mại với các nước xã hội chủ nghĩa như Liên Xô. Dù quy mô chưa lớn, hoạt động ngoại thương giai đoạn này có ý nghĩa chiến lược khi góp phần tăng cường tiềm lực kinh tế, quốc phòng và mở ra cơ hội phát triển xuất khẩu cho những giai đoạn sau. Ngay từ trong khói lửa chiến tranh, ngành Công Thương đã đạt những viên gạch đầu tiên cho hành trình hội nhập và phát triển thương mại của Việt Nam.

Từ nền kinh tế "đủ ăn, đủ mặc" đến cường quốc thương mại

Sau 75 năm, dưới sự lãnh đạo của Đảng, đến nay, ngành Công Thương nói chung và lĩnh vực thương mại, xuất nhập khẩu nói riêng đã đạt được những kỳ tích. Sản phẩm hàng hóa của Việt Nam đã có mặt ở hầu hết các quốc gia trên thế giới; cán cân thương mại chuyển từ nhập siêu sang xuất siêu với chất lượng, giá trị ngày càng nâng cao.

Trao đổi với phóng viên Báo Công Thương, ông Nguyễn Anh Sơn, Cục trưởng Cục Xuất nhập khẩu, Bộ Công Thương thông tin, nếu năm 2009, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam mới đạt khoảng 100 tỷ USD thì



Giai đoạn 2026-2030, Việt Nam đạt mục tiêu tăng trưởng xuất khẩu 15-16%/năm
Ảnh: Cán Dũng

Giai đoạn tới, Bộ Công Thương đặt mục tiêu nâng cao năng lực dự báo thị trường, đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, tận dụng hiệu quả các FTA. Đặc biệt, quan điểm phát triển xuất khẩu bền vững đang được đặt lên hàng đầu.

đến năm 2025, con số này đã tăng lên 930,05 tỷ USD, mức cao nhất từ trước tới nay.

Các cột mốc cũng liên tiếp được chinh phục: vượt 200 tỷ USD năm 2011, vượt 300 tỷ USD năm 2015, vượt 500 tỷ USD sau chưa đầy một thập kỷ và vượt 900 tỷ USD vào cuối năm 2025, đạt 930,05 tỷ USD với tốc độ tăng trưởng bình quân 11,3%/năm; cán cân thương mại duy trì thặng dư liên tục; cơ cấu hàng hóa xuất khẩu chuyển dịch tích cực theo hướng tăng tỷ trọng hàng công nghiệp chế biến, giảm dần xuất khẩu thô.

Trong bốn tháng đầu năm 2026, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa ước đạt 344,17 tỷ USD, tăng 24,2% so với cùng kỳ năm trước. Đây không chỉ là sự gia tăng về quy mô thương mại, mà còn phản ánh sự thay đổi sâu sắc của nền kinh tế Việt Nam dưới sự điều hành, mở cửa và hội nhập mạnh mẽ của ngành Công Thương.

Nếu trước đây, Việt Nam chủ yếu xuất khẩu nông sản thô thì hiện nay, cơ cấu hàng hóa đã chuyển dịch tích cực theo hướng tăng mạnh tỷ trọng hàng công nghiệp chế biến, chế tạo. Các ngành điện tử, máy móc, dệt may,

da giày, gỗ và sản phẩm gỗ... liên tục tăng trưởng và trở thành nhóm hàng xuất khẩu chủ lực.

Số lượng mặt hàng xuất khẩu đạt trên 1 tỷ USD tăng từ 10 mặt hàng năm 2007 lên 36 mặt hàng vào năm 2025. Thị trường xuất khẩu trên 1 tỷ USD cũng tăng lên 35 thị trường.

Đàng sau những con số ấy là vai trò điều hành, mở rộng thị trường và thúc đẩy hội nhập của ngành Công Thương thông qua hàng loạt Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, hoạt động xúc tiến thương mại, cải cách thủ tục hành chính và hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh.

Chuyên gia nông nghiệp Hoàng Trọng Thủy chia sẻ thêm, trong bức tranh chung của xuất nhập khẩu, nông nghiệp vẫn là minh chứng giàu biểu tượng cho hành trình chuyển mình của nền kinh tế Việt Nam. Từ một quốc gia từng chìm trong nạn đói năm 1945, Việt Nam hiện đã trở thành một trong những nước xuất khẩu gạo hàng đầu thế giới. Năm 2025, xuất khẩu gạo đạt hơn 8,06 triệu tấn, mang về trên 4,1 tỷ USD.

Nhưng thành tựu xuất khẩu của Việt Nam hôm nay không còn phụ thuộc vào một vài mặt hàng đơn lẻ. Điều quan trọng hơn là Việt Nam đã xây dựng được một nền kinh tế xuất khẩu đa ngành, đa thị trường, với năng lực thích ứng ngày càng cao trước biến động toàn cầu.

Tuy nhiên, chuyên gia Hoàng Trọng Thủy cũng cho rằng, xu hướng bảo hộ thương mại, tiêu chuẩn xanh, yêu cầu giảm phát thải, truy xuất nguồn gốc và cạnh tranh chiến lược giữa các nền kinh tế lớn đang đặt ra những yêu cầu hoàn toàn mới cho thương mại Việt Nam. Điều đó đòi hỏi ngành Công Thương không chỉ giữ vai trò "mở đường" cho xuất khẩu, mà còn phải dẫn dắt quá trình chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng bền vững hơn. Bước vào giai đoạn 2026-2030, Việt Nam đặt mục tiêu tăng trưởng xuất khẩu 15-16% mỗi năm, góp phần hiện thực hóa mục tiêu tăng trưởng GDP ở mức hai con số.

Trong hành trình ấy, ngành Công Thương tiếp tục giữ vai trò trung tâm trong điều hành thương mại, phát triển thị trường và thúc đẩy hội nhập quốc tế. ■

Từ những cửa hàng mậu dịch thời kháng chiến đến hệ thống phân phối hiện đại hôm nay, hành trình 75 năm của ngành Công Thương cũng là quá trình xây dựng và phát triển thị trường nội địa trở thành trụ đỡ quan trọng của nền kinh tế. Đặc biệt trong những giai đoạn khó khăn như dịch bệnh, đứt gãy chuỗi cung ứng hay biến động kinh tế toàn cầu, vai trò của thị trường trong nước (TTTN) càng được khẳng định rõ nét.

➤ BẢO NGỌC

Từ "hậu phương kháng chiến" đến "trụ đỡ" của nền kinh tế

Theo cuốn sách "Lịch sử ngành Công Thương Việt Nam giai đoạn 1945 - 2010", ngay từ những ngày đầu kháng chiến chống Pháp, phát triển TTTN đã được xác định là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng.

Khi Chính phủ ban hành Sắc lệnh số 21-SL, đổi tên Bộ Kinh tế thành Bộ Công Thương vào ngày 14/5/1951, Bộ được giao nhiệm vụ quản lý cả công nghiệp và thương nghiệp, bao gồm nội thương, ngoại thương và đấu tranh kinh tế với địch. Việc thành lập Sở Mậu dịch Quốc doanh cùng ngày với một trong những nhiệm vụ là tổ chức việc buôn bán trong nước đã giúp hình thành một mạng lưới thương nghiệp quốc doanh từ liên khu tới các tỉnh, với các phân sở, chi sở, cửa hàng trực thuộc. Trong điều kiện chiến tranh, thiếu thốn nhân lực và vật lực, hệ thống này đã góp phần quan trọng duy trì nguồn cung hàng hóa thiết yếu cho người dân và phục vụ kháng chiến. Những hoạt động ấy cho thấy, ngay trong hoàn cảnh khó khăn nhất, TTTN đã được xem là nền tảng ổn định kinh tế - xã hội và là hậu phương vững chắc cho tiền tuyến.

Sau chiến tranh, đặc biệt từ khi thực hiện công cuộc đổi mới, TTTN tiếp tục được ngành Công Thương xác định là một động lực quan trọng của tăng trưởng kinh tế. Nếu như trước đây, nhiệm vụ lớn nhất là bảo đảm hàng hóa thiết yếu cho nhân dân thì ngày nay, thị trường nội địa đã trở thành không gian phát triển rộng lớn cho sản xuất, tiêu dùng và xây dựng thương hiệu hàng Việt.

Trong 75 năm qua, vai trò "trụ đỡ" của TTTN ngày càng thể hiện rõ, đặc biệt trong những giai đoạn kinh tế thế giới biến động

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

"Trụ đỡ" bền bỉ của nền kinh tế Việt Nam



Thị trường nội địa là bệ đỡ vững chắc cho nền kinh tế

mạnh. Ngay cả trong những giai đoạn khó khăn nhất như dịch Covid-19, phải cách ly, TTTN ngày càng khẳng định vai trò trụ cột trong nền kinh tế.

Trao đổi với phóng viên Báo Công Thương, ông Trần Hữu Linh - Cục trưởng Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước, Bộ Công Thương thông tin, giai đoạn 2020 - 2025 là giai đoạn nền kinh tế chịu nhiều tác động từ đại dịch Covid-19, đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu, biến động giá cả hàng hóa và áp lực lạm phát. Trong bối cảnh ấy, công tác bảo đảm cung cầu hàng hóa, bình ổn thị trường và duy trì sức mua trong nước được triển khai đồng bộ, góp phần giữ ổn định nền kinh tế.

Thống kê của Bộ Công Thương cho thấy, năm 2020, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng vẫn đạt hơn 5 triệu tỷ đồng, tăng 2,6% so với năm trước dù chịu tác động nặng nề của dịch bệnh. Những năm tiếp theo, thị trường nội địa tiếp tục phục hồi mạnh mẽ, với mức tăng 9% năm

2024 và 9,2% năm 2025. Trong 4 tháng đầu năm 2026, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng của Việt Nam theo giá hiện hành ước đạt 2.546,6 nghìn tỷ đồng, tăng 11,1% so với cùng kỳ năm trước.

Đằng sau những con số ấy là hàng loạt giải pháp điều hành linh hoạt của ngành Công Thương nhằm giữ ổn định nguồn cung, thúc đẩy tiêu dùng và hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng thị trường. Ông Trần Hữu Linh chia sẻ, nhiều chương trình xúc tiến thương mại đã để lại dấu ấn rõ nét như: Tuần lễ Nông sản Việt, các phiên kết nối tiêu thụ sản phẩm vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, chương trình "Sức sống hàng Việt", hay các hoạt động livestream bán hàng trên nền tảng số. Việc chỉ trong 2 giờ livestream có thể tiêu

thụ hơn 6 tấn gạo ST25 cho thấy thương mại nội địa đang chuyển dịch mạnh mẽ theo hướng hiện đại, đa kênh và gắn chặt với chuyển đổi số.

Song song với phát triển thị trường, công tác quản lý thị trường cũng được tăng cường nhằm bảo vệ môi trường kinh doanh lành mạnh và quyền lợi người tiêu dùng.

Giai đoạn 2021 - 2025, lực lượng quản lý thị trường đã kiểm tra gần 288 nghìn vụ việc, xử phạt hơn 193 nghìn vụ vi phạm hành chính. Công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả được triển khai quyết liệt, đặc biệt trên môi trường thương mại điện tử.

Trong bối cảnh mua sắm trực tuyến bùng nổ, đây là thách thức không nhỏ đối với công tác quản lý. Tuy nhiên, ngành Công

Thương đã chủ động phối hợp với các sàn thương mại điện tử, tăng cường giám sát dữ liệu và triển khai các đề án bảo vệ người tiêu dùng trên môi trường số.

Tăng trưởng thị trường nội địa không thể có được nếu không có sự đồng hành của doanh nghiệp. Bà Trần Thị Phương Lan - Chủ tịch Hiệp hội Bán lẻ Việt Nam cho biết, đồng hành với ngành Công Thương, những năm vừa qua, các doanh nghiệp bán lẻ đã đưa ra nhiều chương trình khuyến mãi, kích cầu. Hệ thống phân phối, đặc biệt là hệ thống hiện đại, phục vụ rất tốt nhu cầu của người tiêu dùng.

Những kết quả ấy cho thấy, TTTN không chỉ là nơi tiêu thụ hàng hóa, mà còn là "lá chắn" giúp nền kinh tế tăng khả năng chống chịu trước biến động bên ngoài.

Xây dựng thị trường nội địa hiện đại và bền vững

Bước vào giai đoạn 2025 - 2030, yêu cầu đặt ra với TTTN không còn dừng ở việc bảo đảm lưu thông hàng hóa hay kích cầu tiêu dùng. Trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng lớn, thị trường nội địa phải trở thành động lực tăng trưởng thực sự, gắn với phát triển thương mại hiện đại, kinh tế số và hệ sinh thái phân phối bền vững.

Đó cũng là định hướng lớn mà Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước đang triển khai thông qua việc hoàn thiện thể chế, thúc đẩy thương mại đa kênh, phát triển hạ tầng logistics, chợ đầu mối, trung tâm thương mại và các mô hình phân phối mới.

Cùng với đó là việc tiếp tục triển khai hiệu quả Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam", hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng thương hiệu và nâng cao năng lực cạnh tranh ngay trên sân nhà.

Một điểm đáng chú ý, chuyển đổi số đang được xác định là khâu đột phá trong quản lý và phát triển thị trường nội địa. Từ quản lý dữ liệu, điều hành thị trường đến xúc tiến thương mại và kiểm soát hàng giả, công nghệ đang trở thành công cụ quan trọng giúp nâng cao hiệu quả quản lý và thích ứng với xu hướng tiêu dùng mới.

Nhìn lại hành trình 75 năm của ngành Công Thương, có thể thấy, TTTN luôn giữ vai trò đặc biệt trong mọi giai đoạn phát triển của đất nước. Từ những cửa hàng mậu dịch giữa chiến khu năm xưa đến hệ thống bán lẻ hiện đại hôm nay là cả một hành trình dài của tư duy điều hành, phát triển thương mại và xây dựng nội lực nền kinh tế. ■

Trong một thế giới nhiều biến động, thị trường trong nước không chỉ là nơi tiêu thụ hàng hóa, mà còn là nền tảng ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội và tạo động lực tăng trưởng bền vững cho đất nước.



Sức mua tăng trong những tháng đầu năm 2026

Ảnh: Kim Ngân

Đông loạt kiểm soát thị trường thực phẩm trên mọi địa bàn

Năm nay, “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2026” diễn ra từ ngày 15/4 đến 15/5 với trọng tâm kiểm soát nguy cơ ngộ độc tại bếp ăn tập thể, dịch vụ ăn uống và thức ăn đường phố. Từ các đô thị lớn đến những tỉnh biên giới, miền núi, lực lượng quản lý thị trường đồng loạt tăng cường kiểm tra, siết chặt kiểm soát thị trường thực phẩm trong giai đoạn cao điểm, đặc biệt với các nhóm hàng tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn.

Là trung tâm kinh tế lớn của cả nước, nơi tập trung hoạt động thương mại, dịch vụ, ẩm thực và tiêu dùng, Hà Nội luôn đối mặt áp lực lớn trong công tác kiểm soát an toàn thực phẩm. Trước thực tế đó, Chi cục Quản lý thị trường Hà Nội đã ban hành Kế hoạch số 18/KH-QLTT ngày 14/4/2026 triển khai “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” trên toàn địa bàn thành phố.

Ngay sau khi kế hoạch được ban hành, lực lượng Quản lý thị trường Hà Nội đã đồng loạt triển khai các biện pháp kiểm tra, kiểm soát theo chuyên đề. Các đội quản lý thị trường bám sát địa bàn, rà soát các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm. Trong đó, tập trung kiểm tra tại chợ đầu mối, chợ dân sinh, trung tâm thương mại, kho bãi, điểm tập kết hàng hóa và các cơ sở cung cấp thực phẩm cho bếp ăn tập thể.

Công tác kiểm tra được triển khai theo cả hình thức định kỳ và đột xuất, tập trung phát hiện các hành vi vi phạm về nguồn gốc xuất xứ, nhãn hàng hóa, điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và hoạt động quảng cáo. Đặc biệt, lực lượng chú trọng các nhóm mặt hàng chủ yếu như rượu, bia, thực phẩm tươi sống, thực phẩm đông lạnh, bánh kẹo, sữa chế biến và thực phẩm bảo vệ sức khỏe. Hoạt động truy xuất nguồn gốc, lấy mẫu kiểm nghiệm cũng được tăng cường nhằm kịp thời phát hiện thực phẩm không bảo đảm chất lượng lưu thông trên thị trường.

Theo thống kê của Chi cục Quản lý thị trường Hà Nội, trong “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2026, từ ngày 15/4 đến ngày 11/5, lực lượng Quản lý thị trường Hà Nội đã xử lý 145 vụ vi phạm liên quan hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm, xử phạt hành chính khoảng 1,4 tỷ đồng.

Trao đổi với phóng viên Báo Công Thương, ông Kiều Đình Cảnh - Phó Chi cục trưởng Chi cục Quản lý thị trường Hà Nội - cho biết, thời gian tới, lực lượng Quản lý thị trường Hà Nội tiếp tục duy trì kiểm tra định kỳ và đột xuất, tăng cường phối hợp liên ngành, lấy mẫu kiểm nghiệm khi cần thiết để kịp thời phát hiện, xử lý các vi phạm về

Không chỉ trong các đợt cao điểm, suốt thời gian qua, lực lượng quản lý thị trường liên tục tăng cường kiểm tra, xử lý vi phạm trong lĩnh vực an toàn thực phẩm, từ chợ dân sinh, kho hàng đến môi trường thương mại điện tử.

➤ **VĂN THỊ**

QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG

Tăng cường xử lý vi phạm an toàn thực phẩm



Lực lượng Quản lý thị trường Tuyên Quang tăng cường công tác kiểm tra các mặt hàng trong “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2026



Lực lượng Quản lý thị trường Hà Nội tạm giữ 1,5 tấn bột mì quá hạn sử dụng tại cơ sở kinh doanh trên địa bàn phường Linh Nam ngày 6/5/2026

Thực tế cho thấy, “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2026 đã được lực lượng quản lý thị trường triển khai quyết liệt trên phạm vi cả nước. Qua đó, góp phần kịp thời phát hiện, ngăn chặn nhiều vụ việc vi phạm liên quan thực phẩm không rõ nguồn gốc, hàng nhập lậu và hàng hóa không bảo đảm chất lượng. Đồng thời, góp phần bảo vệ quyền lợi và sức khỏe người tiêu dùng.

an toàn thực phẩm. Các nhóm mặt hàng như sữa, bánh kẹo, dầu thực vật, rượu... sẽ tiếp tục được đưa vào diện kiểm soát trọng điểm nhằm ngăn chặn hàng hóa không bảo đảm chất lượng lưu thông trên thị trường. Đồng thời, công tác kiểm tra, giám sát sẽ được duy trì thường xuyên, liên tục, không chỉ trong các đợt cao điểm.

Lực lượng quản lý thị trường tại nhiều tỉnh biên giới, miền núi như Lạng Sơn, Cao Bằng, Tuyên Quang... cũng đồng loạt tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường thực phẩm trong giai đoạn cao điểm. Tại các địa bàn biên giới, hoạt động vận chuyển, tập kết hàng hóa qua nhiều tuyến đường nhỏ lẻ khiến nguy cơ thực phẩm nhập lậu, thực phẩm không rõ nguồn gốc luôn tiềm ẩn phức tạp. Trước thực tế đó, lực lượng quản lý thị trường địa phương tăng cường kiểm tra thực phẩm đông lạnh, hàng hóa nhập lậu, bánh kẹo, rượu, thực phẩm chế biến sẵn và các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu. Nhiều vụ việc vận chuyển thực phẩm không bảo đảm an toàn, hàng hóa không rõ nguồn gốc đã được phát hiện, xử lý kịp thời, góp phần ngăn chặn nguy cơ thực phẩm bẩn len lỏi ra thị trường.

Hàng nghìn vụ vi phạm bị phát hiện trên cả nước

Cùng với hoạt động kiểm tra tại các địa phương, Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước (Bộ Công Thương) cũng trực tiếp triển khai nhiều đợt

kiểm tra, giám sát; đồng thời, theo dõi, chỉ đạo công tác kiểm soát thị trường thực phẩm trên phạm vi cả nước.

Theo thống kê của Cục Quản lý và Phát triển thị trường

trong nước, từ đầu năm 2026 đến ngày 7/5/2026, lực lượng quản lý thị trường cả nước đã kiểm tra, xử lý 1.462 vụ việc liên quan lĩnh vực an toàn thực phẩm, tổng số tiền xử phạt vì

phạm hành chính xấp xỉ 10,1 tỷ đồng.

Trong đó, riêng nhóm mặt hàng rượu, bia, lực lượng chức năng xử lý 90 vụ việc, tổng số tiền xử phạt hơn 1,81 tỷ đồng. Tang vật vi phạm gồm 1.108 đơn vị hàng hóa bị tịch thu, trị giá hơn 153 triệu đồng và 16.368 đơn vị hàng hóa buộc tiêu hủy, trị giá hơn 902 triệu đồng.

Đối với mặt hàng bánh kẹo, lực lượng quản lý thị trường xử lý tới 320 vụ việc, số tiền xử phạt hơn 3,29 tỷ đồng. Đây cũng là nhóm hàng có số lượng hàng hóa vi phạm bị tiêu hủy rất lớn, lên tới 58.735 đơn vị sản phẩm, trị giá hơn 1,2 tỷ đồng. Nhóm mặt hàng sữa ghi nhận 24 vụ việc vi phạm, tổng số tiền xử phạt gần 178 triệu đồng, hơn 2.500 đơn vị hàng hóa bị tiêu hủy. Với mặt hàng nước giải khát, lực lượng chức năng xử lý 20 vụ việc, xử phạt hơn 137 triệu đồng.

Đáng chú ý, chỉ tính riêng trong đợt cao điểm “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” từ ngày 15/4 đến 11/5, lực lượng quản lý thị trường trên toàn quốc đã xử lý 418 vụ việc, tổng số tiền xử phạt khoảng 2,5 tỷ đồng. Các vụ việc bị phát hiện chủ yếu liên quan hành vi kinh doanh thực phẩm không rõ nguồn gốc xuất xứ, vi phạm điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm, hàng nhập lậu, hàng quá hạn sử dụng, ghi nhãn không đúng quy định và quảng cáo gây hiểu nhầm đối với thực phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe.■

Từ những nền tảng được
gây dựng qua nhiều giai
đoạn phát triển đến khát
vọng vươn lên mạnh mẽ
trong kỷ nguyên mới,
khoa học và công nghệ
(KH&CN) luôn giữ vai trò
động lực then chốt đối với
sự phát triển của ngành
Công Thương.

➤ QUỲNH NGÀ - NGUYỄN HÒA



Hội nghị Ban Chỉ đạo của Bộ Công Thương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 ngày 9/1/2026

Ảnh: Cán Dụng

Kiến tạo nền tảng vững chắc

Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia nêu rõ: Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia là đột phá quan trọng hàng đầu, động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị quốc gia, phát triển kinh tế - xã hội, ngăn chặn nguy cơ tụt hậu, đưa đất nước phát triển bứt phá, giàu mạnh trong kỷ nguyên mới.

Ở góc độ ngành Công Thương, trong những giai đoạn phát triển vừa qua, KH&CN luôn được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm. Quyết định số 2795/QĐ-BCT của Bộ Công Thương ban hành Chiến lược khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ phát triển ngành Công Thương đến năm 2030 nhấn mạnh, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo (KH&CN&ĐMST) là nền tảng quan trọng và khâu đột phá trong chính sách công nghiệp và thương mại để đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng.

Thực tiễn cho thấy, đổi mới ngành Công Thương, việc ứng dụng và phát triển KH&CN không chỉ là yêu cầu tất yếu mà còn là yếu tố quyết định để nâng cao năng suất, gia tăng giá trị và tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu. Do đó, từ "địa hạt" nghiên cứu đến ứng dụng, KH&CN đã "phủ sóng" trên hầu khắp các lĩnh vực và khẳng định rất rõ vai trò, vị thế, năng lực của ngành Công Thương.

Đơn cử, trong lĩnh vực thăm dò, khai thác và chế biến dầu khí, không những ứng dụng nhiều công nghệ hiện đại trên thế giới, nhiều doanh nghiệp dầu khí Việt Nam còn nghiên cứu, chế tạo và triển khai thành công những công trình mang lại hiệu quả kinh tế và ý nghĩa mang tầm khu vực và thế giới.

Điển hình như công trình "Nghiên cứu thiết kế chi tiết và ứng dụng công nghệ để chế tạo, lắp ráp và hạ thủy giàn khoan tự nâng ở độ sâu 90 m nước phù hợp với điều kiện Việt Nam" của

KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NGÀNH CÔNG THƯƠNG

Từ nền móng vững chắc đến khát vọng bứt phá

Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí (PV Shipyard), đã đưa Việt Nam thành một trong số ít các quốc gia trên thế giới sở hữu công nghệ thiết kế chi tiết và chế tạo giàn khoan tự nâng đạt tiêu chuẩn quốc tế.

Trong lĩnh vực năng lượng điện, Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) đã hoàn thành việc triển khai nhiều chương trình/dự án đầu tư, ứng dụng đổi mới công nghệ hiện đại, giúp việc vận hành hệ thống điện của Việt Nam tiếp cận trình độ các nước tiên tiến trên thế giới...

KH&CN cũng ghi dấu ấn đậm nét trên nhiều công trình trọng điểm. Cụ thể, Viện Nghiên cứu Cơ khí (NARIME) đã cùng các đơn vị cơ khí trong nước tự lực trong việc thiết kế, chế tạo các thiết bị cơ khí thủy công cho hơn 29 công trình thủy điện vừa và lớn trong nước, trong đó có công trình thủy điện Sơn La (2.400 MW) và Lai Châu (1.200 MW). Hay, triển khai thành công dự án "Hoàn thiện thiết kế và công nghệ chế tạo, chế tạo thử nghiệm lọc bụi tĩnh điện công suất 1.000.000 Nm³/h" ứng dụng tại Nhiệt điện Vũng Áng 1 và Thái Bình 1 với tỷ lệ nội địa hóa hơn 70%.

"Trái ngọt" trong nghiên cứu còn thể hiện qua nhiều công trình đoạt Giải thưởng Hồ Chí Minh và Giải thưởng Nhà nước về KH&CN. Minh chứng, trong 29 công trình nhận Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước về KH&CN đợt 6, ngành Công Thương có 8 công trình/cụm công trình được trao tặng giải thưởng.

Đòn bẩy thực hiện mục tiêu tăng trưởng

Trao đổi với phóng viên Báo Công Thương, TS. Lê Đăng

Doanh - nguyên Viện trưởng Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương cho rằng, Bộ Công Thương đã rất quyết liệt trong ứng dụng khoa học - công nghệ và chuyển đổi số. Điều này giúp tăng trưởng công nghiệp, thương mại của Việt Nam đạt được kết quả tích cực trong những năm qua.

Ông Nguyễn Cảnh Cường, Giảng viên chuyên gia, Trường Đại học Kinh tế (Đại học Quốc gia Hà Nội) nhận định, đối với ngành Công Thương, KH&CN&ĐMST có ít nhất 5 vai trò chiến lược. Đó là, tạo dư địa tăng năng suất trong công nghiệp chế biến, chế tạo;

nâng vị thế của Việt Nam trong chuỗi giá trị toàn cầu; mở rộng không gian tăng trưởng từ kinh tế số và thương mại điện tử; hỗ trợ chuyển đổi xanh và đáp ứng hàng rào carbon quốc tế; hình thành các ngành công nghiệp chiến lược mới.

Để thực hiện hiệu quả các đột phá chiến lược, cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh trong toàn ngành Công Thương, tại Chỉ thị 03/CT-BCT ngày 28/1/2026 của Bộ Công Thương về tổ chức phong trào thi đua năm 2026, Bộ Công Thương đề ra một số

chỉ tiêu phấn đấu năm 2026 như sau: Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng khoảng 11% so với năm 2025; kim ngạch xuất khẩu tăng khoảng trên 8% so với năm 2025; cán cân thương mại ước xuất siêu khoảng 25 tỷ USD.

Trong chỉ thị cũng nêu rõ, tiếp tục đẩy mạnh thực hiện đột phá phát triển KH&CN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia theo Nghị quyết số 57-NQ/TW. Tập trung đầu tư phát triển hạ tầng KH&CN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tạo đột phá trong phát triển hạ tầng thông tin và truyền thông.

Tại Quyết định số 318/QĐ-BCT ngày 13/2/2026 về việc ban hành kế hoạch của Bộ Công Thương thực hiện Chương trình số 02-CT/BCĐTW của Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW đã đặt ra mục tiêu cụ thể: Tỷ lệ đóng góp của tăng năng suất nhất ở tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng ngành Công Thương năm 2026 tối thiểu trên 52%, trung bình giai đoạn 2026 - 2030 đạt trên 58%.

Kế hoạch của Bộ cũng yêu cầu hoàn thành xây dựng và đưa vào vận hành thực chất các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành; bảo đảm 100% hồ sơ công việc tại Bộ được xử lý trên môi trường điện tử (trừ hồ sơ thuộc phạm vi bí mật nhà nước) và sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ để giải quyết công việc; tỷ lệ thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính do bộ, cơ quan cung cấp (bao gồm các dịch vụ công theo mô hình tập trung) đạt tối thiểu 80%. 100% thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh...■

Những mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể được đặt ra cho thay quyết tâm của Bộ Công Thương trong đưa khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trở thành động lực phát triển mới của ngành. Không chỉ dừng ở định hướng, Bộ đang thúc đẩy mạnh mẽ quá trình chuyển đổi từ quản lý truyền thống sang quản trị số, lấy dữ liệu, công nghệ và đổi mới sáng tạo làm nền tảng nâng cao hiệu quả điều hành, năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững trong giai đoạn tới.



Doanh nghiệp trong ngành Công Thương đã chú trọng đổi mới công nghệ, đẩy mạnh chuyển đổi số

Ảnh: Cán Dụng

BỘ CÔNG THƯƠNG ĐỘT PHÁ KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

NGHỊ QUYẾT SỐ 57-NQ/TW: ĐỘNG LỰC THEN CHỐT TRONG KỶ NGUYÊN MỚI



Quyết định đột phá:

Ngày 22/12/2024, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.



Quan điểm chủ đạo:

Xác định khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là yếu tố quyết định sự phát triển, điều kiện tiên quyết để đất nước vươn mình trong kỷ nguyên mới.



Tinh thần triển khai:

Đây là cuộc cách mạng sâu sắc, toàn diện, cần được thực hiện quyết liệt, kiên trì và đồng bộ với các giải pháp mang tính đột phá.

BỘ CÔNG THƯƠNG CHỦ ĐỘNG, QUYẾT LIỆT TRONG CHỈ ĐẠO

Khung pháp lý triển khai:



Quyết định số 116/QĐ-BCT ngày 13/01/2025: Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.



Quyết định số 596/QĐ-BCT ngày 31/3/2026: Ban hành Kế hoạch năm 2026 thực hiện các nhiệm vụ triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW.



Thông tư số 25/2026/TT-BCT ngày 11/5/2026: Quy định quản lý các chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước.

Nguyên tắc thực hiện "6 rõ":



Rõ người



Rõ việc



Rõ thời gian



Rõ trách nhiệm



Rõ sản phẩm



Rõ thẩm quyền

6 nhiệm vụ trọng tâm của ngành Công Thương:

1



Hoàn thiện thể chế, chính sách, tổ chức bộ máy: Rà soát, loại bỏ rào cản, tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp đầu tư vào công nghệ cao và công nghiệp xanh.

2



Đẩy mạnh chuyển đổi số: Xây dựng cơ sở dữ liệu đồng bộ hướng tới nền công nghiệp số, thương mại số và Chính phủ số lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ.

3



Xây dựng và phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo: Hình thành các trung tâm đổi mới sáng tạo và cụm liên kết giữa doanh nghiệp - viện nghiên cứu - trường đại học.

4



Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao: Đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp đào tạo, chú trọng kỹ năng số và năng lực đổi mới sáng tạo.

5



Hợp tác quốc tế: Chủ động hội nhập sâu vào mạng lưới đổi mới sáng tạo toàn cầu để tranh thủ nguồn lực, kinh nghiệm và công nghệ tiên tiến từ nước ngoài.

6



Đổi mới phương thức quản lý nhà nước theo hướng kiến tạo, phục vụ: Cải cách thủ tục hành chính, xây dựng Chính phủ số để phục vụ doanh nghiệp và nhân dân.

NGÀNH CÔNG THƯƠNG TẠO ĐỘNG LỰC MỚI CHO TĂNG TRƯỞNG

Khối lượng nhiệm vụ quý I/2026:



Tổng cộng **127** nhiệm vụ được triển khai

(bao gồm 58 nhiệm vụ có thời hạn và 69 nhiệm vụ thường xuyên).

Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến:



Tiếp nhận **27.106** hồ sơ

trong đó **26.822** hồ sơ trực tuyến, đạt tỷ lệ ấn tượng **98,5%**.

Cải cách thủ tục hành chính:



Công khai **508**

thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Tiên phong hạ tầng số:

Là 1 trong 2 bộ đầu tiên hoàn thành kết nối kỹ thuật và kiểm thử với Cổng Dịch vụ công quốc gia mới.



Nâng chuẩn an toàn vệ sinh lao động ngành Công Thương bằng công nghệ

➤ BÁO THOA

Trong thời gian qua, ngành Công Thương luôn quan tâm, chú trọng công tác an toàn vệ sinh lao động, xem đây là nhiệm vụ trọng tâm nhằm bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của người lao động. Đặc biệt, việc ứng dụng công nghệ hiện đại đang góp phần nâng cao hiệu quả triển khai công tác này.

An toàn là mệnh lệnh

Năm 2026, ngành Công Thương được Đảng và Nhà nước tiếp tục tin cậy giao những nhiệm vụ quan trọng, chỉ tiêu phát triển và tăng trưởng trong lĩnh vực Công Thương để phục vụ yêu cầu tăng trưởng 2 con số. Để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ đó, yếu tố quyết định chính là con người, là đội ngũ công nhân, người lao động trong toàn ngành Công Thương, cùng các cấp công đoàn thuộc Công đoàn Công Thương và cơ chế, mối quan hệ với các đơn vị chuyên môn trên cơ sở các quy định chung.

Theo đó, Đảng ủy Bộ Công Thương luôn đặc biệt quan tâm, chỉ đạo sát sao đối với hoạt động của Công đoàn Công Thương Việt Nam trong các vấn đề và nội dung công tác liên quan đến bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động. Đồng thời, triển khai đầy đủ các nhiệm vụ trong Tháng Công nhân và thực hiện đầy đủ trách nhiệm trong công tác đảm bảo ATVSLĐ tại các đơn vị doanh nghiệp thuộc ngành Công Thương.

Chủ tịch Công đoàn Công Thương Việt Nam - ông Lê An Hải cho hay, ATVSLĐ là nội dung và điều kiện quan trọng để doanh nghiệp phát triển, đảm bảo ATLD cho người lao động. Đặc biệt, trước tình hình cạnh tranh gay gắt, chỉ doanh nghiệp nào đáp ứng được các tiêu chí này mới có cơ hội tồn tại, phát triển bền vững. Hiện, các doanh nghiệp có tổ chức công đoàn thuộc Công đoàn Công Thương Việt Nam đa phần là các đơn vị có tiềm năng và chiến lược phát triển thương hiệu, lâu dài và hướng ra thị trường thế giới. Do đó, việc xây dựng văn hóa ATVSLĐ sẽ là những yếu tố có "giá trị gia tăng" rất cao, thậm chí là lợi ích cốt lõi của doanh nghiệp.

Trong Kế hoạch 671 triển khai thực hiện Đề án "Công đoàn thúc đẩy xây dựng văn hóa an toàn lao động tại nơi làm việc giai đoạn 2025 - 2030" của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Công đoàn Công Thương Việt Nam nỗ lực xây dựng yếu tố này thành tiêu chí cốt lõi và đưa xây dựng văn hóa ATLD vào các thỏa ước lao động tập thể, trở thành một "đơn bẫy" mạnh mẽ để giúp doanh nghiệp đạt được những thành công và phát triển bền vững.

Trong thực tiễn sản xuất, ngành điện là lĩnh vực người lao động thường xuyên tiếp xúc trực tiếp với đường dây, thiết bị mang điện hoặc làm việc trên cao trong điều kiện áp lực lớn. Vì thế, tại Tổng công ty Điện lực TP. Hà Nội (EVNHANOI), công tác ATVSLĐ được xác định là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong toàn bộ hoạt động sản xuất, kinh doanh. Chia sẻ với phóng viên Báo Công Thương, ông Ngô Huy Hoàng - Phó Trưởng



Petrolimex tập huấn an toàn lao động
Nguồn: Petrolimex

Theo ông Lê An Hải, Công đoàn Công Thương Việt Nam sẽ tiến hành đồng bộ các nhóm nội dung, chương trình hành động thực tiễn, cũng như các biện pháp cụ thể nhằm hỗ trợ thông tin, đẩy mạnh truyền thông; phối hợp cùng bộ phận chuyên môn kiểm tra, giám sát để giúp công tác ATVSLĐ trở thành một "thước tinh" của ngành Công Thương và người lao động Công Thương.

ban An toàn EVNHANOI cho hay, để đảm bảo môi trường làm việc an toàn cho người lao động, EVNHANOI đã và đang mạnh mẽ xây dựng văn hóa an toàn; tăng cường huấn luyện, kiểm tra an toàn tại hiện trường; ứng dụng công nghệ số vào quản lý công tác an toàn; cấp phát trang phục bảo hộ lao động, nghiên cứu trang bị thêm cho người lao động dụng cụ kỹ thuật an toàn như: găng tay cách điện, ủng cách điện, sào cách điện, thảm cách điện, thang cách điện, thiết bị cảnh báo điện áp... nhằm giảm thiểu rủi ro cho người lao động.

Trong lĩnh vực xăng dầu, nơi luôn tiềm ẩn nguy cơ cháy nổ cao, vấn đề ATVSLĐ càng được đặt ở vị trí đặc biệt quan trọng. Ông Nguyễn Thanh Sơn - Chủ tịch Công đoàn Petrolimex cho biết, xăng dầu là mặt hàng kinh doanh có điều kiện, tiềm ẩn nguy cơ cháy nổ cao, chỉ một sai sót nhỏ cũng có thể dẫn tới hậu quả nghiêm trọng. Bên cạnh đó, quá trình vận chuyển hàng hóa trải qua nhiều công đoạn nên nguy cơ mất an toàn luôn hiện hữu nếu không tuân thủ nghiêm các quy định. Chính vì vậy, lãnh đạo Petrolimex cũng tổ chức công đoàn luôn quán triệt, chỉ đạo đảm bảo ATVSLĐ trên toàn hệ thống, từng bước hình thành văn hóa an toàn trong doanh nghiệp và trong tư duy của mỗi người lao động.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ

Hiện nay, việc ứng dụng các giải pháp khoa học, công nghệ, đặc biệt là trí tuệ



EVNHANOI rà soát hành lang lưới điện

Nguồn: EVNHANOI

nhân tạo (AI) trong nhận diện nguy cơ, đánh giá rủi ro và phòng ngừa tai nạn lao động đang được khuyến khích triển khai. Tại EVNHANOI, theo ông Ngô Huy Hoàng, đơn vị đang tập trung hiện đại hóa công tác an toàn dựa trên hai nền tảng cốt lõi là nâng cấp phần mềm quản trị nghiệp vụ và triển khai AI trong giám sát hiện trường. Trong đó, hệ thống phần mềm "Quản lý công tác an toàn" đang được đẩy mạnh lên giai đoạn 3 với mục tiêu số hóa toàn diện để thay thế dần các báo cáo thủ công qua hệ thống văn bản, đảm bảo tính tập trung và nhất quán của dữ liệu.

"Điểm đột phá của giai đoạn này là việc tích hợp trực tiếp AI vào các phiếu và lệnh công tác điện tử, giúp hệ thống có khả năng tự động nhận diện khuôn mặt nhân viên để quản lý danh sách nhân sự tham gia trực tiếp và kiểm soát chặt chẽ các thiết bị, dụng cụ an toàn có yêu cầu nghiêm ngặt", ông Hoàng cho biết.

Bên cạnh đó, việc chuẩn hóa dữ liệu gốc thông qua đánh số và đặt tên thống nhất các dụng cụ an toàn cũng như thiết bị lưới điện giữa thực tế hiện trường với các hệ thống phần mềm quản lý lưới điện và hệ thống thông tin vị trí địa lý (GIS) là bước đi quan trọng để đảm bảo tính hiệu quả và chính xác của phần mềm. Song song với việc hoàn thiện phần mềm, EVNHANOI cũng đang nghiên cứu thử nghiệm ứng dụng AI trong giám sát hiện trường bằng hình ảnh. Hệ thống này có khả năng tự động khoanh vùng phạm vi công tác, nhận diện người lạ xâm nhập, cảnh báo tại chỗ và ngay lập tức các hành vi không đội mũ bảo hiểm hoặc

trang bị bảo hộ lao động... không đúng quy định và gửi thông tin vào phần mềm để quản lý, theo dõi từ xa.

Tại Petrolimex, chuyển đổi số cũng đang được xác định là một trong những trụ cột quan trọng giai đoạn 2026 - 2030, đặc biệt đóng vai trò quan trọng trong công tác quản trị, vận hành và bảo đảm ATVSLĐ trên toàn hệ thống. Ông Nguyễn Thanh Sơn thông tin, Petrolimex đang từng bước số hóa hoạt động quản trị và vận hành doanh nghiệp; tăng cường ứng dụng công nghệ, dữ liệu và trí tuệ nhân tạo vào công tác quản lý, giám sát an toàn lao động. Đồng thời, đơn vị cũng triển khai các nền tảng đào tạo, tuyên truyền và quản lý an toàn trên môi trường số nhằm nâng cao nhận thức, kỹ năng xử lý tình huống cho người lao động.

Ngoài ra, trong quá trình triển khai xây dựng văn hóa ATVSLĐ, Petrolimex tập trung xây dựng nhiều hình thức tuyên truyền trực quan, dễ tiếp cận như các clip ngắn từ 3-5 phút mô tả tình huống cụ thể tại nơi sản xuất; tổ chức các bài kiểm tra nhanh ngay tại nơi làm việc; đồng thời nghiên cứu xây dựng các trò chơi mô phỏng tình huống liên quan đến an toàn lao động để người lao động dễ ghi nhớ, dễ thực hành trong thực tế.

"Thông qua chuyển đổi số, người lao động tại Petrolimex không chỉ dừng lại ở vai trò vận hành mà đang từng bước trở thành người làm chủ công nghệ. Cùng với đó, doanh nghiệp cũng chuẩn hóa các quy trình vận hành theo hướng chi tiết, dễ hiểu, dễ nhớ, qua đó xây dựng kỷ luật lao động gắn với văn hóa an toàn trong toàn hệ thống", ông Sơn nhấn mạnh. ■

Tạo chuyển biến thực chất

Hiện nay các bộ, ngành đang tích cực triển khai thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Từ đầu năm đến nay, Bộ Công Thương đã triển khai các nhiệm vụ Nghị quyết 57 như thế nào, thưa bà?

Triển khai thực hiện Nghị quyết 57/NQ-TW, Bộ Công Thương đã chủ động rà soát, tổng hợp đầy đủ các nhóm nhiệm vụ được giao với 149 nhiệm vụ trong năm 2026. Trên cơ sở đó, Bộ đã ban hành, tổ chức triển khai 4 văn bản trọng tâm: Quyết định số 318/QĐ-BCT ngày 13/2/2026; Quyết định số 596/QĐ-BCT ngày 31/3/2026; Công văn số 2918/BCT-ĐCK ngày 24/4/2026; Quyết định số 536/QĐ-BCT ngày 25/3/2026. Các văn bản này đã tạo khuôn khổ điều hành thống nhất, phân công rõ đầu mối, tiến độ và trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ Nghị quyết 57 trong toàn ngành Công Thương.

Qua kết quả tổng hợp trên hệ thống theo dõi, giám sát (theodoingq.dcs.vn), tính đến ngày 14/5/2026, Bộ Công Thương không có nhiệm vụ quá hạn. Tổng số nhiệm vụ giao (năm 2025 và 2026) là 274 nhiệm vụ, trong đó có 94 nhiệm vụ thường xuyên. Bộ đã hoàn thành 151 nhiệm vụ; 26 nhiệm vụ đang triển khai.

Bộ xác định việc triển khai Nghị quyết 57 không chỉ dừng ở việc hoàn thành các nhiệm vụ theo kế hoạch, mà quan trọng hơn là tạo chuyển biến thực chất về tư duy quản trị, phương thức điều hành và năng lực đổi mới sáng tạo trong toàn ngành Công Thương. Đây sẽ là nền tảng quan trọng để ngành Công Thương thích ứng với xu thế phát triển mới, thúc đẩy tăng trưởng nhanh và bền vững trong giai đoạn tới.

Một trong những kết quả nổi bật trong triển khai thực hiện Nghị quyết 57 của Bộ Công Thương đó là công tác chuyển đổi số, cải cách thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến có nhiều kết quả nổi bật, bà có thể chia sẻ, cụ thể hơn về kết quả này?

Trong công tác chuyển đổi số, cơ sở dữ liệu (CSDL), Bộ Công Thương đã triển khai nhiều giải pháp nhằm xây dựng, chuẩn hóa và kết nối các CSDL chuyên ngành, phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước cũng như cung cấp dịch vụ công trên môi trường số.

Trong đó, về cơ sở dữ liệu, CSDL hàng hóa (hóa chất, tiền chất) đã tạo lập khoảng 204.000 dữ liệu; đang đối soát với CSDL dân cư để làm sạch dữ liệu, đã được C12 đánh giá phù hợp để tích hợp nhóm dữ liệu về hóa chất, giấy phép hóa chất và sẵn sàng đồng bộ về Trung tâm dữ liệu quốc gia. CSDL kinh tế công nghiệp và thương mại đã hoàn thành tích hợp, sẵn sàng đồng bộ; hiện đang đồng bộ các chỉ tiêu thương mại xuất nhập khẩu, cán cân thương mại hàng hóa theo thị trường,



Bộ trưởng Bộ Công Thương Lê Mạnh Hùng làm việc với Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công

Ảnh: Cán Dũng

TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT 57:

Bộ Công Thương hành động quyết liệt, ghi nhiều dấu ấn

“Bộ Công Thương xác định việc triển khai Nghị quyết 57-NQ/TW không chỉ dừng ở việc hoàn thành các nhiệm vụ theo kế hoạch, mà quan trọng hơn là tạo chuyển biến thực chất trong toàn ngành Công Thương” - bà Nguyễn Thị Lâm Giang, Cục trưởng Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công (cơ quan thường trực của Bộ Công Thương về Nghị quyết 57) cho biết trong cuộc trao đổi với phóng viên Báo Công Thương.

➤ QUỲNH ANGA (thực hiện)



FTA, mặt hàng, lượng, giá, trị giá, tỷ trọng và tăng trưởng.

Về thủ tục hành chính (TTHC), dựa trên dữ liệu, Bộ đã hoàn thành tái cấu trúc 162 TTHC, gồm 5 TTHC khai thác CSDL dân cư, 152 TTHC khai thác CSDL đăng ký doanh nghiệp và 5 TTHC khai thác CSDL khác. Hệ thống giải quyết TTHC tập trung của Bộ đã kết nối, sử dụng dữ liệu từ CSDL quốc gia về dân cư và CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp để cắt giảm thành phần hồ sơ.

Đặc biệt, về cải cách TTHC và dịch vụ công trực tuyến, Bộ Công Thương là một trong 9 bộ

đã hoàn thành cấu hình mạng từ Agentmode đến điểm kết nối LGSP của Bộ và hoàn thành kiểm thử luồng nghiệp vụ trên môi trường chính thức. Bộ đã cung cấp đầy đủ API để kết nối Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ với Cổng dịch vụ công quốc gia thông qua nền tảng NDOP; hệ thống đã kết nối, vận hành chính thức từ ngày 1/1/2026.

Trong 4 tháng đầu năm 2026, hệ thống giải quyết TTHC tập trung tiếp nhận 42.410 hồ sơ, trong đó 42.012 hồ sơ trực tuyến, chiếm khoảng 99,1%; 398 hồ sơ trực tiếp; đã xử lý 22.227 hồ sơ.

Bộ đang công khai 511 TTHC trên Cổng dịch vụ công quốc gia; đồng thời, đã tích hợp 265 dịch vụ công trực tuyến. Năm 2025, Bộ thuộc nhóm 3 bộ, ngành tốt nhất về chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công.

Đề xuất 3 bài toán lớn gắn với mục tiêu phát triển

Thưa bà, trong bối cảnh Việt Nam đang ưu tiên phát triển các công nghệ chiến lược, Bộ Công Thương sẽ tập trung vào những lĩnh vực, công nghệ nào để tạo đột phá cho sản xuất công

nghiệp, năng lượng và thương mại trong thời gian tới?

Thực hiện Thông báo số 22-TB/CQTTBCD ngày 20/3/2026, Bộ Công Thương đã làm việc với Bộ Khoa học và Công nghệ; các tập đoàn, tổng công ty, doanh nghiệp trong ngành Công Thương, các viện, trường trong và ngoài Bộ, các tổ chức hiệp hội công nghiệp và doanh nghiệp để rà soát, đề xuất bài toán lớn, công nghệ và sản phẩm công nghệ chiến lược gắn với bài toán lớn trong các ngành, lĩnh vực.

Đồng thời, đã phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ tham mưu trình Thủ tướng Chính phủ các Quyết định số 21/2026/QĐ-TTg ngày 30/4/2026 ban hành Danh mục công nghệ chiến lược và Danh mục sản phẩm công nghệ chiến lược và Quyết định số 808/QĐ-TTg ngày 6/5/2026 về việc giao nhiệm vụ phát triển công nghệ chiến lược.

Theo đó, Bộ Công Thương đã đề xuất 3 bài toán lớn gắn với mục tiêu phát triển của 3 lĩnh vực trụ cột gồm: về năng lượng: Bảo đảm an ninh năng lượng cho tăng trưởng cao; hiện đại hóa hệ thống điện - nhiên liệu xanh, thông minh và tự chủ; về công nghiệp: Tự chủ công nghiệp, nâng cao tỷ lệ nội địa hóa và nâng cấp chuỗi giá trị sản xuất xanh, thông minh, giá trị gia tăng cao; về thương mại: Hiện đại hóa thương mại trong nước và ngoài nước bằng dữ liệu, logistics thông minh và chuỗi cung ứng tin cậy. Đồng thời, cụ thể hóa các công nghệ chiến lược, sản phẩm công nghệ chiến lược gắn với từng bài toán lớn để chuyển Bộ Khoa học và Công nghệ tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét phê duyệt.

Để triển khai ngay trong năm 2026, Bộ cũng đã đề xuất 3 nhiệm vụ triển khai công nghệ chiến lược gồm: Bản sao số (Digital Twin) cho hệ thống điều hành lưới điện quốc gia; sản phẩm thiết bị đóng cắt điện áp 22kV-500kV: dao cách ly, Recloser, LBS, tự hợp bộ Eco-GIS/GIS và robot công nghiệp hai tay - chương trình điều khiển nội địa.

Xin trân trọng cảm ơn bà!

Để đẩy nhanh thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW, yêu cầu đặt ra đối với ngành cơ khí chế tạo không chỉ dừng ở gia công, chế tạo từng phần mà cần từng bước làm chủ thiết kế, tích hợp hệ thống, quản lý dự án và tổng thầu ở các lĩnh vực ưu tiên.

➤ TS. PHAN ĐĂNG PHONG - Viện trưởng Viện Nghiên cứu Cơ khí

"Bãi toán" cơ chế và nội lực doanh nghiệp

Theo số liệu từ Cục Thống kê và Bộ Công Thương, quy mô sản xuất toàn ngành cơ khí tăng nhanh trong giai đoạn 2018-2025. Tổng giá trị sản xuất cơ khí tăng từ khoảng 1.626,3 nghìn tỷ đồng năm 2018 lên khoảng 3.225,5 nghìn tỷ đồng năm 2025, tương đương gần 2 lần; tốc độ tăng trưởng bình quân ước khoảng 10,3%/năm. Xuất khẩu máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng tăng từ 384,7 nghìn tỷ đồng năm 2018 lên 1.557,7 nghìn tỷ đồng năm 2025...

Các con số này cho thấy, cơ khí Việt Nam đã lớn lên rõ rệt cả về sản xuất và tham gia thương mại quốc tế. Tuy nhiên, nền tảng phát triển vẫn chưa thật vững, vì khu vực FDI còn chi phối rất lớn, chiếm khoảng 92-93% giá trị xuất khẩu và khoảng 75% giá trị nhập khẩu trong những năm gần đây.

Rà soát việc thực hiện Quyết định số 319/QĐ-TTg về Chiến lược phát triển ngành cơ khí Việt Nam cho thấy kết quả nổi bật nhất là quy mô sản xuất được mở rộng, một số phân ngành có bước phát triển và xuất khẩu tăng nhanh, với giá trị xuất khẩu năm 2025 gấp khoảng 4 lần so với năm 2018.

Song, các kết quả về chiều sâu còn hạn chế. Năng lực làm chủ công nghệ lõi, hình thành tổ hợp tư vấn - chế tạo mạnh và nâng cao vai trò của doanh nghiệp trong nước ở các dự án trọng điểm chưa tạo được chuyển biến rõ rệt. Sự phát triển giữa các phân ngành còn thiếu đồng đều; nhiều lĩnh vực công nghệ cao vẫn phụ thuộc vào nhập khẩu, tỷ lệ nội địa hóa thấp. Tăng trưởng xuất khẩu vẫn chủ yếu dựa vào khu vực FDI, cho thấy nội lực và vị thế của doanh nghiệp cơ khí Việt Nam trong chuỗi giá trị toàn cầu còn hạn chế.

Nguyên nhân của thực trạng trên đến từ cơ chế và nội lực doanh nghiệp. Hệ thống cơ chế thực thi và nguồn lực hỗ trợ chưa đủ đồng bộ, đủ mạnh để đưa các mục tiêu của chiến lược vào thực tế. Bên cạnh đó, ngành cơ khí thiếu một thị trường nội địa ổn định, thiếu các đơn hàng dài hạn từ những dự án quốc gia để doanh nghiệp tích lũy kinh nghiệm và từng bước làm chủ công nghệ lõi. Nội lực của phần

CO KHÍ CHẾ TẠO

Tạo đòn bẩy chính sách, đẩy nhanh thực hiện Nghị quyết 57



Viện Nghiên cứu Cơ khí cung cấp dây chuyền thiết bị, đóng gá hàn cho nhiều dòng xe điện

lớn doanh nghiệp trong nước còn yếu, quy mô nhỏ, năng lực tài chính hạn chế; không ít doanh nghiệp khi thị trường thuận lợi vẫn chọn nhập khẩu thay vì kiên trì đầu tư tự chủ. Vai trò của các doanh nghiệp đầu đàn cũng chưa như kỳ vọng, nhất là trong việc dẫn dắt và nâng đỡ hệ thống doanh nghiệp vệ tinh trong nước.

Thực tiễn triển khai cho thấy một chiến lược đúng mới chỉ là điều kiện cần. Muốn có kết quả, phải có chương trình hành động cụ thể, có trách nhiệm, nguồn lực và tiến độ rõ ràng cho từng lĩnh vực ưu tiên. Bài học quan trọng là phải gắn nâng cao năng lực doanh nghiệp với khai thác thị trường nội địa. Các dự án trọng điểm quốc gia cần được xem như "đơn hàng lớn" và cũng là môi trường thử thách để doanh nghiệp cơ khí trong nước tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị, qua đó tích lũy kinh nghiệm, mở rộng quy mô và tiến tới làm chủ công nghệ.

Nắm bắt thị trường, phá vỡ vòng "luẩn quẩn"

Dung lượng thị trường cơ khí giai đoạn 2026-2045 được dự báo



Thiết kế, chế tạo, tích hợp hệ thống vận chuyển than nhà máy nhiệt điện

có thể đạt khoảng 21.699,6 nghìn tỷ đồng. Như vậy, thị trường trong nước đủ lớn để tạo động lực mới cho ngành cơ khí, nhưng cần lựa chọn đúng trọng tâm. Các lĩnh vực nên ưu tiên gồm đường sắt, năng lượng, lưới điện, khai thác và chế biến khoáng sản, đóng tàu, ô tô - xe máy, thiết bị điện, cơ khí nông nghiệp, thiết bị đồng bộ và dịch vụ kỹ thuật sau đầu tư. Đây là các lĩnh vực vừa có quy mô thị trường lớn, vừa có khả năng lan tỏa sang công nghiệp hỗ trợ và hình thành doanh nghiệp cơ khí nông cốt.

Nói cách khác, cơ hội của cơ khí Việt Nam nằm ngay trong thị trường trong nước. Vấn đề then chốt là phải biến nhu cầu đầu tư thành đơn hàng cụ thể, nhiệm vụ chuyển giao công

nghệ cụ thể và yêu cầu nội địa hóa cụ thể cho doanh nghiệp Việt Nam. Nếu thiếu cơ chế thực hiện rõ ràng, phần lớn giá trị thiết bị của các dự án lớn vẫn sẽ thuộc về nhà thầu và nhà cung cấp nước ngoài.

Vì vậy, ban hành cơ chế, chính sách đặc thù cho ngành cơ khí giai đoạn 2026-2045 là yêu cầu cấp thiết. Mục tiêu là phá vỡ vòng luẩn quẩn "năng lực yếu vì thiếu cơ hội, thiếu cơ hội vì năng lực yếu", từng bước giúp doanh nghiệp Việt Nam thoát khỏi cảnh làm thuê ngay trên sân nhà. Theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW về đẩy mạnh công nghiệp hóa và Chiến lược phát triển ngành cơ khí, cần có chính sách đủ mạnh để biến các dự án lớn của quốc gia thành đơn hàng

thực tế cho doanh nghiệp trong nước, thay vì để phần lớn giá trị rơi vào nhà thầu nước ngoài. Chỉ khi có cơ chế mang tính đột phá, doanh nghiệp mới có động lực đầu tư vào các khâu cốt yếu như thiết kế, tích hợp hệ thống, thử nghiệm, chứng nhận và quản trị dự án, từ đó tạo nền tảng cho một nền công nghiệp cơ khí tự chủ hơn.

Cơ chế, chính sách tạo đột phá trong giai đoạn tới cần tập trung vào các lĩnh vực có dung lượng thị trường lớn, tác động lan tỏa cao và có khả năng đưa doanh nghiệp Việt Nam lên các khâu thiết kế, tích hợp hệ thống, quản lý dự án và chế tạo thiết bị. Hỗ trợ phải có điều kiện, có thời hạn, có tiêu chí lượng hóa và gắn với kết quả đầu ra. Không nên dàn trải cho toàn ngành, mà cần tập trung vào sản phẩm cơ khí trọng điểm, doanh nghiệp nòng cốt, dự án ưu tiên và các khâu có giá trị gia tăng cao.

Trước mắt, cần giải quyết các nhiệm vụ cụ thể sau: Phát triển sản phẩm cơ khí trọng điểm gắn với thị trường và nâng cao tỷ lệ nội địa hóa thiết bị; nâng cao năng lực thiết kế, nghiên cứu, chuyển giao và làm chủ công nghệ; phát triển doanh nghiệp cơ khí nòng cốt và nâng cao năng lực sản xuất; phát triển nguồn nhân lực cho ngành cơ khí.

Đặc biệt, trong bối cảnh các ngành, lĩnh vực đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, cần chính sách tạo điều kiện từng bước đưa doanh nghiệp cơ khí Việt Nam từ vị trí chủ yếu gia công, chế tạo từng phần lên làm chủ thiết kế kỹ thuật, thiết kế tổng thể, tích hợp hệ thống, quản lý dự án và tổng thầu trong các lĩnh vực ưu tiên như đường sắt, điện gió ngoài khơi, điện khí, khai thác và chế biến khoáng sản, đóng tàu. Đến năm 2035, hình thành ít nhất 1 trung tâm thử nghiệm đường sắt quốc gia phục vụ mô phỏng, thử nghiệm và cấp chứng nhận độc lập.

Trong giai đoạn 2026-2035, ưu tiên lựa chọn ít nhất 1 chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia cho từng nhóm sản phẩm quan trọng như thiết bị đường sắt, điện gió ngoài khơi, khai thác và chế biến khoáng sản, đóng tàu. Đồng thời đến năm 2030, trong mỗi nhóm sản phẩm ưu tiên hình thành ít nhất 1 chương trình nghiên cứu, thiết kế, thử nghiệm cấp quốc gia hoặc cấp bộ, gắn với doanh nghiệp nòng cốt và sản phẩm đầu ra cụ thể. ■

Giai đoạn 2026 - 2045 mở ra thị trường rất lớn cho cơ khí Việt Nam, nhất là trong các lĩnh vực năng lượng, đường sắt, giao thông vận tải, khai khoáng, công nghiệp chế biến, chế tạo, đóng tàu, nông nghiệp và logistics. Đây là cơ hội quan trọng để nâng cao năng lực doanh nghiệp cơ khí trong nước. Tuy nhiên, cơ hội chỉ chuyển hóa thành kết quả thực chất nếu có chiến lược đúng, cơ chế đủ mạnh và tổ chức thực hiện hiệu quả.

BỘ CÔNG THƯƠNG - VAST

TĂNG CƯỜNG HỢP TÁC TRONG LĨNH VỰC CÔNG NGHỆ CHIẾN LƯỢC

Hình thành chuỗi nhiệm vụ nghiên cứu gắn với thực tiễn

Bộ Công Thương và VAST đang thúc đẩy hợp tác trong nhiều lĩnh vực công nghệ chiến lược như năng lượng nguyên tử, đất hiếm, chip bán dẫn. Giáo sư đánh giá thế nào về những kết quả hợp tác bước đầu giữa hai bên thời gian qua?

Trong thời gian qua, VAST đã có nhiều chương trình ký kết và nhiệm vụ phối hợp với Bộ Công Thương trong nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ thuộc các lĩnh vực Bộ Công Thương quản lý.

Điểm nổi bật là trước đây, các viện thường hợp tác với Bộ Công Thương thông qua những nhiệm vụ nhỏ lẻ. Tuy nhiên, với sự ký kết hợp tác gần đây giữa VAST với Bộ Công Thương, hai bên đã từng bước xây dựng các chuỗi nhiệm vụ nghiên cứu giải quyết đầy đủ các khâu của một lĩnh vực.

Theo đó, các nhiệm vụ được triển khai từ đánh giá tiềm năng khoáng sản cho tới công nghệ khai thác, chế biến. Như vậy, thay vì các đề tài rời rạc, chúng ta đã hình thành các chuỗi đề tài triển khai theo chuỗi. Điều này tạo điều kiện để kết quả nghiên cứu được ứng dụng ngay vào thực tiễn, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng - an ninh. Đến nay, đã có 3 nhiệm vụ được phê duyệt, ký hợp đồng tổng ngân sách là 11.290 triệu đồng. Trong đó, có 2 nhiệm vụ trong lĩnh vực công nghệ sinh học và 1 nhiệm vụ trong lĩnh vực công nghệ vật liệu.

Bên cạnh đó, VAST đã tích cực tham gia công tác góp ý các văn bản quy định của Bộ như: Quy chế quản lý nhiệm vụ KHCN của Bộ Công Thương nhằm thay thế Thông tư 50/2014, Thông tư thay thế các Thông tư ban hành Danh

mục sản phẩm, hàng hóa (SPHH) nhóm 2 thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương, các thông tư, nghị định liên quan đến lĩnh vực điện lực, an toàn công trình thủy điện... Đồng thời, giới thiệu các chuyên gia có trình độ, uy tín để tư vấn hoặc tham gia các Hội đồng KHCN của Bộ.

Trong thời gian tới, với tinh thần của Nghị quyết 57 cùng nhiều chủ trương lớn liên quan tới biển, chip bán dẫn, năng lượng nguyên tử, công nghệ vũ trụ..., VAST sẽ tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành, trong đó có Bộ Công Thương, để sớm đưa các kết quả nghiên cứu vào thực tiễn theo đúng tinh thần chỉ đạo của Trung ương và Chính phủ.

Thưa Giáo sư, Nghị quyết 57-NQ/TW cùng Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo 2025 sẽ mở ra cơ hội như thế nào cho hai bên trong triển khai các chương trình hợp tác?

Việc ban hành Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo mới cũng như Nghị quyết 57 đã tạo ra những chuyển biến rất quan trọng. Trước đây, dù sự phối hợp giữa hai bên rất chặt chẽ, nhưng vẫn phải thực hiện theo những quy định cũ, đặc biệt là các quy định về tài chính và cơ chế quản lý nhiệm vụ KHCN. Điều này phần nào làm chậm tiến độ triển khai các nhiệm vụ.

Bên cạnh đó, các quy định liên quan tới chuyển giao công nghệ trước đây chưa thực sự rõ ràng, khiến việc đưa các kết quả nghiên cứu vào thực tiễn còn gặp nhiều khó khăn.

Hiện nay, với tinh thần đột phá của Nghị quyết 57, đặc biệt là việc chấp nhận rủi ro trong nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo, chúng tôi kỳ vọng các kết quả



Trong bối cảnh triển khai Nghị quyết 57-NQ/TW (Nghị quyết 57) về đột phá phát triển khoa học - công nghệ (KHCN), đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, việc thúc đẩy các công nghệ chiến lược đang được đặc biệt quan tâm. Phòng viên Báo Công Thương đã có cuộc trao đổi với GS.TS Trần Tuấn Anh - Phó Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (VAST).

➤ THU HƯƠNG - LÊ VĂN (thực hiện)

nghiên cứu sẽ được chuyển giao nhanh hơn vào thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội.

Trong thời gian tới, chúng tôi mong muốn với các vấn đề chiến lược lớn, Bộ Công Thương có thể chủ động đặt hàng các nhiệm vụ quy mô lớn. Với lợi thế đa ngành, liên ngành của VAST, các viện nghiên cứu có thể cùng phối hợp giải quyết các bài toán lớn, từ đó tạo ra những kết quả có ý nghĩa hơn cho phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng - an ninh.

Khoa học - công nghệ tạo động lực tăng trưởng mới

Giáo sư đánh giá cơ hội hợp tác giữa Bộ Công Thương và VAST như thế nào trong thời gian tới?

Là cơ quan nghiên cứu KHCN hàng đầu tại Việt Nam, hiện VAST có khá nhiều kết quả nghiên cứu. Ví dụ, trong lĩnh vực hydro, đã phát triển một số công nghệ đang ở giai đoạn thử nghiệm sản xuất hydro ở quy mô phòng thí nghiệm. Trong công nghệ sinh học, các lĩnh vực như chỉnh sửa gen, tế bào gốc hay ADN đang được đẩy mạnh phát triển.

Ở lĩnh vực công nghệ vũ trụ,

VAST đã từng bước làm chủ công nghệ thiết kế vệ tinh nhỏ và đã có một số vệ tinh được phóng thành công. Đối với đất hiếm, từ những năm 1990, Viện đã nghiên cứu công nghệ tuyển tách đất hiếm và được trao Giải thưởng Hồ Chí Minh. Hiện nay, các nghiên cứu tiếp tục được đẩy mạnh, đặc biệt tập trung vào ứng dụng đất hiếm trong công nghệ cao như nam châm neodymium-sắt-bo phục vụ pin, động cơ xe điện và máy phát điện.

Theo thống kê bước đầu, hiện VAST có khoảng 157 công nghệ sẵn sàng chuyển giao cho các địa phương và doanh nghiệp. Các công nghệ này đang được hoàn thiện mô tả chi tiết để công bố rộng rãi, tạo điều kiện để các tổ chức, doanh nghiệp có nhu cầu có thể tiếp cận và phối hợp triển khai. Đối với thúc đẩy hợp tác giữa hai bên, vai trò của Bộ Công Thương rất quan trọng trong việc đưa các kết quả nghiên cứu KHCN vào thực tiễn.

Thứ nhất, với vai trò quản lý ngành, Bộ Công Thương có thể ban hành các cơ chế, chính sách tạo điều kiện thuận lợi để chuyển

giao nhanh các kết quả nghiên cứu tới doanh nghiệp, qua đó hình thành được cầu nối hiệu quả giữa nhà khoa học, viện trường với doanh nghiệp và thị trường.

Thứ hai, với vai trò định hướng phát triển ngành, Bộ Công Thương có vai trò dẫn dắt các lĩnh vực công nghệ chiến lược. Ví dụ như đối với ngành chip bán dẫn, cần có các cơ chế thuận lợi về nhập khẩu, xuất khẩu và chuyển giao công nghệ để thúc đẩy phát triển ngành.

Hay với lĩnh vực đất hiếm, các công nghệ liên quan tới tuyển tách và ứng dụng cũng cần có sự phối hợp giữa Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Môi trường ở khâu đầu, Bộ Khoa học và Công nghệ ở khâu công nghệ, trước khi đi tới sản xuất và phát triển thị trường. Trong toàn bộ chuỗi đó, vai trò điều phối của Bộ Công Thương rất quan trọng.

Với tinh thần của Nghị quyết 57 cùng các cơ chế, chính sách mới, Giáo sư kỳ vọng gì vào kết quả hợp tác giữa hai bên trong thời gian tới?

Nghiên cứu khoa học luôn có một độ trễ nhất định. Tuy nhiên, chúng tôi rất mong muốn trong thời gian tới, VAST sẽ có sự phối hợp chặt chẽ hơn với Bộ Công Thương thông qua cơ chế trao đổi thường xuyên, để khi xuất hiện các vấn đề mới, hai bên có thể nhanh chóng cùng triển khai những nhiệm vụ, chương trình lớn.

Kỳ vọng lớn nhất là tinh thần của Nghị quyết 57 và Luật KHCN và Đổi mới sáng tạo sẽ rút ngắn thời gian đưa kết quả nghiên cứu vào thực tiễn. Qua đó, thúc đẩy KHCN đóng góp mạnh mẽ hơn cho phát triển kinh tế - xã hội và tạo nguồn lực tài đầu tư cho đổi mới sáng tạo.

Xin trân trọng cảm ơn Giáo sư!



Ngày 15/3/2023, Bộ Công Thương và VAST đã ký kết Chương trình phối hợp công tác giai đoạn 2023 - 2026, định hướng đến năm 2030, nhằm thúc đẩy nghiên cứu, ứng dụng KHCN phục vụ phát triển ngành Công Thương. Trong bối cảnh KHCN trở thành động lực tăng trưởng mới, việc hợp tác này được kỳ vọng mở ra địa phát triển các công nghệ chiến lược, từ vật liệu mới, năng lượng đến công nghệ lõi phục vụ công nghiệp quốc gia.

"Chìa khóa" nâng cao sức cạnh tranh cho ngành Công Thương

"Kích hoạt" hệ sinh thái đổi mới sáng tạo

Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia được xác định là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại. Với ngành Công Thương, theo ông việc đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ có ý nghĩa như thế nào đối với sự tăng trưởng và phát triển của ngành?

Trong bối cảnh hiện nay, việc phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là yêu cầu mang tính "sống còn" đối với nền kinh tế nói chung và ngành Công Thương nói riêng. Đây chính là "chìa khóa" để tái cấu trúc toàn diện ngành theo hướng hiện đại, nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của doanh nghiệp.

Khi khoa học và công nghệ được đẩy mạnh ứng dụng, ngành Công Thương có điều kiện thúc đẩy chuyển đổi từ mô hình tăng trưởng dựa vào tài nguyên, lao động giá rẻ sang dựa vào tri thức, công nghệ và giá trị gia tăng cao. Đồng thời, chuyển đổi số giúp tối ưu hóa chuỗi cung ứng, nâng cao năng lực quản trị, giảm chi phí vận hành và mở rộng thị trường, đặc biệt trong bối cảnh hội nhập sâu rộng và cạnh tranh toàn cầu ngày càng gay gắt.

Quan trọng hơn, phát triển khoa học và công nghệ còn tạo nền tảng để doanh nghiệp công nghiệp, thương mại Việt Nam tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu, từng bước làm chủ công nghệ lõi, từ đó nâng cao tính tự chủ của nền kinh tế và hiện thực hóa mục tiêu phát triển nhanh, bền vững trong giai đoạn tới.

Việc đẩy mạnh khoa học và công nghệ trong ngành Công Thương còn có ý nghĩa đặc biệt trong việc "kích hoạt" hệ sinh thái đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp, nhất là khu vực doanh nghiệp nhỏ và vừa. Khi có cơ chế, chính sách phù hợp để hỗ trợ tiếp cận công nghệ mới, tài chính và nguồn nhân lực chất lượng cao, doanh nghiệp sẽ mạnh dạn đầu tư vào nghiên cứu, cải tiến quy trình sản xuất, phát triển sản phẩm mới có hàm lượng công nghệ cao.

Điều này không chỉ giúp nâng cao năng lực nội tại của từng doanh nghiệp mà còn tạo hiệu ứng lan tỏa, thúc đẩy hình thành các cụm liên kết ngành, chuỗi sản xuất thông minh và bền vững. Về dài hạn, đây chính là nền tảng để ngành Công Thương chuyển từ vai trò "gia công, lắp ráp" sang "sáng tạo, thiết kế và làm chủ", qua đó nâng vị thế của

"Trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng gay gắt và yêu cầu chuyển đổi mô hình tăng trưởng, khoa học và công nghệ đang trở thành "chìa khóa" quan trọng giúp ngành Công Thương nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh" – TS. Tô Hoài Nam – Tổng Thư ký kiêm Phó Chủ tịch thường trực Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam chia sẻ trong cuộc trao đổi với phóng viên Báo Công Thương.

➤ QUỲNH NGÀ (thực hiện)



doanh nghiệp Việt Nam trên bản đồ công nghiệp và thương mại toàn cầu.

Chuyển biến tích cực về nhân thức và hành động

Việc ứng dụng các công nghệ tiên tiến như AI, IoT, dữ liệu lớn vào sản xuất đã mở ra cơ hội nâng cao năng suất, chất lượng và khả năng tham gia chuỗi giá trị toàn cầu của doanh nghiệp. Ông nhận định ra sao về mức độ ứng dụng công nghệ hiện nay trong các doanh nghiệp ngành Công Thương?

Mức độ ứng dụng các công nghệ tiên tiến như AI, IoT và dữ liệu lớn trong doanh nghiệp ngành Công Thương đang có những bước tiến rõ rệt và ngày càng lan tỏa mạnh mẽ. Không chỉ các tập đoàn lớn, mà ngày càng nhiều doanh nghiệp đã chủ động tiếp cận, từng bước đưa công nghệ vào sản xuất, quản trị và tối ưu hóa chuỗi cung ứng. Nhờ đó, năng suất lao động, chất

lượng sản phẩm và khả năng đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế được cải thiện đáng kể, mở ra cơ hội tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu.

Đáng chú ý, khu vực doanh nghiệp nhỏ và vừa - dù còn không ít khó khăn - cũng đang thể hiện sự chuyển biến tích cực về nhận thức và hành động. Nhiều doanh nghiệp đã bắt đầu từ những giải pháp phù hợp với quy mô, từng bước số hóa quy trình, tích lũy dữ liệu và nâng cao năng lực quản trị. Đây là tín hiệu rất đáng khích lệ, cho thấy xu hướng ứng dụng công nghệ không còn là lựa chọn mà đã trở thành nhu cầu tự thân của doanh nghiệp.

Tuy nhiên, để xu hướng này thực sự trở thành động lực bứt phá trên diện rộng, vẫn cần thêm những điều kiện mang tính nền tảng. Đó là việc tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận công nghệ một cách thực chất hơn; đồng thời, đẩy mạnh phát triển

nguồn nhân lực số và nâng cao năng lực quản trị. Quan trọng hơn, mỗi doanh nghiệp cần xây dựng chiến lược chuyển đổi bài bản, lựa chọn công nghệ phù hợp thay vì đầu tư dàn trải. Khi những "nút thắt" này từng bước được tháo gỡ, quá trình ứng dụng công nghệ trong ngành Công Thương sẽ không chỉ dừng ở cải thiện hiệu quả sản xuất, mà còn tạo ra những mô hình kinh doanh mới, góp phần nâng cao vị thế của doanh nghiệp Việt Nam trong chuỗi giá trị toàn cầu.

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Bộ Công Thương đã đạt được nhiều kết quả nổi bật. Trong đó, về chuyển đổi số và cải cách thủ tục hành chính, năm 2025, Bộ Công Thương xếp thứ nhất trong khối các bộ, ngành về chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công. Ông đánh giá như thế nào về kết quả này?

Việc Bộ Công Thương vươn lên dẫn đầu trong khối các bộ, ngành về chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công là một kết quả rất đáng ghi nhận, phản ánh rõ nét hiệu quả của quá trình đẩy mạnh chuyển đổi số và cải cách hành chính thời gian qua. Điều này phản ánh rõ hiệu quả của quá trình đẩy mạnh chuyển đổi số, cải cách hành chính thời gian qua, đồng thời cho thấy sự chuyển biến mạnh mẽ trong sự chuyển biến mạnh mẽ tăng sự duy theo hướng lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm, chuyển từ "quản lý" sang "phục vụ".

Kết quả này mang lại tác động tích cực rất rõ đối với cộng đồng doanh nghiệp đổi số, cải cách hành chính được số hóa, minh bạch và rút ngắn thời gian xử lý, chi phí tuân thủ giảm đáng kể, giúp doanh nghiệp tiết kiệm nguồn lực, nâng cao hiệu quả hoạt động và chủ động hơn trong kế hoạch sản xuất, kinh doanh. Đồng thời, môi trường kinh doanh thuận lợi hơn cũng góp phần củng cố niềm tin của doanh nghiệp vào các cơ quan quản lý nhà nước.

Tuy nhiên, kết quả này cần tiếp tục được duy trì và nâng cao theo hướng đồng bộ, bền vững hơn. Trong đó, cần chú trọng hoàn thiện hạ tầng số, tăng cường kết nối, liên thông dữ liệu giữa các bộ, ngành; đồng thời tiếp tục đơn giản hóa quy trình, loại bỏ những thủ tục không cần thiết. Về lâu dài, nếu những cải cách này được triển khai sâu rộng và nhất quán, sẽ không chỉ dừng lại ở việc cải thiện chỉ số, mà còn tạo ra một nền hành chính hiện đại, minh bạch, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

Xin cảm ơn ông!

TS. Tô Hoài Nam cho rằng, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số không chỉ giúp doanh nghiệp ngành Công Thương tối ưu hóa sản xuất, kinh doanh mà còn tăng khả năng tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu, tạo nền tảng cho ngành Công Thương phát triển nhanh và bền vững trong giai đoạn tới.



Nhiều doanh nghiệp đã đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ tiên tiến vào sản xuất

CÔNG NGHỆ SỐ

Mở hướng mới CHO NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN NGÀNH NĂNG LƯỢNG

Xây dựng hệ sinh thái số

Xin ông cho biết, công nghệ số đang thay đổi cách VPI tổ chức nghiên cứu khoa học và công nghệ như thế nào?

Thay đổi lớn nhất, theo tôi, là cách VPI tổ chức dữ liệu và sử dụng dữ liệu cho nghiên cứu. Trước đây, nhiều quyết định dựa chủ yếu vào kinh nghiệm, phán đoán chuyên gia và kết quả thử nghiệm riêng lẻ - điều đó vẫn quan trọng, nhưng giờ đây nhờ hệ thống dữ liệu lớn được thu thập và xử lý, các nhà khoa học có thể mô phỏng hàng trăm kịch bản khác nhau trước khi lựa chọn phương án tối ưu.

Một ví dụ cụ thể là việc kết hợp thiết kế thí nghiệm (DoE) với thuật toán AI và mô hình học máy. Cách làm này giúp VPI giảm khoảng 70% số lượng thí nghiệm thực tế, rút ngắn khoảng 40% thời gian nghiên cứu, đồng thời tiết kiệm nguyên liệu và chi phí thử nghiệm.

Ở cấp độ tổ chức, VPI không chỉ ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) cho từng bài toán riêng lẻ, mà đang xây dựng một hệ sinh thái số phục vụ nghiên cứu, tư vấn và quản trị. VPI đang tập trung phát triển các ứng dụng chuyên sâu cho ngành công nghiệp năng lượng, mở rộng ứng dụng AI/ML, dữ liệu lớn, mô phỏng số trong nghiên cứu, thiết kế, thử nghiệm, quản trị, điều hành và nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh; từng bước xây dựng trung tâm dữ liệu và thông tin khoa học kỹ thuật làm hạ tầng dữ liệu lớn và hệ tri thức toàn ngành công nghiệp năng lượng.

Lĩnh vực tìm kiếm thăm dò dầu khí đòi hỏi xử lý khối lượng dữ liệu địa chấn rất lớn. Ông có thể chia sẻ cụ thể hơn, VPI đang giải bài toán đó ra sao bằng công nghệ?

Đây là một trong những bài toán dữ liệu lớn đặc thù của ngành công nghiệp năng lượng. Dữ liệu địa chấn, đặc biệt từ các khảo sát 3D, có khối lượng rất lớn, yêu cầu năng lực tính toán cao và cần nhiều bước xử lý, hiệu chỉnh, minh giải bởi chuyên gia. Nếu chỉ dựa vào hạ tầng tính toán truyền thống và quy trình xử lý rời rạc, thời gian thực hiện kéo dài, trong khi khả năng thử nghiệm nhiều kịch bản kỹ thuật bị hạn chế.

Để giải quyết bài toán này, VPI đang nghiên cứu ứng dụng máy tính hiệu năng cao (HPC) kết hợp điện toán đám mây, hướng tới mô hình hạ tầng tính toán linh hoạt cho các bài toán xử lý địa chấn, mô phỏng và huấn luyện AI/ML. Kết quả đạt được ban đầu là khối dữ liệu Mega-cube cho toàn bể Cửu Long - với diện tích hơn 20.000 km² - đã được đồng bộ hóa, nâng cao chất lượng và đưa vào phục vụ trực tiếp cho công tác tìm kiếm, thăm dò dầu khí. Nhờ đó, thời gian xử lý có thể rút ngắn đáng kể, từ quy mô hàng năm xuống còn vài tháng hoặc vài tuần đối với một số công đoạn.

Cùng với địa chấn, HPC và AI còn được VPI nghiên cứu sử dụng để xây dựng mô hình địa chất quy mô bề trầm tích, phân tích báo cáo kỹ thuật bằng mô hình ngôn ngữ lớn (LLM), tự động minh giải tài liệu

"Công nghệ số chính là "chìa khóa" để rút ngắn thời gian và chi phí nghiên cứu khi bước vào những lĩnh vực mới như: Điện gió ngoài khơi, hydrogen và ammonia xanh, hay thu hồi, sử dụng và lưu trữ carbon..." - TS. Nguyễn Văn Tư - Phó Viện trưởng phụ trách Viện Dầu khí Việt Nam (VPI) chia sẻ trong cuộc trao đổi với phóng viên Báo Công Thương.

► NGUYỄN QUYNH (thực hiện)



giếng khoan và nghịch đảo địa chấn. Mục tiêu lớn hơn là hình thành "bản sao số tri thức dầu khí" - một nền tảng dữ liệu thông minh giúp kết nối, phân tích và ra quyết định nhanh, chính xác hơn trong toàn bộ chuỗi hoạt động dầu khí.

"Chìa khóa" rút ngắn thời gian, chi phí nghiên cứu

Bên cạnh lĩnh vực dầu khí truyền thống, VPI đang mở rộng sang lĩnh vực năng lượng mới. Theo ông, công nghệ số đóng vai trò gì trong nghiên cứu phát triển lĩnh vực mới này?

Tôi cho rằng, công nghệ số chính là "chìa khóa" để rút ngắn thời gian và chi phí nghiên cứu khi bước vào những lĩnh vực mới như: điện gió ngoài khơi, hydrogen và ammonia xanh, hay thu hồi, sử dụng, lưu trữ carbon.

Trong lĩnh vực điện gió ngoài khơi, VPI đã tiến hành chuỗi nghiên cứu toàn diện: từ đánh giá quy hoạch tiềm năng, lựa chọn vị trí ưu tiên, phân tích chuỗi cung ứng, đến xác định phương án tối ưu cho tuyến cáp vào bờ. VPI đang thử nghiệm ứng dụng

AI để tích hợp dữ liệu địa chấn nông phân giải cao với tài liệu địa kỹ thuật, qua đó nâng cao độ chính xác của mô hình nền - yếu tố quyết định cho việc thiết kế móng cọc turbine gió. VPI cũng đang đánh giá rủi ro, xây dựng chiến lược làm chủ công nghệ và nghiên cứu hệ thống cảng biển phục vụ ngành điện gió ngoài khơi.

Bên cạnh đó, VPI đã xây dựng cơ sở dữ liệu công nghệ gồm hơn 800 công nghệ trong lĩnh vực công nghiệp khí và lọc hóa dầu, khoảng 100 công nghệ hydrogen, 100 công nghệ CCUS cùng nhiều giải pháp tiết kiệm năng lượng. Trên cơ sở dữ liệu này, VPI đã phát triển các phần mềm tính toán tự động và tổng mức đầu tư, tiêu hao và hiệu quả kinh tế, giúp doanh nghiệp sàng lọc phương án đầu tư nhanh hơn, minh bạch hơn và có khả năng so sánh giữa nhiều kịch bản.

VPI cũng ứng dụng AI và machine learning để dự báo xu hướng sản phẩm và nhu cầu thị trường, xây dựng dữ liệu về thị trường cung - cầu và giá các sản phẩm khí, lọc hóa dầu, từ đó hỗ trợ Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam (Petrovietnam) hoạch định các sản phẩm

và dự án mới phù hợp với định hướng phát triển bền vững.

Trong giai đoạn 2026 - 2030, VPI sẽ ưu tiên những định hướng nghiên cứu nào để đáp ứng yêu cầu phát triển ngành công nghiệp năng lượng, thưa ông?

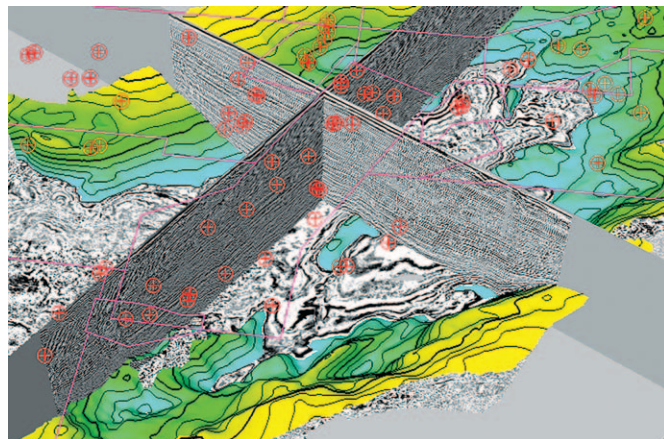
Định hướng nghiên cứu trọng tâm của VPI là tiếp tục bám sát chiến lược phát triển khoa học, công nghệ của Petrovietnam, Bộ Công Thương và của quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 để thực hiện các sản phẩm khoa học, công nghệ mà VPI có năng lực nhất, trong đó trọng tâm là nghiên cứu phát triển các sản phẩm khoa học, công nghệ chiến lược trong lĩnh vực năng lượng và công nghiệp, góp phần nâng cao năng lực tự chủ, dự trữ và điều hành hệ thống năng lượng quốc gia.

Về lĩnh vực truyền thống, VPI tập trung nghiên cứu các giải pháp nâng cao hệ số thu hồi dầu (EOR), phát triển các mỏ nhỏ, cận biên và vùng nước sâu xa bờ; nghiên cứu hệ thống khai thác, chế biến sâu và các sản phẩm chế biến sâu từ dầu khí. Đặc biệt, VPI tập trung xây dựng bản sao số và ứng dụng AI cho các hệ thống, nhà máy, công trình ngành dầu khí và năng lượng - phục vụ tìm kiếm, thăm dò, khai thác dầu khí; tối ưu hóa sản xuất tại các nhà máy lọc hóa dầu, nhà máy điện...

Về lĩnh vực năng lượng mới, VPI triển khai đồng thời nhiều hướng: điện gió ngoài khơi, điện mặt trời, sinh khối; công nghệ lưu trữ năng lượng như pin lưu trữ tích hợp (BESS) và pin nhiên liệu; công nghệ thu giữ, sử dụng và lưu trữ carbon (CCUS); sản xuất hydrogen xanh, ammonia xanh và nhiên liệu hàng không bền vững (SAF).

Một hướng nghiên cứu có tiềm năng là robot và tự động hóa trong công nghiệp năng lượng, như robot hỗ trợ vận hành và bảo dưỡng công trình biển, robot lấy mẫu khoáng sản đáy biển, giám sát đường ống và các giải pháp cảm biến thông minh. Đây là lĩnh vực mà VPI có thể kết hợp nghiên cứu vật liệu, công nghệ cảm biến và AI để tạo ra sản phẩm Việt Nam, không phụ thuộc hoàn toàn vào thiết bị nhập ngoại.

Xin cảm ơn ông!



Trong xu hướng chuyển đổi số, Viện Dầu khí Việt Nam (VPI) đang từng bước hình thành hệ sinh thái số dựa trên dữ liệu, trí tuệ nhân tạo, mô phỏng và bản sao số. Các nền tảng này không chỉ hỗ trợ công tác tìm kiếm, thăm dò, khai thác dầu khí, mà còn phục vụ nghiên cứu năng lượng mới, tối ưu vận hành, xây dựng báo cáo thông minh, nâng cao năng lực tư vấn cho Petrovietnam.

NHỮNG QUYẾT SÁCH tạo "đòn bẩy" CHỖ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Phát triển khoa học và công nghệ (KHCN) là nhiệm vụ trọng tâm, giữ vai trò nền tảng, mang tính tiên quyết trong việc thúc đẩy sự phát triển bền vững của ngành Công Thương.

➤ Bài và ảnh: BẢO LINH

Nền tảng, động lực quan trọng cho phát triển

Phát triển KHCN và đổi mới sáng tạo nhằm phát triển kinh tế xã hội là chủ trương lớn, nhất quán và xuyên suốt của Đảng, Nhà nước được khẳng định qua nhiều kỳ Đại hội Đảng. Đơn cử như Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng nhấn mạnh quan điểm: Xác lập mô hình tăng trưởng mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, lấy KHCN, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia là động lực chính; hoàn thiện thể chế phát triển gắn với thực hiện đồng bộ: Chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, chuyển đổi năng lượng, chuyển đổi cơ cấu và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; thu hút, trọng dụng nhân tài, đẩy mạnh phát triển lực lượng sản xuất mới.

Tại Kết luận số 18-KL/TW Hội nghị lần thứ 2 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng "2 con số" cũng yêu cầu, chuyển đổi sang mô hình tăng trưởng mới lấy phát triển KHCN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính.

Trước đó, tại Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển KHCN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia nêu rõ: Phát triển KHCN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đang là yếu tố quyết định phát triển của các quốc gia; là điều kiện tiên quyết, thời cơ tốt nhất để nước ta phát triển giàu mạnh, hùng cường trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Những văn bản trên không chỉ khẳng định vai trò trung tâm của KHCN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong mô hình tăng trưởng mới, mà còn tạo nền tảng chính sách quan trọng, là "kim chỉ nam" cho cả nước nói chung và ngành Công Thương nói riêng chuyển đổi mạnh mẽ trong giai đoạn tới.

Ngành Công Thương tích cực triển khai

Những năm qua, để hiện thực hóa các chủ trương, chiến lược của Đảng, dưới sự chỉ đạo của

Chính phủ, Bộ Công Thương đã chủ động xây dựng các chương trình, kế hoạch trong toàn ngành để làm cơ sở triển khai. Coi phát triển KHCN, đổi mới sáng tạo là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, yêu cầu và đòi hỏi tiên quyết, tạo nền tảng thúc đẩy sự phát triển của ngành cả trong ngắn hạn và dài hạn.

Những mục tiêu này đã được thể hiện rõ trong Đề án tái cơ cấu ngành Công Thương đến năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 165/QĐ-TTg ngày 28/2/2023. Đặc biệt, Quyết định số 2795/QĐ-BCT ngày 30/10/2023 của Bộ Công Thương về việc ban hành Chiến lược khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ phát triển ngành Công Thương đến năm 2030 tiếp tục thể hiện rõ nét quan điểm: KHCN, đổi mới sáng tạo là nền tảng quan trọng, khâu đột phá trong chính sách công nghiệp và thương mại để đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh ngành Công Thương; tự chủ về công nghệ công nghiệp, đặc biệt là các công nghệ then chốt; góp phần đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Hoạt động KHCN và đổi mới sáng tạo ngành Công Thương phải được triển khai có trọng tâm, trọng điểm, gắn kết chặt chẽ với định hướng, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực công nghiệp và thương mại nhằm tạo ra những kết quả nghiên cứu thực chất, hiệu quả, có sức lan tỏa mạnh, tạo động lực thúc đẩy sự phát triển nhanh và bền vững ngành Công Thương.

Còn tại Quyết định 596/QĐ-BCT ngày 31/3/2026 về việc ban hành Kế hoạch năm 2026 của Bộ Công Thương thực hiện các nhiệm vụ được giao trong triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, tăng tốc thực hiện các nhiệm vụ triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW. Đảng ủy Bộ, Ban Thường vụ, cấp ủy các cấp, thủ trưởng các đơn vị tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện đồng bộ, quyết liệt các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra, bảo đảm KHCN, đổi mới



Hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ trong ngành Công Thương



Khoa học và công nghệ - động lực chính của mô hình tăng trưởng mới

Quyết định số 2795/QĐ-BCT đặt ra mục tiêu tổng quát: KHCN và đổi mới sáng tạo đóng góp thiết thực vào việc thực hiện các mục tiêu, kế hoạch phát triển ngành Công Thương, thực hiện tái cấu trúc công nghiệp và thương mại giai đoạn 2021-2030.

sáng tạo và chuyển đổi số đóng góp thiết thực, đo lường được vào mục tiêu tăng trưởng của ngành Công Thương.

Năng đóng góp của khoa học, công nghệ vào tăng trưởng

Theo Chiến lược KHCN và đổi mới sáng tạo phục vụ phát triển ngành Công Thương đến năm 2030, ngành Công Thương đặt mục tiêu nâng cao đóng góp của KHCN và đổi mới sáng tạo vào tăng trưởng chung của ngành, lĩnh vực công nghiệp và thương mại thông qua các hoạt động nghiên cứu phát triển, ứng dụng, chuyển giao, đổi mới, làm chủ và nội địa hóa công nghệ, thiết bị tiên tiến, hiện đại, nâng cao năng lực tổ chức, quản trị doanh nghiệp.

Qua đó, góp phần xứng đáng vào việc thực hiện các mục tiêu chung của toàn ngành Công Thương đến năm 2030: Tốc độ tăng trưởng giá trị gia tăng công nghiệp đạt bình quân trên 8,5%/năm; tốc độ tăng năng suất lao động công nghiệp đạt bình quân 7,5%/năm.

KHCN và đổi mới sáng tạo đóng vai trò quan trọng phục vụ phát triển công nghiệp, trọng tâm là các ngành công nghiệp nền tảng, công nghiệp chế biến, chế tạo, góp phần dịch chuyển cơ cấu nội ngành lên các công đoạn sản xuất có giá trị gia tăng cao trong chuỗi giá trị sản xuất; thúc đẩy phát triển các ngành công nghiệp mới, công nghiệp công nghệ cao.

Đồng thời, KHCN và đổi mới sáng tạo đảm bảo cung cấp các

luận cứ khoa học và thực tiễn để xây dựng và thực thi các cơ chế, chính sách phù hợp phục vụ phát triển thương mại trong nước, mở rộng thị trường xuất khẩu; thúc đẩy ứng dụng công nghệ hiện đại, chuyển đổi số trong các hoạt động thương mại, quản lý thị trường; phát triển thương mại điện tử, kinh tế số và các mô hình kinh doanh mới; góp phần tích cực thực hiện mục tiêu tăng trưởng doanh số thương mại điện tử giữa doanh nghiệp và người tiêu dùng (Business to Customer - B2C) bình quân từ 20 - 25%/năm.

Để đạt được các mục tiêu trên, ngành Công Thương đã đưa ra các nhóm giải pháp về cơ chế, chính sách, hệ thống quản lý KHCN và đổi mới sáng tạo; đào tạo, phát triển nguồn nhân lực; đầu tư và tài chính; hợp tác, hội nhập quốc tế; thông tin, truyền thông, hoạt động tôn vinh.

Trong đó nêu rõ, nâng cao năng lực quản trị nhà nước đối với hoạt động KHCN và đổi mới sáng tạo, kiến tạo môi trường thuận lợi, thúc đẩy mối liên kết giữa doanh nghiệp, viện nghiên cứu, trường đại học trong triển khai hoạt động KHCN và đổi mới sáng tạo.

Sử dụng có hiệu quả, đúng mục đích nguồn lực từ ngân sách nhà nước chi cho KHCN và đổi mới sáng tạo; ưu tiên kinh phí cho các chương trình, nhiệm vụ KHCN trong tầm cấp quốc gia, cấp bộ; Đồng thời, tập trung, tích tụ nguồn lực để đầu tư trọng điểm, có chiều sâu nhằm nâng cao tiềm lực khoa học và công nghệ cho một số viện nghiên cứu, trường đại học, phòng thí nghiệm đạt mức độ hiện đại của quốc gia và khu vực... ■

Trong bối cảnh yêu cầu phát triển bền vững ngày càng cao, công nghệ sinh học đang trở thành động lực quan trọng giúp ngành giấy chuyển đổi xanh, nâng cao hiệu quả sản xuất và bảo vệ môi trường.

> NGUYỄN NGÀ

Hướng đi bền vững cho ngành giấy

Trong bối cảnh ngành giấy chịu áp lực lớn về chi phí nguyên liệu, tiêu chuẩn môi trường và yêu cầu phát triển bền vững, việc ứng dụng công nghệ sinh học đang trở thành hướng đi có ý nghĩa then chốt. Các giải pháp như sử dụng enzyme trong xử lý bột giấy giúp giảm đáng kể hóa chất độc hại, tiết kiệm năng lượng và nâng cao chất lượng sản phẩm.

Đồng thời, công nghệ sinh học còn mở ra khả năng tận dụng hiệu quả nguồn nguyên liệu tái tạo, xử lý chất thải thân thiện với môi trường, qua đó góp phần giảm phát thải và đáp ứng các tiêu chuẩn "xanh" ngày càng khắt khe của thị trường quốc tế. Không chỉ dừng ở yếu tố môi trường, việc ứng dụng công nghệ sinh học còn giúp doanh nghiệp ngành giấy tối ưu quy trình sản xuất, nâng cao năng lực cạnh tranh và từng bước tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu.

Chia sẻ với phóng viên Báo Công Thương, ông Cao Văn Sơn, Viện trưởng Viện Công nghệ Giấy và Xenlulô (Bộ Công Thương) cho biết, trong 10 năm qua, ngành công nghiệp giấy và bột giấy Việt Nam đã phát triển nhanh, đạt mức tăng trưởng bình quân 2 con số mỗi năm. Dự báo đến năm 2030, tổng công suất giấy và bột giấy Việt Nam tăng lên khoảng 10,9 triệu tấn.

Tuy nhiên, công nghiệp giấy được biết đến là ngành sử dụng nhiều hóa chất trong các công đoạn nấu bột giấy, tẩy trắng và sản xuất giấy. Trong khi yêu cầu phát triển bền vững, bảo vệ môi trường ngày càng cấp thiết, ngành giấy đang đối mặt với không ít thách thức về sử dụng nguyên liệu, tiêu hao năng lượng và kiểm soát phát thải.

Trong bối cảnh đó, các nhà sản xuất buộc phải từng bước giảm phụ thuộc vào bột giấy nguyên chất, tiết kiệm năng lượng, hạn chế hóa chất độc hại, cắt giảm phát thải carbon, đồng thời tối ưu chi phí để nâng cao hiệu quả sản xuất. "Trong bối cảnh này, việc ứng dụng công nghệ sinh học đang cho thấy hiệu quả rõ rệt và dần trở thành một phần quan trọng trong sản xuất giấy. Đặc biệt, việc sử dụng vi sinh vật và enzyme không chỉ giúp rút ngắn thời gian xử lý nguyên liệu, tiết kiệm năng lượng, giảm thiểu chi phí thay thế hóa chất, mà còn nâng

Công nghệ sinh học thúc đẩy chuyển đổi xanh trong sản xuất giấy

cao chất lượng sản phẩm, hạn chế hóa chất độc hại và thân thiện hơn với môi trường" - ông Cao Văn Sơn nhấn mạnh.

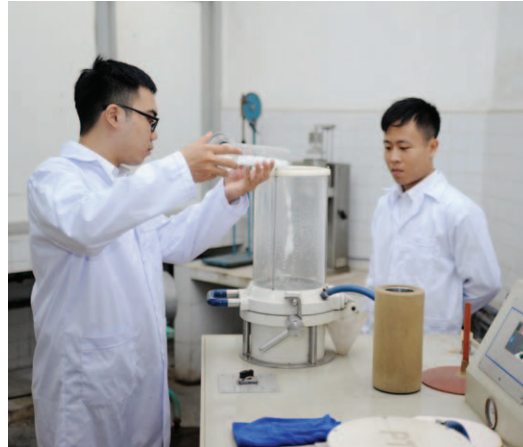
Đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng công nghệ sinh học

Theo ông Cao Văn Sơn, enzyme là chất xúc tác sinh học, có thể thu từ các nguồn tự nhiên hoặc biến đổi ở cấp độ di truyền hoặc ở mức protein để tạo ra chức năng mong muốn. Chúng có thể thay thế các hóa chất độc hại và điều kiện công nghệ khắc nghiệt sử dụng trong ngành công nghiệp giấy là hướng đi hiện nay và trong tương lai cho ngành công nghiệp giấy, bột giấy.

Đi sâu vào phân tích, ông Cao Văn Sơn nêu, ứng dụng nổi bật nhất của công nghệ sinh học trong ngành giấy là sử dụng enzyme α -amylase thay thế hoàn toàn cho axit, APS để biến tính (cắt mạch) tinh bột trong công đoạn chuẩn bị dung dịch gia keo bề mặt giấy (giấy bao bì công nghiệp, giấy in, viết). Hiện nay, đa số các nhà máy sản xuất giấy bao bì công nghiệp đều sử dụng enzyme α -amylase để biến tính tinh bột.

Ngoài ra, enzyme α -amylase còn được sử dụng trong công nghệ sản xuất nhũ tương copolymer styren acrylate làm chất chống thấm bề mặt trong sản xuất giấy bao bì công nghiệp. Hay, enzyme tryptase là hỗn hợp enzyme cellulase và hemicellulase. Đối với enzyme cellulase có 2 loại enzyme là endo-cellulase và exo-cellulase.

Trong đó, enzyme endo-cellulase chủ yếu ưu tiên quá trình phân tử chuỗi hóa xơ sợi, thích hợp cho giảm năng lượng trong quá trình nghiền bột giấy, còn exo-cellulase ưu tiên thủy phân các xơ sợi nhỏ, vụn thành



Hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ tại Viện Công nghệ Giấy và Xenlulô
Ảnh: Quỳnh Nga

các mảnh phân tử cellulose tan trong nước tăng khả năng thoát nước của bột trên lưới trong quá trình sản xuất từ đó tăng năng suất và làm sạch hệ thống nước quay vòng.

"Công đoạn nghiền trong sản xuất giấy chiếm đến 15-18% tổng năng lượng tiêu thụ, năng lượng cho việc nghiền chiếm một phần chi phí lớn trong giá thành sản phẩm. Xử lý bột giấy bằng enzyme trước khi nghiền giúp quá trình sản xuất có thể giảm được năng lượng nghiền, tăng khả năng thoát nước cho bột giấy và làm sạch nước quay vòng" - ông Cao Văn Sơn cho hay.

Một số loại enzyme được biết đến tại thị trường Việt Nam như: Pulpzyme HC, Catabzyme HS10, Papyrase DR, Papyrase RF có xuất xứ từ Ấn Độ, Trung Quốc, được một số hãng nổi tiếng đại diện ở Việt Nam như Amazon, Buckman cung cấp, giới thiệu. Tuy nhiên, giá thành enzyme còn cao nên chưa được sử dụng rộng rãi.

Trong thời gian qua, Viện Công nghệ Giấy và Xenlulô đã đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng công nghệ sinh học trong ngành giấy như: Sản xuất bột giấy sinh học từ rơm rạ và bã mía; công nghệ sản xuất enzyme trợ nghiền, ứng dụng trong sản xuất giấy tissue để giảm năng lượng nghiền; tăng độ mềm mại của sản phẩm; công nghệ sản xuất chế phẩm sinh học để giảm hàm lượng chất trích ly trong nguyên liệu sản xuất bột giấy hóa học tẩy trắng; sử dụng hệ enzyme (esterase, amylase, cellulase) để kiểm soát stickies, hạn chế khả năng bám dính, đứt giấy trong sản xuất giấy bao bì công nghiệp.

Cùng với đó, nghiên cứu công nghệ sản xuất enzyme lignin peroxidase và laccase từ vi sinh vật để ứng dụng trong công nghiệp sản xuất giấy; sản xuất cellulose vi khuẩn từ bùn thải nhà máy giấy; sử dụng chế phẩm enzyme hemicellulase và pectinase hỗ trợ cho quá trình

bóc vỏ gỗ trực; sử dụng chất phân tán sinh học để làm giảm mảng bám sinh học trên dây chuyền sản xuất giấy bao bì công nghiệp cũng đã và đang được triển khai nghiên cứu trong nước.

Để thúc đẩy việc nghiên cứu công nghệ sinh học phục vụ cho ngành giấy trong thời gian tới, ông Cao Văn Sơn cho rằng, cần tập trung vào một số nội dung như sau: Đẩy mạnh hoàn thiện quy trình và sản xuất enzyme trợ nghiền phục vụ cho các doanh nghiệp sản xuất giấy tissue.

Hoàn thiện công nghệ và sản xuất chế phẩm sinh học xử lý các chất nhựa trong đăm mảnh nguyên liệu, định hướng đến xử lý mùn gỗ, phế phẩm phục vụ cho các ngành công nghiệp phụ trợ; sản xuất chế phẩm sinh học cho xử lý nước thải ngành giấy (phân hủy xơ sợi mịn và bùn thải thành CO₂ và nước).

Cùng với đó, ứng dụng công nghệ sinh học (vi sinh vật và enzyme) trong các công đoạn xử lý nguyên liệu (thô, tinh) và kết hợp với điều chỉnh công nghệ để sản xuất thành công bột giấy sinh học từ các nguồn nguyên liệu khác nhau (đăm mảnh, bã mía, các nguồn xơ sợi khác), với lượng hóa chất và năng lượng sử dụng đều giảm.

Mặt khác, ứng dụng công nghệ sinh học và các công nghệ tiên tiến trong sản xuất các sản phẩm giấy đặc biệt phục vụ cho công nghiệp thực phẩm, dược phẩm và an ninh quốc phòng. Sản xuất và ứng dụng chế phẩm chất phân tán sinh học để loại bỏ các mảng bám sinh học trong dây chuyền sản xuất giấy bao bì công nghiệp...



Ngành công nghiệp giấy Việt Nam có sự tăng trưởng mạnh mẽ

Trong tương lai, ngành công nghiệp giấy cần đẩy mạnh hơn nữa các nghiên cứu và ứng dụng triển khai công nghệ sinh học và kinh tế sinh học trên mọi mặt, từ nguyên liệu sản xuất, quá trình sản xuất, xử lý chất thải rắn và lỏng. Có như vậy mới có thể phát triển bền vững, tiến tới nền kinh tế tuần hoàn, sản xuất xanh, sạch và cân bằng lượng phát thải (Net Zero).

Ảnh: Quỳnh Nga

Trong năm 2026, 2027, Viện Công nghiệp thực phẩm ưu tiên chuyển giao công nghệ, xây dựng các nhóm nghiên cứu gắn với các chương trình công nghệ lõi.

> TƯỜNG VÂN

Chia sẻ với phóng viên Báo Công Thương, PGS-TS Vũ Nguyên Thành - Viện trưởng Viện Công nghiệp thực phẩm (Bộ Công Thương) cho biết, Viện xác định tầm nhìn đến năm 2030 là trở thành trung tâm nghiên cứu, đổi mới sáng tạo và chuyển giao công nghệ hàng đầu của Việt Nam trong lĩnh vực công nghiệp thực phẩm và công nghệ sinh học, đóng vai trò hạ tầng kỹ thuật nòng cốt của Bộ Công Thương về tiêu chuẩn, quy chuẩn, giám định và an toàn thực phẩm. Định hướng đến năm 2045 là phát triển theo mô hình viện, trung tâm quốc gia có năng lực cạnh tranh khu vực, làm chủ một số công nghệ chiến lược, đồng hành với quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa dựa trên khoa học, công nghệ. Theo đó, Viện xây dựng định hướng nghiên cứu theo nguyên tắc lựa chọn ưu tiên: Tập trung vào các công nghệ lõi có nhu cầu thị

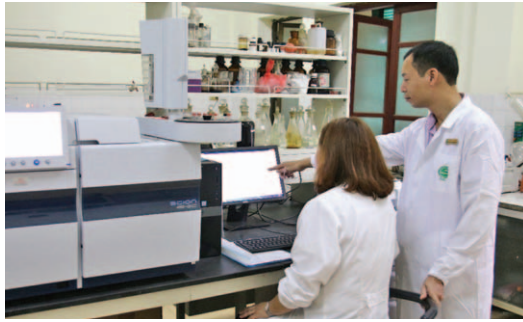
VIỆN CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM

Ba trụ cột tạo nền tảng phát triển mới

trường rõ nét, gắn với lợi thế nguyên liệu trong nước, có khả năng nội địa hóa và có tác động trực tiếp tới năng suất, chất lượng sản phẩm.

Ông Vũ Nguyên Thành cũng chia sẻ 3 trụ cột phát triển công nghệ, hỗ trợ quản lý, kết nối doanh nghiệp, Viện sẽ thực hiện gồm: Trụ cột thứ nhất là khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, tập trung vào công nghệ enzyme và vi sinh, chế biến sâu nông sản, công nghệ protein thay thế, công nghệ lên men hiện đại, công nghệ chiết xuất hợp chất thiên nhiên và công nghệ tuần hoàn. Trụ cột thứ hai là hỗ trợ quản lý nhà nước, xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn, đánh giá rủi ro, truy xuất nguồn gốc và cảnh báo an toàn thực phẩm dựa trên dữ liệu. Trụ cột thứ ba là kết nối doanh nghiệp thông qua hệ thống trình diễn, pilot, chuyển giao và đào tạo.

"Ba trụ cột này có quan hệ chặt chẽ, tạo thành chu trình khép kín: Nghiên cứu tạo giải pháp, hạ tầng trình diễn biến giải pháp thành gói công nghệ, hệ thống tiêu chuẩn, giám định bảo đảm chất lượng và tuần thủ, kết nối doanh nghiệp đưa công nghệ vào sản xuất" - ông Vũ Nguyên Thành nói.



Hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ tại Viện Công nghiệp thực phẩm. Ảnh: QN

Theo đó, trong giai đoạn 2026 - 2027, Viện ưu tiên chuẩn bị và triển khai hạ tầng trình diễn và chuyển giao công nghệ, đồng thời xây dựng các nhóm nghiên cứu mạnh gắn với các chương trình công nghệ lõi. Giai đoạn 2028 - 2030, Viện tập trung mở rộng quy mô chuyển giao, hình thành các gói công nghệ có khả năng nhân rộng theo chuỗi ngành hàng, đồng thời tăng cường nhiệm vụ hỗ trợ công tác xây dựng chính sách và quản lý nhà nước.

Đối với các đề án công nghệ có tính chiến lược, Viện định hướng tập trung vào công nghệ protein thay thế từ thực vật và vi sinh vật, phát triển chế

biến sau gạo và các sản phẩm giá trị cao từ gạo, phát triển các sản phẩm từ phụ phẩm nông nghiệp theo hướng tuần hoàn và nâng cấp năng lực kiểm nghiệm, giám định và cảnh báo rủi ro an toàn thực phẩm.

Bên cạnh đó, Viện cũng đẩy mạnh thu hút cán bộ giỏi, phát triển đội ngũ chuyên gia đầu ngành, tăng đào tạo quốc tế và đào tạo theo đặt hàng của doanh nghiệp. Đây là điều kiện cần để Viện nâng năng lực làm chủ công nghệ chiến lược và thực hiện tốt vai trò tư vấn, tham mưu cho Bộ.

Trước đó, trong giai đoạn 2020 - 2025, Viện Công nghiệp

Viện Công nghiệp thực phẩm đã thành công trong phát triển và chuyển giao một số công nghệ chế biến và công nghệ sinh học phục vụ sản xuất thực phẩm chức năng, sản xuất giống vi sinh cho công nghiệp lên men...

Thực phẩm đã triển khai 38 nhiệm vụ khoa học, công nghệ gồm 5 đề tài cấp Nhà nước, 18 nhiệm vụ cấp Bộ Công Thương, 10 đề tài cấp tỉnh và nhánh, 5 nhiệm vụ hợp tác quốc tế. Viện đã đăng ký 2 giải pháp hữu ích và công bố 111 bài báo khoa học, trong đó có 20 bài báo quốc tế.

Viện cũng là một đơn vị quan trọng trong mạng lưới bảo tồn gen, đang lưu giữ hơn 1.700 chủng vi sinh vật công nghiệp. Đây là tài sản khoa học chiến lược, vừa phục vụ sản xuất giống cho doanh nghiệp, vừa làm chứng tham chiếu cho các phòng xét nghiệm và phục vụ nghiên cứu, đào tạo. Viện cũng có thế mạnh trong nghiên cứu enzyme tái tổ hợp và nano, selen, đồng thời duy trì hợp tác dài hạn với các đối tác quốc tế.

Viện Hóa học Công nghiệp Việt Nam cho biết, Viện luôn tăng cường gắn kết giữa nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo với triển khai công nghệ và sản xuất, kinh doanh - dịch vụ chuyên ngành; lấy nghiên cứu KH&CN và đào tạo làm mục tiêu then chốt; lấy kết quả và hiệu quả nghiên cứu ứng dụng triển khai KH&CN - dịch vụ làm động lực và nền tảng phát triển.

Ngoài những nhiệm vụ KH&CN nghiên cứu tham dò, nghiên cứu phục vụ xây dựng chiến lược, định hướng phát triển của các bộ, ngành và Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, phần lớn các nhiệm vụ KH&CN trong Viện còn lại đều được tiến hành theo nhu cầu thực tiễn của hoạt động sản xuất - kinh doanh đời sống xã hội và đầu tư ra giá trị KH&CN giá trị kinh tế.

Năm 2025, Viện thực hiện 4 đề tài cấp quốc gia; 1 cấp Bộ Công Thương; 1 đề tài cấp Sở KH&CN Hà Nội. Từ các nhiệm vụ KH&CN này đã công bố được 1 bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành quốc tế; 5 bài báo công bố trên các tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước; 1 bằng độc quyền sáng chế được Hoa Kỳ cấp bằng; 4 bằng sáng chế trong nước; 1 bằng độc quyền giải pháp hữu ích trong nước. Trước đó, chỉ tính riêng 4

VIỆN HÓA HỌC CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Lấy hiệu quả nghiên cứu làm động lực phát triển

Bám sát nhu cầu thực tiễn của hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống xã hội, các nhiệm vụ nghiên cứu của Viện Hóa học Công nghiệp Việt Nam không chỉ tạo ra giá trị khoa học và công nghệ (KH&CN) mà còn mang lại hiệu quả kinh tế thiết thực.

> QUỲNH LAN

năm (2019 - 2023), từ hoạt động KH&CN, Viện đã được cấp 11 bằng sáng chế và 7 giải pháp hữu ích; đã đăng tải 26 bài báo khoa học trên tạp chí nước ngoài với chỉ số ISSN cao, 66 bài báo khoa học trên tạp chí trong nước; đã đăng ký và được cấp độc quyền 10 nhãn hiệu hàng hóa chất lượng cao.

Kết quả nghiên cứu của tập thể, cá nhân trong Viện đã được tặng thưởng nhiều giải thưởng, bằng khen của nhà nước, các bộ, ngành. Đáng kể nhất là Giải thưởng Nhà nước về KH&CN cấp cho cụm công trình "Nghiên cứu chế tạo xúc tác dị thể, vật liệu nano trong



Nhiều sản phẩm nghiên cứu của Viện Hóa học Công nghiệp Việt Nam được thị trường đón nhận. Ảnh: QN

lĩnh vực tổng hợp và ứng dụng nhiên liệu sinh học, các sản phẩm thân thiện môi trường, tiết kiệm nhiên liệu..." do Phòng Thí nghiệm trọng điểm công nghệ lọc hóa dầu chủ trì thực hiện.

Cùng từ hoạt động KH&CN, nhiều sản phẩm, công nghệ mới đã được hình thành, thương mại hóa. Đơn cử, chế

phẩm ECOAL với mục tiêu tăng khả năng cháy, giảm định mức tiêu hao nhiên liệu, giảm ô nhiễm môi trường do phát thải CO và khí nhà kính đã được thử nghiệm, đánh giá hiệu quả sử dụng và được nhiều cơ sở mua sử dụng thử nghiệm tiếp để tiến tới sử dụng đại trà.

Hay, chế phẩm dầu vi nhũ thủy lực đã được một số công ty

khai thác thuộc Tập đoàn Than và Khoáng sản Việt Nam mua với khối lượng lớn cho hoạt động khai thác hầm lò. Dịch vụ tái chế dầu điều khiến tuabin trong các nhà máy nhiệt điện đã góp phần hạn chế lượng mua mới để thay thế hoặc bổ sung cho các nhà máy điện Ung Hòa từ năm 2022 đến nay, đang có cơ hội để áp dụng trong toàn ngành.

Các loại keo dán UF, UMF chất lượng cao, có chỉ số phát thải methanol thấp theo tiêu chuẩn E1, E0 đã được sản xuất, cung cấp rộng rãi cho nhiều cơ sở chế biến gỗ xuất khẩu trong nước với sản lượng 7.000 - 10.000 tấn/năm. Chế phẩm nano silica đã được sản xuất ở quy mô công nghiệp đáp ứng yêu cầu sử dụng thương mại trong vật liệu chống cháy, trong chất giặt rửa năng sinh học, trong nông nghiệp...

Các chế phẩm chế biến sâu tinh chất nghệ curcumin và các chiết xuất thảo mộc khác đã được nghiên cứu, ứng dụng và thương mại hóa trong các lĩnh vực thực phẩm bảo vệ sức khỏe (với thương hiệu cốm tinh nghệ Lacto turmerin và sản phẩm hỗ trợ giữa u bướu NUB) và lĩnh vực chăn nuôi không dùng thuốc kháng sinh... ■

Nhiều kết quả nghiên cứu, nhiều sản phẩm tiềm năng của Viện Hóa học Công nghiệp Việt Nam đã và đang được triển khai dưới các hình thức tự tổ chức sản xuất, gia công theo nhu cầu của doanh nghiệp hoặc chuyển giao công nghệ...

Việc đầu tư nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ giúp ngành hóa chất nâng cao giá trị gia tăng, tối ưu sản xuất và tăng sức cạnh tranh.

> VĂN LINH

Quyết định số 726/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển ngành công nghiệp hóa chất Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2040 đã nêu rõ quan điểm kết hợp hài hòa giữa phát triển chiều rộng và chiều sâu, phát triển nhanh và bền vững ngành công nghiệp hóa chất, ứng dụng công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên, hướng tới tăng trưởng xanh và kinh tế tuần hoàn; ứng dụng chuyển đổi số, kỹ thuật số để tăng hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực hóa chất.

Đồng thời, đặt ra mục tiêu đến năm 2030, hình thành chuỗi giá trị, tham gia sâu vào mạng lưới sản xuất ngành công nghiệp Việt Nam và khu vực. Sử dụng hợp lý và tiết kiệm tài nguyên; ứng dụng công nghệ hiện đại, kinh tế số và chuyển đổi số nhằm gia tăng giá trị tăng thêm, nâng cao năng lực cạnh tranh của ngành,

NGÀNH HÓA CHẤT VIỆT NAM

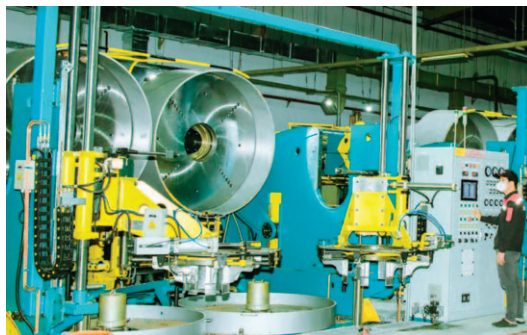
Gia tăng lợi thế nhờ công nghệ

thúc đẩy tích tụ vốn của các tập đoàn kinh tế hoạt động trong lĩnh vực hóa chất.

Chia sẻ với phóng viên Báo Công Thương, đại diện Tập đoàn Hóa chất Việt Nam (Vinachem) cho biết, đối với ngành công nghiệp hóa chất khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số không chỉ là “yếu tố hỗ trợ” mà thực sự là động lực cốt lõi để tái cấu trúc và nâng tầm phát triển.

Trong những năm gần đây, các doanh nghiệp ngành hóa chất đã ngày càng quan tâm và đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo cũng như chuyển đổi số vào hoạt động sản xuất, kinh doanh. Đây không chỉ là yêu cầu tất yếu để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, mà còn là giải pháp quan trọng giúp doanh nghiệp tối ưu chi phí, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường và nâng cao sức cạnh tranh trong bối cảnh hội nhập sâu rộng.

Tại Tập đoàn Hóa chất Việt Nam cũng như nhiều doanh nghiệp trong ngành, nhiều dây chuyền sản xuất đã được đầu tư theo hướng hiện đại, tự động hóa cao, ứng dụng các hệ thống điều khiển thông minh, quản



Doanh nghiệp ngành hóa chất ứng dụng công nghệ hiện đại vào sản xuất. Ảnh: N.Q

Chiến lược phát triển ngành công nghiệp hóa chất Việt Nam đặt mục tiêu đến năm 2040, công nghiệp hóa chất Việt Nam được phát triển với đa số các phân ngành có công nghệ tiên tiến, chất lượng sản phẩm đạt tiêu chuẩn quốc tế, tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu.

trị số và giám sát vận hành theo thời gian thực. Một số đơn vị đã triển khai các giải pháp quản trị doanh nghiệp trên nền tảng số, ứng dụng dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo trong quản lý sản xuất, bảo trì thiết bị và tối ưu vận hành.

Bên cạnh đó, hoạt động nghiên cứu khoa học, cải tiến kỹ thuật,

nội địa hóa công nghệ và phát triển sản phẩm mới cũng được chú trọng hơn. Nhiều đề tài nghiên cứu đã được ứng dụng trực tiếp vào sản xuất, góp phần nâng cao giá trị gia tăng và hiệu quả kinh tế cho doanh nghiệp.

Đơn cử, Công ty Cổ phần Supe photphat và Hóa chất Lâm Thao

đã thực hiện thành công công trình “Nghiên cứu sử dụng 100% quặng apatit tuyển âm không qua sấy để sản xuất supe lân thương phẩm 16 - 16,5% P2O5 hữu hiệu”, giúp giảm tiêu hao than do không phải sử dụng quặng nguyên khai; giảm tiêu hao điện năng do dùng các hệ thống sấy, nghiên cứu tổng công suất các thiết bị dùng là 1.293 kW; giảm lượng khí thải và tiếng ồn do không phải vận hành nhà máy nghiền bi.

Hay, công trình “Nghiên cứu nâng cao chất lượng sản phẩm phân lân nung chảy ở mức chất lượng 17-19% P2O5 hữu hiệu; sản phẩm phân lân nung chảy của Công ty Phân lân nung chảy Văn Điển ngoài việc đáp ứng nhu cầu trong nước còn xuất khẩu sang Australia, Nhật Bản, Malaysia, Đài Loan (Trung Quốc).

Công ty Cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam, Công ty Cổ phần Hóa chất Việt Trì đã nghiên cứu, sản xuất sản phẩm PAC (Poly Aluminium Chloride) có chất lượng cao, giá thành hạ có thể cạnh tranh với sản phẩm PAC nhập khẩu từ Trung Quốc... ■

Việc đưa vào vận hành dây chuyền kali sulphat (SOP) ứng dụng công nghệ Mannheim và hệ thống điều khiển tự động DCS đang mở ra hướng sản xuất phân bón công nghệ cao, nâng chất lượng sản phẩm và hiệu quả môi trường.

> DUY ANH

Làm chủ công nghệ SOP hiện đại

Mới đây, Công ty Cổ phần Supe Photphat và Hóa chất Lâm Thao (Supe Lâm Thao) thuộc Tập đoàn Hóa chất Việt Nam đã khánh thành dây chuyền sản xuất kali sulphat (SOP) công suất 20.000 tấn/năm. Đây là một trong những dây chuyền SOP quy mô công nghiệp đầu tiên tại miền Bắc Việt Nam.

Dự án sản xuất SOP của Supe Lâm Thao được khởi công từ tháng 6/2025 với tổng mức đầu tư gần 120 tỷ đồng. Sau chưa đầy một năm triển khai, dây chuyền đã hoàn thành lắp đặt, vận hành chạy thử thành công và chính thức đi vào hoạt động.

Điểm đáng chú ý của dự án là việc Supe Lâm Thao làm chủ công nghệ là Mannheim tiên tiến, một trong những công nghệ sản xuất SOP hiện đại hàng đầu

Dây chuyền SOP hiện đại thúc đẩy sản xuất phân bón chất lượng cao

thế giới hiện nay. Công nghệ này cho phép doanh nghiệp kiểm soát chặt chẽ toàn bộ quá trình sản xuất, đảm bảo chất lượng sản phẩm ổn định theo tiêu chuẩn quốc tế.

Để tạo ra sản phẩm chất lượng cao, Supe Lâm Thao sử dụng nguồn kali clorua (KCl) nhập khẩu từ Canada với hàm lượng K₂O hữu hiệu đạt từ 62% trở lên, độ tinh khiết cao và ít tạp chất. Đồng thời, axit sunfuric (H₂SO₄) được công ty tự sản xuất từ lưu huỳnh nguyên tố bằng công nghệ hiện đại, giúp kiểm soát tốt chất lượng đầu vào và tạo nền tảng cho sản phẩm SOP đạt tiêu chuẩn cao ngay từ gốc.

Ông Phạm Thanh Tùng - Tổng giám đốc Supe Lâm Thao cho biết, một trong những điểm nhấn nổi bật của dự án là hệ thống thu hồi khí HCl triệt để, chuyển hóa thành axit clohydric thương phẩm công suất 24.000 tấn/năm. Hàm lượng khí bụi thải ra môi trường đáp ứng QCVN 19:2024 - quy chuẩn có hiệu lực áp dụng từ năm 2032. Đây được xem là bước đi thể hiện rõ định hướng phát triển kinh tế tuần hoàn của Supe Lâm Thao, biến chất thải thành tài nguyên, vừa nâng cao hiệu



Sản phẩm mới kali sulphat của Supe Lâm Thao vừa ra lò. Ảnh: Minh Huệ

Ông Phùng Quang Hiệp - Chủ tịch HĐQT Tập đoàn Hóa chất Việt Nam cho rằng, việc Supe Lâm Thao lựa chọn công nghệ Mannheim tiên tiến, hệ thống điều khiển DCS và giải pháp thu hồi triệt để khí HCl cho thấy doanh nghiệp đang đi đúng hướng trong đổi mới công nghệ, sử dụng tài nguyên hiệu quả và phát triển sản xuất theo mô hình xanh.

quả kinh tế vừa giảm thiểu tác động môi trường.

Cùng với đó, hệ thống điều khiển tự động DCS được tích hợp trong dây chuyền giúp nâng cao mức độ tự động hóa, tối ưu sử dụng nguyên liệu và tăng hiệu quả vận hành. Việc ứng dụng đồng bộ công nghệ hiện đại

không chỉ giúp doanh nghiệp nâng cao năng suất mà còn tạo ra các dòng phân bón chất lượng cao đáp ứng nhu cầu ngày càng khắt khe của thị trường.

Tạo ra dòng phân bón chất lượng cao cho nông nghiệp

Sản phẩm SOP của Supe Lâm

Thao là dòng phân bón cao cấp không chứa gốc Clo. Đây là ưu điểm quan trọng đối với nhiều loại cây trồng mẫn cảm như chè, cà phê, hồ tiêu, thuốc lá, rau màu và cây ăn quả. Khác với các dòng phân kali truyền thống, việc loại bỏ gốc Clo giúp hạn chế tác động bất lợi tới đất và cây trồng, đồng thời nâng cao chất lượng nông sản phục vụ xuất khẩu. Với hàm lượng kali hữu hiệu cao cùng lưu huỳnh ở dạng dễ hấp thụ, sản phẩm SOP giúp cây trồng phát triển khỏe mạnh, thúc đẩy ra hoa sớm, tăng tốc độ chín, cải thiện màu sắc, độ bóng và hương vị tự nhiên của nông sản.

Đại diện Tập đoàn Kali Belarus, bà Trần Thị Mai Lan đánh giá, chất lượng SOP của Lâm Thao có sự khác biệt do doanh nghiệp sử dụng kali clorua nhập khẩu có độ tinh khiết cao, hàm lượng K₂O hh ≥ 62%, tạp chất thấp. Đồng thời, axit sulfuric được công ty tự sản xuất từ lưu huỳnh nguyên tố bằng công nghệ hiện đại nên chất lượng ổn định và ít tạp chất hơn nhiều nguồn trên thị trường.

Theo bà Trần Thị Mai Lan, việc Supe Lâm Thao đưa dây chuyền SOP vào hoạt động được xem là “thời điểm vàng” khi nông dân Việt Nam đang dần quen với việc sử dụng phân SOP chất lượng cao, trong khi thị trường SOP thế giới thiếu hụt khoảng 300 nghìn tấn/năm do Trung Quốc hạn chế xuất khẩu. ■

Bảo tồn và lưu giữ nguồn gen vi sinh vật công nghiệp

Theo Viện Công nghiệp thực phẩm (Bộ Công Thương), trong công nghệ sinh học, ứng dụng vi sinh vật chiếm tỷ trọng lớn nhất. Vi sinh vật được ứng dụng trong sản xuất enzyme, thực phẩm chức năng, thực phẩm lên men, dược phẩm, vaccine tái tổ hợp, hóa chất, trong công nghệ khai khoáng, bảo vệ môi trường... Việt Nam nằm trong vùng nhiệt đới và có một hệ vi sinh vật vô cùng phong phú.

Cùng với đó, nền văn hóa và kỹ nghệ lên men lâu đời đã góp phần sàng lọc những vi sinh vật tiềm năng cho công nghệ sinh học. Tại Việt Nam, tầm quan trọng của nguồn gen vi sinh vật đã sớm nhận được sự quan tâm của nhà nước, các nhà khoa học và giới doanh nghiệp.

Trong mạng lưới bảo tồn gen quốc gia, Viện Công nghiệp thực phẩm đang lưu giữ bảo tồn gen vi sinh vật công nghiệp ứng dụng trong lên men rượu, bia, cồn, sản xuất bánh mì, axit lactic, axetic, chuyển hóa chất trong, lipid, sinh kháng sinh, enzyme cho tới các ứng dụng trong bảo vệ môi trường, thức ăn gia súc, diệt trừ sâu bệnh, kiểm định hàng hóa phục vụ nhu cầu của doanh nghiệp, viện nghiên cứu, trường đại học.

Viện Công nghiệp thực phẩm đã thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ “Bảo tồn và lưu giữ nguồn gen vi sinh vật công nghiệp”, nhằm tạo cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển công nghệ sinh học, công nghệ thực phẩm của Việt Nam.

➤ **NGA QUỲNH**

Đây là thành quả trên 50 năm của các đề tài cấp bộ, cấp nhà nước về vi sinh vật của các nhà khoa học trong và ngoài Viện, là nỗ lực của Bộ Công Thương và các cơ quan liên quan trong thu thập và nhập khẩu giống sản xuất. Nguồn gen không chỉ được sử dụng trực tiếp mà còn phục vụ chọn lọc, lai tạo và tạo ra những chủng vi sinh vật mới.

PGS.TS. Vũ Nguyên Thành - Viện trưởng Viện Công nghiệp thực phẩm cho biết, nhiệm vụ “Bảo tồn và lưu giữ nguồn gen vi sinh vật công nghiệp” là một trong những nhiệm vụ thường xuyên về thu thập, lưu trữ, bảo quản, xác định các đặc tính vi sinh vật. Bảo tồn gen vi sinh vật



Trung tâm vi sinh vật công nghiệp thuộc Viện Công nghiệp thực phẩm

Bảo tồn vi sinh vật là nền tảng và hỗ trợ cho các đề án công nghệ sinh học của ngành Công Thương, ứng dụng trong các lĩnh vực: Bảo quản chế biến thực phẩm, năng lượng tái tạo... Trong những năm gần đây, nhu cầu chủng giống phục vụ sản xuất và nghiên cứu ngày càng gia tăng về số lượng và chủng loại.

có tầm quan trọng đặc biệt, làm nền tảng cho các nghiên cứu cơ bản và ứng dụng liên quan đến nhiều lĩnh vực: sinh học, y học, nông nghiệp và môi trường.

Hiện nay, nhu cầu nâng cấp bảo tồn gen đang trở nên cấp bách hơn liên quan tới việc thực thi Nghị định thư Nagoya, công ước quốc tế về đa dạng sinh học trong tiếp cận nguồn gen

và chia sẻ công bằng, hợp lý lợi ích từ việc sử dụng nguồn gen của 93 nước thành viên, trong đó có Việt Nam. Đối với những chủng giống có sau năm 2014, việc trao đổi, tiếp nhận giữa các quốc gia được siết chặt về mặt pháp lý và quản lý.

Nếu như trước đây, các bảo tồn gen quốc tế cung cấp chủng nghiên cứu với giá thành hợp lý

hoặc trao đổi miễn phí thì hiện nay, các bảo tồn gen quốc tế cung cấp chủng với giá thành rất cao và kèm theo yêu cầu pháp lý chặt chẽ. Mặt khác, để giám sát việc sử dụng và đảm bảo quyền lợi thành viên công ước, Việt Nam cũng cần nâng cấp các bảo tồn gen quốc gia.

Mục tiêu của nhiệm vụ “Bảo tồn và lưu giữ nguồn gen vi sinh vật công nghiệp” nhằm duy trì và phát triển nguồn gen vi sinh vật hiện có, tạo cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển công nghệ sinh học, công nghệ thực phẩm của Việt Nam. Kết quả triển khai nhiệm vụ trong giai đoạn 2024-2025, đã bảo tồn an toàn 1.860 chủng giống trong bộ sưu tập; kiểm tra sức sống của 175 chủng, trong đó có 37 chủng nấm men, 45 chủng nấm mốc và 35 chủng vi khuẩn.

Đồng thời, đã thu thập và đánh giá sơ bộ 200 chủng; thu thập 5 chủng từ nguồn sản phẩm thương mại; đánh giá đặc tính công nghệ 9 chủng. Bên cạnh đó, đã cập nhật thông tin cho 150 chủng trên trang web, bao gồm mã chủng, vị trí phân loại, nguồn gốc chủng, điều kiện và môi trường nuôi cấy, ứng dụng, tình trạng bảo quản; bổ sung cơ sở dữ liệu cho 50 chủng mới thu thập. ■

Phát huy giá trị nguồn gen cây nguyên liệu dầu

Viện Nghiên cứu Dầu và Cây có dầu đã thực hiện nhiệm vụ “Lưu giữ và bảo quản nguồn gen cây nguyên liệu dầu và cây tinh dầu” nhằm cung cấp nguồn gen phục vụ công tác chọn tạo giống mới, khai thác phát triển các nguồn gen tốt vào sản xuất.

➤ **Bài và ảnh: BẢO LINH**

Theo Viện Nghiên cứu Dầu và Cây có dầu, tài nguyên di truyền thực vật có vai trò rất quan trọng trong việc cung cấp vật liệu ban đầu để chọn tạo ra giống mới và là hạt nhân của đa dạng sinh học nên giữ vai trò rất quan trọng trong chiến lược phát triển nông nghiệp của mỗi quốc gia.

Thực tế cho thấy, quốc gia nào sở hữu nguồn tài nguyên di truyền sinh vật nói chung và nguồn tài nguyên thực vật nói riêng càng đa dạng và phong phú sẽ đạt được nhiều thành

tựu nổi bật trong công tác chọn tạo giống mới phục vụ phát triển kinh tế đất nước.

Việt Nam được xếp hạng thứ 16 trên thế giới về sự đa dạng tài nguyên sinh vật. Tuy nhiên, sự đa dạng tài nguyên thực vật nói trên đang bị đe dọa nghiêm trọng do thiên tai, thói quen canh tác lạc hậu, sự gia tăng dân số kèm theo quá trình đô thị hóa đang diễn ra mạnh mẽ tại khắp các vùng trong cả nước, đặc biệt là sự biến đổi khí hậu, nước biển dâng.

Hậu quả là có rất nhiều loài thực vật, trong đó có nguồn tài nguyên di truyền cây nguyên liệu dầu, tinh dầu thực vật đang rơi vào tình trạng nguy hiểm, có nguy cơ bị tuyệt chủng, đe dọa sự phát triển sinh vật bền vững. Nhận thức được tầm quan trọng của công tác bảo tồn tài nguyên di truyền cây nguyên liệu dầu, tinh dầu thực vật phục vụ phát triển kinh tế, Viện Nghiên cứu Dầu và Cây có dầu đã xem đây là nhiệm vụ cấp thiết và tổ chức triển khai nhiệm vụ bảo tồn thường xuyên, với kết quả đạt được là 547 mẫu giống các cây nguyên liệu dầu, tinh dầu thực vật đã được thu thập và bảo tồn lưu giữ an toàn. Công tác bảo quản giữ được đầy đủ các chỉ tiêu kỹ thuật như đặc tính



Lưu giữ, bảo quản nguồn gen cây đậu tương

Viện Nghiên cứu Dầu và Cây có dầu để nghị tiếp tục thực hiện công tác lưu giữ và bảo quản nguồn gen cây nguyên liệu dầu (dừa, lạc, vừng, đậu tương, Jatropha, phi long) và cây tinh dầu, nhằm xác định các nguồn gen quý, từ đó nhân giống và triển khai trong sản xuất.

giống, khả năng nảy mầm... tức là đảm bảo giữ giống an toàn và nguyên trạng ban đầu.

Trong số các nguồn gen cây nguyên liệu dầu, tinh dầu thực vật được lưu giữ, đã có nhiều gen quý được khai thác thành công dưới dạng sử dụng trực tiếp (dừa Ta, dừa Dâu, dừa Xiêm, dừa Éo, dừa Dứa, dừa Sáp; giống lạc VD1, VD2, VD5, VD6, VDT, VD8; giống vừng V6, V36, VDM3, VDM34; giống đậu tương VDN1,

VDN3...) hoặc dùng làm nguồn vật liệu lai tạo giống mới (dừa lai JVA1, JVA2, PB121), hay áp dụng công nghệ sinh học để tạo ra giống mới không có trong tự nhiên (giống dừa Sáp nuôi cấy phôi có tỷ lệ trái đặc ruột cao), góp phần tích cực vào sự nghiệp bảo tồn đa dạng sinh học của đất nước và phát triển nông nghiệp bền vững.

Đại diện Viện Nghiên cứu Dầu và Cây có dầu cho biết,

nhiệm vụ “Lưu giữ, bảo quản nguồn gen cây nguyên liệu dầu và cây tinh dầu” thuộc nhiệm vụ thường xuyên theo “đặt hàng” của Bộ Công Thương với Viện. Mục tiêu chung của nhiệm vụ là lưu giữ, bảo quản an toàn nguồn gen cây nguyên liệu dầu và cây tinh dầu phục vụ sản xuất và chọn, tạo giống.

Qua nhiệm vụ lưu giữ và bảo quản nguồn gen các cây nguyên liệu dầu và cây tinh dầu, những giống có nguồn gen quý được xác định, nhân giống và triển khai trong sản xuất để giúp nông dân thay đổi cơ cấu giống cây trồng phù hợp với yêu cầu của thị trường, gia tăng thu nhập (yếu tố kinh tế - xã hội), phù hợp với sự thay đổi của điều kiện sinh thái (yếu tố môi trường, biến đổi khí hậu), góp phần phát triển nông nghiệp bền vững. Lưu giữ và bảo quản tốt các nguồn gen trong thời điểm hiện tại để cung cấp thông tin, nguồn tài liệu sản sàng cho các nghiên cứu chuyên sâu về giống các cây nguyên liệu dầu và cây tinh dầu.

Đồng thời, trong thời gian qua, các nguồn gen cây có dầu ngắn ngày (lạc, vừng, đậu tương) và cây dài ngày (dừa, phi long, jatropha) được thu thập, lưu giữ đã sử dụng cho các đề tài nghiên cứu khoa học. ■

Bước tiến trong làm chủ thiết bị trao đổi nhiệt

Nghiên cứu, làm chủ công nghệ

TS. Phan Đăng Phong - Viện trưởng Viện Nghiên cứu Cơ khí (Narime) - cho biết, trong vận hành nhà máy thủy điện, các bộ trao đổi nhiệt làm mát dầu và không khí đóng vai trò là thiết bị duy trì sự ổn định cho toàn bộ tổ máy. Trước đây, phần lớn thiết bị này được nhập khẩu đồng bộ; khi cần thay thế, sửa chữa hoặc đặt mua phụ tùng, chủ đầu tư thường phụ thuộc vào nhà sản xuất nước ngoài về hồ sơ kỹ thuật, thời gian cung cấp kéo dài và giá thành cao.

Những năm gần đây, Narime đã từng bước nghiên cứu, giải mã và làm chủ công nghệ thiết kế, chế tạo các bộ trao đổi nhiệt. Điểm đáng chú ý là Narime không tiếp cận theo hướng sao chép hình dáng thiết bị, mà bắt đầu từ yêu cầu vận hành thực tế tại nhà máy.

Qua nghiên cứu, các thông số kỹ thuật bộ trao đổi nhiệt cho thấy, sản phẩm có khả năng đáp ứng yêu cầu kỹ thuật tương đương thiết bị nhập khẩu cùng loại. "Một trong những sản phẩm thể hiện rõ năng lực làm chủ công nghệ của Narime là bộ làm mát dầu máy biến áp, đã được lắp đặt tại các nhà máy thủy điện như Hòa Bình, Italy và nhiều công trình khác. Với thiết

Những năm gần đây, Viện Nghiên cứu Cơ khí (Narime) đã từng bước nghiên cứu, giải mã và làm chủ công nghệ thiết kế, chế tạo các bộ trao đổi nhiệt. Qua đó, mở ra khả năng thay thế nhiều thiết bị nhập khẩu, nâng cao năng lực tự chủ cho ngành công nghiệp trong nước.

➤ QUỲNH NGÀ

biện này, yêu cầu đặt ra không chỉ là chế tạo đúng kích thước để lắp thay thế, mà còn phải bảo đảm hiệu suất trao đổi nhiệt, độ kín, khả năng chịu áp lực và độ ổn định trong quá trình vận hành dài hạn". TS. Phan Đăng Phong cho hay.

Giảm giá thành ít nhất 30% so với nhập ngoại

Theo TS. Phan Đăng Phong, để chế tạo được thiết bị này, Narime đã thực hiện một quá



Bộ làm mát không khí máy phát kiểu cánh tản nhiệt dạng cánh xoắn do Narime chế tạo
Ảnh: Q.N

trình nghiên cứu có chiều sâu, bao gồm: phân tích kết cấu trao đổi nhiệt kiểu ống chùm; tính toán tối ưu dòng chảy của dầu và nước; làm chủ công nghệ chế tạo ống trao đổi nhiệt và mối hàn kín chịu áp lực; kiểm soát ứng suất nhiệt, biến dạng và độ bền trong quá trình vận hành dài hạn. Thiết bị cũng phải phù hợp với điều kiện vận hành tại Việt Nam, nơi nhiệt độ môi trường, chất lượng nước làm mát và chế độ tải của nhà

máy có thể thay đổi đáng kể theo mùa và theo phụ tải hệ thống điện.

Đến nay, các bộ trao đổi nhiệt do Narime nghiên cứu, thiết kế và chế tạo đã được ứng dụng tại hơn 29 công trình thủy điện trong nước như Hòa Bình, Sơn La, Tuyên Quang, Trị An, Thác Mơ, Bản Chát, Buôn Kuốp... Việc đưa sản phẩm vào vận hành tại nhiều nhà máy là minh chứng quan trọng cho khả năng chuyển kết quả nghiên cứu

Từ các bộ trao đổi nhiệt, Narime đang mở rộng năng lực sang các cụm thiết bị phụ trợ, thiết bị thay thế và các hệ thống đồng bộ phục vụ nhà máy năng lượng. Đây là hướng đi phù hợp với yêu cầu phát triển cơ cấu trong nước: không chỉ chế tạo được chi tiết, mà phải từng bước làm chủ thiết kế, tích hợp và dịch vụ kỹ thuật sau bán hàng.

thành thiết bị công nghiệp có địa chỉ ứng dụng cụ thể. Nội địa hóa thành công các bộ trao đổi nhiệt mang lại hiệu quả thiết thực cho chủ đầu tư như: Giảm giá thành ít nhất 30% so với phương án nhập ngoại; rút ngắn thời gian sửa chữa, bảo dưỡng; chủ động cung cấp phụ tùng thay thế; đồng thời giảm rủi ro phụ thuộc vào nhà cung cấp nước ngoài trong các tình huống cần xử lý nhanh tại nhà máy. ■

AI mở ra diện mạo mới cho sản xuất công nghiệp

Trong bối cảnh chuyển đổi số diễn ra mạnh mẽ, trí tuệ nhân tạo (AI) đang trở thành động lực quan trọng thúc đẩy ngành sản xuất công nghiệp đổi mới mô hình vận hành, nâng cao năng suất và tối ưu chi phí.

➤ QUỲNH NGÀ

AI đang mở ra diện mạo mới cho sản xuất công nghiệp khi giúp doanh nghiệp tối ưu quy trình vận hành, nâng cao năng suất và giảm chi phí sản xuất. Từ các dây chuyền tự động, hệ thống bảo trì dự đoán đến quản lý chất lượng theo thời gian thực, AI không chỉ thay đổi cách nhà máy vận hành mà còn thúc đẩy quá trình hình thành các mô hình "nhà máy thông minh". Việc ứng dụng AI cũng giúp doanh nghiệp phản ứng nhanh hơn với nhu cầu thị trường, tiết kiệm năng lượng, giảm lỗi kỹ thuật và nâng cao năng

lực cạnh tranh trong bối cảnh chuyển đổi số diễn ra mạnh mẽ trên toàn cầu.

Ông Phạm Văn Quân - Phó Cục trưởng Cục Công nghiệp (Bộ Công Thương) - nhận định, việc ứng dụng các công nghệ mới đang có xu hướng gia tăng và mở ra nhiều cơ hội cho ngành sản xuất. Nhiều doanh nghiệp lớn đã tiên phong xây dựng nhà máy thông minh, áp dụng AI và IoT để tối ưu hiệu suất. Mức độ tự động hóa rất cao của một số doanh nghiệp đầu chuỗi như Vinfast, Hòa Phát, Thaco, TH True milk. "Nhiều doanh nghiệp đã ứng dụng AI phân tích dữ liệu thời gian thực nhằm theo dõi hiệu suất máy móc, dự báo hỏng hóc và cảnh báo sớm; sử dụng camera tích hợp AI để kiểm tra lỗi sản phẩm, phân tích nguyên nhân nhằm khắc phục kịp thời. Đồng thời, đồng bộ dữ liệu lớn với kế hoạch sản xuất để quản lý năng lượng hiệu quả" - ông Phạm Văn Quân cho hay.

Việc triển khai những giải pháp AI/IoT giúp nâng cao năng suất, giảm chi phí và cải thiện chất lượng sản phẩm rõ rệt. IoT đang được áp dụng để vận hành dây chuyền từ quản lý dây chuyền đến theo dõi chuỗi cung ứng, qua đó giảm



Ứng dụng công nghệ hiện đại trong sản xuất giấy tại nhà máy của Miza Nghi Sơn
Ảnh: Bảo Linh

thiếu sai sót vận hành, tối ưu sử dụng nguyên vật liệu và tăng năng suất lao động. Nhờ những ứng dụng này, một số nhà máy ở Việt Nam đã đạt được mức độ

chính xác và linh hoạt cao hơn, tiệm cận chuẩn mực của nhà máy thông minh trên thế giới.

Ông Lê Văn Hiệp - Tổng Giám đốc Công ty TNHH Miza

Nghi Sơn - cho biết, việc ứng dụng công nghệ hiện đại và AI mang lại những lợi ích to lớn, toàn diện, giúp doanh nghiệp nâng cao năng suất, tối ưu hóa chi phí vận hành; cải thiện chất lượng sản phẩm. Các hệ thống camera tích hợp AI có thể phát hiện các lỗi sản phẩm nhỏ nhất mà mắt người có thể bỏ sót, với tốc độ và độ chính xác vượt trội.

Nhận thức được điều này, hiện nay, toàn bộ công nghệ áp dụng tại nhà máy của Miza Nghi Sơn đều là công nghệ tiên tiến, hiện đại đến từ các nhà cung cấp hàng đầu của Đức, Áo, Thụy Điển, Trung Quốc..., trong đó, có các công nghệ như AI, IoT, Big Data... Nhà máy có tổng mức đầu tư khoảng 1.500 tỷ đồng, trong đó, mức đầu tư cho phần thiết bị khoảng 1.100 tỷ đồng. "Việc ứng dụng công nghệ hiện đại giúp tiết kiệm năng lượng, tiêu hao điện giảm 10% so với truyền thống. Công nghệ hiện đại còn cho phép chúng tôi linh hoạt trong việc lựa chọn nguyên liệu. Chính sách của Miza từ khi vận hành đến nay đã sử dụng 70-80% nguyên liệu trong nước và công nghệ giúp chúng tôi giải quyết vấn đề này" - Tổng Giám đốc Công ty TNHH Miza Nghi Sơn thông tin. ■

Nhằm xây dựng nền tảng công nghiệp hiện đại theo hướng số hóa, xanh hóa và nâng cấp chuỗi giá trị, trong thời gian tới, Cục Công nghiệp sẽ hỗ trợ các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp đẩy mạnh chuyển đổi số toàn bộ hệ thống sản xuất, tự động hóa, ứng dụng IoT, AI, nhất là thúc đẩy nhà máy thông minh đối với dệt may, điện tử, cơ khí...

Việc ứng dụng khoa học - công nghệ (KHCN) vào tăng tỷ lệ tự động hóa trong sản xuất giúp cải thiện chất lượng, nâng cao năng suất lao động của doanh nghiệp miền Trung.

➤ Bài và ảnh: VŨ LÊ

Tích cực ứng dụng công nghệ

Đầu tư, đổi mới công nghệ hiện đại là một phần quan trọng trong chiến lược phát triển, nâng cao hiệu quả sản xuất, tăng sức cạnh tranh tại Nhà máy Nước khoáng Thạch Bích (Công ty CP Đường Quảng Ngãi). Ông Bùi Hùng - Giám đốc nhà máy - cho biết, đơn vị liên tục đầu tư, đổi mới và hiện đại hóa dây chuyền sản xuất. Nhà máy còn áp dụng các quy trình quản lý chất lượng nghiêm ngặt như ISO 22000, 5S nhằm kiểm soát chặt chẽ toàn bộ quá trình sản xuất. "Công nghệ mới theo hướng tăng tối đa tự động hóa giúp nâng cao chất lượng sản phẩm, góp phần định vị thương hiệu trên thị trường, đồng thời tiết kiệm nhân công, tăng năng suất lao động và giảm tác động đến môi trường" - ông Hùng nhận định.

Tương tự, tại Nhà máy bia Heineken Đà Nẵng mới mở rộng năng công suất sản xuất với tỷ lệ tự động hóa 100%. Ông James Crampton - Giám đốc ngoại vụ cấp cao Heineken Việt Nam - thông tin, từ khi đi vào hoạt động năm 2007 đến nay, công suất tại nhà máy đã tăng 12,5 lần. Hiện nay, dây chuyền sản xuất tại nhà máy khép kín, hoàn toàn tự động, ứng dụng kỹ thuật số; nổi bật với dây chuyền đóng lon tự động có công suất 130.000 lon/giờ.

DOANH NGHIỆP CÔNG NGHIỆP MIỀN TRUNG

Tăng tự động hóa trong sản xuất



Nhiều nhà máy sản xuất tại miền Trung đã tự động hóa 100%

Không chỉ các doanh nghiệp lớn, nhiều doanh nghiệp nhỏ tại miền Trung cũng bước vào cuộc đua ứng dụng công nghệ để nâng cao năng lực cạnh tranh. Theo ông Phan Thanh Minh - Phó Giám đốc Công ty CP Việt Séc, những năm gần đây, đơn vị đã liên tục đầu tư hàng chục tỷ đồng để đổi mới công nghệ sản xuất sản phẩm và quản lý, vận hành công ty. "Tự động hóa trong sản xuất giúp nâng độ chính xác và chất lượng sản phẩm, giảm nhân công và giá thành. Bên cạnh đó, quản lý vận hành bằng công nghệ số giúp doanh nghiệp nâng cao hiệu quả điều hành và tối ưu hoạt động sản xuất" - ông Minh chia sẻ.

Hướng tới xây dựng nhà máy thông minh

Từ nền tảng tự động hóa, nhiều doanh nghiệp công nghiệp miền Trung đang hướng tới mô hình nhà máy thông minh, xu hướng sản xuất chủ đạo của công nghiệp 4.0. Đồng hành cùng doanh nghiệp trong quá trình này, ngành Công Thương đang triển khai nhiều chương trình hỗ trợ phát triển sản xuất thông minh và chuyển đổi số.

Ông Nguyễn Văn Trữ - Phó Giám đốc Sở Công Thương TP. Đà Nẵng - cho biết, thành phố sẽ tiếp tục đẩy mạnh các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp của

Bộ Công Thương, TP. Đà Nẵng về ứng dụng công nghệ, tăng tỷ lệ tự động hóa và từng bước xây dựng nhà máy thông minh trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp. "Trọng tâm là hỗ trợ doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa, tiếp cận các giải pháp chuyển đổi số phù hợp với quy mô sản xuất, nâng cao năng lực quản trị, vận hành và tối ưu hóa dây chuyền sản xuất" - ông Trữ thông tin.

Ở tầm quốc gia, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 2708/QĐ-BCT về Chương trình hỗ trợ, thúc đẩy sản xuất thông minh, chuyển đổi số trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại đến năm 2035. Chương trình đặt mục tiêu hỗ trợ hàng nghìn lượt doanh nghiệp đào tạo kỹ năng chuyển đổi số; hỗ trợ doanh nghiệp đánh giá mức độ sẵn sàng chuyển đổi số, triển khai các mô hình sản xuất thông minh và hình thành mạng lưới chuyên gia tư vấn về nhà máy thông minh. ■

Việc thúc đẩy sản xuất thông minh sẽ góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp sản xuất, chế biến, chế tạo và doanh nghiệp xuất khẩu trong bối cảnh kinh tế số phát triển mạnh mẽ.

Công ty Công nghệ thông tin Điện lực miền Trung (CPCIT) đẩy mạnh nghiên cứu, tích hợp trí tuệ nhân tạo (AI) và nhiều công nghệ mới vào quản lý, vận hành lưới điện miền Trung, góp phần nâng cao năng suất, tối ưu vận hành, hiện đại hóa ngành điện.

➤ LÊ HẢO

Khuyến khích đổi mới sáng tạo, làm chủ công nghệ

Với chức năng nghiên cứu, phát triển, vận hành hạ tầng công nghệ thông tin và triển khai các giải pháp chuyển đổi số phục vụ quản lý, vận hành hệ thống điện miền Trung - Tây Nguyên, CPCIT tập trung làm chủ nhiều công nghệ mới nhằm hiện đại hóa hoạt động sản xuất, kinh doanh của ngành điện. Ông Trần Khắc Tuấn - Giám đốc CPCIT - cho biết, CPCIT đã tập trung hoàn thiện và làm chủ công nghệ ảo hóa, xây dựng DataCenter, hoàn thiện mô hình hoạt động DC-DR nhằm đáp ứng hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ các ứng dụng số của ngành điện.

Bên cạnh đó, đơn vị cũng nghiên cứu nhiều công nghệ mới thuộc các lĩnh vực SCADA, IoT (internet vạn vật), AI-Big Data (dữ liệu lớn); các ứng dụng trên thiết bị thông minh phục vụ công tác hiện trường; ứng dụng GIS quản lý lưới điện và công nghệ đo đếm từ xa kết hợp công tơ điện tử.

"Để thúc đẩy tinh thần đổi mới sáng tạo trong đội ngũ kỹ sư, cán bộ kỹ thuật, CPCIT đã xây dựng các quy định đánh giá thi đua dựa trên kết quả sáng kiến,

QUẢN LÝ, VẬN HÀNH LƯỚI ĐIỆN MIỀN TRUNG

Đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng AI



CPCIT giới thiệu về ứng dụng khai thác dữ liệu SCADA hỗ trợ nhân viên vận hành trạm biến áp không người trực

nghiên cứu khoa học. Qua đó, tạo điều kiện và khuyến khích cán bộ, công nhân viên (CBCNV) phát huy tinh thần sáng tạo, cống hiến, đóng góp nhiều hơn cho công ty" - Giám đốc CPCIT chia sẻ. Song song đó, công ty cũng đầu tư, trang bị kịp thời thiết bị công nghệ mới để CBCNV nghiên cứu, phát triển các sản phẩm mới mang tính đột phá.

Việc đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng công nghệ đã mang lại nhiều kết quả tích cực trong nâng cao năng suất lao động, tối ưu vận hành và quản trị doanh nghiệp tại Tổng công ty Điện lực miền Trung

Trong thời gian tới, EVNCPC tiếp tục xây dựng nền tảng dữ liệu tập trung phục vụ AI và Big Data; cải tiến hệ thống phần mềm theo mô hình microservices, CI/CD; nâng cấp hệ thống GIS và tăng cường an toàn mạng, an toàn thông tin.

(EVNCPC). Một trong những dấu ấn nổi bật là mô hình "Trạm biến áp không người trực", giúp giảm nhân lực trực tiếp tại các

trạm nhưng vẫn đảm bảo hệ thống điện vận hành ổn định, an toàn. Nhiều hoạt động như giám sát trạm biến áp mất điện, quản lý bản đồ số ngành điện, ghi chỉ số công tơ, phát hành hóa đơn, thu tiền điện hay hỗ trợ khách hàng hiện đã được thực hiện hoàn toàn trên môi trường số.

Đẩy mạnh tích hợp AI vào quản lý, vận hành lưới điện

Đáng chú ý, CPCIT đang từng bước nghiên cứu và tích hợp AI vào công tác quản lý, điều hành và khai thác dữ liệu ngành điện. Một trong những ứng dụng nổi bật là tích hợp AI trên hệ thống D-Office, góp phần rút ngắn thời gian xử lý công việc hành chính, nâng cao hiệu quả làm việc.

CPCIT cũng ứng dụng công nghệ RAG, OCR và embedding trong tra cứu tri thức nội bộ, giúp tìm kiếm văn bản, quy trình, quy định bằng ngôn ngữ tự nhiên, nâng cao khả năng truy xuất thông tin nhanh chóng và chính xác. Ở lĩnh vực xử lý tài liệu, AI được ứng dụng để trích xuất thông tin từ văn bản scan, bảng biểu và phụ lục phục vụ số hóa, lưu trữ và tra cứu dữ liệu, giúp tiết kiệm thời gian, giảm khối lượng công việc thủ công và nâng cao hiệu quả quản lý hồ sơ. Đặc biệt, CPCIT đang nghiên cứu tích hợp AI vào các hệ thống nghiệp vụ ngành điện và dữ liệu đo xa nhằm hỗ trợ tóm tắt, phân loại, trích xuất thông tin, phát hiện bất thường, tổng hợp báo cáo. ■

CÔNG ĐOÀN NSMO

Đưa thi đua thành "đòn bẩy" bảo đảm cung ứng điện mùa khô

> NGUYỄN PHƯƠNG

Nhằm chủ động ứng phó với áp lực vận hành hệ thống điện năm 2026, Công đoàn Công ty TNHH MTV Vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia (NSMO) đã phối hợp với Tổng giám đốc công ty chính thức phát động đợt thi đua đặc biệt, tạo động lực cho cán bộ, nhân viên quyết tâm giữ vững an ninh năng lượng.



Các điều độ viên đang trong ca trực tại Phòng điều khiển của Công ty TNHH Vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia

Năm 2026, nắng nóng kéo dài, phụ tải tăng mạnh và rủi ro nhiên liệu đặt hệ thống điện trước áp lực lớn. NSMO đã phối hợp linh hoạt với công tác vận hành nhằm góp phần giữ vững an ninh năng lượng thông qua phong trào thi đua này.

Áp lực dồn dập, đòi hỏi vận hành hệ thống điện ở mức cao nhất

Mùa khô năm 2026 đến sớm và khắc nghiệt hơn dự báo. Những tín hiệu từ khí tượng thủy văn cho thấy xác suất cao xuất hiện El Nino, kéo theo các đợt nắng nóng kéo dài đến hết tháng 7, thậm chí sang tháng 8. Điều này không chỉ khiến nhu cầu tiêu thụ điện tăng vọt mà còn gây áp lực trực tiếp lên khả năng tích nước của các hồ thủy điện - một trong những "trụ cột" của hệ thống điện quốc gia.

Thực tế vận hành cho thấy, lưu lượng nước về các hồ đang giảm dần và thấp hơn các nhận định trước đó. Trong khi đó, phụ tải điện lại tăng theo chiều ngược lại. Kịch bản cơ sở dự báo tăng trưởng 7-8% so với năm 2025, song khả năng thực tế có thể đạt tới 9-10%, thậm chí công suất cực đại tăng đến 11-12%. Đây là mức tăng không hề nhỏ, đặc biệt trong bối cảnh các nguồn điện truyền thống đang gặp nhiều rào cản.

Đồng thời, một số nhà máy nhiệt điện than hiện đối mặt với các vướng mắc về tiêu chuẩn môi trường, ảnh hưởng đến khả dụng của tổ máy. Cùng lúc, chuỗi cung ứng nhiên liệu cũng không còn "êm ả" như trước. Than nhập khẩu tiềm ẩn rủi ro, trong

khí nguồn LNG chịu tác động từ biến động địa chính trị toàn cầu. Những yếu tố này khiến bài toán đảm bảo cung ứng điện không chỉ là câu chuyện kỹ thuật, mà còn là bài toán tổng hợp của quản trị, điều hành và phối hợp đa ngành.

Trong bối cảnh đó, vai trò của NSMO trở nên đặc biệt quan trọng. Không chỉ là "nhạc trưởng" điều độ hệ thống điện, NSMO còn là trung tâm kết nối giữa các đơn vị phát điện, cơ quan quản lý và địa phương. Mỗi quyết định điều hành không chỉ ảnh hưởng đến cân bằng cung cầu điện năng, mà còn liên quan đến an ninh năng lượng quốc gia.

Chính vì vậy, yêu cầu đặt ra không chỉ dừng ở việc vận hành ổn định, mà còn phải tối ưu hóa mọi nguồn lực, dự báo chính xác, phản ứng linh hoạt và đặc biệt là phát huy sức mạnh nội tại của đội ngũ người lao động. Đây chính là điểm xuất phát của phong trào thi đua đặc biệt được NSMO phát động trong mùa khô năm nay.

Thi đua là "đòn bẩy mềm" cho mục tiêu an ninh năng lượng

Trong bối cảnh đầy thách thức, một trong những giải pháp quan trọng được Công đoàn NSMO triển khai là đã ban hành Chỉ thị liên tịch phát động phong trào thi đua đặc biệt nhằm đảm bảo cung ứng điện mùa khô năm 2026. Không phải khẩu hiệu hình thức, phong trào này được thiết kế như một hệ thống giải pháp đồng bộ, gắn chặt với các mục tiêu vận hành cụ thể.

Trọng tâm đầu tiên là thi đua vận hành hệ thống điện an toàn, ổn định và kinh tế. Đây là "xương sống" của toàn bộ phong trào. Các đơn vị được yêu cầu đảm bảo cung cấp điện liên tục, đặc biệt trong các tháng cao điểm mùa khô. Công tác lập phương thức

vận hành và dự báo, từ phụ tải đến năng lượng tái tạo phải được nâng lên một bước, với độ chính xác cao hơn và khả năng phản ứng nhanh hơn.

Không dừng ở đó, việc chuẩn bị các phương án xử lý sự cố được đặt ra như một yêu cầu bắt buộc. Trong một hệ thống điện ngày càng phức tạp, mọi kịch bản rủi ro đều phải được tính đến. Song song, NSMO cũng nhấn mạnh nhiệm vụ giữ nước ở mức cao nhất cho các hồ thủy điện - một bài toán đòi hỏi sự cân bằng tinh tế giữa phát điện và cấp nước hạ du.

Một điểm đáng chú ý là yêu cầu đảm bảo an ninh, an toàn thông tin ở mức cao nhất. Khi hệ thống điện ngày càng số hóa, nguy cơ từ các sự cố công nghệ hay an ninh mạng không thể xem nhẹ. Thi đua trong lĩnh vực này không chỉ

Trong bối cảnh hệ thống điện ngày càng phát triển, nhu cầu điện tăng cao và các yếu tố bất định gia tăng, việc phối hợp chặt chẽ và vận hành linh hoạt sẽ là yếu tố then chốt. Do đó, thi đua không chỉ là phong trào nội bộ, mà trở thành chất keo kết nối toàn hệ thống, giúp nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh.



là trách nhiệm kỹ thuật, mà còn là tuyến phòng thủ chiến lược.

Bên cạnh vận hành, phong trào thi đua còn hướng mạnh vào đổi mới sáng tạo. NSMO khuyến khích người lao động phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số. Các sáng kiến không chỉ dừng ở ý tưởng, mà phải gắn với mục tiêu cụ thể: tiết kiệm chi phí, hoàn thiện công nghệ và nâng cao năng suất lao động. Đây chính là cách để biến áp lực thành động lực, biến thách thức thành cơ hội cải tiến hệ thống.

Ở góc độ quản trị, phong trào thi đua đặt ra yêu cầu hoàn thiện mô hình tổ chức, minh bạch hóa hệ thống đánh giá cán bộ và đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh. Mục tiêu không chỉ là vận hành tốt, mà còn phải bảo toàn vốn Nhà nước và huy động đủ nguồn lực cho đầu tư phát triển. Điều này cho thấy tư duy thi đua đã vượt ra khỏi phạm vi kỹ thuật, tiến vào lĩnh vực quản trị doanh nghiệp hiện đại.

Một nội dung không thể thiếu là thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Trong bối cảnh chi phí đầu vào gia tăng và nguồn lực có hạn, tiết kiệm không còn là lựa chọn mà là yêu cầu bắt buộc. NSMO xác định rõ: Kết quả thực hành tiết kiệm sẽ là tiêu chí quan trọng trong đánh giá thi đua và khen thưởng. Đây là cách tiếp cận thực chất, gắn trách nhiệm với kết quả cụ thể.

Song hành với đó là yêu cầu siết chặt kỷ cương, tuân thủ nghiêm các quy định về phòng, chống tham nhũng, lãng phí và tiêu cực, đặc biệt nghiêm túc thực hiện Chỉ thị 01-CT/ĐU ngày 31/3/2026 của Ban Chỉ đạo phòng chống tham nhũng, lãng phí và tiêu cực về tuân thủ kỷ cương, nguyên tắc trong sản xuất, kinh doanh của công ty. Theo đó, mỗi cán bộ, kỹ sư vận hành phải nâng cao ý thức tự giác, tuyệt đối không để xảy ra sai sót chủ quan trong công tác điều độ, phân bố công suất và vận hành thị trường điện.

Kỷ luật lúc này không chỉ dừng lại ở quy tắc ứng xử, chuẩn mực hành vi, tuân thủ liêm chính, nâng cao nhận thức về phục vụ tốt khách hàng mà phải được cụ thể hóa bằng việc tuân thủ nghiêm ngặt quy trình kỹ thuật, quy định an toàn và tính minh bạch trong quản lý, vận hành. Bởi thi đua nếu không đi cùng kỷ luật sẽ dễ rơi vào hình thức; việc đẩy mạnh kỷ cương chính là giải pháp then chốt để nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh tại NSMO. ■

BSR thúc đẩy hợp tác với VNERGY

Trong bối cảnh chuyển dịch năng lượng toàn cầu diễn ra mạnh mẽ, Tổng công ty Lọc hóa dầu Việt Nam (BSR) tiếp tục đẩy nhanh các chương trình hợp tác, tập trung vào hydrogen xanh, nhiên liệu hàng không bền vững (SAF) và công nghệ thu giữ carbon. Buổi làm việc với Công ty VNERGY vừa qua tại Nhà máy Lọc dầu (NMLD) Dung Quất là bước đi cụ thể nhằm hiện thực hóa chiến lược phát triển năng lượng sạch và mục tiêu phát thải ròng bằng "0" (Net Zero) vào năm 2050.

➤ NGA PHUONG

Tăng tốc chiến lược hydrogen, SAF và CCUS

Phát biểu tại buổi làm việc, ông Lê Hải Tuấn - Phó Giám đốc NMLD Dung Quất - nhấn mạnh, phát triển hydrogen xanh và nhiên liệu SAF không chỉ là xu hướng mà đã trở thành yêu cầu tất yếu đối với các NMLD trên thế giới. Theo ông, trong những năm gần đây, ngành lọc hóa dầu toàn cầu đang từng bước chuyển dịch từ mô hình sản xuất nhiên liệu truyền thống sang các sản phẩm năng lượng sạch, giảm phát thải và thân thiện với môi trường. Điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết đối với BSR phải chủ động nắm bắt xu thế, chuyển đổi công nghệ và mở rộng danh mục sản phẩm theo hướng xanh hóa.

Đặc biệt, trong thời gian tới, khi dự án Nâng cấp mở rộng (NCOMR) NMLD Dung Quất được triển khai, quy mô sản xuất gia tăng sẽ kéo theo lượng phát thải CO₂ có xu hướng tăng. Do đó, việc tích hợp các giải pháp giảm phát thải ngay từ giai đoạn hiện tại là bước đi mang tính chiến lược, giúp BSR không chỉ đáp ứng yêu cầu môi trường mà còn nâng cao năng lực cạnh tranh trong dài hạn. Theo lộ trình quốc gia, đến năm 2050, Việt Nam cam kết đạt mục tiêu phát thải ròng bằng "0" và ngành năng lượng, đặc biệt là lọc hóa dầu sẽ đóng vai trò then chốt trong tiến trình này.

Trong thời gian qua, Ban lãnh đạo BSR đã chỉ đạo các ban chức năng và trung tâm nghiên cứu đẩy mạnh hợp tác với các đối tác quốc tế, trong đó có Dự án TEV, nhằm tiếp cận công nghệ mới, chia sẻ kinh nghiệm và xây dựng lộ trình chuyển đổi năng lượng phù hợp với điều kiện thực tế của Việt Nam. Việc phối hợp với VNERGY trong lần khảo sát này được kỳ vọng sẽ giúp BSR đánh giá toàn diện hiện trạng, đồng thời xác định các bước đi cụ thể trong triển khai các giải pháp hydrogen, SAF và CCUS (Carbon Capture, Utilization, and Storage - thu giữ, sử dụng và lưu trữ carbon).

Một điểm nhấn quan trọng trong chiến lược chuyển đổi của BSR là kết quả nghiên cứu và sản xuất các loại nhiên liệu sạch trong giai đoạn 2025 - 2026. Trong đó, nhiên liệu SAF đã được BSR nghiên cứu thành công, mở



BSR hợp tác với VNERGY về hydrogen xanh, SAF và công nghệ thu giữ carbon

ra cơ hội tham gia vào chuỗi cung ứng nhiên liệu xanh cho ngành hàng không. SAF được sản xuất từ các nguồn nguyên liệu tái tạo như dầu sinh học hoặc chất thải hữu cơ, có khả năng giảm đáng kể lượng khí nhà kính so với nhiên liệu truyền thống, đồng thời vẫn đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật nghiêm ngặt của ngành hàng không.

Hướng tới chuyển đổi năng lượng

Bên cạnh SAF, BSR cũng đã triển khai sản xuất xăng sinh học E10 - loại nhiên liệu pha trộn 10% ethanol với xăng khoáng, góp phần giảm phát thải và tăng cường sử dụng năng lượng tái tạo trong giao thông. Ngoài ra, các sản phẩm như Bio fuel, MFO, SMO cũng đang được nghiên cứu và đưa vào thử nghiệm, xuất bản thương mại quy mô nhỏ. Mỗi dòng sản phẩm đều thể hiện nỗ lực của BSR trong việc đa dạng hóa sản phẩm, thích ứng với xu hướng tiêu dùng năng lượng xanh và giảm phụ thuộc vào nhiên liệu hóa thạch.

Song song với đó, chiến lược phát triển năng lượng hydrogen

do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đã mở ra không gian phát triển mới cho ngành năng lượng Việt Nam. Hydrogen, đặc biệt là hydrogen xanh được sản xuất từ nguồn năng lượng tái tạo như điện gió và điện mặt trời, được xem là "mảnh ghép" quan trọng trong hệ sinh thái năng lượng sạch. BSR đã và đang nghiên cứu các phương án tích hợp hydrogen vào quá trình sản xuất, đồng thời xây dựng kế hoạch phát triển các nguồn năng lượng tái tạo như điện mặt trời, điện gió để phục vụ sản xuất hydrogen trong tương lai.

Đáng chú ý, BSR cũng định hướng đầu tư các phân xưởng hấp thụ CO₂ và chuyển hóa CO₂ thành các sản phẩm có giá trị, qua đó vừa giảm phát thải, vừa tận dụng nguồn carbon như một nguyên liệu đầu vào. Đây là cách tiếp cận mang tính tuần hoàn, phù hợp với xu hướng kinh tế carbon thấp đang được nhiều quốc gia thúc đẩy.

Trong bức tranh tổng thể đó, công nghệ CCUS đóng vai trò đặc biệt quan trọng. CCUS được xem là một trong những giải pháp then chốt để giảm phát thải

trong các ngành công nghiệp nặng như lọc hóa dầu, thép, xi măng..., những lĩnh vực khó có thể thay thế hoàn toàn nhiên liệu hóa thạch trong ngắn hạn. Tại Việt Nam, theo nhiều nghiên cứu và khuyến nghị chính sách, CCUS đang dần được đưa vào các chiến lược quốc gia về giảm phát thải khí nhà kính.

Công nghệ này cho phép thu giữ CO₂ từ các nguồn phát thải lớn, sau đó hoặc lưu trữ lâu dài dưới lòng đất, hoặc tái sử dụng trong các quy trình sản xuất khác như sản xuất nhiên liệu tổng hợp, hóa chất hoặc vật liệu xây dựng. Việc triển khai CCUS không chỉ giúp giảm đáng kể lượng khí thải ra môi trường mà còn mở ra các cơ hội kinh tế mới từ việc thương mại hóa carbon.

Trong khuôn khổ hợp tác với VNERGY, BSR kỳ vọng sẽ tiếp cận sâu hơn với các giải pháp công nghệ CCUS tiên tiến, từ đó từng bước triển khai tại NMLD Dung Quất. Điều này không chỉ giúp giảm áp lực phát thải trong bối cảnh mở rộng sản xuất, mà còn nâng cao vị thế của BSR trong chuỗi giá trị năng lượng khu vực. ■

Với những bước đi chủ động và chiến lược rõ ràng, BSR đang từng bước khẳng định vai trò tiên phong trong chuyển đổi năng lượng tại Việt Nam. Việc tăng cường hợp tác với các đối tác như VNERGY không chỉ giúp doanh nghiệp tiếp cận công nghệ hiện đại mà còn góp phần đưa ngành lọc hóa dầu Việt Nam tiến gần hơn tới mục tiêu phát triển bền vững, xanh và thân thiện với môi trường.

TẬP ĐOÀN INTIMEX

20 năm dệt nên bản hùng ca từ những trái tim nhiệt huyết

Chăm lo đời sống: "Trộn chữ tin" với người lao động

Tại Intimex, trách nhiệm với người lao động luôn được đặt lên hàng đầu. Tập đoàn cam kết thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách về tiền lương, tiền thưởng, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hộ lao động theo đúng quy định pháp luật. Đặc biệt, trong bối cảnh kinh tế biến động, Intimex vẫn duy trì mức thu nhập bình quân ấn tượng, đạt 20,2 triệu đồng/người/tháng vào năm 2025, tăng 6% so với năm trước đó.

Không chỉ dừng lại ở lương thưởng, Ban lãnh đạo Tập đoàn luôn đồng hành cùng Công đoàn để triển khai các chính sách phúc lợi thiết thực. Từ việc kịp thời hỗ trợ gạo, khẩu trang trong đại dịch Covid-19 đến việc tổ chức các chuyến du lịch nước ngoài cho hơn 100 đoàn viên và người lao động tiêu biểu, mỗi hành động đều chứa đựng cái "tâm" của người làm nghề nông sản.

Văn hóa Công đoàn: Kết nối và lan tỏa

Công đoàn Intimex đã thực sự trở thành "ngôi nhà chung" ấm áp, nơi mỗi đoàn viên đều cảm thấy được tôn trọng và sẻ chia. Các hoạt động định kỳ như "Tháng Công nhân", "Tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động" hay những "Bữa cơm Công đoàn" đậm đà đã trở thành nét đẹp văn hóa không thể thiếu.

Bên cạnh đó, các phong trào thi đua "Đổi mới, sáng tạo, nâng cao hiệu quả" đã khơi dậy tinh thần làm chủ của người lao động. Những sáng kiến như cải tạo kết cấu bảng tải hay chế tạo máy xử lý phế phẩm thành chất đốt tái sinh không chỉ mang lại giá trị kinh tế cho tập đoàn mà còn giúp cải thiện môi trường làm việc trực tiếp cho công nhân. Các sân chơi văn - thể - mỹ như

Pickleball, bóng đá mini, cầu lông... cũng giúp tăng cường sức khỏe và sự đoàn kết giữa các đơn vị.

Sẻ chia và thấu cảm: Tinh thần "lá lành đùm lá rách"

Một trong những điểm nhấn nhân văn nhất tại Intimex chính là sự thấu cảm dành cho những hoàn cảnh khó khăn. Hằng năm, Công đoàn đều rà soát, hỗ trợ thiết thực cho những đoàn viên và người lao động bị bệnh hiểm nghèo hoặc gặp tai nạn bất ngờ.

Hơn thế nữa, tinh thần Intimex còn lan tỏa ra cộng đồng. Năm 2025, tập thể CBCNV đã chung tay trao tặng 70 tấn gạo hỗ trợ đồng bào miền Bắc và miền Trung bị bão lũ, cùng hàng trăm triệu đồng ủng hộ Quỹ vaccine và chương trình "Vi Trường Sa xanh". Hình ảnh người lao động Intimex trực tiếp tham gia các hoạt động thiện nguyện chính là biểu tượng của một doanh nghiệp phát triển bền vững gắn liền với trách nhiệm xã hội.

Hướng tới tương lai: Khát vọng vươn tầm xanh

Đứng trước cột mốc 20 năm, Intimex tiếp tục đẩy mạnh số hóa toàn diện và ứng dụng AI để tối ưu hóa quản trị, giảm thiểu rủi ro và nâng cao năng lực cạnh tranh. Nhưng dù công nghệ có hiện đại đến đâu, mục tiêu cuối cùng vẫn là "kiến tạo tương lai xanh" cho thế hệ mai sau và đảm bảo cuộc sống ấm no cho mỗi thành viên trong đại gia đình Intimex.

Với sự quan tâm xuyên suốt của Đảng bộ và Ban lãnh đạo, Công đoàn Intimex sẽ tiếp tục viết tiếp những trang sử vàng, để mỗi người lao động tự hào khi được là một mắt xích trong chuỗi giá trị toàn cầu mà tập đoàn đang xây dựng. ■

Trải qua hai thập kỷ hình thành và phát triển, Tập đoàn Intimex không chỉ khẳng định vị thế "con chim đầu đàn" của ngành nông sản Việt Nam với kim ngạch tỷ đô, mà còn xây dựng được một "di sản xanh" quý giá: đó là niềm tin và sự gắn kết của hơn 1.100 cán bộ công nhân viên (CBCNV). Danh hiệu "Doanh nghiệp tiêu biểu vì người lao động năm 2025" chính là minh chứng thuyết phục nhất cho triết lý: Con người là tài sản quý giá nhất, là bệ phóng cho mọi thành công.

➤ PHUONG NGUYỄN



XĂNG E10 VỀ TỐI TỔNG KHO PETROLIMEX ĐỨC GIANG, CUNG ỨNG RA THỊ TRƯỜNG

Dấu ấn trong chuyển đổi năng lượng xanh

Đúng 4 giờ 47 phút ngày 30/4/2026, dòng xăng E10 đầu tiên về đến Tổng kho Petrolimex Đức Giang trong niềm hân hoan của người lao động, là dấu mốc đáng nhớ trong chuyển đổi năng lượng xanh. Đây là kết quả của nhiều ngày chuẩn bị kỹ lưỡng, biểu hiện sinh động của tinh thần quyết tâm, ý thức trách nhiệm và niềm tự hào ngay trước thềm Tháng Công nhân và Tháng hành động về an toàn vệ sinh lao động.

➤ HỒNG DUYẾN

Khoảnh khắc này đánh dấu một bước trong lộ trình chuyển đổi xanh trong xu thế chuyển dịch năng lượng. Đồng thời là thành quả của những ngày miệt mài, khẩn trương trong công tác chuẩn bị như: dọn dịch, bơm chuyển bể, hút vớt và xuất hết lượng xăng khoảng để dành chỗ tiếp nhận xăng E10.

Quá trình thực hiện đưa xăng E10 về đảm bảo tuyệt đối an toàn phòng, chống cháy nổ, môi trường và vệ sinh lao động. Trong không khí Tháng Công nhân, dấu mốc này là kỷ niệm đáng nhớ của cán bộ, công nhân viên Tổng kho Petrolimex Đức Giang, thể hiện tinh thần lao động, ý chí quyết tâm vượt qua khó khăn, hoàn thành tốt nhiệm vụ trong mọi điều kiện, hoàn cảnh.

Xăng E10 (E10 RON 95-III) của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex) là loại xăng sinh học được pha trộn khoảng 10% ethanol, đạt chuẩn QCVN 01:2022/BKHCN, có những ưu điểm vượt trội trong vận hành động cơ và bảo vệ môi trường. Xăng E10 cũng mang

những đặc tính kỹ thuật riêng biệt so với xăng truyền thống về khâu tiếp nhận, tồn chứa, cung ứng như: khả năng hấp thụ nước cao hơn, tính chất làm sạch cặn trong hệ thống và yêu cầu nghiêm ngặt về độ kín, độ sạch của bể chứa, đường ống. Chính vì vậy, trước thời điểm tiếp nhận, các bể chứa đã được bơm dọn chuyển, làm sạch, kiểm tra kỹ lưỡng để đảm bảo tuyệt đối không còn tồn dư nhiên liệu cũ, tạp chất hay nước.

Trong suốt quá trình tiếp nhận, Tổ nhập hàng vận chuyển của Tổng kho Petrolimex Đức Giang phối hợp chặt chẽ với đại diện Xí nghiệp Kho vận K132 lấy mẫu kiểm tra chất lượng, theo dõi liên tục các thông số lưu lượng, nhiệt độ, áp suất, mức bể qua hệ thống cảnh báo chống tràn nhằm kịp thời phát hiện các dấu hiệu bất thường. Sự phối hợp tốt, tuân thủ nghiêm quy trình đã bảo đảm xăng E10 được tiếp nhận đạt chuẩn chất lượng và an toàn tuyệt đối.

Sau khi tiếp nhận về Tổng kho Petrolimex Đức Giang, xăng E10 đã được cung ứng



Tuyên truyền Tháng Công nhân và Tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc



Công tác hoạt động kỹ thuật trong kho



Khép lại những giờ phút đón nhận dòng xăng E10 đầu tiên, nhịp làm việc tại Tổng kho Petrolimex Đức Giang lại trở về với sự bền bỉ, chuyên nghiệp quen thuộc. Mỗi ca làm việc, mỗi quy trình vận hành với sự cẩn trọng, chính xác, trách nhiệm, góp phần để mạch nguồn xăng dầu chảy mãi đáp ứng nhu cầu năng lượng cho cuộc sống.

lên ra thị trường phục vụ nhu cầu tiêu thụ nhiên liệu xanh thân thiện với môi trường. Đồng thời điểm bước vào dịp Tháng Công nhân và Tháng hành động về an toàn, vệ

sinh lao động, dấu ấn này càng được tiếp thêm động lực để mỗi cán bộ, công nhân viên hăng say lao động, làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả và an toàn. ■

Tiết kiệm điện trở thành văn hóa công sở

Trong bối cảnh biến đổi khí hậu ngày càng phức tạp và nhu cầu sử dụng điện liên tục gia tăng, đặc biệt trong những tháng cao điểm nắng nóng, việc thực hành tiết kiệm điện không còn là sự lựa chọn mà đã trở thành yêu cầu cấp bách đối với toàn xã hội. Trong đó, nhóm khách hàng công sở, khối hành chính sự nghiệp cần đóng vai trò tiên phong, gương mẫu trong việc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

Tuy nhiên, tình trạng lãng phí điện tại nơi công sở vẫn khá phổ biến, từ việc bật đèn, điều hòa ngay cả khi không sử dụng đến thói quen quên tắt các thiết bị điện sau giờ làm việc. Để khắc phục, Chỉ thị 10 của Thủ tướng Chính phủ yêu cầu đưa nội dung tiết kiệm điện vào chỉ tiêu đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, kỷ luật nội bộ và thi đua khen thưởng trong năm. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải chịu trách nhiệm nếu để xảy ra vi phạm quy định về tiết kiệm điện.

Theo ông Bùi Trung Kiên - Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Điện lực TP. Hồ Chí Minh, để đạt mục tiêu tiết kiệm tối thiểu 3%, các cơ quan, đơn vị cần thực hiện các giải pháp sử dụng điện trong giờ cao điểm; rà soát, thay thế, loại bỏ các thiết bị

CHỈ THỊ 10/CT-TTG**Siết kỷ luật sử dụng điện nơi công sở**

Tại Chỉ thị số 10/CT-TTg (Chỉ thị 10) ngày 30/3/2026, Thủ tướng Chính phủ đặt ra mục tiêu tiết kiệm tối thiểu 3% tổng điện năng tiêu thụ toàn quốc trong năm 2026, cao hơn 1% so với trước. Đây là thách thức không nhỏ cho các đơn vị sử dụng điện.

> THU HƯƠNG - PHƯƠNG CÚC

bị tiêu thụ điện hiệu suất thấp; ưu tiên đầu tư, mua sắm thiết bị có hiệu suất năng lượng cao.

Đồng thời, đẩy mạnh tuyên truyền đến người lao động, xác định việc sử dụng điện tiết kiệm không chỉ là trách nhiệm của tập thể mà còn của mỗi cán bộ, công chức, viên chức, qua đó từng bước hình thành văn hóa công sở, văn hóa doanh nghiệp.

Mỗi hành vi nhỏ, tiết kiệm lớn

Theo dự báo, trong mùa hè năm 2026, công suất phụ tải cực đại khu vực miền Bắc có thể đạt khoảng 20.000 - 21.300 MW,



Tòa nhà EVN đầu tư thiết bị công nghệ hiện đại, hiệu suất sử dụng năng lượng cao

Ảnh: Mai Anh

tương ứng mức tăng trưởng từ 9,6 - 12,6%, đặt ra áp lực rất lớn đối với công tác cung ứng điện.

Trước tình hình trên, nhằm giảm áp lực cho hệ thống điện quốc gia và thực hiện nghiêm Chỉ thị 10 của Thủ tướng Chính phủ, Tổng công ty Điện

lực miền Bắc đã chủ động xây dựng các phương án vận hành tối ưu, đảm bảo cung cấp điện ổn định điện cho khách hàng. Năm 2026, EVNNPC lần đầu triển khai lắp đặt hệ thống pin lưu trữ năng lượng (BESS) với quy mô dự kiến khoảng

530 MW tại các trạm biến áp 110kV, qua đó tăng khả năng điều tiết và cân bằng cung - cầu điện trong hệ thống.

Ông Vũ Anh Phương - Phó Tổng giám đốc EVNNPC cho biết, để thực hiện Chỉ thị 10, tổng công ty đã đẩy mạnh phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản, tự tiêu. Năm 2026, tổng công ty giao kế hoạch phát triển khoảng 680 MW nguồn điện này cho các đơn vị thành viên.

Trao đổi với phóng viên Báo Công Thương, ông Đỗ Anh Dũng - Phó Giám đốc Công ty Điện lực Tây Ninh cho biết, thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị 10, công ty đã ban hành văn bản yêu cầu toàn thể cán bộ, công nhân viên nghiêm túc triển khai các giải pháp sử dụng điện tiết kiệm, hiệu quả tại khối văn phòng.

Để đảm bảo hiệu quả thực hiện, lãnh đạo công ty giao bộ phận văn phòng thường xuyên kiểm tra, giám sát và nhắc nhở việc sử dụng điện tại các phòng, ban. Nhờ đó, việc tiết kiệm điện dần trở thành thói quen thường xuyên, thay vì mang tính phong trào. ■

Tiết kiệm điện không chỉ là giải pháp kỹ thuật, mà còn là thước đo kỷ luật và trách nhiệm của mỗi cơ quan, đơn vị. Khi các công sở thực hiện nghiêm túc, mục tiêu tiết kiệm 3% sẽ không còn là thách thức mà trở thành kết quả tất yếu.

Triển khai đồng bộ các giải pháp quản lý và công nghệ đã giúp Parker Việt Nam giảm chi phí năng lượng, cắt giảm phát thải CO₂; qua đó được công nhận là cơ sở sử dụng Năng lượng xanh 5 sao năm 2025, đồng thời giành giải Ba - giải thưởng hiệu quả năng lượng trong công nghiệp do Bộ Công Thương tổ chức.

> MINH KÝ**Giảm 1-3% tiêu thụ năng lượng hàng năm**

Với 100% vốn đầu tư của Nhật Bản, Công ty TNHH Parker Processing Việt Nam (Parker Việt Nam) là doanh nghiệp nhiều năm liền được TP. Hà Nội công nhận là cơ sở sử dụng năng lượng xanh, qua đó góp phần vào sự phát triển bền vững và tăng trưởng xanh của Thủ đô.

Bà Vũ Thị Kim Chi - Trưởng phòng Quản lý chất lượng, Parker Việt Nam chia sẻ: Công ty đã tăng cường đẩy mạnh công tác quản lý nội vi và cải tiến kỹ thuật có đầu tư mới

TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG**Parker Việt Nam thu về "lợi nhuận kép"**

nhằm sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Cụ thể, công ty đã xây dựng hệ thống quản lý năng lượng theo tiêu chuẩn ISO 50001, đồng thời thành lập Ban quản lý năng lượng với chức năng giám sát, xây dựng mục tiêu tiết kiệm từ 1-3% tổng mức tiêu thụ năng lượng hàng năm.

"Theo đó, Parker Việt Nam đã ban hành các quy định nội bộ về sử dụng điện, vận hành thiết bị, điều hòa, chiếu sáng... cụ thể hóa tới từng bộ phận, cá nhân. Mô hình "kiểm tra chéo", đào tạo định kỳ và phong trào cải tiến sáng kiến được duy trì thường xuyên, giúp hình thành văn hóa tiết kiệm năng lượng trong toàn doanh nghiệp", bà Chi cho hay.

Về mặt kỹ thuật, Parker Việt Nam đã triển khai đồng bộ nhiều giải pháp nhằm kiểm soát và tối ưu hóa tiêu thụ năng lượng trong toàn bộ dây chuyền sản xuất. Cụ thể, công ty đã lắp đặt các đồng hồ đo đếm điện năng tiêu thụ của hệ thống thiết bị tiêu thụ năng lượng chính tại công ty như hệ thống lò nhiệt luyện, lắp biển tần cho các động cơ quạt, cải tiến vận hành lò... góp phần giảm tổn hao năng lượng.

Tại các phân xưởng, giải pháp



Công ty TNHH Parker Processing Việt Nam giành giải Ba - Giải thưởng Hiệu quả năng lượng trong công nghiệp năm 2025 do Bộ Công Thương tổ chức. Ảnh: MK

Theo báo cáo kiểm toán năng lượng, các giải pháp cải tiến với tổng chi phí đầu tư khoảng 402,9 triệu đồng mang lại giá trị tiết kiệm khoảng 539,6 triệu đồng mỗi năm, với thời gian hoàn vốn trung bình chỉ 1,3 năm. Đây là minh chứng rõ ràng cho tính khả thi và hiệu quả của các dự án tiết kiệm năng lượng nếu được triển khai bài bản.

kỹ thuật được triển khai theo hướng tối ưu hóa từng công đoạn sản xuất. Điển hình tại xưởng COA, công ty xây dựng băng điều kiện sấy, phân loại sản phẩm theo từng lô sấy phù

hợp, qua đó nâng cao hệ số sử dụng thiết bị, tối ưu số lượng sản phẩm mỗi mẻ và giảm đáng kể mức tiêu thụ điện năng.

"Công ty đã chủ động tích hợp giải pháp năng lượng tái tạo thông qua hệ thống điện mặt trời mái nhà gồm 452 tấm

pin, tổng công suất 248,6 kWp. Nguồn điện sạch này không chỉ góp phần bổ sung nguồn cung năng lượng tại chỗ, giảm áp lực cho hệ thống điện mà còn góp phần cắt giảm phát thải khí nhà kính, hướng tới mô hình sản xuất thân thiện với môi trường và phát triển bền vững", bà Vũ Thị Kim Chi chia sẻ.

Giảm chi phí, sạch môi trường

Những giải pháp đồng bộ đã mang lại hiệu quả cả về kinh tế và môi trường. Theo đó, tổng mức tiết kiệm năng lượng từ các giải pháp của công ty đạt 930.426 kWh điện, tương đương 7,16%; 10.685 kg gas, tương đương 2,3%.

Theo đánh giá, giải pháp mang lại hiệu quả tiết kiệm năng lượng cao nhất là lắp biển tần cho các lò thối, với mức tiết kiệm 341.700 kWh/năm, tương đương khoảng 15% điện năng tiêu thụ của hệ thống này.

Bên cạnh đó, giải pháp giảm rò rỉ khí nén cũng đã giúp Parker Việt Nam tiết kiệm hơn 38.000 kWh điện mỗi năm và giảm phát thải 25,4 tấn CO₂; trong khi hệ thống đệm mặt trời giúp tiết kiệm hàng trăm nghìn kWh điện, đồng thời cắt giảm hàng trăm tấn CO₂ mỗi năm. ■

MAY 10

Đổi mới công nghệ, nâng cao hiệu quả năng lượng

Bài và ảnh: THU HƯƠNG

Giai đoạn 2020 - 2024, Tổng công ty May 10 - CTPC (May 10) triển khai đồng bộ các giải pháp quản trị và công nghệ, tiết kiệm gần 7% năng lượng, giảm chi phí, phát thải và nâng cao hiệu quả sản xuất.



Đại diện Tổng công ty May 10 nhận Danh hiệu cơ sở sử dụng Năng lượng xanh 5 sao của TP. Hà Nội

Tăng cường giám sát nhu cầu sử dụng năng lượng

Là doanh nghiệp đạt danh hiệu Năng lượng xanh 5 sao đối với cơ sở sản xuất công nghiệp sử dụng năng lượng trọng điểm của TP. Hà Nội năm 2025, những năm qua Tổng công ty May 10 - CTPC (May 10) đã triển khai nhiều giải pháp quản lý nội vi và đầu tư lớn nhằm đổi mới công nghệ hướng đến các giải pháp tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải khí nhà kính.

Chia sẻ với phóng viên Báo CôngThương, ông Thân Đức Việt - Tổng giám đốc May 10 cho biết: Ngay từ giai đoạn thiết kế nhà máy, tổng công ty đã ưu tiên lựa chọn, lắp đặt các thiết bị và giải pháp công nghệ tiên tiến nhằm tối ưu hóa việc sử dụng năng lượng. Hàng năm, May 10 đưa ra mục tiêu tiết giảm năng lượng nhằm giảm chi phí vận hành và góp phần bảo vệ môi trường, bằng các hoạt động cải tiến tiết kiệm năng lượng.

"Kết quả giai đoạn 2020 - 2024, tổng công ty đã tiết kiệm từ 3 - 5% chi phí năng lượng mỗi năm, góp phần làm giảm phát thải CO₂. Riêng năm 2024, May 10 tiết kiệm được 360.000 kWh điện, tương đương 864 triệu đồng", ông Việt chia sẻ.

Một trong những nền tảng quan trọng nhất trong chiến lược tiết kiệm năng lượng của May 10 là áp dụng hệ thống quản lý năng lượng theo tiêu chuẩn ISO 50001 từ năm 2022 và được cấp chứng nhận năm 2023. Hệ thống này giúp doanh nghiệp chuẩn hóa quy trình quản lý, thiết lập các chỉ số hiệu suất năng lượng (EnPI), xây dựng đường cơ sở năng lượng và tổ chức giám sát liên tục.

Ngoài ra, May 10 còn đẩy mạnh số hóa quản lý năng lượng. Hệ thống giám sát Smart EE với 38 điểm đo đếm cho phép theo dõi dữ liệu tiêu thụ điện theo thời gian thực, phát hiện bất thường như máy chạy không tải, rò rỉ khí nén hay thất thoát hơi nóng. Việc "đo - phân tích - cảnh báo" này giúp doanh nghiệp chuyển từ quản lý bị động sang chủ động, giảm thiểu thất thoát năng lượng ngay tại nguồn.

Đổi mới công nghệ, giảm phát thải, nâng cao năng lực cạnh tranh

Nếu quản trị là nền tảng, thì đầu tư công nghệ là "đòn bẩy" giúp May 10 tạo ra bước nhảy về hiệu quả năng lượng. Điển hình là dự án

thay thế lò hơi than bằng lò hơi tầng sôi sử dụng nhiên liệu sinh khối (biomass) triển khai năm 2024.

Ông Phạm Văn Thuận - Phó Trưởng phòng Cơ điện cho biết thêm, tổng công ty chú trọng đầu tư hệ thống trang thiết bị hiệu suất cao giúp giảm bớt chi phí vận hành.

Cụ thể, tổng công ty đã thay 2 lò hơi đốt than thủ công có công suất mỗi lò 3T/h bằng 1 lò hơi tầng sôi bán tự động có công suất 4T/h sử dụng viên nén gỗ biomass thân thiện với môi trường, giảm phát thải khí nhà kính, tiết kiệm nhiên liệu. Giải pháp này giúp định mức chi phí sử dụng năng lượng giảm từ 377 triệu đồng/tháng xuống còn 254 triệu đồng/tháng, tiết kiệm 123 triệu đồng/tháng, tương đương 1,47 tỷ đồng/năm.

Ngoài ra, doanh nghiệp còn thay toàn bộ đèn âm trần huỳnh quang T5 tại khu vực nhà ăn bằng đèn LED panel tiết kiệm điện; thay bóng đèn huỳnh quang tại các kho tổng

công ty và phòng học Trường dạy nghề LBC bằng đèn LED tiết kiệm điện và có độ sáng cao hơn.

"Việc thay thế hệ thống chiếu sáng bằng đèn LED được triển khai rộng khắp từ năm 2020 - 2024. Giải pháp này giúp tiết kiệm khoảng 30.000 kWh mỗi năm, tương đương giảm 36% điện năng tiêu thụ cho chiếu sáng", ông Thuận nhấn mạnh.

Đối với hệ thống máy nén khí, tổng công ty đã lắp đặt cốc xả nước ngưng tự động tại tất cả các vị trí bình tích chứa khí nén, cuối các đường ống dẫn khí, qua đó giảm thiểu việc xả tắt bằng tay, hạn chế tối đa việc thất thoát khí nén.

Ngoài ra, để tiết kiệm năng lượng, nhà máy đã điều chỉnh áp suất làm việc máy nén khí từ 6 bar đến 7,5 bar xuống còn 5,5 bar đến 6,5 bar (áp suất trung bình là 6 bar) giúp tiết kiệm khoảng 6,16% điện năng cho máy nén khí, tương đương tiết kiệm 85.378 kWh mỗi năm.

Tổng thể, trong giai đoạn 2020 - 2024, các giải pháp tiết kiệm năng lượng đã giúp May 10 giảm khoảng 1,9 triệu kWh điện, tương ứng mức tiết kiệm 6,9% tổng năng lượng tiêu thụ.

Nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn tiết kiệm năng lượng được 16,7 triệu USD

Sau 6 tháng triển khai (phát động vào ngày 11/9/2025), "Chiến dịch tiết kiệm năng lượng và ESG" của Nhà máy TNHH Lọc hóa dầu Nghi Sơn (NSRP) đã tiết kiệm được khoảng 16,7 triệu USD giá trị tiết kiệm năng lượng, đồng thời giúp cắt giảm khoảng 152.000 tấn phát thải CO₂. Những kết quả này phản ánh hiệu quả của việc triển khai đồng bộ các giải pháp tối ưu vận hành, cải tiến quy

trình và nâng cao ý thức sử dụng năng lượng trong doanh nghiệp.

Chiến dịch được thiết kế để kích hoạt sự tham gia từ mọi cấp độ trong tổ chức. Từ nhân viên vận hành tuyến đầu đến các cấp quản lý, tất cả đều được khuyến khích chủ động thực hiện các hành động tiết kiệm năng lượng, để xuất sáng kiến đổi mới và tích hợp tư duy ESG vào các quyết định hàng ngày.

Song song với các giải pháp kỹ thuật, NSRP cũng triển khai nhiều hoạt động nội bộ nhằm lan tỏa văn hóa tiết kiệm năng lượng và ESG, qua đó thu hút khoảng 35% cán bộ, nhân viên tham gia. Những sáng kiến này góp phần hình thành thói quen tiết kiệm năng lượng trong toàn doanh nghiệp và tạo nền tảng cho việc duy trì các cải tiến trong dài hạn.

T.H

ĐỒNG NAI

Tuyên truyền tiết kiệm điện cho hơn 1.400 học sinh và giáo viên

Công ty Điện lực Đồng Nai tổ chức chương trình tuyên truyền tiết kiệm điện học đường năm 2026 cho hơn 1.400 học sinh và giáo viên Trường THCS Phan Bội Châu.

Với chủ đề "Tiết kiệm năng lượng điện vì tương lai xanh", chương trình được tổ chức nhằm nâng cao nhận thức cho học sinh về ý nghĩa của việc sử dụng điện tiết kiệm, hiệu quả.

Tại buổi tuyên truyền, cán bộ công nhân viên điện lực đã phát tờ rơi hướng dẫn các giải pháp sử dụng điện tiết kiệm và an toàn trong trường học, gia đình. Thông qua những nội dung thiết thực, các em học sinh được hướng dẫn thực hiện nhiều biện pháp sử dụng điện tiết kiệm và an toàn như: tắt đèn, quạt khi ra khỏi lớp học; sử dụng đủ số lượng đèn cần thiết...

ĐÀ NẴNG

Đẩy mạnh tiết kiệm điện giai đoạn 2026 - 2030

UBND TP. Đà Nẵng ban hành Kế hoạch 136/KH-UBND về tăng cường tiết kiệm điện giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn TP. Đà Nẵng.

Theo kế hoạch, thành phố phấn đấu tiết kiệm tối thiểu 2% tổng điện năng tiêu thụ hàng năm trong giai đoạn 2026 - 2030. Đến năm 2030, giảm công suất phụ tải đỉnh ít nhất 3% và giảm tổn thất điện năng trên lưới truyền tải xuống dưới 0,7%, lưới phân phối dưới 3,5%.

Phấn đấu đến năm 2030, có 50% tòa nhà công sở và 50% nhà dân sử dụng điện mặt trời mái nhà tự sản, tự tiêu; 100% chiếu sáng đường phố sử dụng đèn LED.

HÀ NỘI

Tăng cường tiết kiệm năng lượng năm 2026 và các năm tiếp theo

UBND TP. Hà Nội ban hành Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 17/4/2026, yêu cầu tăng cường tiết kiệm năng lượng trên toàn địa bàn. Thành phố đặt mục tiêu tiết kiệm tối thiểu 3% tổng điện năng tiêu thụ hàng năm; riêng các tháng cao điểm năng nóng (tháng 4-7) phấn đấu giảm ít nhất 10%.

Các cơ sở sử dụng từ 500.000 kWh/năm trở lên phải tiết kiệm tối thiểu 3% điện năng tiêu thụ. Hệ thống chiếu sáng công cộng giảm ít nhất 30%; các cơ sở dịch vụ, tòa nhà, khách sạn... cắt giảm tối thiểu 50% công suất chiếu sáng quảng cáo ngoài trời vào giờ cao điểm tối.

Khởi công quan, công sở sử dụng ngân sách nhà nước phải xây dựng kế hoạch tiết kiệm điện, phấn đấu giảm tối thiểu 5% điện năng tiêu thụ, đồng thời chủ động tham gia chương trình quản lý nhu cầu điện và phát triển điện mặt trời mái nhà kết hợp lưu trữ năng lượng (BESS).

M.K

HỢP TÁC QUỐC TẾ

Nâng tầm truyền thông môi trường ngành Công Thương

Kết nối tri thức quốc tế, nâng cao năng lực nội tại

Trong bối cảnh các thách thức môi trường ngày càng gia tăng và mang tính toàn cầu, công tác truyền thông trong lĩnh vực bảo vệ môi trường của ngành Công Thương đang có những bước chuyển rõ nét, đặc biệt thông qua việc mở rộng hợp tác quốc tế. Theo báo cáo của Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp, những năm qua, Bộ Công Thương đã tích cực triển khai nhiều hoạt động hợp tác song phương và đa phương với các đối tác quốc tế uy tín.

Một trong những điểm nhấn là việc tham gia các hội thảo chuyên sâu với các tổ chức quốc tế như Bureau Veritas (Pháp), trao đổi kinh nghiệm về quản lý an toàn công nghiệp, kiểm định kỹ thuật, đánh giá rủi ro và quản lý toàn vẹn tài sản. Những nội dung này không chỉ có giá trị về mặt kỹ thuật mà còn góp phần nâng cao chất lượng truyền thông chuyên ngành, giúp thông tin đến doanh nghiệp và xã hội trở nên chính xác, có chiều sâu hơn.

Cùng với đó, việc tham gia các phiên đàm phán quốc tế

Đẩy mạnh hợp tác quốc tế, ngành Công Thương không chỉ nâng cao năng lực quản lý môi trường mà còn lan tỏa thông điệp phát triển xanh, bền vững tới cộng đồng và doanh nghiệp.

➤ Bài và ảnh: THU HƯƠNG

về ô nhiễm nhựa, các khóa đào tạo tại Úc và Phần Lan về kiểm kê khí nhà kính, quản lý môi trường và phát triển bền vững... đã mở ra cơ hội tiếp cận các chuẩn mực quốc tế. Đáng chú ý, các chương trình hợp tác với Hàn Quốc, Nhật Bản trong lĩnh vực an toàn điện, quản lý phát thải và kiểm soát thủy ngân đã tạo nền tảng quan trọng để xây dựng nội dung truyền thông có tính thực tiễn cao, gắn với các vấn đề "nóng" của ngành công nghiệp hiện nay.



Kiểm soát và quản lý phát thải thủy ngân trong các nhà máy nhiệt điện than là một trong những hoạt động của Kế hoạch bảo vệ môi trường ngành Công Thương giai đoạn 2020 - 2025

Truyền thông chủ động, lan tỏa thông điệp phát triển xanh

Song song với hợp tác quốc tế, công tác truyền thông trong nước được triển khai một cách bài bản, có trọng tâm, trọng điểm. Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công

nghiệp đã chủ trì tổ chức nhiều hội nghị, hội thảo nhằm phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật mới liên quan đến bảo vệ môi trường, an toàn kỹ thuật và phòng, chống thiên tai. Việc tổ chức các hội nghị về an toàn trong khai thác khoáng sản, vận hành hồ chứa thủy điện

Thông qua báo chí, những kết quả hợp tác quốc tế, các mô hình hay, cách làm hiệu quả được lan tỏa rộng rãi, tạo sức lan tỏa vượt ra ngoài phạm vi ngành. Đây cũng là kênh quan trọng để Việt Nam giới thiệu với thế giới về những nỗ lực trong bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

hay phòng cháy, chữa cháy đã giúp đưa các quy định pháp luật đi vào thực tiễn sản xuất.

Đặc biệt, trong năm 2025, công tác truyền thông môi trường của ngành Công Thương được triển khai đồng bộ, với 5 hội thảo lớn thu hút hơn 400 lượt cán bộ, doanh nghiệp tham gia. Nội dung tập trung vào nâng cao năng lực quản lý môi trường, hướng dẫn sử dụng cơ sở dữ liệu môi trường và chia sẻ kinh nghiệm xử lý chất thải công nghiệp.

Các hoạt động hưởng ứng Ngày Môi trường thế giới và sự kiện môi trường khác cũng được tổ chức đa dạng, từ treo băng rôn, phát tờ rơi đến xây dựng các sản phẩm truyền thông đa phương tiện. Những hình thức này góp phần đưa thông điệp bảo vệ môi trường đến gần hơn với người dân, tạo hiệu ứng lan tỏa tích cực trong xã hội.

Một điểm đáng chú ý là vai trò ngày càng rõ nét của báo chí trong công tác truyền thông môi trường ngành Công Thương. Các tác phẩm tham gia không chỉ phân tích những vấn đề môi trường cấp bách mà còn đề xuất nhiều giải pháp thiết thực, góp phần định hướng chính sách và nâng cao nhận thức cộng đồng. ■

ĐÀ NẴNG

Tái cấu trúc khu công nghiệp theo mô hình sinh thái

Định hướng chuyển đổi các khu công nghiệp (KCN) sang mô hình sinh thái đang trở thành trụ cột trong chiến lược tăng trưởng xanh của Đà Nẵng, nhằm nâng cao chất lượng thu hút đầu tư và phát triển bền vững.

cao và các KCN Đà Nẵng, phát triển KCN sinh thái là cách tiếp cận phù hợp nhằm xử lý các vấn đề môi trường ngay từ nguồn. Mô hình này hướng tới sử dụng hiệu quả tài nguyên, tái chế - tái sử dụng chất thải, đồng thời thúc đẩy liên kết cộng sinh giữa các doanh nghiệp. Xu hướng này đã được nhiều địa phương tại Việt Nam triển khai từ năm 2014 và đạt kết quả tích cực.

Tại Đà Nẵng, mục tiêu đến năm 2030, có từ 2 - 3 KCN được công nhận. "Đây được xem là giải pháp căn cơ để nâng cao năng lực cạnh tranh, thu hút dòng vốn đầu tư chất lượng cao trong bối cảnh cạnh tranh FDI ngày càng gay gắt" - bà Thủy nói.

KCN Hòa Khánh là một trong những mô hình thí điểm chuyển đổi sang KCN sinh thái tiêu biểu tại Đà Nẵng. Giai đoạn 2015 - 2019, khu này đã triển khai các giải pháp sản xuất sạch hơn và sử dụng hiệu quả tài nguyên (RECP) với sự tham gia của 29 doanh nghiệp. Kết quả cho thấy, 228 giải pháp đã được áp dụng, giúp doanh nghiệp tiết kiệm đáng kể chi phí sản xuất, đồng thời giảm khoảng 50.000 m³ nước thải, 7.000 tấn CO₂ và 2.700 tấn chất thải rắn



Hoạt động tái chế lốp ô tô, thúc đẩy kinh tế tuần hoàn tại doanh nghiệp sản xuất trong Khu công nghiệp Liên Chiểu (TP. Đà Nẵng)

Pho Chủ tịch UBND TP. Đà Nẵng Trần Nam Hưng khẳng định, thành phố kiên định lựa chọn tăng trưởng xanh, không đánh đổi môi trường lấy tăng trưởng kinh tế. Chuyển đổi xanh, trong đó có phát triển KCN sinh thái, sẽ là nền tảng nâng cao chất lượng sống và năng lực cạnh tranh đô thị.

mỗi năm. Không chỉ cải thiện môi trường, các giải pháp này còn trực tiếp gia tăng lợi nhuận, tạo động lực để doanh nghiệp duy trì và mở rộng.

Bên cạnh đó, các hoạt động đào tạo, kiểm toán năng lượng và kết nối công sinh công nghiệp đã góp phần nâng cao năng lực quản trị môi trường

cho doanh nghiệp. Để thúc đẩy chuyển đổi, Đà Nẵng đang định hướng tái cấu trúc không gian công nghiệp theo mô hình 3 lớp: lõi công nghệ cao, vành đai công nghiệp và vùng đệm sinh thái. Cách tiếp cận này giúp vừa duy trì năng lực sản xuất hiện hữu, vừa từng bước chuyển đổi sang mô hình xanh. Lộ trình cũng được xác định theo hướng "linh hoạt trước, sinh thái sau", tức ưu tiên thu hút đầu tư, tạo mật độ doanh nghiệp trước khi thực hiện các liên kết cộng sinh và tối ưu hóa tài nguyên.

Đồng thời, thành phố chú trọng xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ kết nối dòng nguyên liệu, chất thải giữa các doanh nghiệp, phát triển các mô hình kinh tế tuần hoàn. Việc ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và IoT trong quản lý KCN cũng được xem là yếu tố then chốt để hình thành các KCN sinh thái thông minh.

Đối với các KCN mới, Đà Nẵng định hướng xây dựng theo mô hình sinh thái ngay từ đầu, tích hợp tiêu chí xanh, sạch và thông minh. Trong khi đó, các KCN hiện hữu sẽ được lựa chọn thí điểm chuyển đổi theo lộ trình phù hợp với năng lực và điều kiện thực tế. ■

➤ Bài và ảnh: VŨ LÊ

Sau khi mở rộng không gian hành chính, Đà Nẵng đang sở hữu quy mô hạ tầng công nghiệp lớn với 36 khu công nghiệp và 126 cụm công nghiệp, trong đó 55 cụm đã đi vào hoạt động. Tuy nhiên, quỹ đất công nghiệp vẫn còn dư địa lớn, riêng khu vực Quảng Nam (cũ) mới khai thác gần 3.000/11.000 ha. Điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết về một mô hình phát triển mới, vừa nâng cao hiệu quả sử dụng đất, vừa đảm bảo tiêu chí môi trường. Theo bà Đoàn Thị Ngọc Thủy - Ban Quản lý Khu công nghệ

Cuối năm 2025, chương trình bình chọn và trao giấy chứng nhận sản phẩm RISEP quốc gia lần thứ VI được Bộ Công Thương tổ chức đã lựa chọn được 108 sản phẩm, đại diện mọi vùng, miền trên cả nước. Như vậy, trải qua 6 kỳ bình chọn, cả nước đã có khoảng 800 sản phẩm RISEP cấp quốc gia.

Theo Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công - Bộ Công Thương (ĐCK), trên 80% số sản phẩm được công nhận tiêu biểu các cấp đã được hỗ trợ tham gia các chương trình khuyến công với các hoạt động như: ứng dụng công nghệ, đổi mới máy móc thiết bị, xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật, xúc tiến thương mại. Cùng với đó, trên 70% sản phẩm đã tham gia các kênh phân phối, chuỗi cung ứng trên thị trường toàn quốc. Điều đó cho thấy, công tác bình chọn không chỉ là vinh danh mà còn giúp các doanh nghiệp, cơ sở công nghiệp nông thôn nâng cao năng lực cạnh tranh, hội nhập sâu hơn vào chuỗi cung ứng trong và ngoài nước.

Trao đổi với báo chí, bà Nguyễn Thị Lâm Giang, Cục trưởng ĐCK cho biết, việc được công nhận là sản phẩm RISEP mang lại nhiều lợi ích thiết thực cho các cơ sở công nghiệp nông thôn. Không chỉ được sử dụng logo chương trình trên

80% sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp quốc gia được hỗ trợ

Việt Nam hiện có 800 sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu (RISEP) cấp quốc gia và 80% số sản phẩm đã được hỗ trợ tham gia các chương trình khuyến công như ứng dụng công nghệ, đổi mới máy móc thiết bị...

➤ LINH ĐẠN

sản phẩm, các cơ sở còn được ưu tiên hỗ trợ từ nguồn kinh phí khuyến công, tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá trên các phương tiện truyền thông. “Quan trọng hơn, RISEP giúp định vị thương hiệu cho sản phẩm, tạo niềm tin với người tiêu dùng và đối tác. Đây là bước đệm để sản phẩm công nghiệp nông thôn tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị, mở rộng thị trường trong nước và hướng tới xuất khẩu”, bà Lâm Giang chia sẻ thêm.

Hoạt động bình chọn và trao giấy chứng nhận RISEP



Việt Nam hiện có 800 sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp quốc gia

là một nhiệm vụ quan trọng trong Chương trình khuyến công quốc gia, được đề cập tại Nghị định 45/2012/NĐ-CP và cụ thể hóa hơn trong Nghị định 235/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

Việt Nam đang bước vào giai đoạn phát triển mới, chú trọng tăng trưởng dựa vào khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và cụ thể hóa hơn trong Nghị định 235/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

Bà NGUYỄN THỊ LÂM GIANG - Cục trưởng Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công:
Thời gian tới, khi các chính sách khuyến công tiếp tục được triển khai mạnh mẽ, RISEP sẽ đóng vai trò ngày càng quan trọng trong việc xây dựng thương hiệu quốc gia cho sản phẩm công nghiệp nông thôn, đưa những giá trị bản địa vươn xa, không chỉ tại thị trường Việt Nam mà còn vươn tầm quốc tế.

thôn tham gia vào chuỗi giá trị và đóng góp vào tăng trưởng kinh tế, chương trình bình chọn RISEP tiếp tục là “cánh tay nối dài” của khuyến công. Qua đó, góp phần phát hiện, tôn vinh và quảng bá sản phẩm chất lượng, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, xây dựng thương hiệu và mở rộng thị trường cho các cơ sở sản xuất nông thôn.

Bà Nguyễn Thị Lâm Giang nhận định, RISEP không đơn thuần là một danh hiệu, mà là một hệ sinh thái đánh giá, sàng lọc và nâng tầm sản phẩm được chọn những tiêu chí khoa học, minh bạch và thống nhất trên toàn quốc. Ngày 26/12/2025, Bộ Công Thương đã ban hành Thông tư số 63/2025/TT-BCT quy định về việc tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu nhằm cụ thể hoá các quy định của Chính phủ tại Nghị định 235. Đây là một bộ cẩm nang toàn diện, minh bạch, được xây dựng khoa học để lựa chọn ra các sản phẩm RISEP tiêu biểu nhất.

Một trong những điểm nổi bật của hệ thống RISEP là quy trình bình chọn được tổ chức theo 3 cấp: cấp xã, cấp tỉnh và cấp quốc gia. Cách tổ chức này không chỉ đảm bảo tính bao phủ rộng khắp mà còn tạo ra các “vòng sàng lọc” chặt chẽ, khách quan để chọn lựa ra những sản phẩm xứng đáng nhất, nâng tầm sản phẩm Việt. ■

KHUYẾN CÔNG TP. HỒ CHÍ MINH

Hỗ trợ thành lập doanh nghiệp công nghiệp nông thôn

Thành phố Hồ Chí Minh vừa ban hành quy định về mức chi cho hoạt động khuyến công. Trong đó, tập trung hỗ trợ thành lập doanh nghiệp sản xuất công nghiệp nông thôn tại các địa bàn có điều kiện kinh tế khó khăn và đặc biệt khó khăn.

➤ NGUYỄN HOA

Tại Nghị quyết 48/2025/NQ-HĐND của TP. Hồ Chí Minh quy định về mức chi cho các hoạt động khuyến công nêu rõ, đối tượng áp dụng của nghị quyết là doanh nghiệp nhỏ và vừa, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, hộ kinh doanh trực tiếp đầu tư, sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tại các xã, đặc khu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; các làng nghề được UBND Thành phố công nhận; cơ sở sản xuất công nghiệp áp dụng sản xuất sạch hơn, sản xuất và tiêu dùng bền vững; doanh nghiệp, hợp tác xã là chủ đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp trên địa bàn.

Về mức chi hoạt động khuyến công, TP. Hồ Chí Minh sẽ chi hỗ trợ thành lập doanh nghiệp sản xuất công nghiệp nông thôn tại các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật, bao gồm: hoàn thiện kế hoạch kinh doanh; dự án thành lập doanh nghiệp và chi phí liên quan đến đăng ký thành lập doanh nghiệp.

Cùng đó, hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật như: mô hình trình diễn để phổ biến công nghệ mới, sản xuất sản phẩm mới, bao gồm các chi phí xây dựng, mua máy móc, thiết bị, mức hỗ trợ 30% chi phí. Hỗ trợ mô hình của các cơ sở công nghiệp nông thôn đang hoạt động có hiệu quả cần phổ biến tuyên truyền, mức hỗ trợ 100% chi phí nhưng không quá 100 triệu đồng/mô hình.

Chi hỗ trợ xây dựng mô hình về áp dụng sản xuất sạch hơn, sản xuất và tiêu dùng bền vững trong công nghiệp cho các cơ sở sản xuất công nghiệp; bao gồm các chi phí: thay thế nguyên, nhiên, vật liệu; đổi mới máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ; đào tạo nâng cao năng lực quản lý; trình độ tay nghề công nhân; tiêu thụ sản phẩm; hoàn



TP. Hồ Chí Minh hỗ trợ doanh nghiệp, cơ sở tham gia hội chợ triển lãm hàng công nghiệp nông thôn, hàng thủ công mỹ nghệ

Thông qua các chương trình khuyến công, TP. Hồ Chí Minh xây dựng cơ chế thúc đẩy các cơ sở sản xuất chú trọng xây dựng, bảo hộ thương hiệu, qua đó nâng cao giá trị và sức cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường.

chính tài liệu về quy trình công nghệ, quy trình sản xuất phục vụ cho việc trình diễn kỹ thuật.

Chi hỗ trợ tổ chức, tham gia hội chợ triển lãm hàng công nghiệp nông thôn, hàng thủ công mỹ nghệ trong nước, bao gồm: chi hỗ trợ cơ quan, đơn vị tổ chức hội chợ triển lãm trong thành phố; hỗ trợ 100% chi phí

gian hàng chung; chi thông tin tuyên truyền và hoạt động của Ban Tổ chức trên cơ sở giá đấu thầu hoặc trường hợp không đủ điều kiện đấu thầu thì theo giá được cấp có thẩm quyền phê duyệt; hỗ trợ 100% chi phí thuê gian hàng cho các cơ sở công nghiệp nông thôn trong thành phố tham gia hội chợ.

Nghị quyết cũng quy định mức chi tham gia hội chợ triển lãm cho các cơ sở công nghiệp nông thôn tại ngoài. Hỗ trợ 100% các khoản chi phí, bao gồm: thuê mặt bằng, thiết kế, dàn dựng gian hàng; trang trí chung của TP. Hồ Chí Minh; chi phí tổ chức khai mạc nếu là hội chợ triển lãm riêng của TP. Hồ Chí Minh tổ chức; chi phí tổ chức hội thảo, trình diễn sản phẩm; chi phí cho cán bộ tổ chức chương trình. Các khoản chi phí được xác định trên cơ sở giá đấu thầu hoặc trường hợp không đủ điều kiện đấu thầu thì theo giá được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Hỗ trợ tổ chức bình chọn và trao giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp thành phố, cấp xã. Chi tổ chức bình chọn, trao giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp thành phố, mức hỗ trợ 100% chi phí nhưng không quá 200 triệu đồng/lần; chi thưởng cho sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu được bình chọn bao gồm: giấy chứng nhận, khung, kỷ niệm chương và tiền thưởng, mức chi đạt giải cấp thành phố 5 triệu đồng/sản phẩm đạt giải. ■

CHỐNG THUỐC LÁ LẬU

Cần đồng bộ giải pháp và hoàn thiện pháp lý

Kết quả đạt được nhưng còn hạn chế

Tại Tọa đàm “Phòng chống thuốc lá lậu - Thực trạng và hành lang pháp lý trong tình hình mới” vừa qua, ông Đặng Văn Dũng - Phó Chánh Văn phòng Thường trực Ban Chỉ đạo quốc gia chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả cho biết, sau hơn một thập kỷ triển khai Chỉ thị 30/CT-TTg, tình trạng buôn lậu, vận chuyển, sản xuất, mua bán trái phép thuốc lá đã cơ bản được kiểm soát và giảm đáng kể.

Giai đoạn 2014 - 2025, các lực lượng chức năng trên cả nước đã phát hiện, xử lý hơn 79.000 vụ vi phạm liên quan đến thuốc lá nhập lậu, thuốc lá giả và các sản phẩm thuốc lá thế hệ mới. Tang vật thu giữ lên tới hơn 110 triệu bao thuốc lá điếu, 388 tấn lá thuốc và trên 2 triệu đơn vị thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng. Song song với đó, công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật được tăng cường, góp phần nâng cao nhận thức của người dân về tác hại của thuốc lá lậu.

Tuy nhiên, theo đánh giá của Ban Chỉ đạo 389 quốc gia, những kết quả này vẫn chưa thực sự bền vững. Hoạt động buôn lậu thuốc lá tiếp tục diễn biến phức

Sau hơn 10 năm triển khai Chỉ thị 30/CT-TTg ngày 30/9/2014 về việc tăng cường đấu tranh chống buôn lậu thuốc lá, công tác này đã đạt nhiều kết quả tích cực.

Tuy nhiên, những bất cập vẫn còn hiện hữu, đòi hỏi các giải pháp quyết liệt và hiệu quả hơn.

➤ THU HẰNG

tap với phương thức ngày càng tinh vi, manh động, đặc biệt trên các tuyến biên giới và không gian mạng. Một số địa phương còn thiếu quyết liệt trong chỉ đạo, chưa bám sát thực tiễn, dẫn đến hiệu quả chưa cao.

Bên cạnh đó, hệ thống pháp luật liên quan vẫn còn thiếu đồng bộ, chưa theo kịp sự biến đổi của thị trường, nhất là đối với thuốc lá điện tử và thuốc lá nung nóng. Công tác phối hợp giữa các lực lượng chức năng chưa thật sự nhịp nhàng, việc



Công tác chống buôn lậu thuốc lá đạt kết quả tích cực nhưng vẫn tồn tại nhiều bất cập, đòi hỏi giải pháp mạnh mẽ hơn
Ảnh minh họa

chia sẻ dữ liệu còn hạn chế, khiến nhiều đường dây lớn chưa được triệt phá tận gốc.

Đáng chú ý, nhu cầu tiêu dùng thuốc lá, đặc biệt trong giới trẻ, có xu hướng gia tăng. Lợi nhuận từ buôn lậu cao càng khiến các đối tượng bất chấp pháp luật, gia tăng hoạt động. Trong bối cảnh lộ trình tăng thuế tiêu thụ đặc biệt từ năm 2027, nguy cơ thuốc lá lậu tràn vào thị trường trong nước sẽ còn lớn hơn, gây áp lực lên doanh nghiệp hợp pháp và công tác quản lý.

Những giải pháp trọng tâm trong giai đoạn mới

Trước thực trạng trên, Ban Chỉ đạo 389 quốc gia đang phối hợp với các bộ, ngành xây dựng chỉ thị mới thay thế Chỉ thị 30, dự kiến trình Thủ tướng trong tháng 5/2026, với nhiều giải pháp mang tính căn cơ.

Trước hết, các bộ, ngành và địa phương cần tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Chính phủ, kiên quyết đấu tranh với các hành vi buôn lậu thuốc lá theo nguyên

tắc “không có vùng cấm, không ngoại lệ”. Đồng thời, tăng cường nắm tình hình, xác định đúng tuyến, địa bàn và đối tượng trọng điểm để triệt phá tận gốc các đường dây.

Một giải pháp quan trọng là đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng hệ thống dữ liệu tập trung và cơ chế chia sẻ liên ngành. Việc kết nối thông tin sẽ giúp nâng cao năng lực dự báo, chủ động phát hiện và ngăn chặn vi phạm từ sớm, từ xa.

Cùng với đó, cần hoàn thiện hành lang pháp lý theo hướng đồng bộ, tăng chế tài xử phạt, đặc biệt với các hành vi buôn bán thuốc lá nhập lậu. Việc gắn trách nhiệm của chính quyền cơ sở, nhất là người đứng đầu cấp xã, phường với công tác phòng, chống buôn lậu cũng được xem là yếu tố then chốt.

Ngoài ra, phát triển kinh tế - xã hội tại các khu vực biên giới, vùng sâu, vùng xa cần được ưu tiên nhằm ổn định đời sống người dân, hạn chế tiếp tay cho buôn lậu. Công tác tuyên truyền phải đổi mới nội dung, hình thức để người dân hiểu rõ tác hại và chủ động nói không với thuốc lá lậu. ■

“Hiểm họa kép” đe dọa sức khỏe và thất thu ngân sách

Thuốc lá lậu âm thầm xâm nhập thị trường gây rủi ro lớn cho sức khỏe cộng đồng và làm thất thoát nguồn thu ngân sách nhà nước.

➤ THANH HẰNG

Hiểm họa khôn lường đối với sức khỏe cộng đồng

Thuốc lá lậu - những sản phẩm không rõ nguồn gốc, không qua kiểm định chất lượng đang len lỏi vào thị trường Việt Nam theo nhiều con đường khác nhau, mang theo những rủi ro nghiêm trọng đối với sức khỏe người tiêu dùng. Các chuyên gia cảnh báo, thuốc lá hợp pháp vốn đã chứa nhiều chất độc hại, thuốc lá nhập lậu còn nguy hiểm hơn do có thể bị pha trộn tạp chất, thậm chí chứa các chất cấm.

Theo giới chuyên môn, việc không kiểm soát được thành phần khiến người sử dụng phải đối mặt với nguy cơ mắc các bệnh nguy hiểm như viêm phế quản mạn tính, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính (COPD), ung thư phổi, ung thư thanh quản và các bệnh tim mạch.



Lực lượng chức năng kiểm tra, thu giữ nhiều sản phẩm thuốc lá lậu không rõ nguồn gốc

Ảnh: S.T

Không chỉ người hút trực tiếp, những người hít phải khói thuốc thụ động cũng chịu ảnh hưởng tương tự.

Theo các chuyên gia y tế, với thuốc lá nhập lậu, nguồn gốc và thành phần hoàn toàn không được kiểm định. Không ai biết trong những điều kiện đó có chứa gì và ở nồng độ bao nhiêu. Vì thế, nguy cơ ảnh hưởng tiêu cực đến sức khỏe càng lớn hơn rất nhiều.

Đáng lo ngại, thời gian gần đây đã ghi nhận nhiều trường

hợp thuốc lá điện tử lậu bị pha trộn các chất gây nghiện như ma túy tổng hợp hoặc cần sa tổng hợp. Người sử dụng có thể rơi vào trạng thái ảo giác, mất kiểm soát hành vi, thậm chí nguy hiểm đến tính mạng. Đặc biệt, phụ nữ mang thai và trẻ nhỏ là những đối tượng dễ bị tổn thương nhất khi tiếp xúc với khói thuốc.

Thất thu ngân sách, gia tăng áp lực quản lý thị trường

Không chỉ gây hệ lụy về sức

khỏe, thuốc lá lậu còn tạo ra những tổn thất lớn cho nền kinh tế. Theo Bộ Công Thương, mặc dù các lực lượng chức năng đã tăng cường kiểm tra, kiểm soát, tình trạng buôn lậu thuốc lá vẫn diễn biến phức tạp với nhiều thủ đoạn tinh vi.

Các địa phương như Cao Bằng, Tây Ninh, Long An tiếp tục là những “điểm nóng” về buôn lậu thuốc lá với nhiều vụ việc quy mô lớn bị phát hiện. Các đối tượng buôn lậu ngày càng sử dụng nhiều phương

thức tinh vi như giấu hàng trong container, ngụy trang dưới dạng hàng hóa thông thường, vận chuyển bằng xuồng máy hoặc thuê người gửi công, qua biên giới để qua mặt lực lượng chức năng. Đáng chú ý, một số đường dây còn lợi dụng thương mại điện tử và các nhóm kín trên mạng xã hội để giao dịch, gây khó khăn cho công tác kiểm soát.

Theo Hiệp hội Thuốc lá Việt Nam, mỗi năm, ngân sách nhà nước thất thu từ 5.000 - 6.000 tỷ đồng do hoạt động buôn lậu thuốc lá. Nếu không có biện pháp kiểm soát hiệu quả, con số này có thể tăng lên tới 40.000 tỷ đồng vào năm 2030.

Các chuyên gia nhận định, buôn lậu thuốc lá không chỉ là hành vi vi phạm pháp luật đơn thuần mà còn có mối liên hệ với nhiều loại tội phạm khác, từ buôn bán hàng cấm đến tội phạm có tổ chức. Điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết về việc tăng cường phối hợp giữa các lực lượng chức năng, đồng thời nâng cao nhận thức của người tiêu dùng trong việc nói không với các sản phẩm thuốc lá không rõ nguồn gốc. Qua đó, bảo vệ sức khỏe cộng đồng và đảm bảo nguồn thu cho ngân sách nhà nước. ■

Ngành giáo dục triển khai đồng bộ nhiều giải pháp xây dựng môi trường học đường không khói thuốc, góp phần bảo vệ sức khỏe học sinh.

➤ HOÀNG HÀ

Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức trong học sinh

Nhận thức rõ tầm quan trọng của công tác phòng, chống tác hại của thuốc lá, ngành giáo dục đã triển khai nhiều giải pháp thiết thực nhằm nâng cao nhận thức và hình thành thói quen “nói không với thuốc lá” trong học sinh.

Theo Tổ chức Y tế Thế giới (WHO), mỗi ngày trên thế giới có khoảng 80.000 - 100.000 thanh, thiếu niên bắt đầu hút thuốc lá. Con số này cho thấy mức độ đáng báo động của việc sử dụng thuốc lá ở lứa tuổi trẻ. Không chỉ gây tổn hại trực tiếp đến sức khỏe của người hút, thuốc lá còn ảnh hưởng nghiêm trọng đến những người xung quanh, đặc biệt trong môi trường học đường, nơi tập trung đông học sinh, giáo viên.

Khói thuốc lá chứa hàng nghìn hóa chất độc hại, trong đó có nhiều chất gây ung thư. Việc hít phải khói thuốc thụ động có thể dẫn đến các bệnh

Giáo dục học sinh “nói không với thuốc lá” từ môi trường học đường

nguy hiểm như viêm đường hô hấp, hen suyễn, tim mạch, đồng thời ảnh hưởng tiêu cực đến sự phát triển thể chất và tinh thần của trẻ em, thanh thiếu niên. Đáng lo ngại, việc tiếp xúc với thuốc lá từ sớm còn làm tăng nguy cơ nghiện nicotine và kéo theo nhiều hành vi tiêu cực khác, tác động lâu dài đến sức khỏe và tương lai của học sinh.

Trước thực trạng đó, các cơ sở giáo dục đã thường xuyên tổ chức các buổi tuyên truyền, nói chuyện chuyên đề về tác hại của thuốc lá. Nhiều trường học phát động phong trào ký cam kết không hút thuốc trong khuôn viên trường đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Thông qua các hoạt động này, nhận thức của học sinh từng bước được nâng cao, tạo chuyển biến tích cực trong hành vi và lối sống.

Xây dựng môi trường học đường không khói thuốc bên vững

Một trong những giải pháp được triển khai hiệu quả là xây dựng và thực hiện nghiêm túc mô hình “Trường học không khói thuốc”. Các quy định cấm hút thuốc trong khuôn viên



Chung tay ngăn chặn thuốc lá xâm nhập học đường từ sớm Ảnh minh họa

trường được phổ biến rộng rãi, gắn với trách nhiệm cụ thể của từng cá nhân.

Đáng chú ý, tiêu chí xây dựng môi trường học đường không khói thuốc đã được đưa vào nội dung đánh giá thi đua hàng năm của các nhà trường. Cách làm này không chỉ nâng cao trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, giáo viên mà còn tạo động lực để các đơn vị duy trì và phát huy hiệu quả mô hình.

Thực tế cho thấy, khi nhà trường chủ động trong công tác tuyên truyền và xây dựng

môi trường giáo dục tích cực, học sinh có điều kiện tiếp cận thông tin chính xác về tác hại của thuốc lá, từ đó hình thành ý thức tự bảo vệ sức khỏe. Không dừng lại ở đó, các em còn trở thành những “tuyên truyền viên nhỏ tuổi”, góp phần vận động gia đình và người thân hạn chế, tiến tới từ bỏ thói quen hút thuốc.

Em Nguyễn Hà Anh, học sinh Trường THCS Nhật Tân (Hà Nội), chia sẻ: “Thông qua các hoạt động tuyên truyền và hội thi tìm hiểu, tôi hiểu rõ hơn

những ảnh hưởng nghiêm trọng của thuốc lá đối với sức khỏe và môi trường sống. Em cũng mong muốn lan tỏa thông điệp này tới bạn bè cùng trang lứa, để mỗi học sinh đều trở thành một tuyên truyền viên tích cực, góp phần đẩy lùi tác hại của thuốc lá trong cộng đồng”.

Em Lê Việt Hoàng, học sinh Trường THCS Nguyễn Công Trứ cũng cho biết: “Qua các buổi sinh hoạt và tình huống giả định, em đã nhận diện được những hình thức quảng bá trá hình trên mạng xã hội, cũng như hiểu rõ tác hại lâu dài của thuốc lá đối với sức khỏe. Nhờ đó, em tự tin hơn trong việc bảo vệ bản thân, đồng thời có thể nhắc nhở, hỗ trợ bạn bè cùng tránh xa các sản phẩm thuốc lá, góp phần xây dựng môi trường học đường an toàn, lành mạnh”.

Có thể thấy, cùng với sự vào cuộc tích cực của ngành giáo dục, sự phối hợp chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường và xã hội đóng vai trò then chốt trong công tác phòng, chống tác hại của thuốc lá đối với thanh, thiếu niên. Đây cũng là nền tảng quan trọng để xây dựng một thế hệ trẻ khỏe mạnh. ■

Thuốc lá giả đe dọa sức khỏe cộng đồng

Thủ đoạn tinh vi, khó nhận biết, nguy cơ tiềm ẩn lớn

Tình trạng sản xuất, buôn bán thuốc lá giả đang diễn biến phức tạp với nhiều phương thức ngày càng tinh vi. Nhờ công nghệ in ấn hiện đại, các đối tượng có thể làm giả bao bì, nhãn mác gần giống sản phẩm chính hãng khiến người tiêu dùng khó phân biệt bằng mắt thường. Đáng chú ý, thuốc lá giả còn được trà trộn với hàng thật trong quá trình lưu thông, đặc biệt tại các điểm bán lẻ nhỏ, làm gia tăng nguy cơ người mua vô tình sử dụng phải.

Không chỉ gây thiệt hại kinh tế, thuốc lá giả còn tiềm ẩn nhiều rủi ro sức khỏe. Do không được kiểm soát chất lượng, các sản phẩm này có thể chứa tạp chất độc hại, ảnh hưởng trực tiếp đến hệ thần kinh, gan và thận. Trong khi đó, bản thân thuốc lá đã chứa hơn 7.000 chất hóa học, trong đó có nicotine gây nghiện và khoảng 70 chất có khả năng gây ung thư như benzen, nhựa thuốc lá, khí carbon monoxide.

Các chuyên gia y tế cảnh báo, việc sử dụng thuốc lá, đặc biệt là thuốc lá không rõ nguồn gốc làm tăng nguy cơ mắc hàng loạt bệnh nguy hiểm như: ung thư phổi, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, nhồi máu cơ tim, xơ vữa động mạch. Người hút thuốc có nguy cơ tử vong cao gấp 2,5 đến 10 lần so với người không hút.

Bên cạnh đó, công tác kiểm tra, kiểm soát của lực lượng chức năng vẫn gặp nhiều khó khăn do hoạt động sản xuất, buôn bán hàng giả ngày càng tinh vi và

Thuốc lá giả không chỉ gây thiệt hại kinh tế mà còn tiềm ẩn nguy cơ nghiêm trọng đối với sức khỏe cộng đồng.

➤ NGUYỄN VY

phân tán. Vì vậy, người tiêu dùng cần nâng cao tinh thần cảnh giác, kiểm tra kỹ thông tin trên nhãn hàng hóa và chủ động yêu cầu người bán cung cấp thông tin rõ ràng theo quy định pháp luật.

Tăng cường giải pháp, không ngừng giảm tỷ lệ hút thuốc

Song song với vấn nạn thuốc lá giả, tỷ lệ sử dụng thuốc lá tại Việt Nam vẫn ở mức cao, gây áp lực lớn lên hệ thống y tế và kinh tế - xã hội. Việt Nam hiện nằm trong nhóm 15 quốc gia có số người hút thuốc nhiều nhất thế giới và đứng thứ 3 tại khu vực ASEAN, sau Indonesia và Philippines.

Nguyên nhân đến từ nhiều yếu tố, trong đó có áp lực cuộc sống khiến một bộ phận người dân tìm thuốc lá như cách giải tỏa. Nicotine có khả năng gây nghiện cao, khiến người sử dụng khó từ bỏ và có xu hướng tăng tần suất. Bên



Không chỉ gây thiệt hại kinh tế, thuốc lá giả còn tiềm ẩn nhiều rủi ro sức khỏe Ảnh minh họa

cạnh đó, thói quen giao tiếp như mời thuốc vẫn còn phổ biến, vô tình hình thành và duy trì hành vi hút thuốc trong cộng đồng.

Đáng chú ý, xu hướng hút thuốc đang gia tăng ở nhóm thanh thiếu niên. Một số bạn trẻ sử dụng thuốc lá để thể hiện bản thân nhưng chưa nhận thức đầy đủ về những hệ lụy lâu dài đối với sức khỏe.

Trước thực trạng này, Chính phủ đã ban hành Chiến lược quốc gia phòng, chống tác hại của thuốc lá đến năm 2030

cùng nhiều chính sách kiểm soát. Trong đó, tăng thuế thuốc lá theo khuyến nghị của Tổ chức Y tế Thế giới là giải pháp quan trọng nhằm giảm khả năng tiếp cận.

Ở góc độ cá nhân, mỗi người cần nâng cao nhận thức, hạn chế và tiến tới từ bỏ thuốc lá; không hút nơi công cộng, không lôi kéo người khác, đặc biệt là thanh thiếu niên. Đồng thời, các cơ quan, đơn vị cần đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục để thay đổi hành vi, góp phần bảo vệ sức khỏe cộng đồng. ■

Xây dựng môi trường làm việc không khói thuốc

Môi trường làm việc không khói thuốc là giải pháp quan trọng giúp giảm nguy cơ bệnh tật, bảo vệ sức khỏe người lao động và cộng đồng.

nguy hiểm, chiếm tới 90% ca ung thư phổi, 75% bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính và 25% bệnh tim thiếu máu cục bộ. Trong bối cảnh các bệnh truyền nhiễm có xu hướng giảm, các bệnh không lây nhiễm liên quan đến thuốc lá lại gia tăng nhanh chóng, trở thành nguyên nhân tử vong hàng đầu, đặc biệt ở nam giới.

> HƯƠNG LIÊN

Tác hại nghiêm trọng của khói thuốc lá và hút thuốc thụ động

Ngày 11/11/2004, Việt Nam chính thức phê chuẩn Công ước Khung về kiểm soát thuốc lá, cam kết triển khai các biện pháp bảo vệ người dân khỏi tác động của khói thuốc tại nơi làm việc. Tuy nhiên, thực tế cho thấy, tỷ lệ phơi nhiễm khói thuốc thụ động vẫn ở mức đáng lo ngại, khoảng 23%, đồng nghĩa với việc nhiều người không hút thuốc vẫn bị ảnh hưởng trực tiếp.

Theo Tổng hội Y khoa Hoa Kỳ, khói thuốc chứa hơn 7.000 hóa chất, trong đó có khoảng 70 chất gây ung thư. Thuốc lá là nguyên nhân của 25 loại bệnh

Không chỉ người hút thuốc, những người hít phải khói thuốc thụ động cũng đối mặt với nhiều rủi ro sức khỏe như ung thư phổi, bệnh tim mạch và nhiễm trùng đường hô hấp. Đối với phụ nữ và trẻ em, tác động còn nghiêm trọng hơn khi có thể gây viêm tai giữa, viêm đường hô hấp, thai nhi chậm phát triển hoặc sinh non.

Theo Tổ chức Lao động Quốc tế, mỗi năm có khoảng 200.000 lao động trên thế giới tử vong do tiếp xúc thường xuyên với khói thuốc tại nơi làm việc.

Cảnh báo từ Tổ chức Y tế Thế giới cho thấy, nếu không có biện pháp kiểm soát hiệu quả, trong thế kỷ 21, số ca tử vong liên quan đến thuốc lá có thể lên tới 1 tỷ người. Điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết phải tăng cường các giải pháp phòng, chống ngay từ môi trường làm việc.



Môi trường làm việc không khói thuốc là giúp giảm nguy cơ tiếp xúc thụ động với khói thuốc và giảm được nguy cơ bệnh tật và tử vong **Ảnh minh họa**

Tăng cường giải pháp xây dựng môi trường làm việc không khói thuốc

Các chuyên gia y tế nhận định, xây dựng môi trường làm việc không khói thuốc là giải pháp thiết thực nhằm giảm thiểu nguy cơ bệnh tật và tử vong do phơi nhiễm khói thuốc thụ động. Khi không còn khói thuốc, người lao động không chỉ được bảo vệ sức khỏe mà

còn giảm chi phí khám, chữa bệnh, hạn chế ngày nghỉ ốm và nâng cao năng suất lao động.

Bên cạnh đó, môi trường không khói thuốc còn góp phần bảo đảm quyền được hít thở không khí trong lành của người không hút thuốc, tạo động lực để người hút thuốc giảm dần hoặc từ bỏ thói quen. Ngoài lợi ích sức khỏe, việc hạn chế hút thuốc còn giúp giảm chi phí về

sinh môi trường, hạn chế nguy cơ cháy nổ tại nơi làm việc.

Để đạt được mục tiêu này, các cơ quan, đơn vị cần thực hiện nghiêm quy định cấm hút thuốc, đặc biệt tại các khu vực đông người như phòng họp, hành lang, cầu thang, khu vực làm việc và không gian công cộng. Việc niêm yết biển cấm hút thuốc cần được triển khai đồng bộ, dễ nhận diện.

Ngoài ra, cần đưa tiêu chí “không hút thuốc” vào đánh giá thi đua của cán bộ, công chức; loại bỏ các vật dụng liên quan như gạt tàn, bật lửa tại nơi làm việc. Một yêu cầu quan trọng khác là không tiếp nhận tài trợ bất kỳ hình thức nào từ các doanh nghiệp liên quan đến thuốc lá nhằm đảm bảo tính khách quan trong công tác phòng, chống tác hại của thuốc lá.

Cùng với đó, các bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội và ngành y tế cần tiếp tục đẩy mạnh truyền thông, nâng cao nhận thức cộng đồng về tác hại của thuốc lá và trách nhiệm tuân thủ quy định nơi công cộng. Khi ý thức được nâng cao, việc xây dựng môi trường không khói thuốc sẽ trở thành hành động tự giác, góp phần giảm tỷ lệ hút thuốc, hạn chế bệnh tật và bảo vệ sức khỏe cộng đồng. ■

HÀ NỘI

Tăng cường tập huấn phòng, chống tác hại thuốc lá

Nâng cao năng lực tuyên cơ sở trong phòng, chống tác hại thuốc lá

Nhằm tiếp tục đẩy mạnh công tác phòng, chống tác hại của thuốc lá, CDC Hà Nội phối hợp với các xã, phường tổ chức các lớp tập huấn cho Ban Chỉ đạo và cán bộ liên quan trong năm 2026.

Hoạt động được triển khai từ ngày 20/4 đến 13/5/2026 tại 96 trạm y tế xã, phường trên địa bàn Hà Nội nhằm cụ thể hóa chỉ đạo của UBND thành phố và Sở Y tế về tăng cường công tác phòng, chống tác hại của thuốc lá đến năm 2030.

Chương trình tập huấn được xây dựng bài bản với đội ngũ giảng viên giàu kinh nghiệm, tập trung cung cấp kiến thức cốt lõi và kỹ năng thực tiễn cho cán bộ cơ sở. Học viên được cập nhật tình hình sử dụng thuốc lá trên thế giới và tại Việt Nam, trong đó nổi bật là xu hướng gia tăng của các sản phẩm thuốc lá thế hệ mới như thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng.

Bên cạnh đó, nội dung tập huấn nhấn mạnh các thành phần độc hại trong khói thuốc như nicotine, khí CO, nhựa thuốc lá và hàng nghìn hóa chất khác.

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội (CDC Hà Nội) triển khai tập huấn diện rộng nhằm nâng cao năng lực phòng, chống tác hại thuốc lá tại cơ sở, hướng tới xây dựng môi trường không khói thuốc.

> THANH THANH

Những chất này có liên quan trực tiếp đến nhiều bệnh lý nguy hiểm như ung thư, tim mạch, bệnh hô hấp mạn tính; đồng thời, ảnh hưởng tiêu cực đến sức khỏe sinh sản và chất lượng cuộc sống.

Hướng tới môi trường không khói thuốc, bảo vệ sức khỏe cộng đồng

Một nội dung quan trọng được đề cập là tác hại của hút thuốc lá thụ động. Theo CDC Hà Nội, việc tiếp xúc với khói thuốc có



Tập huấn hướng dẫn xây dựng môi trường làm việc không khói thuốc trên địa bàn Hà Nội

Ảnh: Khanh Chi

thể gây hậu quả nghiêm trọng, đặc biệt đối với phụ nữ mang thai, trẻ em, người cao tuổi và người có bệnh nền.

Do đó, xây dựng môi trường sống và làm việc không khói thuốc được xác định là giải pháp thiết yếu nhằm bảo vệ sức khỏe cộng đồng. Đây cũng là mục tiêu trọng tâm trong các chương trình phòng, chống tác hại thuốc lá của thành phố.

Ngoài kiến thức chuyên môn, học viên còn được phổ biến

các quy định của Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá, bao gồm trách nhiệm của cơ quan, đơn vị; quyền và nghĩa vụ của công dân; các hành vi bị nghiêm cấm và quy định về địa điểm cấm hút thuốc.

Thông qua tập huấn, CDC Hà Nội kỳ vọng đội ngũ cán bộ cơ sở sẽ nâng cao năng lực truyền thông, triển khai hiệu quả các mô hình “Cơ quan không khói thuốc”, “Nơi làm việc không khói thuốc”, qua đó tạo chuyển

biến tích cực trong cộng đồng.

Trong khi thuốc lá vẫn là nguyên nhân hàng đầu gây bệnh tật và tử vong sớm, đặc biệt khi các sản phẩm mới ngày càng phổ biến, việc tăng cường tập huấn và truyền thông tại tuyến cơ sở có ý nghĩa quan trọng. Thời gian tới, thành phố sẽ tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm giảm tỷ lệ sử dụng thuốc lá, bảo vệ sức khỏe nhân dân và xây dựng môi trường sống văn minh, an toàn. ■

Trong dòng chảy nhiều biến động của thị trường năng lượng toàn cầu, “bài toán” an ninh năng lượng đối với Việt Nam không còn dừng lại ở việc đáp ứng đủ nhu cầu, mà đã chuyển sang yêu cầu cao hơn: chủ động nguồn cung, linh hoạt vận hành và phát triển bền vững.



Kho LNG Thị Vải (PV GAS) đóng vai trò then chốt trong lưu trữ và cung cấp khí tái hóa cho Nhà máy Điện Nhơn Trạch 3 và 4

CHUỖI KHÍ - ĐIỆN - ĐẠM TRỰC LIÊN KẾT CHIẾN LƯỢC



Nhà máy Điện Nhơn Trạch 3 và 4

Chủ động xây dựng chuỗi LNG khép kín

Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam (Petrovietnam) đang từng bước định hình một cấu trúc chiến lược mang tính nền tảng. Trong đó, chuỗi khí - điện - đạm khép kín, được xem là “trục xương sống” bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia trong giai đoạn mới.

Trong chuỗi liên kết này, khí tự nhiên giữ vai trò khởi nguồn. Từ các mỏ khí ngoài khơi, dòng khí được thu gom, xử lý và vận chuyển qua hệ thống hạ tầng kỹ thuật hiện đại, trở thành đầu vào cho hai hướng phát triển song song: sản xuất điện và sản xuất phân bón, hóa chất. Sự kết nối này tạo ra một vòng tuần hoàn giá trị, trong đó tài nguyên được khai thác tối đa hiệu quả, hạn chế lãng phí, đồng thời gia tăng giá trị cho nền kinh tế.

Ở khâu điện, khí tự nhiên, đặc biệt là khí LNG (khí thiên nhiên hóa lỏng) đang dần trở thành nguồn năng lượng chuyển tiếp quan trọng, vừa bảo đảm cung ứng điện ổn định, vừa tạo dư địa cho việc tích hợp các nguồn năng lượng tái tạo. Khác với nhiệt điện than, điện khí có khả năng vận hành linh hoạt, khởi động nhanh, dễ điều chỉnh công suất, đóng vai trò “bệ đỡ” cho hệ thống

điện trong bối cảnh tỷ trọng điện gió, điện mặt trời ngày càng tăng. Chính yếu tố này khiến điện khí trở thành một trong những trụ cột không thể thiếu trong quá trình chuyển dịch năng lượng của Việt Nam.

Song song với đó, khí tự nhiên còn là nguyên liệu đầu vào quan trọng cho ngành sản xuất phân đạm, lĩnh vực gắn trực tiếp với an ninh lương thực quốc gia. Từ khí, các nhà máy đạm của Petrovietnam đã và đang cung ứng phần lớn nhu cầu phân bón trong nước, góp phần ổn định sản xuất nông nghiệp, đặc biệt trong những giai đoạn thị trường thế giới biến động mạnh. Như vậy, chuỗi khí - điện - đạm không chỉ bảo đảm an ninh năng lượng, mà còn mở rộng tác động sang an ninh lương thực - một trụ cột quan trọng khác của nền kinh tế.

Điểm nhấn đáng chú ý trong quá trình hoàn thiện chuỗi này chính là LNG. Trong bối cảnh nguồn khí nội địa suy giảm, LNG trở thành “mảnh ghép” chiến lược, vừa bổ sung nguồn cung, vừa duy trì và mở rộng chuỗi giá trị khí - điện - đạm. Việc Petrovietnam chủ động xây dựng chuỗi LNG khép kín, từ nhập khẩu, tồn trữ, tái hóa khí đến cung cấp cho các nhà máy điện,

cho thấy một bước chuyển mạnh mẽ từ tư duy khai thác tài nguyên sang tư duy kiến tạo hệ sinh thái năng lượng.

Nền tảng cho mục tiêu phát triển bền vững

Ở góc độ vĩ mô, chuỗi khí - điện - đạm mang lại ba giá trị cốt lõi đối với an ninh năng lượng quốc gia. Thứ nhất, nâng cao khả năng chủ động nguồn cung, khi Petrovietnam có thể kiểm soát toàn bộ chuỗi từ đầu vào đến đầu ra, giảm thiểu rủi ro phụ thuộc vào thị trường bên ngoài. Thứ hai, bảo đảm tính linh hoạt của hệ thống, với điện khí đóng vai trò điều tiết, cân bằng cung - cầu trong mọi tình huống. Thứ ba, tối ưu hiệu quả sử dụng tài nguyên, khi mỗi đơn vị khí được khai thác đều được tận dụng qua nhiều công đoạn, tạo ra giá trị kinh tế cao hơn.

Không dừng lại ở đó, chuỗi khí - điện - đạm còn là nền tảng quan trọng cho mục tiêu phát

triển bền vững. Trong bối cảnh Việt Nam cam kết giảm phát thải và hướng tới phát thải ròng bằng “0”, điện khí LNG được xem là giải pháp chuyển tiếp hợp lý, giúp giảm dần phụ thuộc vào các nguồn năng lượng phát thải cao. Đồng thời, sự phát triển của chuỗi LNG cũng mở ra không gian mới cho các ngành dịch vụ kỹ thuật, logistics, tài chính năng lượng..., tạo động lực lan tỏa cho toàn nền kinh tế.

Đằng sau sự vận hành của chuỗi là vai trò điều phối trung tâm của Petrovietnam. Không chỉ tham gia ở từng khâu, tập đoàn đang từng bước kết nối, tối ưu và đồng bộ toàn bộ hệ sinh thái năng lượng, từ khai thác, nhập khẩu đến sản xuất, tiêu thụ. Cách tiếp cận tổng thể này giúp nâng cao hiệu quả vận hành, giảm chi phí toàn chuỗi và quan trọng hơn, hình thành một cấu trúc năng lượng có khả năng chống chịu tốt hơn trước các cú sốc bên ngoài.

Trong bối cảnh năng lượng ngày

càng mang tính địa chính trị, việc xây dựng một chuỗi giá trị khép kín, chủ động và linh hoạt không chỉ có ý nghĩa kinh tế mà còn bảo đảm nền tảng ổn định, phát triển lâu dài của quốc gia. Chuỗi khí - điện - đạm của Petrovietnam vì vậy là một cấu trúc chiến lược, nơi mỗi dòng khí, mỗi kWh điện, mỗi sản phẩm đạm đều góp phần củng cố an ninh năng lượng Việt Nam trong kỷ nguyên mới.

Việc Petrovietnam chủ động xây dựng chuỗi LNG khép kín, từ nhập khẩu, tồn trữ, tái hóa khí đến cung cấp cho các nhà máy điện, cho thấy một bước chuyển mạnh mẽ từ tư duy khai thác tài nguyên sang tư duy kiến tạo hệ sinh thái năng lượng.

KỶ NIỆM 19 NĂM THÀNH LẬP PVEP (4/5/2007 - 4/5/2026)

"HỒI SINH" ĐẠI HÙNG NHỜ NỘI LỰC CÔNG NGHỆ

Từ một mỏ dầu kém hiệu quả, Đại Hùng đã trở lại quý đạo khai thác nhờ các giải pháp khoa học, công nghệ và năng lực làm chủ của đội ngũ kỹ sư Việt Nam. Hành trình này không chỉ mang lại hiệu quả kinh tế mà còn khẳng định vai trò của đổi mới sáng tạo trong bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia.

➤ HIẾN ANH

Từ mỏ dầu "1 USD" đến biểu tượng hồi sinh

Trong lịch sử phát triển của ngành dầu khí Việt Nam, Đại Hùng là một trường hợp đặc biệt. Từ một dự án kém hiệu quả, từng đứng trước nguy cơ dừng khai thác, Đại Hùng đã được "hồi sinh" nhờ nội lực khoa học, công nghệ, tư duy quản trị và bản lĩnh của đội ngũ kỹ sư Việt Nam. Vì vậy, công trình nghiên cứu - ứng dụng nhằm khôi phục, mở rộng và nâng cao hiệu quả khai thác tại đây không chỉ là thành tựu kỹ thuật, mà còn mang ý nghĩa chiến lược đối với Tổng công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí (PVEP) và ngành công nghiệp - năng lượng quốc gia.

Đại Hùng nằm tại bể Nam Côn Sơn, trong điều kiện địa chất phức tạp và độ sâu nước hơn 110m. Giai đoạn 1993 - 1999, dưới sự vận hành của các nhà thầu quốc tế, việc áp dụng công nghệ khai thác chưa phù hợp đã khiến sản

lượng sụt giảm mạnh, từ khoảng 35.000 thùng/ngày xuống còn hơn 2.000 thùng/ngày. Hiệu quả kinh tế không đạt kỳ vọng, dự án được chuyển giao cho phía Việt Nam vào năm 1999 với giá trị trung bình 1 USD.

Bước ngoặt xuất hiện khi Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng quốc gia Việt Nam (Petrovietnam) giao PVEP tiếp nhận mỏ từ năm 2003. PVEP đã nghiên cứu và ứng dụng công nghệ linh hoạt, không máy móc mà là cải tiến ứng dụng sao cho phù hợp với điều kiện đặc thù phức tạp về mặt địa chất, thời tiết khắc nghiệt của mỏ Đại Hùng.

Theo ông Nguyễn Thiện Bảo - Tổng Giám đốc PVEP, nhờ các cải tiến ứng dụng khoa học mang tính đột phá như: ứng dụng trí tuệ nhân tạo, tối ưu hóa thiết kế giếng khoan, áp dụng các phương pháp gia tăng hệ số thu hồi dầu, cũng như cải tiến hệ thống xử lý và vận chuyển dầu ngoài khơi, tài



Đội ngũ kỹ sư kiểm tra thiết bị tại gian khai thác ngoài khơi - minh chứng cho năng lực làm chủ công nghệ và vai trò của khoa học - công nghệ trong nâng cao hiệu quả sản xuất, bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia

xử lý địa chấn 3D-PSDM để giải mã cấu trúc phân khối, giải pháp wetdock... được nghiên cứu để không áp dụng rập khuôn máy móc mà là "may đo" riêng cho mỏ Đại Hùng. Những cải tiến này không chỉ giúp duy trì sản lượng ổn định mà còn góp phần gia tăng trữ lượng có thể khai thác của mỏ, đưa doanh thu lũy kế của mỏ Đại Hùng lên hơn 4,1 tỷ USD, đóng góp trọng yếu vào an ninh năng lượng quốc gia; nộp ngân sách hơn 600 triệu USD, tối ưu hóa chi phí vận hành hàng chục triệu USD mỗi năm.

Công trình nghiên cứu ứng dụng tại mỏ Đại Hùng khẳng định năng lực tự chủ khoa học và công nghệ của ngành dầu khí Việt Nam, góp phần đào tạo đội ngũ nhân lực chất lượng cao, đủ khả năng tiếp tục làm chủ và triển khai các dự án khai thác dầu khí ngoài khơi trong tương lai. Đặc biệt, bên cạnh việc khôi phục lại việc khai thác và duy trì sản lượng của mỏ Đại Hùng, công trình nghiên cứu còn mở ra một không gian phát triển mới cho mỏ. Đây là mấu chốt của sự "hồi sinh" dự án này khi không chỉ đưa một mỏ từng suy giảm nhanh trở lại quý đạo khai thác ổn định, mà còn mở thêm không gian phát triển mới, điển hình là khu vực Đại Hùng Nam. Năm 2023, giếng thăm lượng DHN-4X thử vỉa thành công với lưu lượng tối đa khoảng 6.350 thùng dầu/ngày và 4,5 triệu bộ khối khí/ngày, qua đó củng cố cơ sở thương mại để phát triển Đại Hùng Nam, mở ra cánh cửa nói dài vòng đời mỏ Đại Hùng.

Thành quả rõ nhất của tư duy ấy là Dự án phát triển mỏ Đại Hùng giai đoạn 3. Dự án được phê duyệt FDP vào tháng 6/2022, có tổng mức đầu tư hơn 400 triệu

Giá trị lớn nhất mà Đại Hùng mang lại không chỉ nằm ở những con số kinh tế, mà còn ở một minh chứng rõ ràng: với khoa học, công nghệ và bản lĩnh con người, những giới hạn tưởng chừng không thể hoàn toàn có thể được vượt qua, tạo ra lịch lâu dài cho quốc gia.

USD, tổng sản lượng thu hồi dự kiến hơn 22 triệu thùng dầu và 21,4 tỷ bộ khối khí, lưu lượng đỉnh khoảng 9.000 thùng/ngày. Ngày 7/5/2025, Đại Hùng giai đoạn 3 đã đón dòng dầu thương mại đầu tiên với lưu lượng khoảng 6.000 thùng/ngày, sớm hơn 20 ngày so với kế hoạch hiệu chỉnh. Đây không chỉ là một cột mốc vận hành, mà là bằng chứng cho thấy công trình nghiên cứu - ứng dụng khoa học, công nghệ tại Đại Hùng đã chuyển hóa thành năng lực triển khai dự án thực tế, rút ngắn tiến độ và gia tăng hiệu quả đầu tư.

Nâng tầm năng lực ngành dầu khí

Ý nghĩa lớn nhất của hành trình "hồi sinh" Đại Hùng là khẳng định năng lực tự chủ toàn diện của đội ngũ kỹ sư, nhà khoa học và người lao động Việt Nam trong khai thác dầu khí ngoài khơi phức tạp. Từ nghiên cứu, thiết kế, chế tạo đến thi công và vận hành, phần lớn giải pháp đều do lực lượng trong nước đảm nhiệm; riêng Đại Hùng pha 3 được thực hiện bởi lực lượng 100% người Việt trong hệ sinh thái Petrovietnam.

Đây là bước trưởng thành có ý nghĩa lịch sử, bởi khi làm chủ được Đại Hùng, PVEP và Petrovietnam đã tích lũy được năng lực để áp dụng cho các mỏ khó tương tự trong tương lai, đồng thời nâng cao vị thế của

doanh nghiệp Việt trong chuỗi công nghiệp - năng lượng ngoài khơi. Công trình đã giúp gia tăng tài nguyên dầu khí tại chỗ hơn 183 triệu thùng dầu kể từ khi tiếp nhận thông qua việc ứng dụng rất thành công và toàn diện khoa học, công nghệ từ địa chất, công nghệ mỏ, khoan thăm dò thăm lượng để mở rộng diện tích xác minh thân chứa dầu khí cũng như đóng góp cho ngân sách Nhà nước. Bên cạnh hiệu quả kinh tế, thành công tại Đại Hùng còn gắn trực tiếp với bảo đảm an ninh năng lượng và góp phần khẳng định chủ quyền biển đảo. Đặc biệt, từ thành công của mỏ Đại Hùng đã khẳng định hướng đi đúng đắn của PVEP trong việc đưa khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số vào trực tiếp chuỗi sản xuất để duy trì sản lượng khai thác, tạo động lực nền tảng cho công tác thăm dò khai thác.

Việc công trình "Nghiên cứu ứng dụng khoa học, công nghệ có tính sáng tạo đột phá để khôi phục, mở rộng và nâng cao hiệu quả thăm dò khai thác mỏ Đại Hùng" được các chuyên gia đánh giá hội tụ đầy đủ giá trị khoa học, hiệu quả kinh tế - xã hội để đề cử xét Giải thưởng Hồ Chí Minh về khoa học, công nghệ đợt 7 năm 2026 là một sự ghi nhận xứng đáng cho những nỗ lực nghiên cứu, triển khai hiệu quả các giải pháp kỹ thuật cho các thể hệ người làm khoa học tại Petrovietnam. ■



Người lao động PVEP làm việc trên gian Đại Hùng

Trước biến động năng lượng toàn cầu, việc xây dựng trung tâm lọc hóa dầu và năng lượng quốc gia trở nên cấp thiết. Trong đó, Nhà máy Lọc dầu (NMLD) Dung Quất, thuộc hệ sinh thái Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam (Petrovietnam) được xem là nền tảng để mở rộng sang chế biến sâu, LNG, điện, logistics và các lĩnh vực năng lượng mới.

➤ THANH HIẾU

Tích hợp nhiều loại hình năng lượng

Những năm gần đây, thị trường năng lượng thế giới liên tiếp chứng kiến những cú sốc lớn từ xung đột quân sự, đứt gãy logistics, biến động giá dầu và sự dịch chuyển nhanh của chính sách năng lượng tại nhiều nền kinh tế lớn. Với một nền kinh tế mở và có tốc độ phát triển nhanh như Việt Nam, việc nâng cao tính tự chủ năng lượng cho nền kinh tế là một yêu cầu cấp thiết. Theo Bộ Công Thương, nhu cầu năng lượng trong nước tăng nhanh theo từng năm. Dự báo, đến năm 2030 đạt khoảng 120 - 130 triệu tấn dầu quy đổi và năm 2050 là 175 - 200 triệu tấn.

Trong bối cảnh đó, bài toán an ninh năng lượng không thể chỉ giải bằng cách nhập khẩu, mà phải được xử lý bằng năng lực tự chủ trong nước, dự trữ chiến lược, nâng cao công suất chế biến và khả năng điều phối chuỗi cung ứng... Đó cũng là lý do trung tâm lọc hóa dầu và năng lượng quốc gia tại Khu kinh tế Dung Quất (tỉnh Quảng Ngãi) được đặt trong một tầm nhìn rộng hơn nhiều so với một dự án lọc hóa dầu.

Ông Đặng Hải Anh - Phó Vụ trưởng Vụ Dầu khí và Than (Bộ Công Thương) - cho biết, Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 3/11/2022 của Bộ Chính trị nêu rõ về việc "mở rộng và xây dựng trung tâm lọc, hóa dầu và năng lượng quốc gia tại Khu kinh tế Dung Quất". Đồng thời, Quyết định số 215/QĐ-TTg ngày 1/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ cũng định hướng "triển khai hoàn thành Dự án Nâng cấp, mở rộng NMLD Dung Quất, hình thành trung tâm lọc, hóa dầu và năng lượng quốc gia tại Khu kinh tế Dung Quất". Bộ Công Thương cũng nhìn nhận Khu kinh tế Dung Quất không chỉ như một địa điểm công nghiệp đơn lẻ, mà là một không gian phát triển tích hợp, gắn lọc hóa dầu với khí, LNG, điện và năng lượng tái tạo.

Theo đề xuất của Viện Dầu khí Việt Nam (VPI), cấu hình trung tâm được xây dựng với 5 hợp phần: Trung tâm lọc hóa dầu và kho dự trữ; cụm năng lượng xanh; cụm công nghiệp xanh và carbon thấp; logistics và các dịch vụ khác. Mô hình này cho thấy tư duy phát triển không còn dừng ở sản xuất xăng dầu thành

phẩm, mà hướng tới một hệ sinh thái năng lượng tích hợp. Trong hệ sinh thái đó, các chuỗi hóa dầu, LNG, điện khí, SAF, hydrogen xanh, amoniac xanh, trung tâm dữ liệu, cơ khí chế tạo và dịch vụ hậu cần có thể được hình thành, hỗ trợ lẫn nhau và cùng tăng sức chống chịu cho toàn hệ thống.

Nếu nhìn từ góc độ chiến lược, vai trò của một trung tâm như vậy nằm ở ba lớp. *Thứ nhất*, đó là công cụ gia tăng năng lực tự chủ về năng lượng, giảm phụ thuộc vào nhập khẩu thành phẩm và nâng khả năng linh hoạt trong xử lý nguồn cung. *Thứ hai*, đó là nền tảng để Việt Nam chuyển từ tư duy "lọc dầu" sang tư duy "chế biến sâu", tức là gia tăng tỷ trọng hóa dầu, hóa chất, vật liệu và các sản phẩm có giá trị gia tăng cao hơn. *Thứ ba*, đó là cấu trúc mở cho giai đoạn chuyển dịch năng lượng, khi các lĩnh vực như khí, LNG, nhiên liệu bền vững, hydrogen, công nghệ thu giữ, sử dụng, lưu trữ carbon (CCUS) và logistics năng lượng sẽ ngày càng quan trọng.

Từ nhà máy đến hạt nhân trung tâm

Kể từ khi cho ra dòng sản phẩm đầu tiên năm 2009, NMLD Dung Quất luôn đóng vai trò như một "trái tim", giữ nhịp đập năng lượng cho nền kinh tế Việt Nam. Trong tương lai, NMLD Dung Quất sẽ được nâng cấp năng lực hóa dầu, chế biến sâu. Điều này hoàn toàn phù hợp với định hướng xây dựng trung tâm lọc hóa dầu và năng lượng quốc gia tại Khu kinh tế Dung Quất.

Theo phương án đề xuất của VPI, NMLD Dung Quất sẽ là nền tảng của toàn bộ tổ hợp trung tâm, gắn với hợp phần lọc hóa dầu và kho dự trữ, từ đó kết nối sang hóa dầu từ các mỏ dầu, khí lân cận, các dự án kho dự trữ. Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các khu công nghiệp Quảng Ngãi cũng nhấn mạnh, trung tâm sẽ phát triển theo hướng hình thành chuỗi giá trị hoàn chỉnh từ lọc hóa dầu - hóa chất - năng lượng - logistics.

Trong logic đó, Dự án Nâng cấp, mở rộng NMLD Dung Quất có ý nghĩa vượt xa một dự án đầu tư công nghiệp thông thường. Đây là bước chuyển có tính bản lề để nhà máy đi từ năng lực lọc hóa dầu hiện hữu sang không gian chế biến sâu hơn, linh hoạt hơn và gắn chặt hơn với chuỗi giá trị hóa dầu. Khi nói đến chế biến sâu, điều cốt lõi không chỉ là tăng thêm sản lượng, mà là nâng chất cấu trúc sản phẩm, mở rộng khả năng xử lý nguyên liệu, gia tăng hàm lượng hóa dầu và tạo tiền đề cho các sản phẩm mới có giá

"Hạt nhân Dung Quất" TRONG HỆ SINH THÁI NĂNG LƯỢNG QUỐC GIA



Việc hình thành trung tâm lọc hóa dầu và năng lượng quốc gia tại Khu kinh tế Dung Quất sẽ giúp Việt Nam nâng cao năng lực tự chủ năng lượng

Theo phương án đề xuất của VPI, NMLD Dung Quất sẽ là nền tảng của toàn bộ tổ hợp trung tâm, gắn với hợp phần lọc hóa dầu và kho dự trữ, kết nối sang hóa dầu từ các mỏ dầu, khí lân cận, dự án kho dự trữ.

trị cao hơn. Trong bối cảnh biên lợi nhuận lọc dầu truyền thống chịu sức ép ngày càng lớn, định hướng chuyển sang chế biến sâu là điều kiện để nâng vị thế cạnh tranh, tăng hiệu quả đầu tư và giữ vai trò dẫn dắt trong chuỗi công nghiệp năng lượng.

Khi địa chính trị bất ổn, thị trường năng lượng quốc tế biến động mạnh đang đặt các quốc gia trước bài toán nâng cao năng lực tự chủ năng lượng. Trung tâm lọc hóa

dầu và năng lượng quốc gia tại Khu kinh tế Dung Quất chính là lời giải chiến lược của Việt Nam. Để làm được điều đó, NMLD Dung Quất phải được nhìn nhận đúng vị thế: không chỉ là một cơ sở sản xuất xăng dầu quan trọng, mà là hạt nhân để trung tâm lọc hóa dầu và năng lượng quốc gia được hình thành, phát triển và dẫn dắt một giai đoạn mới của công nghiệp năng lượng nước nhà. ■



PV DRILLING GIỮ VỮNG ĐÀ TĂNG TRƯỞNG, SẴN SÀNG BỨT PHÁ

➤ MINH CHÁU

Tổng công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí (PV Drilling, mã chứng khoán PVD) được kỳ vọng sẽ tiếp tục hoàn thành tốt kế hoạch năm 2026, giữ vững vai trò nòng cốt trong lĩnh vực khoan và dịch vụ kỹ thuật giếng khoan dầu khí, từng bước hiện thực hóa mục tiêu phát triển bền vững, hiệu quả và vươn tầm toàn cầu.

Thông qua nhiều nội dung quan trọng

Vừa qua, tại TP. Hồ Chí Minh, PV Drilling - đơn vị thành viên của Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam (Petrovietnam) đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2026 theo hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến và bỏ phiếu điện tử, qua đó bảo đảm tính minh bạch, thuận tiện và tối đa hóa quyền tham gia của cổ đông. Tham dự đại hội có đại diện cổ đông lớn Petrovietnam, đơn vị kiểm toán Deloitte Việt Nam, cùng Ban lãnh đạo PV Drilling và đông đảo cổ đông. Tính đến thời điểm khai mạc, có 160 cổ đông tham dự, đại diện cho 294,5 triệu cổ phần, tương ứng 52,98% tổng số phiếu biểu quyết, bảo đảm điều kiện tiến hành đại hội theo quy định.

Đại hội đã xem xét và thông qua nhiều nội dung quan trọng, bao gồm: Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và kế hoạch năm 2026; Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát; cũng các tờ trình liên quan đến tài chính, phân phối lợi nhuận, tăng vốn và sửa đổi/bổ sung điều lệ, quy chế quản trị. Đáng chú ý, Đại hội đã thực hiện các nội dung về nhân sự cấp cao cho nhiệm kỳ 2026 - 2031, thể hiện bước chuyển tiếp quan trọng trong công tác quản trị và định hướng phát triển dài hạn của Tổng công ty.

Ông Nguyễn Thế Sơn - Thành viên HĐQT PV Drilling - đã trình bày quy chế làm việc, thể lệ biểu quyết và phương thức bầu cử theo hình thức điện tử. Quy chế được xây dựng chặt chẽ, bảo đảm tuân thủ quy định pháp luật và Điều lệ Tổng công ty, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi để cổ đông thực hiện đầy đủ quyền biểu quyết. Việc tổ chức đại hội theo hình thức kết hợp trực tiếp và trực tuyến tiếp tục thể hiện nỗ lực của PV Drilling trong nâng cao tính minh bạch và hiện đại hóa công tác quản trị doanh nghiệp.

Doanh thu và lợi nhuận cao nhất trong một thập kỷ

Năm 2025, PV Drilling duy trì hiệu suất hoạt động giàn khoan trên 99%, các giàn khoan số

hữu vận hành ổn định, mở rộng hoạt động tại các thị trường như Malaysia và Indonesia. Bên cạnh đó, doanh nghiệp tận dụng hiệu quả nhu cầu khoan gia tăng tại thị trường trong nước, qua đó nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản và gia tăng doanh thu.

Ông Nguyễn Xuân Cường - Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc PV Drilling trình bày kết quả sản xuất, kinh doanh năm 2025 của Tổng công ty, cho thấy nhiều điểm sáng về hiệu quả vận hành và tăng trưởng trong bối cảnh thị trường còn nhiều biến động. Năm 2025, PV Drilling đạt doanh thu 11.553 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 1.052 tỷ đồng, vượt kế hoạch lần lượt 60% và 98%, đồng thời ghi nhận mức cao nhất trong vòng một thập kỷ. Cơ cấu doanh thu tiếp tục chuyển dịch theo hướng bền vững, trong đó các dịch vụ kỹ thuật giếng khoan, dịch vụ phụ trợ và hoạt động tại thị trường quốc tế chiếm khoảng 40%. Ông Đỗ Danh Rang - Phó Tổng giám đốc PV Drilling nhấn mạnh, việc duy trì hiệu suất trị giá khoan cao và bảo đảm an toàn là yếu tố then chốt tạo nên kết quả tích cực của Tổng công ty trong năm qua.

Tổng công ty đã chủ động tối ưu nguồn lực, linh hoạt điều phối giàn khoan giữa các thị trường, đồng thời nâng cao chất lượng dịch vụ kỹ thuật nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng. Song song đó, việc đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ trong quản lý vận hành và nâng cao chất lượng nguồn



Đoàn Chủ tịch điều hành Đại hội đồng cổ đông thường niên PV Drilling năm 2026

Với nền tảng đã được củng cố, cùng sự đồng thuận của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành, cổ đông và người lao động, PV Drilling được kỳ vọng sẽ tiếp tục hoàn thành tốt kế hoạch năm 2026, giữ vững vai trò nòng cốt trong lĩnh vực khoan và dịch vụ kỹ thuật giếng khoan dầu khí, từng bước hiện thực hóa mục tiêu phát triển bền vững, hiệu quả và vươn tầm toàn cầu.

nhân lực tiếp tục được triển khai, tạo nền tảng cho tăng trưởng bền vững trong giai đoạn tới.

Về định hướng chiến lược của Tổng công ty trong giai đoạn tới, ông Mai Thế Toàn - Chủ tịch HĐQT PV Drilling - nhấn mạnh, trọng tâm là tiếp tục hoàn thiện nền tảng quản trị và nâng cao năng lực cạnh tranh. Năm 2025 ghi nhận những bước tiến rõ rệt trong nâng cao tính minh bạch, hoàn thiện hệ thống quản trị theo thông lệ quốc tế và tăng cường kiểm soát rủi ro, tạo nền tảng cho chiến lược phát triển giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, với mục tiêu tăng trưởng hai con số, mở rộng thị trường quốc tế và phát triển bền vững theo tiêu chuẩn ESG (môi trường - xã hội - quản trị).

Trên cơ sở đó, Petrovietnam

định hướng PV Drilling tập trung vào 7 nhiệm vụ trọng tâm gồm: Giữ vững an toàn và hiệu suất vận hành; tăng cường đầu tư nâng cao năng lực tài sản; mở rộng thị trường quốc tế; nâng tỷ trọng dịch vụ kỹ thuật và dịch vụ giá trị gia tăng cao; tăng cường quản trị tài chính và quản trị rủi ro; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số qua đó, tiếp tục khẳng định vai trò đơn vị dịch vụ kỹ thuật chuyên nghiệp chủ lực trong chuỗi giá trị của ngành dầu khí - năng lượng. Đại diện cổ đông lớn, ông Trần Hồng Nam - Thành viên HĐQT Petrovietnam - đánh giá cao kết quả năm 2025 của PV Drilling, với mức tăng trưởng mạnh về doanh thu và lợi nhuận, cùng hiệu suất vận hành giàn khoan duy trì trên

99%. Cùng với định hướng chiến lược, Petrovietnam khẳng định sẽ tiếp tục đồng hành, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để PV Drilling tham gia sâu hơn vào các dự án trong nước, thúc đẩy liên kết chuỗi nội bộ và mở rộng không gian phát triển trong toàn chuỗi giá trị dầu khí - năng lượng.

Đại hội đã thông qua kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2026 với mục tiêu doanh thu khoảng 11.185 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 1.085 tỷ đồng, trên cơ sở định hướng tăng trưởng thận trọng nhưng linh hoạt, phù hợp với diễn biến thị trường năng lượng. Bên cạnh đó, PV Drilling tiếp tục triển khai các dự án với tổng mức đầu tư khoảng 4.229 tỷ đồng, tập trung vào giàn khoan và dịch vụ kỹ thuật, đồng thời định hướng mở rộng sang các lĩnh vực năng lượng mới như điện gió ngoài khơi, CCS/CCUS và địa nhiệt. Trong bối cảnh nhu cầu thị trường khoan tiếp tục khởi sắc, PV Drilling đặt mục tiêu đầu tư thêm 2 - 3 giàn khoan trong giai đoạn 2026 - 2030 nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và mở rộng không gian phát triển. ■



Toàn cảnh đại hội

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 của Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP (PVFCCo - Phú Mỹ) ghi nhận năm 2025 tăng trưởng vượt bậc với doanh thu, lợi nhuận vượt xa kế hoạch, đồng thời củng cố nền tảng tài chính và quản trị. Bước sang năm 2026, doanh nghiệp đặt mục tiêu tăng trưởng thần tốc, đẩy mạnh hóa chất, sản phẩm xanh và đầu tư dự án mới nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển bền vững.



PVFCCo - Phú Mỹ tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Vận hành ổn định, an toàn, tối ưu sản lượng

Vừa qua, tại hội trường Nhà máy Đạm Phú Mỹ (TP. Hồ Chí Minh), Đại hội đồng cổ đông - phiên họp thường niên năm 2026 của PVFCCo - Phú Mỹ (MCK: DPM) đã được tổ chức thành công tốt đẹp. Tại phiên họp, nhiều nội dung quan trọng đã được thông qua, tập trung vào kết quả sản xuất, kinh doanh năm 2025, kế hoạch năm 2026, phương án phân phối lợi nhuận, định hướng đầu tư phát triển, công tác quản trị, bổ sung ngành nghề kinh doanh và kiện toàn bộ máy lãnh đạo. Các nội dung được cổ đông đồng thuận cao, tạo nền tảng cho giai đoạn phát triển tiếp theo của Phú Mỹ.

Cụ thể, trong lĩnh vực sản xuất, năm 2025, PVFCCo - Phú Mỹ duy trì vận hành ổn định, an toàn, tối ưu sản lượng với Đạm Phú Mỹ đạt 889,2 nghìn tấn, NPK Phú Mỹ đạt 203,6 nghìn tấn - tăng mạnh 53% so với năm trước. Đồng thời, mảng hóa chất và sản phẩm thương mại tiếp tục ghi nhận tăng trưởng, góp phần đa dạng hóa cơ cấu sản phẩm và tạo thêm động lực phát triển mới.

Về kinh doanh, mặc dù trong bối cảnh thị trường phân bón và hóa chất còn nhiều biến động, PVFCCo - Phú Mỹ tiếp tục ghi nhận kết quả sản xuất, kinh doanh tích cực, vượt xa kế hoạch được giao. Tổng doanh thu hợp nhất đạt 17.074,7 tỷ đồng, hoàn thành 133% kế hoạch; lợi nhuận trước thuế đạt 1.352,6 tỷ đồng, bằng 330% kế hoạch; lợi nhuận sau thuế đạt 1.095 tỷ đồng.

Bên cạnh kết quả sản xuất, kinh doanh, năm 2025 cũng ghi dấu những bước tiến quan trọng về năng lực tài chính và quản trị khi PVFCCo - Phú Mỹ hoàn tất tăng vốn điều lệ lên gần 6.800 tỷ đồng. Công tác quản trị tiếp tục được tăng cường với việc hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro, đẩy mạnh chuyển đổi số khi đạt mức trưởng thành số 3.0, triển khai các định hướng phát triển bền vững và xây dựng chiến lược phát triển giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn 2050.

Tăng tốc

CHUYỂN DỊCH XANH, NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH

► LÊ TRÚC - MINH CHÂU

Tiếp tục khẳng định vị thế trong lĩnh vực phân bón

Bước sang năm 2026, PVFCCo - Phú Mỹ đặt mục tiêu tổng doanh thu hợp nhất 17.600 tỷ đồng, tiếp tục khẳng định vị thế doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực phân bón và từng bước mở rộng sang hóa chất. Lợi nhuận trước thuế dự kiến đạt 850 tỷ đồng, thể hiện định hướng điều hành thận trọng nhưng linh hoạt trong bối cảnh thị trường còn nhiều biến động. Đồng thời, PVFCCo - Phú Mỹ dự kiến tỷ lệ chia cổ tức ở mức 12% vốn điều lệ.

Để đạt được mục tiêu này, PVFCCo - Phú Mỹ tiếp tục xác định sản xuất, kinh doanh phân bón là nền tảng cốt lõi, với kế hoạch sản xuất hơn 900 nghìn tấn urea Phú Mỹ, khoảng 180 nghìn tấn NPK Phú Mỹ cùng các sản phẩm phân bón khác. Song song đó, hoạt động kinh doanh được định hướng linh hoạt theo thị trường, tối ưu hệ thống phân phối, đẩy mạnh tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.

Đối với các sản phẩm mới, PVFCCo - Phú Mỹ tiếp tục thúc đẩy phát triển và thương mại hóa các dòng sản phẩm hóa chất, sản phẩm có giá trị gia tăng cao, đồng thời mở rộng các dòng sản phẩm phân bón chất lượng cao, sản phẩm xanh như hữu cơ, vi sinh, đáp ứng xu hướng nông nghiệp bền vững và nhu cầu ngày càng đa dạng của thị trường. Song song đó, PVFCCo - Phú Mỹ tiếp tục nâng cao chất lượng quản trị, đẩy mạnh chuyển đổi số, triển khai các giải pháp phát triển bền vững,

nâng cao hiệu quả hoạt động toàn diện và khả năng thích ứng với xu hướng mới của thị trường.

Trong quý 1/2026, PVFCCo - Phú Mỹ đạt kết quả kinh doanh khả quan, bất chấp những biến động bất lợi từ thị trường, chi phí nguyên liệu đầu vào tăng cao và sự cạnh tranh gay gắt về giá trên thị trường quốc tế... Cụ thể, nhờ chiến lược điều hành linh hoạt và tối ưu hóa hệ thống phân phối, đơn vị đã ghi nhận sản lượng sản xuất và tiêu thụ các mặt hàng phân bón, hóa chất vượt xa kế hoạch đề ra. Đặc biệt, tổng doanh thu ước đạt 5.706 tỷ đồng, đạt 150% kế hoạch quý 1/2026, tương ứng 32% kế hoạch năm; lợi nhuận trước thuế ước đạt 515 tỷ đồng, đạt 61% kế hoạch năm 2026.

Kết quả sản xuất, kinh doanh quý 1/2026 phản ánh rõ hiệu quả công tác quản trị, điều hành linh hoạt, tận dụng tốt cơ hội của PVFCCo - Phú Mỹ trong bối cảnh thị trường trong nước và quốc tế còn nhiều biến động, với các chỉ tiêu chủ yếu vượt kế hoạch đề ra. Dựa trên nền tảng này, Ban lãnh đạo cam kết tiếp tục nỗ lực trong quản trị điều hành để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh cho cả năm 2026.

Phát biểu tại chương trình, ông Lê Xuân Huyền - Phó Tổng giám đốc quản trị, điều hành Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam (Petrovietnam), đại diện cổ đông lớn - ghi nhận và biểu dương những nỗ lực của tập thể người lao động PVFCCo - Phú Mỹ trong việc vượt qua nhiều khó khăn, thách thức để đạt được những thành tựu nổi bật trong năm 2025, đóng góp tích cực vào tăng trưởng chung của Petrovietnam cũng như nền kinh tế đất nước. Để thực hiện thành công kế hoạch năm 2026, lãnh đạo Petrovietnam đề nghị PVFCCo - Phú Mỹ tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm, đặc biệt nhấn mạnh việc đảm bảo các nhà máy vận hành an toàn, ổn định. Đồng thời, đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án mới; thúc đẩy đổi mới sáng tạo, phát triển các sản phẩm mới theo hướng thân thiện môi trường, sản phẩm xanh và các sản phẩm trong lĩnh vực hóa chất...■



Ông Bùi Minh Tiên - Thành viên HĐQT Petrovietnam chúc mừng các thành viên vừa được bầu vào HĐQT, Ban Kiểm soát và chia tay thành viên Ban Kiểm soát không tham gia nhiệm kỳ mới



PVFCCo - Phú Mỹ đạt doanh thu 17.600 tỷ đồng và tăng tốc chuyển dịch xanh

Năm 2026, PVFCCo - Phú Mỹ dự kiến tổng nhu cầu vốn đầu tư 1.16 4,3 tỷ đồng với mục tiêu đẩy nhanh các dự án hóa chất mới, đặc biệt là dự án H2O2 (oxy già). Đồng thời, Phú Mỹ chú trọng nghiên cứu sản phẩm mới, ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo để gia tăng giá trị các sản phẩm hiện hữu.

Phân bón Cà Mau

KIP THỜI HỖ TRỢ

NHÀ NÔNG VƯỢT KHÓ

Trong quý II/2026, sản xuất nông nghiệp tiếp tục đối mặt với nhiều biến động từ thời tiết, chi phí đầu vào đến áp lực tối ưu hiệu quả canh tác. Trong bối cảnh đó, việc đồng hành và chia sẻ cùng bà con nông dân không chỉ mang ý nghĩa hỗ trợ thiết thực, mà còn trở thành nguồn động viên kịp thời giữa mùa vụ.

➤ **NGA PHUONG**

Thấu hiểu những khó khăn ấy, Tổng công ty Phân bón Dầu khí Cà Mau (PVCFC, đơn vị thành viên của Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam) đã nhanh chóng triển khai chương trình “Hỗ trợ nhà nông vượt khó” trên phạm vi toàn quốc, tiếp tục khẳng định vai trò đồng hành cùng bà con trong từng giai đoạn sản xuất.

Chương trình được triển khai với hình thức thiết thực: Khi mua 3 bao Phân bón Cà Mau, tương đương 150 kg, bà con sẽ được tặng ngay 1 túi NPK Cà Mau Gold 20-10-10 loại 2 kg. Thời gian áp dụng từ nay đến hết ngày 30/6/2026, hoặc đến khi hết quà tặng.

Hỗ trợ thiết thực giữa mùa vụ nhiều áp lực

Trong bối cảnh sản xuất nông nghiệp còn nhiều biến động, việc lựa chọn sản phẩm phân bón phù hợp, tối ưu chi phí và bảo đảm hiệu quả canh tác luôn là mối quan tâm lớn của bà con. Chính vì vậy, chương trình “Hỗ trợ nhà nông vượt khó” được Phân bón Cà Mau triển khai như một hoạt động đồng hành kịp thời, góp phần chia sẻ phần nào áp lực đầu vào trong quá trình sản xuất.

Không chỉ dừng lại ở giá trị quà tặng, chương trình còn thể hiện tinh thần gắn bó lâu dài của Phân bón Cà Mau với nhà nông. Mỗi túi NPK Cà Mau Gold 20-10-10 được trao đến bà con là một sự hỗ trợ cụ thể, thiết thực và gần gũi, đúng với tinh thần mà thương hiệu đã kiên trì xây dựng trong suốt hành trình phát triển: luôn có mặt cùng bà con trên đồng ruộng, trong từng giai đoạn canh tác.

NPK Cà Mau Gold 20-10-10: Thêm lựa chọn dinh dưỡng cho cây trồng

Sản phẩm quà tặng trong chương trình là NPK Cà Mau Gold 20-10-10, một trong những dòng sản phẩm thuộc hệ sinh thái phân bón mang thương hiệu Phân bón Cà Mau. Với công thức dinh dưỡng cân đối, sản phẩm

góp phần cung cấp nguồn dưỡng chất cần thiết, hỗ trợ cây trồng sinh trưởng khỏe, phát triển ổn định và tạo nền tảng cho năng suất mùa vụ.

Việc đưa NPK Cà Mau Gold 20-10-10 trở thành quà tặng trong chương trình không chỉ mang ý nghĩa hỗ trợ bà con về mặt chi phí, mà còn tạo cơ hội để nông dân tiếp cận thêm một sản phẩm chất lượng trong bộ giải pháp dinh dưỡng của Phân bón Cà Mau. Đây cũng là cách doanh nghiệp tiếp tục đưa các sản phẩm phù hợp đến gần hơn với thực tiễn canh tác tại nhiều vùng miền trên cả nước.

Đồng hành cùng nhà nông bằng những giá trị cụ thể

Trải qua gần 15 năm phát triển, Phân bón Cà Mau đã xây dựng hình ảnh một thương hiệu gần gũi và thiết thực với nông nghiệp Việt Nam. Từ các dòng sản phẩm quen thuộc như Đạm Cà



Phân bón Cà Mau tiên phong đồng hành cùng bà con đón những mùa vàng thịnh vượng

Mau, NPK Cà Mau, N46.Plus Cà Mau đến những giải pháp dinh dưỡng ngày càng đa dạng, doanh nghiệp không ngừng hoàn thiện hệ sinh thái sản phẩm nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu canh tác của bà con.

Trong hành trình đó, các chương trình hỗ trợ nhà nông luôn được Phân bón Cà Mau xem là một phần quan trọng của trách nhiệm đồng hành. Bởi với bà con, sự hỗ trợ đúng thời điểm không

chỉ giúp giảm bớt phần nào áp lực trước mắt, mà còn tiếp thêm niềm tin để vững vàng hơn trong mùa vụ.

“Hỗ trợ nhà nông vượt khó” vì vậy không chỉ là một chương trình tri ân mà còn là lời khẳng định về cam kết lâu dài của Phân bón Cà Mau: Tiếp tục sát cánh cùng nông dân, mang đến những sản phẩm chất lượng, những giải pháp phù hợp và những giá trị thiết thực cho sản xuất nông nghiệp. ■

Chương trình hiện đang được triển khai tại các đại lý Phân bón Cà Mau trên toàn quốc. Bà con liên hệ đại lý gần nhất để được tư vấn và tham gia chương trình trong thời gian áp dụng.



HỖ TRỢ

NHÀ NÔNG VƯỢT KHÓ

TẶNG 01 TÚI 02 KG

NPK CÀ MAU GOLD 20-10-10

KHI MUA 03 BAO (150 KG)




TỚI ĐẠI LÝ PHÂN BÓN CÀ MAU GẦN NHẤT ĐỂ THAM GIA NGAY!

THÔNG TIN CHI TIẾT:

Thời gian áp dụng:

- Đại lý nhận hàng: Từ 23/04/2026 - 30/06/2026
- Nông dân mua tại đại lý: 30/04/2026 - 30/06/2026 (hoặc đến khi hết quà tặng)

Khu vực triển khai: Toàn quốc

HOTLINE:

1800 888 606



Chi tiết chương trình “Hỗ trợ nhà nông vượt khó”

PVTRANS tiếp nhận thêm 2 tàu LPG

► PHƯƠNG NGÂN

Trong tháng 4 và tháng 5/2026, Tổng công ty cổ phần Vận tải Dầu khí (PVTrans), đơn vị thành viên Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam (Petrovietnam) đã tiếp nhận thành công thêm 2 tàu vận tải khí hóa lỏng (LPG), nâng tổng số tàu sở hữu và quản lý lên 67 chiếc.

Động thái này diễn ra trong bối cảnh thị trường năng lượng và vận tải biển những tháng đầu năm 2026 tiếp tục biến động mạnh. Tuy nhiên, PVTrans vẫn chủ động bám sát diễn biến thị trường để triển khai hiệu quả chiến lược đầu tư, phát triển đội tàu theo hướng trẻ hóa và chuyên sâu.

Ngày 13/4, tại Nhật Bản, Công ty cổ phần Vận tải Nhật Việt (NV Trans) - đơn vị thành viên của PVTrans đã hoàn tất thủ tục tiếp nhận tàu Morning Diana có sức chở 5.000 CBM. Tàu được đóng năm 2018 tại Nhật Bản, đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn quốc tế về an toàn kỹ thuật và vận hành. Sau khi tiếp nhận, tàu được đưa vào khai thác tại thị trường châu Á.

Tiếp đó, ngày 6/5, đội tàu PVTrans tiếp tục đón thêm tàu LPG mới mang tên Avenir Gas tại cảng Portland (Vương quốc Anh).

Tàu Avenir Gas được đóng tại Nhật Bản năm 2015, có sức chở 5.000 CBM, do Công ty cổ phần Vận tải Sản phẩm Khí Quốc tế (Gas Shipping), đơn vị thành viên của PVTrans đầu tư. Tàu đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn kỹ thuật, an toàn và vận hành của ngành hàng hải quốc tế, đồng thời đáp ứng các yêu cầu khắt khe từ khách hàng toàn cầu. Theo kế hoạch, tàu sẽ được khai thác tại thị trường châu Âu theo hình thức cho thuê định hạn (time charter) với mức



Sau khi tiếp nhận, tàu Morning Diana được đưa vào khai thác tại thị trường châu Á

chức tốt, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Việc tiếp nhận thêm 2 tàu LPG đã nâng tổng số tàu LPG của PVTrans lên 21 chiếc. Đây được xem là dấu mốc cho thấy quyết tâm của Tổng công ty trong thực hiện kế hoạch đầu tư, mở rộng và nâng cao chất lượng đội tàu.

Hiện nay, với đội tàu gồm 67 chiếc đa chủng loại, tổng trọng tải gần 2,1 triệu DWT,

PVTrans tiếp tục giữ vững vị thế là đơn vị vận tải hàng lỏng hàng đầu Việt Nam.

Theo PVTrans, việc liên tục gia tăng quy mô đội tàu không chỉ giúp doanh nghiệp mở rộng thị phần mà còn tạo nền tảng cho mục tiêu tăng trưởng bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường quốc tế, đồng thời góp phần bảo đảm an ninh năng lượng và duy trì chuỗi cung ứng vận tải cho ngành dầu khí quốc gia.

Trong thời gian tới, PVTrans tiếp tục đẩy mạnh công tác quản trị theo các thông lệ quốc tế, tập trung thực thi các tiêu chuẩn ESG và thúc đẩy chuyển đổi số theo hướng thiết thực, hiệu quả. Tổng công ty cũng chủ động theo sát diễn biến thị trường để đưa ra các giải pháp linh hoạt, từng bước đưa thương hiệu PVTrans vươn xa hơn trên bản đồ hàng hải thế giới. ■



Tàu Avenir Gas được đóng tại Nhật Bản năm 2015 có sức chở 5.000 CBM

Khát vọng Việt

ĐƯA THƯƠNG HIỆU RA THẾ GIỚI

Trao đổi với phóng viên Báo Công Thương, Chủ tịch Hội đồng Quản trị Tập đoàn Liên Thái Bình Dương (IPPG) Johnathan Hạnh Nguyễn chia sẻ khát vọng vươn tầm quốc tế, nhấn mạnh tầm quan trọng của cơ chế minh bạch, triết lý kinh doanh cũng như kỳ vọng vào sự bứt phá của ngành Công Thương trong chặng đường mới.

➤ BUI HUYỀN - THANH THẢO (thực hiện)



Chủ tịch Hội đồng Quản trị Tập đoàn Liên Thái Bình Dương (IPPG) Johnathan Hạnh Nguyễn trao đổi với phóng viên Báo Công Thương

Doanh nghiệp cần những định hướng và cơ chế minh bạch

Là một trong những doanh nhân Việt kiều đầu tiên trở về đầu tư khi đất nước còn nhiều khó khăn, ông cảm nhận thế nào về sự thay đổi diện mạo của ngành Công Thương Việt Nam sau 75 năm qua, thưa ông?

Từ năm 1985 đến nay, tôi thấy được sự chuyển mình của đất nước, cảm nhận được khát vọng vươn lên của tất cả mọi giới. Không chỉ riêng doanh nhân, công nhân và những người làm ăn buôn bán cũng là yếu tố tạo nên sức mạnh cho nền kinh tế.

Có một sự trùng hợp là kỷ niệm 75 năm Ngày Truyền thống của ngành Công Thương cũng là kỷ niệm 75 năm tuổi của tôi. Sự trùng hợp này hòa quyện vào ước mơ của tôi mong muốn được chung tay, góp sức cùng các doanh nghiệp Việt đưa nền kinh tế Việt Nam phát triển ra thế giới. Đặc biệt, tôi đánh giá cao vai trò cũng như những bước đi vững chắc của ngành Công Thương trong thời gian qua. Chúng tôi kỳ vọng Nhà nước và khối tư nhân sẽ cùng đồng hành, hỗ trợ cho nhau. Cơ chế phải tạo hành lang pháp lý thông thoáng, mở đường cho các khối nhà nước lẫn tư nhân cùng phát triển. Ông bà ta có câu "phi thương bất phú", kinh doanh và thương mại chính là huyết mạch tạo ra của cải cho đất nước. Vì vậy, Bộ Công Thương đang gánh vác sứ mệnh rất lớn trong việc dẫn dắt thị trường và thúc đẩy nền kinh tế phát triển.

Chúng tôi kỳ vọng Bộ Công Thương sẽ luôn đồng hành, thấu hiểu và tiếp nhận

các kiến nghị từ cộng đồng doanh nghiệp cũng như các hiệp hội, từ đó tổng hợp và đề xuất lên Thủ tướng Chính phủ. Với tư cách là những doanh nghiệp đang đồng hành cùng ngành Công Thương trên hành trình vươn ra biển lớn, chúng tôi rất cần những định hướng và cơ chế minh bạch, vững chắc để cùng nhau tiến lên và vươn tầm quốc tế.

Ngành Công Thương đóng vai trò then chốt trong việc thúc đẩy sản xuất và xuất nhập khẩu. Với IPPG, ông không chỉ mang thương hiệu thế giới về Việt Nam mà còn góp phần xây dựng hạ tầng sân bay, khu phi thuế quan... Theo ông, sự đồng hành giữa chính sách điều hành của Bộ Công Thương và sức sáng tạo của doanh nghiệp tư nhân đã tạo đột phá gì cho nền kinh tế?

Ở bất kỳ lĩnh vực nào dù là giáo dục hay văn hóa, khi bước ra thế giới, chúng ta đều cần đến những định hướng chiến lược, chính sách sắc bén về giao thương quốc tế và xuất nhập khẩu. Tôi đánh giá rất cao việc Chính phủ đã lựa chọn được những nhân sự ưu tú của Bộ Công Thương và các bộ, ngành liên quan để đưa Việt Nam vươn ra biển lớn.

Khi xây dựng chính sách, chúng ta không nên phân biệt giữa doanh nghiệp nhà nước hay thành phần tư nhân. Tất cả đều là doanh nhân, những người trực tiếp kiến tạo ra sản phẩm và đưa đất nước tiến xa. Dù ở thành phần nào, sự kết hợp và gắn kết chặt chẽ giữa các khối kinh tế cũng là chìa khóa then chốt để cùng nhau phát triển.

Về cơ chế và dòng tiền, tôi chắc chắn rằng, khi chúng ta có cơ chế đáp ứng đúng yêu cầu của thế giới, các nhà đầu tư sẽ tìm đến. Mục tiêu của họ là kinh doanh minh bạch, rõ ràng và đúng pháp luật, không có chuyện phải chia sẻ hay dùng các thủ tục không chính thức.

Về kỳ vọng đưa nền kinh tế "cát cánh", chúng ta đã có nguồn nhân lực chất lượng, các kỹ sư và chuyên gia đầy đủ năng lực để hòa nhập với thế giới. Tuy nhiên, điều cốt lõi vẫn là hành lang pháp lý. Chúng ta không thể chỉ làm chính sách thí điểm ngắn hạn cho các dự án lớn như trung tâm tài chính (ví dụ như chỉ trong 3 năm). Các nhà đầu tư rất sợ sự thay đổi vì điều đó làm đứt gãy dòng vốn. Do đó, Nhà nước cần có cơ chế rõ ràng, ổn định và lâu dài để nhà đầu tư yên tâm.

Viết tiếp chương mới cho sự phát triển của đất nước

Ông đang áp dụng dự án xây dựng các trung tâm tài chính và khu phi thuế quan đẳng cấp quốc tế. Ông kỳ vọng thế nào về việc những dự án này sẽ giúp vị thế thương mại của Việt Nam "cát cánh" trên bản đồ thế giới?

Đối với việc xây dựng trung tâm tài chính, yếu tố tiên quyết là phải có cơ chế và luật pháp quy định thật cụ thể, rõ ràng. Chúng ta không thể chỉ xây dựng một tòa nhà rồi mời các nhà đầu tư đến, mà cần một nền tảng pháp lý đủ vững để thu hút các tập đoàn tài chính lớn trên thế giới rót nguồn vốn hàng trăm tỷ USD vào đây để phát triển cơ sở hạ tầng đúng nghĩa.

Chúng tôi sẵn sàng cho việc đón nhận các nhà đầu tư. Quay lại năm 2016, khi các đối tác đã thảo luận và đề xuất ý tưởng về trung tâm tài chính, có thể thấy cơ hội khi đó đã qua nhưng cơ hội mới vẫn còn rộng mở. Trung tâm tài chính thực thụ không có nghĩa là một tòa nhà nhét chặt cứng hàng trăm ngân hàng, mà nó hoạt động như một hệ thống mạng lưới của các tập đoàn tài chính lớn trên thế giới, giống như cách Dubai đã làm. Nguồn lực tiên tế là của họ. Họ sử dụng hệ thống trung tâm tài chính để luân chuyển dòng tiền và từ dòng chảy đó, quốc gia có thể giữ lại một phần để phục vụ cho nhu cầu phát triển trong nước. Được kết nối vào hệ thống này chính là thành công mang tính sống còn, giống như huyết mạch của cơ thể, nếu máu ngừng chảy, nền kinh tế chắc chắn sẽ kiệt sức.

Đối với các khu phi thuế quan, không ít người e ngại về việc mất nguồn thu ngân sách. Tuy nhiên, nếu nhìn từ góc độ kinh tế vĩ mô, chính các trung tâm thương mại

và khu phi thuế quan mới là đòn bẩy để tạo ra dòng tiền lớn và nguồn thu thuế bền vững cho quốc gia. Các quốc gia lân cận như Thái Lan, Singapore, Indonesia hay Hàn Quốc đều đã tận dụng rất tốt mô hình này. Việt Nam là quốc gia duy nhất trong khu vực chưa có và đây là lúc chúng ta phải quyết tâm triển khai.

Tôi tin tưởng rằng, khi xây dựng được hành lang pháp lý minh bạch, cởi mở và phù hợp với thông lệ quốc tế, các nhà đầu tư lớn sẽ rót vốn. Khi đó, dòng tiền lưu chuyển qua các khu phi thuế quan sẽ trở thành nguồn lực quan trọng để thúc đẩy và nuôi dưỡng nền kinh tế.

Ngành Công Thương mạnh là nhờ doanh nghiệp mạnh. Là người đi trước, ông có thông điệp nhân nhủ gì tới cộng đồng doanh nghiệp và thế hệ doanh nhân trẻ nhân cột mốc lịch sử 75 năm để chúng ta cùng nhau viết tiếp chương mới cho sự phát triển của đất nước?

Nếu nhìn vào các nền kinh tế tiên tiến như Mỹ, châu Âu, Hàn Quốc hay Úc, chúng ta thấy điểm chung là họ đặc biệt chú trọng đến con người và việc thực thi pháp luật. Tại các quốc gia này, pháp luật là hành lang pháp lý để doanh nghiệp vươn lên, chứ không phải là rào cản kim hãm. Luật pháp cần được thiết kế để tạo điều kiện cho người dân và doanh nghiệp phát triển một cách chính danh.

Bài học từ những năm qua cho thấy, những doanh nghiệp kinh doanh đúng pháp luật luôn phát triển bền vững và an tâm. Ngược lại, những ai có tinh vi phạm hoặc tìm kiếm kẽ hở sẽ gây tổn thất lớn cho tài sản nhà nước và làm suy giảm niềm tin của người dân. Tôi đề xuất Chính phủ ban hành những cơ chế minh bạch, rõ ràng để tạo điều kiện cho doanh nhân yên tâm kinh doanh mà không phải tìm cách lách luật. Khát vọng của tôi là xây dựng một nền kinh tế bền vững, nơi những doanh nghiệp làm ăn chân chính và thượng tôn pháp luật được tôn vinh.

Nhân dịp kỷ niệm 75 năm Ngày Truyền thống ngành Công Thương, tôi xin gửi lời chúc tốt đẹp nhất đến toàn thể cán bộ, lãnh đạo và những người đang cống hiến cho ngành. Đối với cộng đồng doanh nghiệp và thế hệ doanh nhân trẻ, thông điệp của tôi rất giản dị: Hãy thương tôn pháp luật, kinh doanh bằng cái tâm và sự tử tế. Đó chính là nền tảng vững chắc nhất để chúng ta cùng nhau viết tiếp chương mới, đưa nền kinh tế Việt Nam vươn xa trên bản đồ thế giới.

Trân trọng cảm ơn những chia sẻ của ông!

PV GAS PHÁT ĐỘNG HAI CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG LỚN

➤ PHƯƠNG NGA

Vừa qua, Tổng công ty Khí Việt Nam (PV GAS), đơn vị thành viên của Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam (Petrovietnam) đã tổ chức Lễ phát động Tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động (ATVSLĐ) và Tháng Công nhân năm 2026 với chủ đề: “Đổi mới quản lý và nâng cao hiệu quả công tác an toàn, vệ sinh lao động trong kỷ nguyên số”.

Chương trình nhằm lan tỏa văn hóa an toàn, chăm lo toàn diện cho người lao động và thúc đẩy hiệu quả sản xuất, kinh doanh trong toàn PV GAS. Tham dự buổi lễ có ông Nguyễn Minh Tuấn - Phó Tổng giám đốc PV GAS; ông Trần Xuân Thành - Chủ tịch Công đoàn PV GAS, Ban Thường vụ, Ban chấp hành Công đoàn; cùng đại diện lãnh đạo các ban, đơn vị, các công đoàn cơ sở và gần 200 cán bộ, công nhân viên - người lao động (CBCNV - NLD) đến từ các đơn vị trong toàn PV GAS.

Triển khai theo các kế hoạch của PV GAS và Công đoàn Tổng công ty, chương trình năm 2026 gắn với kỷ niệm 140 năm Ngày Quốc tế Lao động và yêu cầu đổi mới trong giai đoạn phát triển mới. Các hoạt động tập trung nâng cao nhận thức, tăng cường tuân thủ ATVSLĐ, cải thiện điều kiện

làm việc, đồng thời thúc đẩy đổi mới sáng tạo và nâng suất lao động.

Phát biểu khai mạc tại buổi lễ, ông Nguyễn Minh Tuấn - Phó Tổng giám đốc PV GAS nhấn mạnh ý nghĩa của chương trình trong việc tôn vinh người

lao động và lan tỏa văn hóa an toàn trong toàn PV GAS. Đồng thời, kêu gọi toàn thể CBCNV - NLD đổi mới tư duy, ứng dụng công nghệ và dữ liệu trong quản trị, gắn chặt giữa sản xuất, kinh doanh với bảo đảm an toàn, biến các hoạt động



PV GAS tổ chức Lễ phát động Tháng hành động về An toàn, vệ sinh lao động và Tháng Công nhân năm 2026 với chủ đề: “Đổi mới quản lý và nâng cao hiệu quả công tác an toàn, vệ sinh lao động trong kỷ nguyên số”



Ông Nguyễn Minh Tuấn - Phó Tổng giám đốc PV GAS nhấn mạnh ý nghĩa của chương trình trong việc tôn vinh người lao động và lan tỏa văn hóa an toàn trong toàn PV GAS

trong tháng cao điểm thành hành động cụ thể, kiểm soát rủi ro và nâng cao hiệu quả.

Trong tháng 5/2026, nhiều hoạt động thiết thực sẽ được triển khai đồng bộ như tuyên truyền nâng cao nhận thức, chăm lo đời sống người lao động, phát động phong trào

sáng kiến, tăng cường kiểm tra giám sát ATVSLĐ và tuyên dương người lao động tiêu biểu.

Các hoạt động được triển khai theo hướng lấy người lao động làm trung tâm, công đoàn cơ sở là nền tảng, chuyển đổi số là công cụ và hiệu quả thực chất là thước đo. ■

Trong khuôn khổ chương trình, lãnh đạo cùng CBCNV - NLD PV GAS đã tham gia hoạt động đi bộ chinh phục đỉnh Núi Lớn, góp phần rèn luyện thể lực, lan tỏa tinh thần bền bỉ, kỷ luật và gắn kết.



Lãnh đạo cùng cán bộ, công nhân viên PV GAS tham gia hoạt động đi bộ chinh phục đỉnh Núi Lớn



Ông Huỳnh Thiên Triều - Tổng giám đốc Công ty TNHH Amway Việt Nam

Amway Việt Nam - gần 20 năm hành trình gieo niềm tin

Gần 20 năm hiện diện, Amway Việt Nam không chỉ mở rộng hoạt động kinh doanh mà còn cho thấy nỗ lực đồng hành cùng cơ quan quản lý trong việc xây dựng môi trường kinh doanh minh bạch, hiện đại và hướng tới phát triển bền vững.

> BUI HUYỀN (thực hiện)



Amway Việt Nam đồng hành cùng "Ngày Quyền của người tiêu dùng Việt Nam" 2026

Chia sẻ về hành trình gần 20 năm xây dựng và phát triển tại Việt Nam, ông Huỳnh Thiên Triều - Tổng giám đốc Công ty TNHH Amway Việt Nam nhìn nhận, từ một thị trường còn nhiều hoài nghi với mô hình bán hàng trực tiếp, Việt Nam hôm nay đã trở thành một trong những điểm sáng tăng trưởng của Amway tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương.

Hành trình này có khó khăn thách thức thời điểm ban đầu nhưng hơn hết, Amway nhìn thấy tiềm năng to lớn tại thị trường Việt Nam và sự đồng hành, bền bỉ hỗ trợ của Chính phủ nói chung, Bộ Công Thương nói riêng cho các doanh nghiệp FDI, trong đó có Amway nhằm phát triển một thị trường năng động, hấp dẫn.

Từ thị trường non trẻ đến điểm sáng tăng trưởng của khu vực

Thưa ông, nhìn lại gần 20 năm có mặt tại Việt Nam, đâu là dấu ấn lớn nhất của Amway Việt Nam?

Năm 2007, khi Amway quyết định đầu tư vào Việt Nam, ngành bán hàng trực tiếp trong nước còn khá non trẻ so với nhiều quốc gia trong khu vực. Sau gần hai thập kỷ, chúng tôi tự hào khi Amway Việt Nam đã trở thành thương hiệu quen thuộc trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe và nâng cao chất lượng cuộc sống cho người tiêu dùng Việt.

Điều đáng quý nhất không chỉ nằm ở những con số tăng trưởng mà còn ở việc Amway đã góp phần thay đổi cách nhìn của xã hội về ngành bán hàng trực tiếp. Từ chỗ còn nhiều định kiến, mô hình này đang dần được nhìn nhận như một phương thức kinh doanh hiện đại, minh bạch và tạo cơ hội phát triển cho hàng trăm nghìn người Việt Nam.

Đến hết năm 2025, Amway Việt Nam

duy trì chuỗi tăng trưởng 9 năm liên tiếp, nhiều năm đạt mức tăng trưởng hai chữ số và tiếp tục nằm trong top 9 thị trường doanh thu lớn nhất toàn cầu của Tập đoàn Amway trên tổng số 108 thị trường hoạt động. Việt Nam hiện cũng được đánh giá là một trong những thị trường năng động và giàu tiềm năng nhất tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương.

Theo ông, ngành Công Thương đã đóng vai trò như thế nào trong việc tạo dựng môi trường kinh doanh cho các doanh nghiệp FDI như Amway?

Từ góc nhìn doanh nghiệp FDI, chúng tôi đánh giá rất cao vai trò đồng hành và kiến tạo của ngành Công Thương trong suốt quá trình phát triển của Amway Việt Nam. Không chỉ xây dựng hành lang pháp lý, ngành Công Thương còn góp phần định hình môi trường kinh doanh ổn định, minh bạch và phù hợp với xu hướng hội nhập quốc tế.

Việc Việt Nam tham gia sâu vào các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới đã tạo nền tảng rất quan trọng để các tập đoàn toàn cầu yên tâm đầu tư lâu dài tại Việt Nam. Với ngành bán hàng trực tiếp, dấu ấn rõ nét nhất là hệ thống pháp luật ngày càng được hoàn thiện.

Sau gần hai thập kỷ phát triển, khái niệm "bán hàng trực tiếp" đã chính thức

được luật hóa trong Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023 và Nghị định 55/2024/ND-CP. Đây không chỉ là bước tiến về mặt pháp lý mà còn giúp củng cố niềm tin thị trường, đưa hoạt động bán hàng trực tiếp tiệm cận hơn với thông lệ quốc tế.

Kỷ vọng vào một thị trường minh bạch và phát triển bền vững

Chính sách và sự điều hành của ngành Công Thương đã tác động ra sao đến việc hình thành một thị trường bán hàng trực tiếp lành mạnh, thưa ông?

Trong nhiều năm qua, ngành bán hàng trực tiếp luôn nằm dưới sự quản lý chặt chẽ của Bộ Công Thương và thị trường luôn duy trì sự phát triển ổn định. Điều đó cho thấy hiệu quả của công tác quản lý cũng như ý thức tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp ngày càng được nâng cao.

Vai trò điều phối và giám sát của Bộ Công Thương cùng các Sở Công Thương địa phương đã góp phần quan trọng trong việc xây dựng môi trường cạnh tranh lành mạnh, minh bạch hơn cho ngành hàng này. Đặc biệt, việc luật hóa hoạt động bán hàng trực tiếp không chỉ giúp nâng cao hiệu quả quản lý mà còn thể hiện bước tiến của Việt Nam trong tiến trình hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế toàn cầu.

Chúng tôi cho rằng, một thị trường chỉ có thể phát triển bền vững khi quyền lợi người tiêu dùng được đặt ở vị trí trung tâm. Những chính sách quản lý chặt chẽ nhưng đồng thời tạo điều kiện cho doanh nghiệp phát triển chính là yếu tố giúp thị trường vận hành ổn định hơn trong thời gian qua.

Cùng với đó, môi trường đầu tư ngày càng minh bạch cũng giúp Việt Nam tiếp tục khẳng định vị thế là điểm đến hấp dẫn đối với các nhà đầu tư nước ngoài.

Nhân dịp kỷ niệm 75 năm ngành Công Thương, ông có kỳ vọng gì đối với ngành kinh tế trụ cột của đất nước, nhất là trên phương diện xây dựng cơ chế, chính sách trong thời gian tới?

Trong bối cảnh công nghệ số và hành vi tiêu dùng thay đổi rất nhanh, chúng tôi kỳ vọng các chính sách sẽ tiếp tục theo hướng vừa bảo đảm hiệu quả quản lý nhà nước, vừa tạo điều kiện cho đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Theo chúng tôi, việc hài hòa các tiêu chuẩn kỹ thuật với khu vực và quốc tế, đơn giản hóa thủ tục hành chính và phát triển hạ tầng logistics sẽ đóng vai trò rất quan trọng trong việc nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia cũng như thu hút thêm các dòng vốn đầu tư chất lượng cao.

Bên cạnh đó, cộng đồng doanh nghiệp cũng mong muốn việc thực thi chính sách giữa Trung ương và địa phương ngày càng đồng bộ, nhất quán hơn để tạo thuận lợi cho hoạt động sản xuất, kinh doanh trên phạm vi toàn quốc.

Về phía Amway Việt Nam, chúng tôi sẽ tiếp tục đầu tư vào chuyển đổi số, phát triển xanh, nâng cao trải nghiệm người tiêu dùng và thúc đẩy chiến lược "Sống khỏe mạnh - Sống hạnh phúc". Song song với hoạt động kinh doanh, Amway tiếp tục xem bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và đóng góp cho cộng đồng là một phần cốt lõi trong chiến lược phát triển bền vững.

Chúng tôi tin rằng, sự phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan quản lý nhà nước và cộng đồng doanh nghiệp sẽ tiếp tục góp phần xây dựng môi trường kinh doanh minh bạch, hiện đại và hội nhập sâu rộng hơn trong tương lai.

Trân trọng cảm ơn ông!

Sau gần 20 năm hình thành và phát triển tại Việt Nam, Amway Việt Nam trở thành thương hiệu quen thuộc và được người tiêu dùng Việt tin tưởng. Việt Nam cũng nằm trong top 9 thị trường doanh thu lớn nhất toàn cầu của Tập đoàn Amway.

Herbalife Việt Nam, với mục tiêu trở thành công ty, cộng đồng và nền tảng hàng đầu về sức khỏe và thể chất, là nhà tài trợ chính thức của giải chạy VnExpress Marathon Cần Thơ 2026 với hơn 10.000 vận động viên diễn ra từ ngày 8 - 10/5/2026. Đây là năm thứ hai liên tiếp Herbalife Việt Nam đồng hành cùng giải đấu, tiếp tục khẳng định cam kết dài hạn trong việc thúc đẩy lối sống năng động, lành mạnh và xây dựng cộng đồng khỏe mạnh hơn tại Việt Nam.



Ông Nguyễn Thanh Đạt - Giám đốc Truyền thông cấp cao Herbalife Việt Nam (bên trái) ký kết hợp tác với đại diện Vnexpress Marathon cho các giải chạy trong năm 2026

> HUYỀN BÙI

HERBALIFE VIỆT NAM

Lan tỏa lối sống năng động với hơn 10.000 vận động viên

Khuyến khích lối sống năng động, lành mạnh

Điểm đặc biệt của VnExpress Marathon Cần Thơ là cung đường chạy được chứng nhận đạt chuẩn, nổi bật với cảnh quan ven sông Hậu thoáng mát và các khu vực check-in đặc trưng Tây Đô. Xuất phát tại Công viên Sông Hậu, trải dài qua các trục đường chính, tuyến phố ven sông, các cây cầu biểu tượng, trung tâm thành phố và hướng về khu vực Bình Thủy. Đường chạy mới, thoáng, xanh, mang đậm nét văn hóa đặc trưng của miền Tây sông nước, phù hợp cho runner trải nghiệm, ngắm cảnh. Năm nay, giải đấu mới mở toàn bộ cung đường. Runner xuất phát và về đích cùng địa điểm để tối ưu trải nghiệm.

Ông Vũ Văn Thắng - Tổng Giám đốc Herbalife Việt Nam và Campuchia cho biết: "Chúng tôi rất phấn khởi tiếp tục đồng hành cùng VnExpress Marathon Cần Thơ 2026, phù hợp với cam kết dài hạn của chúng tôi nhằm khuyến khích lối sống năng động, lành mạnh trong cộng đồng. Chúng tôi xin chúc mừng các vận động viên đã xuất sắc hoàn thành mục tiêu của chính mình và mong rằng các bạn sẽ tiếp tục duy trì thói quen tập luyện thể thao kết hợp cùng chế độ dinh dưỡng cân bằng để sống khỏe mạnh".

Sự xuất hiện của tay vợt nữ số 1 Việt Nam - Nguyễn Thùy Linh đã mang đến nhiều năng lượng và sự hào hứng cho gian hàng Herbalife tại VnExpress Marathon Cần Thơ. Những khoảnh khắc giao lưu, kết nối cùng cộng đồng runner và các Thành viên Độc lập Herbalife

đã tạo nên bầu không khí sôi động, đầy cảm hứng xuyên suốt sự kiện.

Những thành tích nổi bật tại mùa giải năm nay

Giải đấu năm nay ghi nhận nhiều kết quả ấn tượng khi các vận động viên liên tục bứt phá giới hạn bản thân và đạt thành tích cao ở các cự ly thi đấu.

Ở nội dung marathon 42 km nam, vận động viên Đan Quyết thắng giải với thành tích 2 tiếng 42 phút sau màn so kè hơn 30km đầu với Kento Kabashima - VĐV Nhật bản. Trong khi đó, Đoàn Oanh ghi dấu ấn với chức vô địch full marathon thứ hai trong 10 ngày (sau chiến thắng ở VM Cần Giò), về đích sau 2 tiếng 59 phút 46 giây.

Bên cạnh yếu tố chuyên môn, giải đấu còn ghi dấu ấn nhờ tinh thần cổ vũ nhiệt tình từ người dân địa phương cùng hoạt động kết nối cộng đồng sôi nổi tại khu vực expo và các gian hàng trải nghiệm. Khu vực hoạt động của Herbalife Việt Nam



Hướng dẫn mua sản phẩm của Herbalife
Sản phẩm của Herbalife chỉ được phân phối độc quyền thông qua những thành viên độc lập của công ty. Để tìm hiểu thêm về các sản phẩm của Herbalife, xin vui lòng liên hệ:
Hotline: +84-28-38279191
Email: dichvuthanhvien@herbalife.com
Website: <https://www.herbalife.com/vi-vn/footer/contact-us>

thu hút đông đảo người tham gia với nhiều hoạt động tương tác, tư vấn về dinh dưỡng và lối sống năng động.

Nhiều vận động viên chia sẻ rằng, VnExpress Marathon Cần Thơ không chỉ là một giải chạy mà còn là hành trình trải nghiệm văn hóa, con người miền Tây và lan tỏa năng lượng tích cực đến cộng đồng yêu thể thao trên cả nước.

Herbalife là đối tác chính thức của chuỗi giải chạy VnExpress Marathon từ năm 2022, tài trợ cho các sự kiện thu hút hàng chục nghìn người tham gia mỗi năm. VnExpress Marathon Cần Thơ 2026 là giải đấu mở màn trong chuỗi các giải chạy của hệ thống VnExpress mà Herbalife Việt Nam sẽ tiếp tục đồng hành trong năm 2026.

Thông tin về Herbalife Ltd.

Herbalife (có cổ phiếu được niêm yết trên Sàn Giao dịch Chứng khoán New York), với mục tiêu trở thành công ty, cộng đồng và nền tảng hàng đầu toàn cầu về sức khỏe và thể chất đã và đang thay đổi cuộc sống của nhiều người với các sản phẩm dinh dưỡng tuyệt vời và cơ hội kinh doanh cho các thành viên độc lập của công ty kể từ năm 1980.

Công ty cung cấp các sản phẩm dinh dưỡng chất lượng cao, dựa trên nền tảng khoa học vững chắc cho người dùng tại hơn 90 thị trường thông qua các thành viên kinh doanh, cùng với chương trình tiếp thị 1 kèm 1 và một cộng đồng hỗ trợ truyền cảm hứng mạnh mẽ cho khách hàng về lối sống năng động, lành mạnh hơn để sống cuộc sống tốt nhất của mình. ■



Siberian Health Quốc tế được vinh danh Top 10 doanh nghiệp FDI tiên phong vì cuộc sống cộng đồng tại Lễ trao giải Rồng Vàng 2026

➤ THU HUYỀN

Đây là năm thứ hai liên tiếp, Công ty Siberian Health Quốc tế được vinh danh tại giải thưởng Rồng Vàng, tiếp tục khẳng định vị thế và uy tín trên thị trường chăm sóc sức khỏe tại Việt Nam.

Công ty Siberian Health Quốc tế, đại diện chính thức của Siberian Wellness tại Việt Nam, tiếp tục được xướng tên trong Top 10 doanh nghiệp FDI tiên phong vì cuộc sống cộng đồng tại Lễ trao giải Rồng Vàng 2026, thuộc hạng mục Thương hiệu xuất sắc ngành chăm sóc sức khỏe.

Được khởi xướng từ năm 2001 bởi Tạp chí Kinh tế Việt Nam (VnEconomy), chương trình Rồng Vàng là một trong những giải thưởng uy tín dành cho cộng đồng doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động hiệu quả tại Việt Nam. Bên cạnh hiệu quả kinh doanh, giải thưởng còn ghi nhận các doanh nghiệp có đóng góp nổi bật trong đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển bền vững và trách nhiệm cộng đồng.

Vượt qua nhiều tiêu chí đánh giá khắt khe, Công ty Siberian Health Quốc tế được hội đồng thẩm định đánh giá cao nhờ chiến lược phát triển dài hạn, năng lực vận hành ổn định cùng những đóng góp tích cực cho cộng đồng và ngành chăm sóc sức khỏe. Danh hiệu Top 10 không chỉ là sự ghi nhận cho hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp mà còn phản ánh cam kết bền bỉ trong việc tạo ra các giá trị lâu dài tại thị trường Việt Nam.

Phát biểu tại lễ trao giải, ông Denis Sapegin - CEO khu vực Đông Nam Á của Siberian Health Quốc tế cho biết: "Chúng tôi rất vinh dự khi tiếp tục nhận Giải thưởng Rồng Vàng 2026, đặc biệt trong năm đánh dấu cột mốc 30 năm phát triển của Siberian Wellness trên toàn cầu. Đây là sự ghi nhận cho định hướng mà chúng tôi luôn theo đuổi: phát triển sản phẩm song hành cùng xây dựng cộng đồng sống khỏe và bền vững. Việt Nam hiện không chỉ là thị trường trọng điểm mà còn giữ vai trò ngày càng quan trọng trong chiến lược phát triển dài hạn của tập đoàn tại châu Á".

Hệ sinh thái sản phẩm đa dạng, hướng đến chăm sóc sức khỏe toàn diện

Sau ba thập kỷ phát triển, Siberian Wellness đã xây dựng hệ sinh thái hơn 300 sản phẩm thuộc nhiều nhóm ngành như sản phẩm bảo vệ sức khỏe, mỹ phẩm và các giải pháp chăm sóc gia đình. Các dòng sản phẩm được nghiên cứu nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của nhiều nhóm khách hàng, từ trẻ em, phụ nữ đến người trưởng thành và cộng đồng yêu thể thao.



Siberian Wellness tiếp tục được vinh danh Top 10 doanh nghiệp FDI tiên phong vì cuộc sống cộng đồng tại Lễ trao giải Rồng Vàng



Giải thưởng Rồng Vàng ghi nhận nỗ lực của doanh nghiệp trong việc thúc đẩy cộng đồng sống khỏe và bền vững



Gói năng lượng khởi tạo cho người trưởng thành hỗ trợ cung cấp dinh dưỡng thiết yếu

Doanh nghiệp cũng tập trung phát triển các giải pháp dinh dưỡng chuyên biệt theo từng nhu cầu sức khỏe cụ thể. Trong đó, nhóm sản phẩm dành cho người trưởng thành với ba thành phần nền tảng gồm Protein, Vitamin kết hợp Canxi và Omega-3 được định hướng hỗ trợ bổ sung dưỡng chất thiết yếu, góp phần nâng cao sức khỏe toàn diện.

Một trong những điểm nổi bật của Siberian Wellness là sự kết hợp giữa nguồn nguyên liệu thảo mộc từ Siberia cùng nền tảng nghiên cứu khoa học hiện đại. Song song với việc mở rộng thị trường quốc tế, doanh nghiệp liên tục đầu tư vào hệ thống sản xuất nhằm nâng cao năng lực cung ứng và kiểm soát chất lượng toàn cầu. Từ tổ hợp sản xuất đầu tiên tại Siberia (Nga), Siberian Wellness đã mở rộng thêm quy mô sản xuất với hai tổ hợp sản xuất với nhà máy Dahlia (Serbia) và nhà máy Aquaviva (San Marino) đồng thời xây dựng tổ hợp sản

xuất công - nông nghiệp NamAgro Tech tại Uzbekistan.

Các tổ hợp sản xuất của Siberian Wellness hiện đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế nghiêm ngặt như HACCP, ISO, GMP, FDA và HALAL. Đồng thời, doanh nghiệp cũng đẩy mạnh các tiêu chí phát triển bền vững, hướng tới mô hình sản xuất thân thiện với môi trường trên quy mô toàn cầu.

Đẩy mạnh trách nhiệm cộng đồng và phát triển bền vững

Song song với hoạt động kinh doanh, Siberian Wellness được đánh giá là doanh nghiệp FDI tích cực trong các hoạt động trách nhiệm xã hội tại Việt Nam. Năm 2025, doanh nghiệp cùng các đối tác đã hỗ trợ người dân tại Nhà Trang khắc phục hậu quả bão lũ với tổng giá trị hỗ trợ lên tới 500 triệu đồng.

Gần đây, đại diện công ty cũng tổ chức hoạt động thăm hỏi, tri ân đội ngũ y bác sĩ tại Bệnh viện Nhi Trung ương, đồng

thời trao tặng quà cho các bệnh nhi đang điều trị nội trú.

Kể từ khi gia nhập thị trường Việt Nam vào năm 2013, Siberian Wellness đã triển khai nhiều dự án cộng đồng dài hạn, nổi bật là chiến dịch trồng cây thuộc "Eco Project - tái tạo 100 héc ta rừng" tại các khu rừng nguyên sinh ở Thanh Hóa, Đồng Nai và sắp tới là Vườn quốc gia Cúc Phương. Bên cạnh các hoạt động môi trường, doanh nghiệp cũng tích cực triển khai nhiều chương trình hỗ trợ dinh dưỡng và chăm sóc sức khỏe cho cộng đồng tại các khu vực còn nhiều khó khăn.

Việc tiếp tục được vinh danh tại Giải thưởng Rồng Vàng 2026 được xem là dấu mốc quan trọng trong hành trình phát triển của Siberian Wellness tại Việt Nam. Trong thời gian tới, doanh nghiệp cho biết sẽ tiếp tục mở rộng các giải pháp chăm sóc sức khỏe toàn diện, đồng thời tăng cường hiện diện tại các thị trường tiềm năng trong khu vực châu Á. ■

Điểm mạnh của Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên

Tự hào nằm trong top các doanh nghiệp dẫn đầu về gia công cơ khí chính xác tại Việt Nam, Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên (FOMEKO) cung cấp sản phẩm cho thị trường đa dạng nhóm ngành, từ linh kiện đơn lẻ tới cụm chi tiết, bao gồm: phụ tùng xe máy, phụ tùng ô tô, các loại vòng bi, phụ tùng cho máy nông nghiệp và máy công trình, phụ tùng cơ khí cho ngành xây dựng.

> HUYỀN THƯ

Trụ sở chính của Công ty đặt tại Tổ dân phố Bông Hồng, phường Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, cách thủ đô Hà Nội khoảng 50km, sân bay quốc tế Nội Bài 34km, cảng Hải Phòng 180km. Công ty còn có văn phòng đại diện được đặt tại quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

Hiện nay, FOMEKO có đội ngũ gần 1.000 cán bộ, nhân viên có trình độ từ trung cấp đến thạc sĩ. Với 63 cán bộ, kỹ sư làm việc tại các bộ phận nòng cốt gồm các phòng: Kỹ thuật - Công nghệ; Quản lý chất lượng; Nghiên cứu và Phát triển..., trực tiếp đảm nhiệm nghiên cứu, kiểm soát chất lượng và cải tiến sản phẩm. Đa số nhân sự là kỹ sư trình độ cao, tốt nghiệp từ các trường đại học kỹ thuật uy

tín, top đầu cả nước (Bách Khoa Hà Nội, Học viện Kỹ thuật quân sự...), được đào tạo bài bản và giàu kinh nghiệm thực tiễn.

FOMEKO kiên trì với khẩu hiệu "Chất lượng hơn cả sự mong đợi", tạo sự khác biệt vượt trội nhờ vị thế nhà sản xuất cơ khí chính xác hàng đầu với hơn 50 năm kinh nghiệm, cung ứng linh kiện trực tiếp cho các hãng xe lớn (Honda, Yamaha, VinFast, Piaggio, Sumitomo, Hanwa, Schaeffler, IKO, Joto, Naka, KYB, Fukuvi) và xuất khẩu Nhật Bản (36%), Hoa Kỳ (10%), Trung Quốc, châu Âu. Điểm mạnh cốt lõi bao gồm quy trình sản xuất hiện đại, đạt tiêu chuẩn quốc tế (ISO, IATF 16949), cùng danh mục sản phẩm đa dạng, bền bỉ và độ chính xác cao.

Các điểm mạnh khác biệt của FOMEKO

Nhà cung cấp trong chuỗi OEM ngành ô tô, xe máy: FOMEKO không chỉ là đơn vị thương mại mà còn là nhà sản xuất trực tiếp cung cấp phụ tùng cho các hãng xe máy lớn nhất tại Việt Nam và xuất khẩu sang Nhật, Mỹ, châu Âu, phù hợp với tiêu chuẩn kỹ thuật, nghiêm ngặt của khách hàng.



Chất lượng cơ khí chính xác cao: Với hơn 1.000 máy móc, thiết bị, trong đó 70% là máy CNC hiện đại. Nổi bật với công nghệ rèn nóng, gia công CNC, dây chuyền đàn robot, sơn DISGO thân thiện môi trường và xử lý nhiệt/mạ tiên tiến, tạo ra các sản phẩm như bi ổ phốt, chân số, nhông xích có độ bền và độ chính xác vượt trội.

Tiêu chuẩn quốc tế: Sản xuất tuân thủ các chứng chỉ khắt khe bao gồm ISO 9001:2015 (Quản lý chất lượng); ISO 14001:2015 (Quản lý môi trường); IATF 16949:2016 (Quản lý chất lượng chuyên ngành ô tô); ISO 50001:2018 (Quản lý năng lượng); ISO 22301:2019 (Quản lý kinh doanh liên tục); ISO 45001:2018 (Quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp).

Sản phẩm đa dạng và chuyên sâu: Cung cấp hơn 1.000 loại phụ tùng, tập trung mạnh vào các chi tiết quan trọng như bộ phanh, chân chống, vòng bi với sự đa dạng mẫu mã cho nhiều dòng xe.

Năng lực sản xuất quy mô lớn: Với đội ngũ kỹ sư thiết kế dày dặn kinh nghiệm, FOMEKO luôn chủ động trong sản xuất, từ khâu thiết kế đến chế tạo khuôn mẫu, đồ gá, jig kiểm. Bên cạnh đó, FOMEKO cũng có khả năng tự chế tạo các máy chuyên dụng cho hiệu suất gia công cao, kiểm soát tốt nhất các công đoạn sản xuất và chất lượng sản phẩm trước khi giao hàng. Cùng các công nghệ như: thiết kế gia công khuôn dập; tạo phôi trên máy dập nóng, nguội; gia công CNC; xử lý nhiệt; xử lý bề mặt...

Với bề dày kinh nghiệm và nền tảng kỹ thuật vững chắc, FOMEKO khẳng định thương hiệu phụ tùng "chuẩn chính hãng", độ bền cao, an toàn khi vận hành.

Về kế hoạch phát triển, giai đoạn 2025 - 2030, FOMEKO định hướng trở thành nhà cung cấp hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực đúc áp lực nhôm, magie và ép nhựa kỹ thuật cao cho các tập đoàn sản xuất ô tô, xe máy và thiết bị công nghiệp... FOMEKO hướng tới trở thành doanh nghiệp cơ khí hàng đầu Việt Nam, tiên phong trong gia công chính xác, đồng hành cùng khách hàng trong và ngoài nước.



HỘI CHỢ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ TỈNH BIÊN - AN GIANG NĂM 2026



Thời gian diễn ra từ ngày 4/6/2026 đến ngày 10/6/2026.

Địa điểm: Tại Khu công nghiệp Xuân Tô, phường Tịnh Biên, tỉnh An Giang.

HỘI CHỢ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ TỈNH BIÊN - AN GIANG NĂM 2026 được diễn ra từ ngày 4 đến ngày 10 tháng 6 năm 2026 tại Khu công nghiệp Xuân Tô, phường Tịnh Biên, tỉnh An Giang với quy mô 260 gian hàng của các doanh nghiệp trong và ngoài nước, gồm các khu chức năng như:

- Khu vực trưng bày, giới thiệu sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc sản vùng miền của các tỉnh, thành phố.
- Khu triển lãm, trưng bày sản phẩm tỉnh An Giang; Khu gian hàng sản phẩm của các xã, phường, đặc khu tỉnh An Giang.
- Khu trưng bày, giới thiệu sản phẩm của các doanh nghiệp, hợp tác xã trong và ngoài tỉnh.
- Khu triển lãm, trưng bày sản phẩm của các doanh nghiệp nước ngoài.

Đến với hội chợ năm nay còn có các hoạt động như:

- Hội nghị kết nối giao thương vùng biên giới Việt Nam - Campuchia - Lào diễn ra vào ngày 5/6/2026. Triển khai giải pháp xúc tiến thương mại: Chương trình "Thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm của tỉnh An Giang trên nền tảng số" và tổ chức khu trưng bày, giới thiệu sản phẩm đặc trưng của các địa phương.
- Tổ chức các hoạt động vui chơi giải trí, biểu diễn văn nghệ hàng đêm.

Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh An Giang xin thông tin đến cộng đồng doanh nghiệp, du khách biết và tích cực tham quan, mua sắm tại hội chợ.

Cơ quan chỉ đạo:

- Bộ Công Thương
- UBND tỉnh An Giang

Cơ quan chủ trì:

Cục Xúc tiến thương mại

Cơ quan thực hiện: Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh An Giang

LIÊN HỆ

Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh An Giang

Địa chỉ: số 54 Cô Bắc, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang

http://www.apc.angiang.gov.vn

Liên hệ: Bà Lâm Kim Đang, điện thoại 0975 929 144



ĐÀM CÀ MAU®
HẠT NGỌC MÙA VÀNG

EVNGENCO3
CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN PHÚ MỸ

CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN PHÚ MỸ
CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3-CTCP

75 *Chào mừng*
NĂM NGÀY TRUYỀN THỐNG
NGÀNH CÔNG THƯƠNG
(14/5/1951-14/5/2026)

CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN PHÚ MỸ
VIN PHING

Nhà máy điện Phú Mỹ 2.1
Công suất: 477MW

Nhà máy điện Phú Mỹ 2.1 MR
Công suất: 468MW

Nhà máy điện Phú Mỹ 1
Công suất: 1.118MW

Nhà máy điện Phú Mỹ 4
Công suất: 477MW

AN TOÀN, LIÊN TỤC, KINH TẾ VÀ ĐẢM BẢO AN NINH NĂNG LƯỢNG

Trụ sở: Khu Công Nghiệp Phú Mỹ 1, Phường Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh

Email: phumy@phumytpc.genco3.vn * Website: www.phumytpc.com



Nền tảng quản lý tài chính thông minh

BeeRich
Giúp bạn giàu có



Trải nghiệm trên



PHUMY
Cho mùa bội thu

HỮU CƠ PHUMY



Hồi sinh đất
Bật sức cây



PHẤN BÓN CÀ MAU®
HẠT NGỌC MÙA VÀNG

Chung Một Niềm Tin Vườn Mình Phát Triển



WWW.PVCFC.COM.VN

Quét QR CODE
tìm hiểu thêm thông tin





Nhà thầu khoan Việt Nam

tiên phong trong ngành khoan dầu khí



**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KHOAN
VÀ DỊCH VỤ KHOAN DẦU KHÍ**

Lầu 4, Sailing Tower, 111A Pasteur,
Phường Sài Gòn, Tp. Hồ Chí Minh,
Việt Nam

Tel: +84 - 28 - 39 142 012

Fax: +84 - 28 - 39 142 021 / 39 142 022

Web: www.pvdrilling.com.vn



HỖ TRỢ BỔ SUNG NĂNG LƯỢNG GIẢM MỆT MỎI

HỖ TRỢ BỔ SUNG L-CARNITINE, TAURINE, VITAMIN (B1, B6, B12),
KHOÁNG CHẤT (MAGNESI, KẼM) VÀ NĂNG LƯỢNG, HỖ TRỢ GIẢM MỆT MỎI

DÀNH CHO NGƯỜI LỚN, NGƯỜI TẬP LUYỆN THỂ DỤC THỂ THAO
CÓ NHU CẦU BỔ SUNG NĂNG LƯỢNG, VITAMIN, KHOÁNG CHẤT



ElevATP

L-CARNITINE

TAURINE

THỰC PHẨM BẢO VỆ SỨC KHỎE
VSPORTGEL

HỖ TRỢ BỔ SUNG L-CARNITINE, TAURINE, VITAMIN (B1, B6, B12),
KHOÁNG CHẤT (MAGNESI, KẼM) VÀ NĂNG LƯỢNG, HỖ TRỢ GIẢM MỆT MỎI

*Thực phẩm này không phải là thuốc và không có tác dụng thay thế thuốc chữa bệnh.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN LIÊN KẾT VIỆT NAM - VINALINK GROUP

TRỤ SỞ

Địa chỉ: Lô C16/D21 KĐT mới Cầu Giấy,
phố Dịch Vọng Hậu, phường Cầu Giấy,
Thành phố Hà Nội.
Điện thoại: 024 378 76 502
Email: cskhmb@vnl.com.vn
Website: www.vnl.com.vn

CHI NHÁNH HCM

Địa chỉ: 44-46 đường số 8 Khu dân cư Cityland,
phường Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại: 028 2220 9822 / 028 3862 6981
Email: cskhmn@vnl.com.vn
Website: www.vnl.com.vn

CHI NHÁNH HCM 2

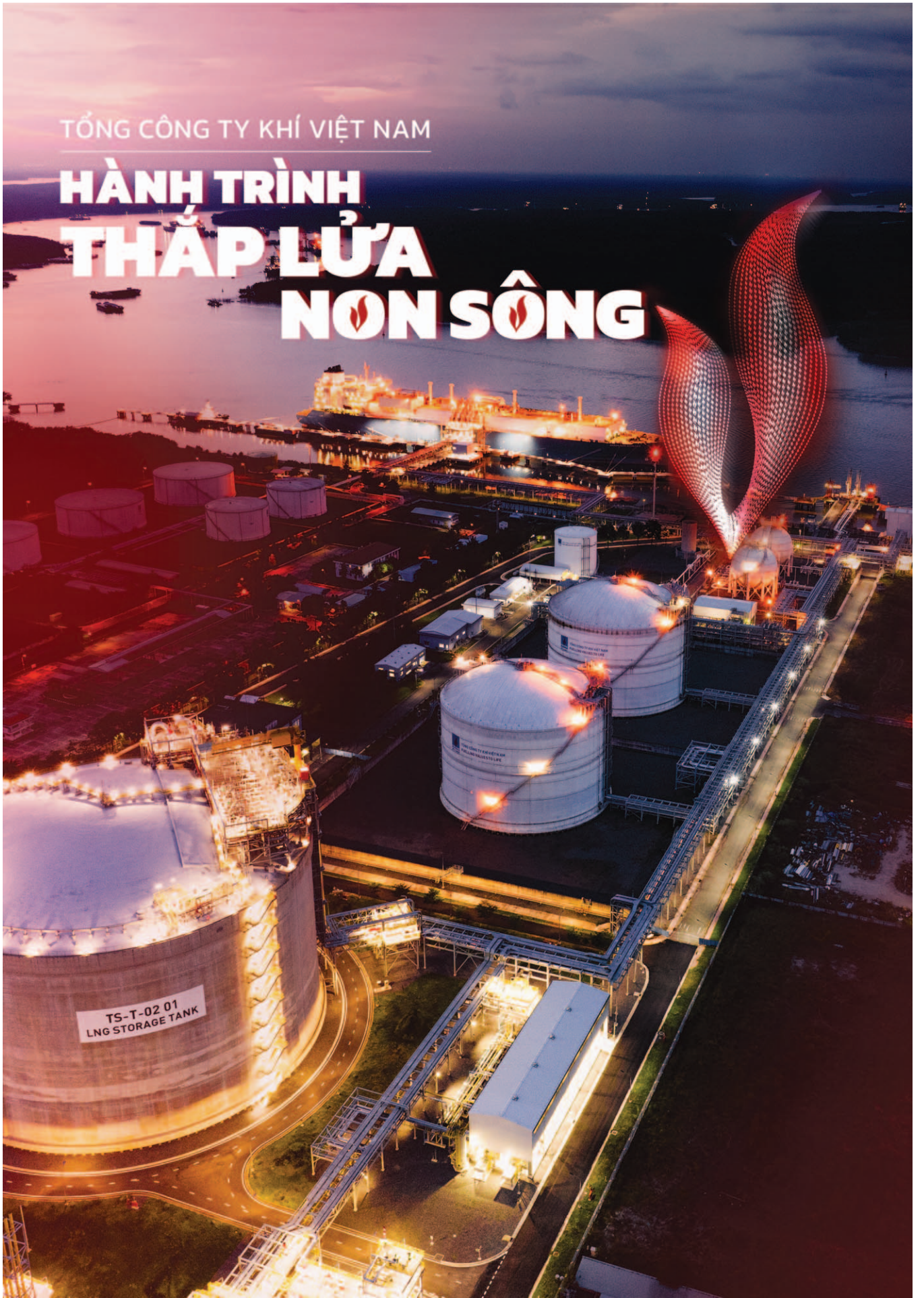
Địa chỉ: 514 Cộng Hòa, phường
Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại: 028 3810 0929
Email: cskhmn@vnl.com.vn
Website: www.vnl.com.vn



**XANH HƠN, SẠCH HƠN
CÙNG TIẾN XA HƠN**

TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM

HÀNH TRÌNH THÁP LỬA NON SÔNG





VẬN CHUYỂN
DẦU THÔ



VẬN CHUYỂN
DẦU SẢN PHẨM/HÓA CHẤT



VẬN TẢI
KHÍ HÓA LỎNG



VẬN TẢI
HÀNG RỜI (THAN)



DỊCH VỤ
KỸ THUẬT DẦU KHÍ



DỊCH VỤ
HÀNG HẢI VÀ LOGISTICS



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ

Tầng 2, Tòa nhà Phú Mỹ, số 43 Mạc Đĩnh Chi, phường Sài Gòn, TP. HCM
ĐT: +84 28 3911 1301 | Fax: +84 28 3911 1300 | Mail: info@pvtrans.com | Web: www.pvtrans.com



Khát vọng
VƯỜN TÂM



NHIÊN LIỆU SẠCH
TƯƠNG LAI XANH



TỔNG CÔNG TY LỘC HÓA DẦU VIỆT NAM - 208 HÙNG VƯƠNG, PHƯỜNG NGHĨA LỘ, TỈNH QUẢNG NGÃI
***TEL: (+84) 255 3825 825 FAX: (+84) 255 3825 826 WWW.BSR.COM.VN**

Báo Công Thương

■ Tòa soạn: 655 Phạm Văn Đồng, phường Nghĩa Đô, TP. Hà Nội
ĐT: 024. 39366400 - Fax: 024. 39366402
Email: thukytoasoanbaoclt@gmail.com

■ Tổng Biên tập: **NGUYỄN VĂN MINH** * Phó Tổng Biên tập: **NGUYỄN TIẾN CƯỜNG - NGUYỄN THỊ THUY LINH**

■ Văn phòng đại diện phía Nam: 12 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh * ĐT: 028.39144258

■ Văn phòng đại diện miền Trung: 7B Cách Mạng Tháng Tám, phường Hòa Cường, TP. Đà Nẵng * ĐT: 0236.3788859

■ Giấy phép xuất bản: Số 276/GP-BTTTT do Bộ Thông tin và Truyền thông cấp ngày 4/8/2023

■ Kỳ hạn xuất bản: 1 kỳ/tháng - Kích thước: 29x41,5cm - Số trang: 64

■ In tại Công ty TNHH MTV In Báo Hà Nội mới

Giá: 18.000 đồng